

Minh Hiền, Tuyết Vy dịch



Jason Rekulak

ebook©vctvegroup

30-04-2020

```
10 REM *** WELCOME SCREEN ***

20 POKE 53281,0:POKE 53280,3

30 PRINT "{CLR}{WHT}{12 CSR DWN}"

40 PRINT "{7 SPACES}THE IMPOSSIBLE FORTRESS"

50 PRINT "{7 SPACES}A GAME BY WILL MARVIN"

60 PRINT "{9 SPACES}AND MARY ZELINSKY"

70 PRINT "{2 CSR DWN}"

80 PRINT "{7 SPACES}(C)1987 RADICAL PLANET"

90 GOSUB 4000

95 GOSUB 4500

]■
```

Mẹ tôi tin rằng tôi sẽ chết trẻ. Mùa xuân năm 1987, vài tuần sau sinh nhật lần thứ mười bốn của tôi, mẹ bắt đầu làm ca đêm ở Food World (Thế giới ẩm thực) vì ca đêm người ta trả thêm mỗi giờ một đô la. Tôi ngủ một mình trong căn nhà trống trải trong khi mẹ nhận điện thoại đặt hàng và lo lắng về tất cả những thứ tồi tệ có thể xảy ra: Lỡ tôi mắc nghẹn món gà viên chiên thì sao? Lỡ tôi trượt té trong khi tắm thì sao? Lỡ tôi quên tắt lò và căn nhà sẽ nổ tung trong một trận hỏa hoạn kinh hoàng thì sao? Cứ mười giờ tối, mẹ sẽ gọi điện xem tôi đã làm xong bài tập và khóa cửa trước chưa, đôi khi bà dặn dò tôi kiểm tra hệ thống báo khói, chỉ là phòng hờ thôi.

Tôi thấy mình là đứa học trò lớp chín may mắn nhất. Mỗi đêm, hai đứa bạn tôi, Alf và Clark, đều đến nhà tôi, hào hứng ăn mừng tự do mới có được của tôi. Chúng tôi xem ti vi hàng giờ, pha hàng mấy lít sữa lắc, ngốn bánh Pop-Tart và pizza bagel đến phát ngán thì thôi. Chúng tôi chơi những

ván game *Rick* và *Monopoly* kéo dài đến mấy ngày, và bao giờ tàn cuộc đưa nào thua cũng nổi giận hất bàn cờ khỏi bàn. Chúng tôi múa miêng nói về âm nhạc và phim ảnh; hào hứng tranh luận rằng ai sẽ là người chiến thắng: Rocky Balboa hay Freddy Krueger? Bruce Springsteen hay Billy Joel? Magnum P.I. hay T. J. Hooker hay MacGyver? Mỗi đêm trôi qua như một bữa tiệc ngủ* vậy, và tôi nghĩ rằng khoảng thời gian tuyệt vời này sẽ không bao giờ kết thúc.

Tiệc ngủ (nguyên tác: “slumber party”) tức một buổi tiệc vui chơi kéo dài thâu đêm nhân một dịp nào đó và trẻ con thường ngủ chung ở nhà người tổ chức tiệc.

Có nghĩa là “Vòng quay may mắn”. Ở Việt Nam là trò chơi “Chiếc nón kỳ diệu” của Đài Truyền hình Việt Nam, được mua bản quyền từ chương trình “Wheel of Fortune”.

Nhưng sau đó, trên tờ tạp chí *Playboy* có đăng những tấm hình của Vanna White, người dẫn chương trình “Wheel of Fortune”* mà tôi si mê đến cuồng dại, và mọi thứ bắt đầu thay đổi.

Alf thấy tờ tạp chí trước tiên, nó chạy hộc tốc từ sạp báo Zelinsky về để kể cho chúng tôi nghe. Clark và tôi đang ngồi trên sofa trong phòng khách, xem top 20 video đếm ngược của MTV thì Alf đâm sầm vào từ cửa trước.

“Mông cô ấy ngay trên trang bìa!” Nó thở hỗn hển.

“Mông ai?” Clark hỏi. “Trang bìa gì vậy?”

Alf ngã sấp trên sàn, ôm chặt hai bên sườn và thở dốc: “Vanna White. Tờ *Playboy*. Tao vừa thấy một bản, và mông cô ấy ở ngay trang bìa.”

Rõ là tin sốt dẻo, “Wheel of Fortune” là chương trình nổi tiếng nhất trên truyền hình, người dẫn chương trình Anna White là niềm tự hào của cả nước, cô gái tình lẻ đến từ Myrtle Beach, nhanh chóng nổi tiếng nhờ may mắn khi lật ô chữ trong một cuộc thi giải đố ô chữ. Tin tức về những bức ảnh trên tờ *Playboy* đã phủ kín những dòng tít của các tờ báo khổ nhỏ phát hành ở siêu thị: VANNA ĐANG RẤT SỐC VÀ NHỤC NHÃ, thừa nhận các BỨC HÌNH HỞ HANG đó được chụp trước đây và chắc chắn không

phải cho tờ *Playboy*. Cô ấy đã đệ trình một vụ kiện 5,2 triệu đô để ngừng phát tán các bức hình này, và bây giờ - sau nhiều tháng râm ran đồn đoán và ngờ vực - tạp chí ấy cuối cùng cũng lên sạp.

“Đó là điều đáng kinh ngạc nhất tao từng thấy”, Alf tiếp tục. Nó nhảy lên một cái ghế, bắt chước dáng điệu của Vanna trên tờ bìa. “Cô ấy đang ngồi bên khung cửa, như thế này phải không? Và cô ấy đang nhướn ra ngoài. Như thể đang xem thời tiết nhỉ? Chỉ có điều cô ấy không mặc quần!”

“Không thể nào”, Clark nói.

Ba đưa chúng tôi sống trong một khu nhà, sau nhiều năm chúng tôi biết Alf rất thích lối cường điệu. Như lần nó nói John Lennon bị ám sát bằng một khẩu súng máy. Trên nóc tòa nhà Empire State.

“Tao thề trên mạng mẹ tao”, Alf nói, giơ tay lên như đang thề trước Chúa. “Nếu tao nói láo, mẹ tao sẽ bị máy kéo cán.”

Clark kéo tay nó xuống: “Mày không nên nói những điều như thế. Mẹ mày thật may mắn vì bà ấy vẫn còn sống.”

“À, mẹ mày thì như cửa hàng McDonald ấy”, Alf búng tay. “Bà ta chiều lòng tỷ tỷ khách hàng.”

“Mẹ tao?” Clark hỏi. “Sao mày lôi mẹ tao vào đây?”

Alf cãi lại: “Mẹ mày thì giống như thủ môn khúc côn cầu vậy. Ba lần hành kinh mới thay băng một lần.” Nó như một cuốn bách khoa về trò đùa “Mẹ mày...”, và đây là mức trêu đùa nhẹ nhất của nó. “Mẹ mày như một tiệm thịt nướng kiểu Nhật ấy...”

Clark ném cái gối tựa trúng mặt Alf. Alf nổi điên, ném trả thật mạnh, nhưng không trúng Clark mà trúng ly nước Pepsi của tôi. Bọt ga và soda loang đầy thảm.

“Chết tiệt!” Alf hoảng hốt, bò đến lau dọn. “Tao xin lỗi, Billy.”

“Không sao”, tôi nói. “Lấy khăn giấy ra đây.”

Làm lớn chuyện cũng chả có ích gì. Không phải tôi muốn đá Alf và Clark để tìm vài đứa bạn mới ý tứ hơn hai đứa chúng nó. Chín tháng trước,

ba đưa tôi đến trường và xem đám bạn học gí đầu vào các môn thể thao, câu lạc bộ hay bộ môn học thuật nào đó. Nhưng chúng tôi chỉ đi vòng quanh, vì thấy chẳng cái nào phù hợp.

Trong đám lớp chín, tôi là đứa cao nhất, nhưng tôi không thuộc loại cao khỏe; tôi cứ lảo đảo quanh trường như một chú hươu cao cổ con, chân gầy trơ xương, hai cánh tay khăng khiu, như đang chờ phần còn lại của cơ thể lắp vào vậy. Alf lùn hơn, vạm chắc hơn, nhiều mồ hôi hơn và khổ sở vì trùng tên với nhân vật ngoài hành tinh nổi tiếng trên truyền hình - một con rối cao chừng một mét trong chương trình hài nhộn trên kênh NBC. Cả hai đều mang vẻ bí hiểm. Cả hai tên Alf đều giống như gã khổng lồ vậy, mũi to, mắt nhỏ và sáng, tóc nâu bù xù. Ngay đến giáo viên của chúng tôi cũng đùa rằng họ nhìn như sinh đôi vậy.

Vì những nhược điểm lồ lộ ấy, Alf và tôi biết là chúng tôi không thể bì được với Clark. Mỗi sáng, nó ra khỏi giường nhìn như người nổi tiếng xuất hiện trên tạp chí *Tiger Beat*. Nó vạm vỡ với mái tóc vàng lượn sóng, cặp mắt sâu xanh biếc và làn da hoàn hảo. Mấy cô nàng trong khu mua sắm hề trông thấy Clark bước đến thì há hốc mồm như thể nó là River Phoenix hay Kiefer Sutherland* không bằng - cho đến khi họ đến đủ gần để thấy cái còng của nó, họ sẽ lập tức quay đi chỗ khác. Một khuyết tật bẩm sinh quái gở đã nối các ngón trên bàn tay trái của Clark thành một thứ giống như còng của màu hồng. Về cơ bản là vô dụng - nó có thể nắm mở được bàn tay nhưng không thể cầm vật gì to và nặng hơn một tờ tạp chí. Clark thề khi mười tám tuổi, dù phải tốn cả triệu đô, nó vẫn quyết tìm một bác sĩ tách rời các ngón tay ra. Cho đến khi đó, nó tiếp tục sống cúi đầu và giấu cái còng vào trong túi để tránh sự chú ý của người khác. Chúng tôi biết Clark phải sống độc thân cả đời, nó sẽ chẳng tìm được một cô bạn gái bằng xương bằng thịt nào trên quả đất này nên nó cần Vanna White trên tờ *Playboy* hơn ai hết.

Các tài tử nổi tiếng Hollywood.

“Có hình cô ấy ở tờ gấp giữa không nhỉ?” Nó hỏi.

“Tao không biết nữa”, Alf đáp. “Ở sạp Zelinsky nó được bày trên giá đằng sau quầy thu tiền. Kế bên kệ thuốc lá. Tao không lại gần đó được.”

“Mày không mua à?” Tôi hỏi.

Alf khịt mũi: “Ừ, tao chỉ đến Zelinsky và hỏi mua một tờ *Playboy*. Lốc sáu gói thuốc. Cả ống điếu nữa, tại sao không chứ? Mày điên à?”

Chúng tôi đều biết là không nên hỏi mua tờ *Playboy*. Mua đĩa nhạc rock đã khó lắm rồi, Jerry Falwell đã cảnh báo về những ảnh hưởng xấu, còn Tipper Gore khuyến cáo các bậc phụ huynh về những ca từ mang tính kích động. Không người bán hàng nào ở Mỹ đi bán tờ *Playboy* cho một đứa trẻ mười bốn tuổi cả.

“Howard Stern bảo những bức hình quả rất đáng kinh ngạc”, Clark giải thích. “Ông ấy nói ta có thể thấy cận cảnh cả bộ ngực khủng. Hai ti, *ồn dẫn sữa*, đó là cả một tác phẩm nghệ thuật.”

“*Ồn dẫn sữa*?” Tôi hỏi.

“*Ổng dẫn* chứ”, Clark sửa lại.

“Quầng hồng quanh ti ấy”, Alf giải thích.

Clark lắc đầu: “Đó là núm, ngốc ạ! Ổng dẫn sữa là phần lõm vào của ti. Nơi mà sữa chảy ra.”

“Ti không lõm”, Alf vặc lại.

“Chắc chắn có”, Clark khẳng định. “Thế nên chúng rất nhạy cảm.”

Alf kéo áo thun, để lộ khuôn ngực và cái bụng nhão nhèo: “Của tao thì sao? Chúng có lõm không?”

Clark che mắt: “Cất đi. Làm ơn!”

“Ti của tao không lõm”, Alf khẳng định.

Chúng luôn tranh nhau xem đứa nào biết nhiều về lũ con gái hơn. Alf giành vị trí đó vì nó có ba chị gái. Clark thì có được mọi thông tin từ *ABZ of Love*, cuốn cẩm nang giới tính kỳ lạ của Đan Mạch mà nó tìm thấy trong ngăn đồ lót của bố nó. Tôi chẳng ganh đua với hai đứa chúng nó. Tất cả những gì tôi biết là tôi chả biết gì cả.

Cuối cùng cũng đến bảy rưỡi và chương trình “Wheel of Fortune” lên sóng. Alf và Clark vẫn đang cãi nhau về ống dẫn sữa nên tôi tăng âm lượng ti vi. Vì trong nhà chỉ có chúng tôi, ồn cỡ nào chẳng được.

“Hãy nhìn trường quay nào, rất nhiều giải thưởng hấp dẫn đang chờ quý vị! Những món hàng mới tuyệt vời và thú vị làm sao!” Mỗi tập đều bắt đầu như vậy, Charlie O’Donnell giới thiệu những phần quà khủng nhất trong buổi tối đó. “Một chuyến du lịch vòng quanh thế giới, một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ đẳng cấp và cả chiếc bồn tắm Jacuzzi mới cáu! Giải thưởng trị giá hơn tám mươi lăm ngàn đô đang chờ người chiến thắng của trò chơi ‘Wheel of Fortune’!”

Máy quay quét ngang căn phòng đầy các túi đồ, nhà thuyền và máy xay thực phẩm. Và Vanna White, cao mét bảy nặng năm mươi hai ký sẽ trưng giải thưởng lớn nhất, chiếc áo khoác lông sóc sin-sin trị giá mười hai ngàn đô. Alf và Clark đã thôi cãi nhau, ba chúng tôi hướng mắt về phía màn hình. Không nghi ngờ gì nữa, Vanna là người phụ nữ đẹp nhất nước Mỹ. Hẳn bạn có thể nói Michelle Pfeiffer có đôi mắt đẹp hơn, Kathleen Turner có cặp giò ngon hơn hay Heather Locklear có hình thể bốc lửa hơn. Nhưng chúng tôi đã tôn thờ ngôi đền của Cô nàng Nhà bên*. Vanna White mang vẻ tinh khôi và ngây thơ hơn tất cả những cô gái khác.

Cô nàng Nhà bên (nguyên tác: “The Girl Next Door”) là cụm từ chỉ các cô gái có phong cách dễ thương và thân thiện mà bạn có thể gặp hằng ngày.

Clark lại gần tôi và dùng cái càn gõ vào đầu gối tôi. “Ngày mai tao sẽ đến sạp Zelinsky”, nó nói. “Tao muốn tận mắt nhìn trang bìa ấy.”

Tôi nói theo: “Tao sẽ đi với mày”, nhưng mắt vẫn không rời màn hình.

```
200 REM *** ESTABLISHING DIFFICULTY ***

210 PRINT "{CLR}{15 CSR DWN}"

220 PRINT "SELECT SKILL LEVEL"

230 PRINT "EASY-1 NORMAL-2 EXTREME-3"

240 INPUT "YOUR CHOICE? ";SL

250 IF SL<1 OR >3 THEN GOTO 200

260 IF SL=1 THEN PK=10

270 IF SL=2 THEN PK=15

280 IF SL=3 THEN PK=20

290 RETURN

]■
```

Chúng tôi sống ở Wetbridge, cách phía tây đảo Staten năm dặm, trong một khu vực địa lý được biết đến như phần nách của tiểu bang New Jersey theo cách nói giễu nhại. Chỗ chúng tôi có nhà máy và các khu lọc dầu, những con sông ô nhiễm và giao thông ùn tắc, những ngôi nhà một hộ gia đình chen chúc nhau và rất nhiều nhà thờ Thiên Chúa giáo. Muốn mua thứ gì thì phải xuống “khu phố”, khu hai dãy nhà đầy các cửa hàng nhỏ lẻ kế bên nhà ga. Dưới phố có một tiệm bán xe đạp, một tiệm thú cưng, một công ty lữ hành và chừng sáu cửa hàng quần áo. Một người chủ của những chỗ này làm ăn rất phát đạt suốt những năm 50 và 60, nhưng đến năm 1987 họ thoi thóp dần, buộc phải đóng cửa trước sự cạnh tranh của những khu mua sắm mới mọc lên. Cả ngày tôi thỏa thích phóng xe đạp dọc theo lối vệ đường, vì chẳng có ai đi mua sắm ngang đường cả.

Cửa hàng bán máy đánh chữ và văn phòng phẩm của Zelinsky là tiệm duy nhất trong phố có bán tạp chí *Playboy*. Nó nằm đối diện nhà ga trên đường Market, tòa nhà gạch hai tầng với những chiếc máy đánh chữ cổ bên bậc cửa. Mái hiên trên cửa ra vào gắn biển quảng cáo “Sách hướng dẫn * Đồ điện tử * Ruy băng * Dụng cụ sửa chữa”, nhưng lợi nhuận của Zelinsky chủ yếu từ sạp báo ngay bên trong cửa trước. Ông ta bán thuốc lá, báo và cà phê nóng cho người đi làm vội bắt chuyến tàu buổi sáng.

Bọn tôi chồng xe lên nhau bên vệ đường, Clark vào trong để xác nhận câu chuyện của Alf. Nó trở ra ngay, mặt đỏ bừng, trông có vẻ choáng váng.

“Mày thấy nó không?” Tôi hỏi. “Mày sao thế?”

Clark gật đầu: “Nó nằm trên cái giá ngay sau máy tính tiền. Giống như Alf nói.”

“Và mông cô ấy ngay trên trang bìa”, Alf thêm vào.

“Và mông cô ấy ngay trên trang bìa”, Clark xác nhận.

Chúng tôi ngồi phệt xuống ghế để bàn chiến thuật. Lúc đó là ba rưỡi chiều và bên ngoài trời thật dễ chịu, đó là ngày ấm áp nhất trong năm, hè sắp đến rồi.

“Tao biết phải làm gì rồi”, Alf nói. Nó đảo mắt nhìn để đảm bảo xung quanh không có ai nghe thấy. “Chúng ta sẽ mượn ai đó mua nó.”

“Mượn ai đó?” Tôi hỏi.

“Ờ tạp chí giá bốn đô, chúng ta cần ba tờ. Vậy tổng cộng là mười hai đô. Nhưng chúng ta sẽ trả ai đó hai mươi đô để mua chúng. Chúng ta có tờ *Playboy*, còn người ta lời tám đô rồi. Chỉ có việc mua mấy tờ tạp chí!”

Alf nói như thể đây là một sáng kiến tuyệt vời, giống như nó vừa ấp nỏ ra kế hoạch cướp vàng từ Fort Knox vậy. Nhưng khi tôi và Clark nhìn xung quanh đường chính, chúng tôi đều thấy những bà mẹ đẩy xe đẩy trẻ em và mấy người già chờ xe buýt.

“Mấy người này thì không được rồi”, tôi nói.

“Mấy người này không được”, Alf sửa lại, còn nhấn nhá. “Chúng ta chỉ cần kiên nhẫn chờ đúng người đến. Kế hoạch Vanna hoàn toàn dựa vào sự kiên nhẫn đấy.”

Alf là đứa đầu têu tất cả trò nghịch ngợm của bọn tôi, như Kế hoạch Ngụm nước lớn (chúng tôi trộm mấy cuốn băng cát-sét băng những lon soda hai lít từ cửa hàng 7-Eleven), Kế hoạch Kẻ khờ hoàng gia (chúng tôi phá hỏng một nhà vệ sinh trong trường học bằng pháo hoa M-80). Alf rất phấn khích khi phá luật và thách thức người lớn. Khi đã nhắm mục tiêu nào thì nó sẽ theo đuổi hàng tuần với sự quyết tâm lì lợm. Như mẹ tôi cảnh báo, mọi thứ chỉ là vấn đề thời gian thôi cho đến khi Alf bị tổng giam hay chết.

Chúng tôi ngồi tùm lại, nhìn dòng xe hơi lướt qua đường Market, chăm chú vào từng người đi đường. Chúng tôi nhất trí phải là một người đàn ông - nhưng đó là vấn đề, chẳng có ông nào đi qua Wetbridge lúc ba rưỡi chiều cả. Họ đều bận đi làm. Mỗi khi có một gã tiến đến, chúng tôi sẽ bịa lý do khước từ người đó:

“Nhìn hăn trẻ quá.”

“Trông gã già quá.”

“Nhìn thường quá.”

“Trông cứ như thầy tu giả danh vậy.”

Lại là Alf, gia đình nó theo đạo Thiên Chúa và nó luôn cảnh báo bọn tôi về những thầy tu giả danh, những gã sùng đạo mặc thường phục và âm thầm đi tuần tra ở Wetbridge để tìm những tên gây rối. Clark và tôi đều cho rằng điều đó thật nhảm nhí, chưa có cuốn từ điển hay cuốn bách khoa hay quyển sách nào trong thư viện đề cập đến “thầy tu giả danh” đó cả. Alf cứ khẳng khẳng rằng sở dĩ điều đó không có trong sách vở vì đây là một bí mật. Nó nói những thầy tu này sống trong bóng tối và hoàn toàn ẩn danh, tuân theo giới luật nghiêm khắc của Vatican.

Bọn tôi ngồi trên băng ghế chắc khoảng hơn một giờ, Clark bắt đầu mất kiên nhẫn. “Thất vọng quá”, nó nói. “Đến tiệm Video City thôi. Chúng ta có thể mượn phim *Kramer vs. Kramer*.”

“Lại nữa”, Alf nói.

“Thà vậy còn hơn là ngồi đây cả đêm”, Clark bảo.

Video City kiểm tra chứng minh thư và từ chối cho mượn những bộ phim dán mác R với vị thành niên dưới mười bảy tuổi. Nhưng Clark đã tìm trong kho và phát hiện một lượng lớn phim gắn mác PG nhưng lại tràn ngập hình ảnh phụ nữ ăn mặc mát mẻ: *Barry Lyndon*, *Barbarella*, *Swamp Thing*. Phim hay nhất trong số đó là *Kramer vs. Kramer*, đoạt giải Oscar dành cho Phim xuất sắc nhất năm 1979 với Dustin Hoffman và Meryl Streep đóng chính. Một câu chuyện về hai người lớn ly hôn, phim buồn ngủ kinh khủng nên chúng tôi luôn tua nhanh đến điểm phút thứ bốn mươi tư, khi Dustin Hoffman bước ra khỏi giường, đi vào nhà tắm sau cuộc tình một đêm nóng bỏng. Những gì tiếp theo là năm mươi ba giây rút cả quai hàm với màn khỏa thân hoàn toàn của nữ chính được quay từ nhiều góc độ. Bọn tôi thuê phim này cả tá lần rồi, nhưng chưa bao giờ xem quá một phút đó.

“Tao chán ngấy *Kramer vs. Kramer* rồi”, Alf nói.

“Còn tao thì phát ngấy phải ngồi trên cái ghế này rồi”, Clark nói. “Chẳng ai giúp chúng ta đâu. Kế hoạch Vanna tan tành rồi.”

“Xe cô bắt đầu nhện lên rồi đó”, tôi chỉ tay. “Đợi thêm chút nữa đi.”

Chiều muộn, cứ mười lăm phút sẽ có một chuyến xe lửa, nó nhả ra hàng tá gã hành khách nom ở độ tuổi thích hợp, hầu hết bọn họ đều khoác áo choàng và mang cặp táp. Họ lướt như bay qua tiệm Zelinsky trên đường rời khỏi ga và chỉ có vài người vào trong tiệm mua thuốc lá và vé cào. Nhưng bọn tôi nhìn họ điếu qua mà chẳng nói được lời nào. Chúng tôi chẳng thể nhờ họ giúp đỡ. Trông họ có vẻ đạo mạo quá thế.

“Có lẽ chúng ta *nên* bỏ cuộc”, tôi đề nghị.

“Cảm ơn”, Clark nói.

Nhưng Alf đã chỉ sang con đường hướng về phía nhà ga. “Kia kìa”, nó nói. “Gã đó.”

Xuất hiện trong đám đông những người mặc quần áo chỉnh tề, một gã trai mặc quần bò cắt ngắn, áo sơ mi dạ đỏ, đeo cặp kính râm hiệu Ray-Ban.

Tôi có cảm giác đã từng thấy gã ở đâu đó, có lẽ là loanh quanh trong khu đỗ xe của dãy cửa hàng rượu Wetbridge. Gã có mái tóc giống Billy Idol, nhuộm trắng và vuốt thẳng.

“Nhìn... đáng nghi quá”, tôi nói.

“Đáng nghi càng tốt”, Clark nói. “Chúng ta cần người như thế.”

“Xin lỗi quý ông!” Alf gọi.

Gã lập tức quay sang bọn tôi, cứ như ngày nào cũng có mấy đứa nhóc mười bốn tuổi vẫy tay gọi gã. Bóng kính râm che mất biểu lộ trên gương mặt của gã, nhưng ít ra chúng tôi cũng thấy được gã đang mỉm cười.

“Gì thế mấy nhóc?”

Alf chìa ra hai mươi đô: “Anh mua giúp bọn em mấy tờ *Playboy* được không?”

Gã ngoác miệng cười. “Vanna White!” Gã nói vẻ hiểu biết. “Anh có nghe nói đến mấy bức ảnh đó!”

“Ba tờ là mười hai đô”, Alf giải thích. “Anh có thể giữ tiền thừa.”

“Bố khi, mấy đứa đêch cần trả công cho anh đâu. Coi như anh làm không công.”

Bọn tôi trở mắt nhìn gã vẻ hoài nghi.

“Anh nói thật chứ?” Alf hỏi.

“Tất nhiên, anh lớn lên ở đây. Tên anh là Jack Camaro, giống tên chiếc xe ấy.” Gã bắt tay với từng đứa bọn tôi, hết như bạn cũ gặp nhau vậy. “Vui vì anh giúp được mấy đứa. Mà mấy đứa có cần gì nữa không? *Penthouse*? Thuốc lá? Hay là Bartles & Jaymes*?”

Bartles & Jaymes là dòng sản phẩm rượu vang ở Mỹ.

Alfred dúm mười hai đô vào tay gã: “Chỉ cần ba tờ *Playboy* thôi.”

“Bọn em rất biết ơn”, tôi nói với gã. “Cám ơn anh.”

“Ba tờ *Playboy*”, Jack Camaro lặp lại. “Không thành vấn đề. Mấy nhóc cứ ngồi đây.”

Gã bước vào tiệm Zelinsky, còn ba đứa bọn tôi nhìn chăm chăm theo gã, miệng há hốc. Giống như là bọn tôi đã triệu hồi được thần đèn ảo diệu tuân theo mọi ý tưởng và mệnh lệnh của bọn tôi vậy. Vài phút sau, Jack Camaro ra khỏi tiệm và quay trở lại chỗ bọn tôi, tay vẫn cầm mười hai đô.

“Anh vừa có một ý tưởng điên rồ”, gã nói. “Mấy đứa có chắc ba bản là đủ?”

“VẬY là nhiều rồi”, tôi nói.

“Mỗi đứa một bản là được”, Alf nói.

“Nghe này”, Jack Camaro nói tiếp. “Anh cá rằng những tên nhóc mới lớn trong trường của mấy đứa rất muốn xem mấy bức hình này. Nếu mua thêm vài tờ, mấy đứa có thể bán bao nhiêu cũng được.”

Bọn tôi nhận ra điều kỳ diệu trong lời đề nghị đó và cả đám lập tức bàn tính. Hầu hết bọn được rửa học cùng lớp sẽ vui vẻ chi mười hay mười lăm, thậm chí là hai mươi đô để sở hữu những tấm hình của Vanna White cho riêng chúng. Jack Camaro bảo chúng tôi nên cho thuê những tờ tạp chí này với giá một hay hai đô mỗi đêm, kiểu như cho thuê phim tại Video City.

“Anh đúng thiệt là thiên tài!” Clark thét lên.

Jack Camaro nhún vai: “Anh là dân làm ăn mà. Anh đi tìm kiếm cơ hội. Đây gọi là quy luật cung cầu.”

Bọn tôi lục lạo trong túi, dốc hết số tiền còn lại - thêm được hai mươi tám đô nữa. Jack Camaro có thể mua mười tờ với giá bốn mươi đô, nhưng bọn tôi nài nỉ gã giữ lại một tờ coi như phí dịch vụ.

“Thế thì hào phóng quá”, gã nói.

“Đó là điều tối thiểu bọn em có thể làm”, Alf nài nỉ.

Gã cầm tiền đi vào cửa hàng, bọn tôi quay lại băng ghế. Bỗng chốc tương lai của bọn tôi ngập tràn hy vọng và cơ hội. Nhờ Jack Camaro giúp đỡ, tất cả bọn tôi có thể trở thành những tay kinh doanh.

“Và kiếm được một khoản kếp xù!” Alf thét lớn.

“Khoan đã nào”, Clark nói. “Đừng kích động quá như vậy.” Nó thúc giục bọn tôi phải khôn ngoan và đầu tư vào mấy tờ tạp chí - không chỉ *Playboy* mà còn *Penthouse*, *Hustler*, *Gallery* và *Oui*. “Tao sẽ mua hàng trăm tờ. Nếu bọn mình có đủ kho chứa thì cứ hốt hết mấy thứ đó về!”

Alf phân bua kế hoạch mua một chiếc Ford Mustang, Clark nói sẽ trả phí cho ca phẫu thuật cắt bỏ cái càng, còn tôi sẽ giúp mẹ trả các loại chi phí để bà không phải lo suốt ngày.

Những giấc mơ như thế cứ kéo dài chừng sáu hay bảy phút gì đó.

“Một lúc rồi nhỉ?” Cuối cùng Clark lên tiếng.

“Giờ cao điểm”, Alf lý sự. “Tiệm đang đông khách.”

Nhưng chúng tôi đã để mắt trông cánh cửa ra vào suốt thời gian đó và không có mống khách nào vào ra căn nhà ấy.

“Hay anh ta là một thầy tu giả trang”, tôi nói. “Không chừng anh ta và tiệm Zelinsky đang gọi cho Vatican.”

Alf quay sang tôi, vẻ tức giận: “Đúng thật rồi, Billy! Mà không nghe nói đến vì mấy tên thầy tu giả danh không muốn công khai danh tính, nhưng điều đó có thật!”

“Bình tĩnh nào”, Clark nhẹ nhàng nói.

Chúng tôi đếm đến một trăm lần mississippi trước khi đẩy Clark vào cửa tiệm để điều tra. Nó hứa sẽ không nói hay làm gì ảnh hưởng đến kế hoạch. Chỉ đơn giản là nó sẽ điều tra danh tính Jack Camaro và trở về báo cáo tình hình. Nó biến mất sau cánh cửa. Alf và tôi đứng bất động trong một lúc. Kim giây trên chiếc đồng hồ Swatch của tôi tích đủ một phút, rồi một phút tiếp theo, và một phút nữa. Chúng tôi không hề cử động. Chúng tôi chỉ nhìn cánh cửa, chờ Clark trở lại.

“Có gì đó sai sai”, Alf nói.

“Chắc chắn là có gì sai sai rồi”, Clark phụ họa.

Bất thành linh nó đứng phía sau chúng tôi, như Doug Henning hay David Copperfield vừa chuồn khỏi chiếc hộp bị khóa.

Alf xoay một vòng: “Gì thế này? Mà làm sao thế?”

“Có một cái cửa hậu, ngốc à. Tụi mày có thể đậu xe sau lưng tiệm.”

“Thế Jack Camaro đâu?” Tôi hỏi.

Câu hỏi của tôi lẩn vào không khí khi sự thật lộ ra. Jack Camaro đã biến mất từ lâu rồi với bốn mươi đô cuồn được. Giấc mơ làm kinh doanh của chúng tôi và tiền đồ tài chính đã trôi theo dòng nước xuống bồn cầu. Ba đứa bọn tôi chỉ còn một đô năm mươi hai xu, chưa đủ để thuê một bộ phim.

“*Kramer vs. Kramer* nữa hả?” Clark hỏi.

Chúng tôi vác xác đến Video City.

```
300 REM *** TRANSFER CHARACTER SET ***
```

```
310 PRINT "SETTING UP THE GAME..."
```

```
320 PRINT "PLEASE WAIT..."
```

```
330 POKE 56334,0
```

```
340 POKE 1,51
```

```
350 FOR ADDRESS=2048 TO 6143
```

```
360 POKE ADDRESS,PEEK(ADDRESS+51200)
```

```
370 NEXT ADDRESS
```

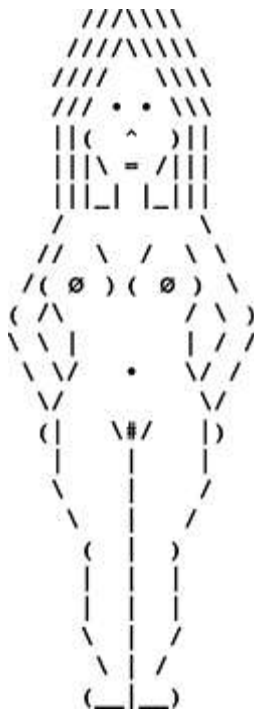
```
380 POKE 1,55:POKE 56334,125
```

```
390 RETURN
```

```
]■
```

Trước khi tiếp tục câu chuyện, tôi muốn dừng lại và kể với mọi người về trò *Đánh bài cờ đồ cùng Christie Brinkley*. Đây là trò chơi điện tử mà chúng tôi chơi trên chiếc máy tính Commodore 64, giả lập đưa một người đấu với một siêu mẫu trong trò chơi xì tố năm cây. Chiếc máy đóng vai Christie Brinkley, người phụ nữ đẹp nhất quả đất trước khi Vanna White xuất hiện, và cô ấy đứng ở giữa màn hình suốt trò chơi. Mỗi khi cô ấy mất một lá bài, áo hay váy hay nịt ngực sẽ biến mất; mục tiêu là cờ hết được quần áo của cô ấy trước khi cô ấy đánh thắng ta. Điều tuyệt nhất về trò *Đánh bài cờ đồ cùng Christie Brinkley* này là ta không thể mua được nó từ bất kỳ cửa hàng nào cả. Tôi và lũ bạn là những người hiếm hoi từng chơi trò này. Để chơi được nó, tôi đã phải tự gõ hàng trăm dòng mật mã BASIC vào máy tính.

Alf thích móc mĩa trò này đơn giản quá. Tôi tạo ra Christie Brinkley bằng cách dùng các ký tự ASCII - tổ hợp các dấu chấm và ký hiệu toán học - nên cô ấy chỉ đơn giản là một biểu tượng hình que.



Tôi biết tôi đã không tạo ra được một tác phẩm như Mona Lisa, nhưng dù sao tôi cũng rất tự hào về trò chơi này. Tôi đã dành hàng tuần để dạy cho máy tính phân biệt thế nào là đôi, sáp và thùng phá sản. Thậm chí tôi còn tìm được cách khiến những lá bài ngẫu nhiên đại diện cho một lá khác. Alf chẳng coi trò này ra gì. Nó chê Christie Máy tính giống bé gái chưa phát triển, cô ấy thậm chí còn không có cổ tay.

“Chân cô ấy cũng chẳng dài”, Alf phàn nàn. “Cô ấy không uốn éo gì cả.”

“Ý mày là cân xứng?” Tôi hỏi.

“Đúng vậy. Quá tệ!”

Tôi cố lờ đi lời chỉ trích của Alf. Tôi tự nhắc bản thân mình rằng nó chẳng biết gì về lập trình trò chơi điện tử cả - chẳng đứa bạn học nào của tôi biết. Trường bọn tôi có một phòng thí nghiệm đầy các máy tính TRS-80 mới toanh, nhưng đây là năm 1987 và chẳng giáo viên nào biết về chúng. Họ dùng máy để dạy kỹ năng đánh máy và luyện tập từ vựng.

Hầu hết bọn trẻ không có máy tính tại nhà. Tôi may mắn hơn bọn nó. Mẹ tôi giành được chiếc máy Commodore 64 trong một cuộc thi tại công ty Tiết kiệm và cho vay Wetbridge. Ngày đầu khi mẹ đem nó về nhà, tôi nghĩ đó là một chiếc máy chơi game thật ngẫu - bộ tăng áp động cơ Atari 2600. Nhưng sau khi gắn mọi thứ vào với nhau và đọc cẩm nang sử dụng, tôi lấy làm bất ngờ khi biết chiếc máy Commodore 64 cho phép mình tự tạo ra trò chơi - những cuộc du hành không gian, những trận chiến kỳ ảo, những màn đua xe, bất cứ thứ gì mình muốn. Cứ như thế tôi hoàn toàn bị hút vào nó.

Trong khi thầy cô của tôi cứ dạy những phương trình đại số và cuộc Cách mạng Mỹ, tôi ngồi trong góc lớp, lén đọc cuốn *Hướng dẫn lập trình máy tính Commodore* và vẽ những bức ảnh 8-bit trên giấy kẻ ô. Tôi theo dõi những tạp chí liên quan đến sở thích đây các mã BASIC (FOR X=1020 TO 1933 STEP 3) mà người đọc có thể gõ trực tiếp lên máy. Tôi thường thức đến một, hai giờ sáng để nhập chương trình. Đó là công việc chậm chạp, chán ngắt, nhưng mỗi chương trình dạy cho tôi đôi điều mới mẻ và đôi khi tôi chép những dòng mã vào trò chơi của riêng tôi. Chỉ có hai đứa Alf và Clark được chơi trò chơi do chính tôi tạo ra và *Đánh bài cờ đồ cùng Christie Brinkley* là trò chơi tham vọng nhất của tôi cho đến nay - trò chơi tôi tự làm và được bọn nó chấp nhận.

“Đầu ti là những số 0!” Alf phàn nàn. “Đó là phần tệ nhất. Ai muốn chơi cái trò đánh bài cờ đồ cùng với ả Christie Brinkley có bộ ngực là những con số 0 kia chứ? Ít ra mày cũng làm cho nó tròn tí chứ?”

Vài ngày sau sự vụ Jack Camaro, bọn tôi đang tụ tập quanh chiếc máy tính trong phòng tôi, nốc RC Cola với cảm giác chán phèo.

“Tao có thể đổi chúng thành những dấu hoa thị”, tôi đề nghị, nhưng Alf và Clark cho rằng dấu hoa thị trông còn tệ hơn.

“Dẹp đi, Billy”, Alf bảo. “Chơi trò khác.”

Nó lấy đĩa mềm ra khỏi ổ đĩa. Tôi cố gắng chụp lấy cái đĩa trước khi nó có thể thấy cái nhãn, nhưng không kịp rồi. Nó đọc lên:

ĐÁNH BÀI CỜ ĐỒ CÙNG CHRISTIE BRINKLEY

TẠO RA BỞI WILLIAM MARVIN

BẢN QUYỀN © 1987 CÔNG TY PHẦN MỀM PLANET WILL

Alf đọc nhãn đĩa rồi khịt mũi.

“William Marvin?” Nó hỏi.

Tôi đỏ mặt: “Tên tao đó.”

“Cái gì, giống như William Shakespeare á?”

Clark trườn đến để xem: “Công ty Phần mềm Planet Will là gì thế?”

“Công ty của tao”, tôi nói.

Alf cười lớn hơn: “Công ty của mày?”

Đó là ý tưởng nghe không đến nỗi nào nhưng đến khi có ai đó nói lớn ra thì ngốc không tả được.

“Đừng bận tâm”, tôi nói.

Nhưng Alf như vừa được hâm nóng lên. Nó nhún nhảy khắp căn phòng ngủ bé tẹo của tôi, chỉ vào những tấm hình của Spuds MacKenzie và mấy em người mẫu áo tắm. “Đây là văn phòng tập đoàn của mày à? Tao làm tổng giám đốc được không?”

“Trò đùa của tao thôi”, tôi nói với nó. “Tao viết lên nhãn cho vui ấy mà.”

Có vẻ không thuyết phục Alf lắm nên tôi tìm cách đánh lạc hướng nó - lấy tờ *Sports Illustrated* năm 1987 phiên bản áo tắm - ném vào người nó. “Xem trang 98 đi. Kathy Ireland đang đu đưa trên một sợi dây leo, như Tarzan đấy.”

Đánh lạc hướng thành công - Alf xem tờ tạp chí và không chọc ghẹo tôi nữa - tôi thấy nhẹ cả người. Dù nó và Clark là hai đứa bạn thân nhất của tôi nhưng tôi vẫn chưa nói cho chúng nó nghe kế hoạch bí mật của mình là lớn lên kiếm tiền nhờ vào các trò chơi điện tử. Tôi muốn trở thành Marj Cerny tiếp theo, nhà lập trình trò chơi huyền thoại được Atari thuê khi chỉ mới mười bảy tuổi. Tôi muốn sánh vai bên những người có tầm nhìn như Fletcher Mulligan, nhà sáng lập huyền thoại của Digital Artists, và tôi muốn có công ty phần mềm của riêng tôi. Mấy điều này nói ra thì nghe thật

kỳ khôi - như đứng dậy tuyên bố mình sẽ trở thành phi hành gia hay tổng thống Mỹ vậy. Khi người lớn hỏi tôi sẽ làm gì sau này, tôi chỉ nhún vai lăm băm: “Con không biết nữa.”

Alf chúi mũi vào tờ tạp chí, như thể đang hít tất cả mùi vị của Kathy Ireland, nhưng Clark vẫn đang giữ lấy cái đĩa mềm trong cái còng của nó, như thể một ý tưởng tuyệt vời nào đã siết chặt lấy nó.

“Công ty Planet Will không phải trò đùa đâu”, nó nói.

“Tao đùa thôi mà”, tôi khẳng khẳng.

“Nhưng nó có thể thành hiện thực mà”, nó lý sự. “Thực sự có mấy đứa trẻ trâu đã làm video game và bán chúng đấy. Bọn nó làm ăn ra trò chứ không phải chuyện đùa. Chúng còn mua thiết bị văn phòng ở mấy cửa tiệm giống như Zelinsky.”

Clark mở tủ đồ của tôi và bắt đầu lôi bộ quần áo mà tôi đã không xỏ vào nhiều năm rồi - chiếc áo khoác thể thao mua từ hồi tốt nghiệp lớp sáu, cái quần tôi mặc đi nhà thờ dịp lễ Giáng sinh và Phục sinh, đôi giày đen sờn cũ chắc có lẽ không còn vừa nữa.

“Xỏ vào đi”, nó bảo tôi.

“Mày đang nói cái gì vậy hả?” Tôi hỏi.

“Kế hoạch Vanna, bước hai”, nó nói. “Tao có ý này hay hơn và nó sẽ làm nên chuyện.”

400 REM *** PLAY THEME MUSIC ***

410 L1=54272:POKE L1+18,128

420 POKE L1,75:POKE L1+5,0

430 POKE L1+6,240:POKE L1+14,12

440 POKE L1+15,250:POKE L1+24,207

450 FOR L=0 TO 25:POKE L1+4,17

460 POKE L1+1,PEEK(L1+27)

470 FOR T=0 TO 100:NEXT T

480 NEXT L:POKE L1+4,0

490 RETURN

]■

Ai cũng biết phải mười tám tuổi mới được mua tờ *Playboy*, nhưng bọn tôi cứ suy nghĩ mãi liệu đó là luật do tiểu bang, liên bang, hay địa phương, hay chính quyền nào đó có trách nhiệm thực thi nó.

Clark cứ nài nỉ cả bọn ăn mặc bảnh tòn một chút. Nó nói áo khoác và cà vạt sẽ khiến trông già dặn thêm mười tám tháng tuổi nữa.

“Nhưng như thế thì tao chỉ mới mười lăm thôi”, tôi nói. “Mười bốn cộng với mười tám tháng là mười lăm, có thể là mười sáu tuổi chứ.”

“Cũng gần đủ rồi”, Clark cam đoan. “Chúng ta sẽ có nhiều thứ khác đánh lạc hướng, người nhà Zelinsky chẳng suy nghĩ nhiều đâu.”

Áo sơ mi của tôi quá nhỏ còn giày thì vặn cả chân, mỗi bước đi làm tôi đau nhói và tôi cứ loạng choạng như phụ nữ mang giày cao gót vậy. Clark thì gặp vấn đề ngược lại, nó mặc một bộ đồ vải polyester màu xanh mòng két to hơn người nó đến hai cỡ. Kể từ khi bố nó không đi làm nữa, nó “thừa

hưởng” những bộ đồ mà bà con họ hàng ở Georgia gửi tới. Những bộ đồ này chuyển đến mỗi năm một lần trong chiếc túi nhựa đen, nồng nặc mùi băng phiến và được ngụy trang bằng những nhãn hàng bí ẩn mà bọn tôi chưa bao giờ nghe đến: U-Men, Bootstrap, Kentucky Swagger.

Alf là đứa duy nhất trong con phố này luôn có quần áo mới để mặc. Bố mẹ nó đều đi làm - bố nó dán giấy dán tường, còn mẹ nó thì làm thư ký ở văn phòng của Realtor - thế nên cả nhà nó như lặn trong đồng tiền vậy. Để đến tiệm Zelinsky Alf mặc bộ đồ thời thượng như trong trò *Miami Vice* bản mới nhất - chiếc quần tây vải lanh trắng, áo vét tông màu hoa cà và áo thun màu xanh lam, không thắt lưng, không tất. Bọn tôi cải trang thành những người đi làm xuống ga tàu sau một ngày dài ở Manhattan, nhưng trông Alf như sắp chiếm lĩnh cả thị trường cocaine từ tay trùm ma túy người Colombia nào đó.

“Quan trọng là thần thái”, Alf trấn an tôi.

“Chính xác”, Clark nói. “Nếu ta thể hiện như là mình đủ tuổi thì Zelinsky sẽ nghĩ chúng ta đủ tuổi.”

Bọn nó nói thì nghe dễ lắm. Dù Clark lên kế hoạch, còn Alf là đứa giàu nhất bọn, chúng nó lại nhất trí rằng tôi là đứa *trông* lớn nhất và có khả năng cao nhất mua mấy tờ tạp chí. Bọn tôi đến Zelinsky lúc bốn giờ chiều, khá lâu sau khi tan trường nhưng trước giờ cao điểm buổi chiều. Cửa tiệm vắng hoe quả là ủng hộ cho kế hoạch của bọn tôi. Tôi biết nếu phải xếp hàng với những người khác, tôi sẽ mất tự tin.

“Sẵn sàng chưa?” Clark hỏi.

“Đưa tiền cho tao”, tôi nói.

Alf dúm một cọc tiền nhả nhúm vào tay tôi. Nó chôm được từ ngăn kéo tủ của bà chị cả, Janice, chị ấy dùng toàn bộ thời gian rảnh để đi trông trẻ. “Đây là ba mươi bảy đô”, nó nói. “Đảm bảo chúng ta không dùng quá số tiền này.”

Một cái chuông nhỏ vang lên khi tôi kéo cửa. Tiệm Zelinsky đã tồn tại từ trước Thế chiến thứ hai nên bước vào tiệm như là đi vào quá khứ vậy;

không khí nặng mùi thuốc lá ống điếu, gỗ tuyết tùng và mực in. Thứ đầu tiên đập ngay vào mắt bạn là một kệ treo tường đồ sộ đầy báo và tạp chí - mọi thứ từ *Wall Street Journal* đến *Good Housekeeping*. Điều thứ hai bạn trông thấy chính là những biển hiệu trưng lồ lộ, được viết tay cầu thả bằng bút dạ quang Sharpie:

**KHÁCH HÀNG DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC VÀO TIỆM
TRONG GIỜ HỌC!**

**HỌC SINH CHÚ Ý: ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ THƯ VIỆN ĐỊA
PHƯƠNG!!**

**CHÚNG TÔI KHÔNG BÁN TRUYỆN TRANH NÊN ĐỪNG CÓ
HỎI!!!**

Sal Zelinsky đứng sau quầy thanh toán, năm mươi tuổi, nước da hồng hào, mái tóc cắt cao theo kiểu hải quân Mỹ. Ông mặc sơ mi và buộc cái tạp dề vấy mực. Ông đang vặn cái tua vít dài xuyên qua mặt sau chiếc máy đánh chữ hiệu IBM Selectric; xung quanh ông rải rác những nút bấm, mấy đòn bẩy và các chìa khóa đầy dầu mỡ. Trông ông như vừa vật lộn với một cái máy đánh chữ và moi hết ruột gan nó ra.

Nghe tiếng chuông, Zelinsky chỉnh lại kính mắt với ngón tay đen thui, nhìn thẳng mặt bọn tôi và cau mày. Động mạch trên trán ông phình ra, chạy len lỏi từ kẽ tóc xuống chân mày phải, đập mạnh như thể ông vừa thi vật tay xong. Trông ông như sắp bốc hỏa.

“Cần gì?” Ông cất tiếng hỏi.

“Chúng cháu chỉ cần vài thứ”, tôi nói, rồi gặng thốt ra mấy từ còn lại, vì Clark cứ khẳng khẳng những từ này cực kỳ cần thiết: “... cho văn phòng của tụi cháu.”

“Văn phòng của tụi mày.” Zelinsky nói như thể ai đó giấu mồm: “Thuyền hải tặc của ông” hay “Tàu không gian của ông” vậy. Nhìn qua vai ông, đằng sau máy tính tiền kia, tôi thấy Vanna White trên kệ tạp chí dán nhãn CHỈ DÀNH CHO NGƯỜI LỚN và chắc như đinh đóng cột, mông cô ấy ở trên tờ bìa. Tim tôi loạn một nhịp.

“Vài thứ linh tinh ấy mà”, tôi nói, nhưng những tiếng cuối cứ nghẹn lại.

Zelinsky lật úp cái máy Selectric lại và đưa một tua vít khác vào phần dưới. “Đây không phải cửa hàng đồ chơi”, ông nói. “Tụi mày lấy cái gì cần rồi biến đi.”

“Vâng”, tôi nói.

“Không vấn đề gì”, Clark tiếp lời.

“Đã hiểu”, Alf trả lời.

Chúng tôi còn chưa bước qua cửa mà tôi đã muốn quay đầu rồi. Nhưng Alf và Clark đã cầm mấy cái giỏ bằng thép và tiếp tục thực hiện kế hoạch. Tôi cũng lấy một cái và đi theo bọn nó.

Tôi đã đi mua sắm ở tiệm Zelinsky hàng tá lần rồi nhưng chưa lần nào đi đến kệ tạp chí. Đằng sau quầy kiểm tiền, tiệm chia thành ba lối đi dài đầy các vật dụng văn phòng: lịch và văn phòng phẩm, kim bấm và dụng cụ tháo kim, giấy màu và bì thư, vài món linh tinh khác. Bọn tôi chia ra và bắt đầu hành động.

Kế hoạch của Clark là chất đầy giỏ các vật dụng lớn nhưng rẻ tiền. Tôi lấy một bìa hồ sơ, một hộp pin A13 và một ống keo Elmer lớn. Nếu món nào chưa đến một hay hai đô, tôi bỏ vào trong giỏ. Chẳng có mong khách hàng nào khác. Cửa tiệm lúc đó im lặng như tờ, chỉ có tiếng đài phát thanh, Phil Collins đang lặp lại đoạn điệp khúc nhỏ dần của bài *Invisible Touch*. Nhưng ngay khi vừa kết thúc, bất ngờ bài hát phát lại từ đầu.

Phía sau quầy là một gian phòng trưng bày lớn được thiết kế trông giống như văn phòng làm việc, có đầy đủ cả bàn và ghế xoay, máy đánh chữ, đồng hồ treo tường và tủ tài liệu. Mọi thứ đều có nhãn giá tiền, cả phòng trưng bày hàng là để chào bán luôn.

Một cô gái mập mạp ngồi bên một cái bàn, đang gõ trên máy tính Commodore 64.

Trên màn hình hiển thị đầy những mã và tôi ở quá xa không thể đọc được, nhưng tôi có thể nghe được kết quả vọt ra từ cặp loa: một phiên bản chép lậu, có tạp âm lạo xạo của bài *Invisible Touch*, là bài hát đang phát

trên sóng phát thanh. Giai điệu không chuẩn lắm - có vài nốt sai - nhưng với một bản chép thì nó gần như hoàn hảo.

Cô gái nhìn lên: “Tôi có thể giúp được gì không?”

Tôi vớ lấy món gần nhất trên kệ - nhìn như bóng khúc côn cầu bằng giấy trắng - và cho vào giỏ.

“Không, cảm ơn.”

Tôi rẽ sang lối đi khác, nhưng tôi cứ có cảm giác cô gái ấy đang nhìn theo mình. Kệ hàng ở đây còn chưa đến vai tôi, bộ bàn ghế cao trong phòng trưng bày hàng giúp cô ta quan sát được cả cửa tiệm. Tôi vớ thêm vài cây bút chì số hai và chất đầy giỏ với ruy băng cho máy đánh chữ cũ kỹ, kèn càng được báo mức giảm giá còn năm mươi xu một cái. Alf ở đầu gian kế bên, đang nhét cho đầy các hạt xộp vào một túi nhựa. Clark len qua nó, hai cánh tay lèn chặt cả tá bì thư. Hai đứa nó đã gom quá nhiều thứ mà cả bọn tôi chưa chắc mang về được hết.

Tôi cúi người lấy một mớ cục tẩy, bất thành linh cô gái béo kia đứng kế bên cạnh tôi, sửa tấm giấy ghi chú cho thẳng thớm. Cô ấy nói nhỏ: “Bố tôi sẽ gọi cảnh sát.”

“Cái gì?”

“Ông ấy không bao giờ tha thứ cho tội ăn cắp.”

Cô ấy chỉ vào tấm biển trên tường:

CHÚNG TÔI KHÔNG THA THỨ CHO TỘI ĂN CẮP!

CHÚNG TÔI SẼ GỌI CẢNH SÁT!

“Bọn trộm cắp sẽ không được bước vào Vương quốc Thiên Chúa.” -

Thư thứ nhất gửi tín hữu tại Corinth, 6:9,10

“Mình có lấy trộm cái gì đâu”, tôi nói, nhưng mặt đã đỏ bừng, vì rõ ràng là bọn tôi mắc tội *khác*.

Cô ấy tìm mấy cục pin trong giỏ. “Mấy thứ này là cho máy trợ thính. Và cái này...” Cô ấy chụp lấy cái bóng khúc côn cầu bằng giấy trắng. “Đây là

cuộn giấy in bỏ vào máy tính tiền. Những thứ cậu mua chẳng ăn nhập gì với nhau.”

Cô ấy nghiêng người thì thầm, tôi có thể ngửi được mùi nước hoa, thanh khiết và sạch sẽ, hết như hương xà phòng trong nhà tắm vậy. Mớ tóc đen dài xõa ngang vai. Cô ấy mặc chiếc áo thun quá cỡ in hình buổi hòa nhạc Genesis, tay đeo vòng hạt tím. Một cây thập giá nhỏ bằng vàng móc vào sợi dây chuyền quanh cổ cô ta.

“Đó là máy tính 64 của cậu à?” Tôi hỏi.

“Là của cửa hàng. Lẽ ra là để bán, nhưng bố mình để mình dùng nó.”

“Mình cũng có một cái ở nhà.”

Cô ấy thoáng vẻ hoài nghi: “Là loại lưu trữ ổ đĩa hay băng từ?”

“Ổ đĩa”, tôi nói, bắt đầu lên giọng tự hào một tí. Những tay lập trình chặt bóp thường lưu trữ dữ liệu trên băng từ, nhưng quá trình lưu rất chậm và không đáng tin cậy. Tôi chỉ tay về phía bộ loa treo trên trần, *Dường như cô ấy đang nghĩ mông lung, chắc vậy*, và hỏi: “Máy tính của cậu đang mở bài này à?”

“Đúng thế, mình đang táy máy bộ tạo dạng sóng. Con chip SID có ba kênh âm thanh, nhưng để thể hiện bài hát đúng chuẩn thì cần đến bốn kênh. Đó là lý do vì sao không nghe được tiếng trống.”

Nếu cô ấy trả lời bằng tiếng Nhật thì chắc tôi sẽ không kinh ngạc đến thế: “Cậu lập trình máy 64 để phát bài *Invisible Touch* à?”

“Bài *Sussudio* của mình nghe bốc hơn. Mình đang nhập mã của tất cả các bài hát hay nhất vào chiếc 64 ấy, mỗi lần một bài. Thế là mình có thể nghe chúng trên máy của mình.”

“Cậu là nhạc sĩ à?”

“Không, chỉ là mình thích Phil Collins. Những nhóm nhạc Anh là tuyệt nhất, cậu biết họ chứ?”

Tôi không biết. Hầu hết những người trong khu vực của tôi xem mấy chữ *Sản xuất tại Mỹ* như huân chương danh dự vậy. “Còn Van Halen thì sao?”

Tôi hỏi. “Cậu có thể làm với nhạc của Van Halen không?”

Cô ấy nhún vai: “Có thể! Nhạc guitar hơi khó.”

Đó là lần đầu tiên tôi gặp một lập trình viên khác và tôi còn có rất nhiều câu hỏi: Liệu cô ấy có dùng mã BASIC hay Pascal hay thứ gì khác không? Mỗi bài hát là một chương trình riêng hay sao? Chuyển mỗi bài hát vào bộ nhớ mất bao lâu? Nhưng bên kia cửa tiệm, Alf đang nhìn tôi chăm chăm. Cuộc đối thoại này nằm ngoài dự tính. Lẽ ra bọn tôi phải di chuyển nhẹ nhàng và đúng theo kế hoạch. Kế hoạch Vanna đang đi chệch hướng.

“Cậu học trường Trung học Wetbridge à?” Tôi hỏi.

“Trường St. Agatha”, cô ấy đáp. “Bố mình khuyến khích mình trở thành nữ tu.”

“Họ dạy cậu dùng các dạng sóng à?”

Cô ấy bật cười: “Nếu cậu muốn xem điều gì thú vị, hãy đến trường mình và xem các xớ dợ khoa học máy tính. Bọn mình dành cả mùa đông để học vẽ thánh giá. Không công thức, không tính toán, không hình họa. Chỉ là những hình ảnh lấy từ sách Phúc âm.”

“Ít ra cậu còn được lập trình”, tôi nói với cô ấy. “Trường mình đưa một giáo viên dạy đánh máy đi coi ngó phòng máy tính. Mình từng chứng kiến bà ta bẻ cong cả chiếc đĩa mềm để dùng.”

“Không thể nào.”

“Có thể nếu cậu đủ khỏe.”

Cô ấy cười: “Cậu đùa à?”

“Thề có Chúa”, tôi khẳng định. “Bà ta bẻ cái đĩa và cả ổ đĩa nữa đấy!”

Alf và Clark di chuyển ra phía sau cô gái, hiển hiện trong tầm nhìn của tôi. Bọn nó đang ra hiệu quyết liệt, vẫy cái giỏ hàng và chỉ về chỗ tính tiền.

“Còn cậu?” Cô ấy hỏi. “Cậu cũng lập trình à?”

Tôi nghĩ đến trò chơi *Đánh bài cờ đồ cùng Christie Brinkley*: “Mình đã lập trình trò xì tố vào tháng trước. Thùng phá sảnh. Người đấu với máy ấy.”

“Cậu lập trình cho cái máy 64 của cậu chơi bài à?”

“Cũng không lợi hại lắm đâu. Nó chỉ thắng hơn nửa số lần. Nhưng mình đã dạy nó cách lừa bịp.”

Lúc ấy cô gái đã mắt chữ o miệng chữ a: “Hắn là cậu lập trình lâu lắm nhỉ!”

Thật tuyệt khi nghe ai đó thốt lên những lời nói ấy. Bởi lẽ đã mất một quãng khá lâu! Tôi dành cả mùa đông cho trò này, tỉ mỉ dạy chiếc 64 nhận ra sự khác biệt giữa sánh, đồng chất và sánh đồng chất - chỉ bằng Alf móc mĩa trò chơi vì cô nàng Christie Brinkley số hóa trở trụ như bé gái.

“Cậu là người đầu tiên mình gặp sở hữu một cái máy 64 đấy”, tôi nói với cô ấy. “Và đó lại là một cô gái.”

“Điều đó lạ lắm sao?”

“Mình không nghĩ con gái lại thích lập trình.”

“Thật ra chính nữ giới đã phát minh ra lập trình đấy”, cô ấy nói. “Jean Bartik, Marlyn Wescoff, Fran Bilas - tất cả họ đã lập trình ENIAC.”

Tôi chả biết cô ấy đang nói gì.

“Và không được bỏ sót Margaret Hamilton đâu đấy. Bà ấy đã viết phần mềm điều khiển Apollo 11 đáp lên mặt trăng.”

“Ý mình là lập trình trò chơi ấy”, tôi nói.

“Dona Bailey với *Centipede*. Brenda Romero với *Wizardry*. Roberta Williams với *Kings Quest*. Chị ấy lập trình trò chơi máy tính đầu tiên của mình trên chiếc bàn ăn. Mình mới phỏng vấn chị ấy cho nhà trường hồi năm ngoái.”

“Thật sao? Cậu đã nói chuyện với Roberta Williams?”

“Đúng thế, mình đã gọi đường dài cho chị ấy ở California. Chị ấy nói chuyện với mình suốt hai mươi phút.”

King's Quest là một trò chơi máy tính mang tính bước ngoặt, không còn bàn cãi gì nữa nó là một siêu phẩm, lúc ấy tôi còn có nhiều điều muốn hỏi nữa. Nhưng Alf đang đằng hắng nghe rõ to, như thế nó đang ngạt vậy. “À,

mình phải đi rồi”, tôi nói với cô ấy. “Mấy đứa bạn mình đang có việc gấp. Nhưng chúng mình sẽ trả tiền hết đồng này mình hứa.”

Cô ấy lại nhìn vào giỏ hàng, biết rõ có gì đó không đúng trong câu chuyện của tôi. “Tùy cậu”, cô ấy nói. “Vui với đồng pin cho máy trợ thính nhé!”

Tôi nới gót Alf và Clark đến cửa trước cửa tiệm, ba đứa đổ hết đồng hàng lên quầy tính tiền. Giờ là lúc chúng tôi thật sự tiêu tiền, tâm trạng của ông Zelinsky khá lên hẳn. Ông ta dọn cái máy đánh chữ nhầy nhựa dầu máy để có chỗ cho đồng hàng của bọn tôi. “Được rồi, các cậu, có cần hóa đơn riêng lẻ không? Hay là tôi gộp chung tất cả lại?”

“Để chung cũng được”, tôi nói, móc trong túi ra ba mươi bảy đô nhàu nát.

Trong khi Zelinsky đóng gói các món hàng, ông đặt các mệnh giá vào trong máy đếm tiền. Nó được mạ đồng tinh xảo với những chiếc nút cơ khí, to kênh và kêu lách cách, không giống những món hàng điện tử ở Food World chút nào cả.

“Công việc của các cậu lạ thật đấy”, ông nói. “Các cậu làm gì thế?”

“Phần mềm máy tính”, tôi giải thích. “Chúng cháu tự thiết kế trò chơi.”

“Suy nghĩ táo bạo đấy”, Zelinsky nói, ông đóng gói những pin cho máy trợ thính mà không hề nhấp nháy mắt. “Các cậu không muốn tham gia vào ngành thiết kế máy đánh chữ, tôi có thể nói cho mấy cậu biết vậy. Tất cả tiền bạc hiện đang được xử lý bằng máy tính. Cả máy in laser nữa. Mấy cậu đã thấy cái máy in laser nào chưa? Như phép thuật vậy.”

Tổng cộng tiền trên hóa đơn càng lúc càng cao, hai mươi ba đô năm mươi bảy xu, hai mươi tư đô bảy mươi chín xu, hai mươi tám đô sáu mươi một xu, tôi lo là trong bọn tôi có đứa đã tiêu hơi lỗ. Nhưng sau khi mọi thứ được đóng gói, tổng cộng tiền gồm cả thuế đúng ba mươi đô, chính xác khoản mà bọn tôi mong đợi.

“Còn gì nữa không?” Zelinsky hỏi.

Đây là khoảnh khắc của sự thật - khoảnh khắc mà tôi đã tập luyện với Alf và Clark rất rất nhiều lần. Bọn nó hướng dẫn tôi giữ giọng cùng một nhịp độ - để nói ra những từ giống như tôi nói hoài: “Thêm vài hộp kẹo Tic Tac”, tôi nói, “và một tờ *Playboy*.”

“Đợi đã”, cô gái mập mạp với gọi, rồi cô ấy đi đến trước cửa tiệm, vẫy vẫy tờ giấy. “Có một cuộc thi lập trình ở Rutgers tháng này. Dành cho các lập trình viên trường trung học. Bất cứ ai dưới mười tám tuổi đều có thể tham gia.”

Tôi bất động. Cả bọn đều như vậy.

“Giải nhất là một cái IBM PS/2”, cô ấy giải thích. “Bộ xử lý 16-bit và Ram 1 MB. Cậu nên nhập trò xì tố vào đó.”

Tôi không thể nhìn cô ấy nữa, cũng không thể nhìn Zelinsky, thay vì thế tôi nhìn vào tờ giấy. Cô ấy đã tìm thấy các điều lệ trên diễn đàn CompuServe và cuộn chúng vào một cái máy in ma trận điểm, những dải kéo giấy răng cưa nhỏ vẫn còn hằn trên các mép trang giấy.

“Giám khảo là Fletcher Mulligan của Digital Arts”, cô ấy tiếp tục. “Ông ấy đến từ California để cầm cân nảy mực cuộc thi.”

“Thật sao?” Tôi hỏi. Ngay lúc ấy tôi quên băng tờ tạp chí. “Fletcher Mulligan sẽ có mặt ở đó à?”

Fletcher Mulligan là một ông thánh lập trình máy tính. Trong khi bạn bè cùng lớp hâm mộ các vận động viên như Cal Ripkin và Michael Jordan thì thần tượng của tôi lại là nhà sáng lập của Digital Artists và là người thiết kế trò chơi xuất sắc nhất thế giới. Tôi thường mơ tưởng có ngày đến California gặp ông ấy nhưng không thể hình dung được là ông sẽ đến cái xó xỉnh này ở New Jersey.

Zelinsky đăng hăng, cô gái dường như hiểu rằng mình đã can thiệp vào thứ rắc rối nào đó.

“Có chuyện gì vậy ạ?” Cô hỏi.

“Không có gì”, Zelinsky nói. “Bố đang hỏi mấy *thương nhân* này xem họ cần gì nữa không ấy mà.”

Động mạch trước trán của ông vẫn đang chạy loạn xạ. Giọng nói của ông rõ ràng rằng hỏi mua *Playboy* trước mặt đứa con gái tuổi ô mai của ông là một ý tưởng tồi tệ, giống như kéo khóa quần và khoe hàng vậy. Alf và Clark đang lần từng bước về phía cửa, sẵn sàng đánh bài chuồn. Zelinsky nhìn bọn nó, bọn nó co rúm lại như thỏ con. “Trả lời câu hỏi của chú nào”, ông nói. “Còn gì nữa không?”

“Không ạ”, Alf nói.

“Không phải tao nhé”, Clark nói.

“Chỉ vài viên Tic Tac thôi ạ”, tôi nói.

Zelinsky ném một hộp kẹo cam vào giỏ, lấy tiền và đếm tiền thừa.

“À, hạn chót là hai tuần nữa, nếu cậu muốn tham gia”, cô gái tiếp tục. “Những cái máy PS/2 ấy thật đáng kinh ngạc. Chúng có đĩa cứng 20 MB. Những 20 MB đấy!”

“Mình sẽ xem xét”, tôi nói.

Zelinsky quẳng cái gói vào ngực tôi: “Đi chỗ khác mà suy xét.”

Ngay khi bọn tôi bước ra vệ đường, hai đứa nó bầu lấy tôi.

“Thế quái nào mà mày lại trả tiền cho ông ta vậy?” Alf hỏi. “Chúng ta đã tập rồi, Billy. Lẽ ra mày phải bỏ chạy! Nếu ông ta nổi điên, mày phải quẳng đồng hồ đó đi rồi co giò mà chạy chứ!”

“Tao đâu thấy mày chạy”, tôi chỉ điểm.

“Tao không thể đi được!” Alf nói. “Tao bị đờ người ra vì mày ngu quá!”

Tôi kéo cái cà vạt, nhét vào túi quần tây. Rồi tôi cởi chiếc áo khoác thể thao, vắt lên vai. Bên ngoài cửa hàng xe đạp có hai cô gái đều mặc áo may ô và quần soóc demi. Họ dò mắt nhìn theo Clark khi chúng tôi bước qua, rồi phá lên cười khúc khích. Clark quá chán nản nên chả để ý.

“Lẽ ra chúng ta phải mang Vanna White về nhà”, Clark nói. “Thay vì thế chúng ta có ba mươi đô cây chà rửa và đinh ghim. Chúng ta làm gì với đồng này bây giờ?”

Bọn tôi đều nhất trí rằng điều cần làm hợp lý duy nhất là cúng tế cho chuyến tàu Amtrak. Chúng tôi bước qua nhà ga, men theo sân ga đến cuối đường phía tây, rồi nhảy qua hàng rào và tiếp tục lê chân dọc theo đường ray. Sau chừng nửa dặm, bọn tôi đến con đường rừng, nơi chắc chắn không có ai quấy rầy, rồi đổ hết đồng hồ đó lên trên tuyến đường ray. Vì bọn tôi chẳng dùng dải mực máy đánh chữ hay băng mực cho máy tính tiền, ít ra thì nhìn xe đầu máy tàu hỏa hàng trăm tấn cán qua dẹp nát mấy món hàng này cũng vui mắt. Bọn tôi để những món to nhất lên đường ray, dùng ít keo Elmer để dán chặt chúng lại.

“Lẽ ra mày nên làm theo kế hoạch”, Alf nói. “Đi vào rồi chuồn ra. Đó là những gì chúng ta đã thỏa thuận. Nhưng thay vì thế mày lại tán tỉnh con bé Tessie hai tấn ấy.”

“Cô ấy nghĩ chúng ta trộm đồ của cửa hàng”, tôi giải thích. “Cô ấy nhận ra kế hoạch của chúng ta.”

Alf đổ hết đồng hạt xộp vào giữa các đường ray, rồi tạo hình một khối ngay ngắn. “Gu của mày là con bé đó à, thẳng kia?”

“Không, không phải.”

“Ôi, Billy, anh nên tham gia cuộc thi này!” Nó nhại giọng của cô gái kia với tông cao, đặt tay lên hông rồi lắc lư cái hông. “Và sau khi thi xong, anh hãy cởi áo em ra rồi cùng em cho ra vài bé heo nhé!”

“Cô ấy chẳng nói thế đâu.”

“Nhưng đó là ý của nó đó”, Clark nói. Nó đang khụy gối bên đường ray, dán mấy viên pin cho máy trợ thính lên gờ đường. Mặt trời đang lặn dần xuống đường chân trời, giờ ăn tối sắp đến. Tôi phát mệt với mấy trò chọc ghẹo của bọn nó và muốn về nhà ngay.

“Hai đứa tụi tao chỉ huyền thuyên về máy tính”, tôi khẳng khái. “Cô ấy dùng con chip SID trên máy 64 để ghi nhạc.”

“Con bé thích mày đó”, Clark nói.

Alf gật đầu: “Nó chắc tầm một trăm bốn mươi ký đấy.”

“Mày đùa à?” Alf hỏi. “Con bé đó quá mập, nó che được cả cái radar.”

“Thật đó”, Clark nói. “Nó quá mập, nhóm máu của nó là Ragu!”

Bọn nó đang nhập cuộc, đưa tung đưa hứng.

“Con bé ấy quá mập, cả sở thú phải đến thăm nó!”

“Con bé ấy quá mập, tặng người nó thì ‘ngoại cỡ’ rồi!”

“Con bé ấy quá mập, quần áo của nó căng phồng ra!”

“Con bé ấy quá mập...”

Có lẽ chúng cứ tiếp tục như thế đến bất tận nếu chuyến tàu 5:35 Amtrak đến Philadelphia không xuất hiện, hú còi xé toạc không khí và lao đi với vận tốc một trăm hai mươi lăm dặm một giờ. Nó xuất hiện bất ngờ khiến cả ba đứa chúng tôi ngã xuống đất. Tôi rúc người lại trên nền sỏi, hai tay ôm lấy đầu, không dám mở mắt, sợ rằng sẽ thấy những bánh xe nghiêng rín rít cách mũi tôi chỉ vài centimét. Con tàu quá âm ỉ, tôi có cảm giác như nó cán lên phần cơ thể tôi, tôi ôm chặt người lại chuẩn bị đón cơn đau không bao giờ đến.

Bên tai tôi vẫn còn văng vẳng tiếng tàu sau khi nó đã đi qua. Cuối cùng, mặt đất cũng ngừng rung và tôi mở mắt. Xung quanh chúng tôi, khu rừng bật lặng. Clark ngồi dậy, nhặt sỏi ra khỏi tóc. Alf phúi bay bụi bặm và mảnh vụn, rồi hoàn nốt câu nói lúc nãy: “Con bé quá mập, con ngựa trên cái áo polo của nó là thật.”

Cả bọn đứng dậy xem đồng hồ nát kia. Những món đồ chúng tôi dán vào đường ray đã vỡ tan tành thành từng mảnh, bay biến vào hư không. Tất cả những gì còn lại là mớ hạt xối vương vãi.

Và điều luật của cuộc thi Trò chơi của năm cho các lập trình viên máy tính bậc trung học, cái mà tôi vẫn giữ kĩ trong túi quần sau.

```
500 REM *** INTRODUCE VARIABLES ***
```

```
510 SCORE=0:LEVEL=1
```

```
520 LIVES=3:TIMER=300
```

```
530 HX=24:HY=50:AA=1:BB=256
```

```
540 W1=54276:W2=54283
```

```
550 W3=54290:H1=54273
```

```
560 H2=54280:H3=54287
```

```
570 L2=54279:L3=54286
```

```
580 V=53248
```

```
590 RETURN
```

```
]■
```

Chiều hôm đó, về đến nhà, tôi hối hả lao vào phòng ngủ, lục lọi trong bộ sưu tập đĩa mềm, tìm một trò chơi xứng đáng thu hút được sự chú ý của Fletcher Mulligan. *Trò đánh bài cờ đồ cùng Christie Brinkley* chắc chắn bị loại. Fletcher sẽ chẳng ấn tượng với một trò giả lập đơn giản. Tôi cần cái gì đó hoành tráng hơn, tham vọng hơn - thứ gì đó khiến ông ta lóa mắt.

Công ty của ông ấy, Digital Artists, nổi tiếng tạo ra những thế giới rộng lớn, sống động như thật trong tầm RAM 64 KB. Mỗi trò chơi đưa người chơi đến một vùng đất mới mẻ và không khỏi kinh ngạc: kim tự tháp Ai Cập, hành tinh ngoài Trái Đất, thuyền cướp biển, những dinh thự theo lối kiến trúc Gothic, tất cả đều trưng ra những hình ảnh 8-bit nguy nga và lộng lẫy. Fletcher không bao giờ thực hiện một trò chơi hai lần, ông cũng không bao giờ bắt chước một trò nổi tiếng nào đó. Mỗi khi thấy nhãn hiệu Digital

Artists trên bao bì, bạn biết là mình đang mua một thứ hoàn toàn nguyên bản rồi đấy.

Không may thay, hầu hết những trò chơi tôi tự làm toàn là đồ chôm chia từ những trò kinh điển. Tôi đặt cho chúng cái tên như *Mặt Gà* (chôm của *Pac-Man*), *Quá Đỉnh!* (chôm của *Frogger*) và *Khi Kong* (hẳn bạn biết ý tưởng này). Tôi học được rất nhiều khi làm những trò chơi này, nhưng tôi chả dám đem chúng đi thi thố.

Tôi cũng có hàng tá chương trình làm dở chẳng đi đến đâu cả. Tôi từng bắt đầu một trò gọi là *Nhiệm vụ số 0*, đơn giản vì tôi thích cái tên “Nhiệm vụ số 0” thôi, nhưng tôi chưa từng đi xa hơn cái tên của nó. Tôi bắt đầu một trò lấy cảm hứng từ cuốn tiểu thuyết *Cujo* của Stephen King, trong đó bạn sẽ đóng vai Saint Bernard, đi tiêu diệt càng nhiều người càng tốt - nhưng rồi dừng lại khi Clark dọa rằng Stephen King có thể kiện tôi.

Trò tuyệt nhất trong đống dở dở ương ương ấy là *Pháo đài cấm*. Tôi có được ý tưởng sau khi xem một bức vẽ của một gã tên M. C. Escher. Ông ta đã tạo ra tòa lâu đài gây kinh ngạc với đầy những lối đi và cầu thang chồng lên nhau. Ý tưởng của tôi là tạo ra một trò nhảy-và-leo đặt trong bối cảnh giống như của Escher. Người chơi có ba trăm giây để leo núi và đi vào pháo đài khổng lồ, nơi giam giữ công chúa tại khu trung tâm. Có lính gác và chó canh đi khắp nơi; nếu chúng chạm mặt người chơi, hay nếu thời gian kết thúc thì người hùng bị cầm tù vĩnh viễn trong pháo đài. Để thắng trò chơi này bạn phải giải thoát công chúa và đưa nàng ra khỏi lâu đài an toàn.

Tôi đã dùng một hình ảnh động với sáu khung hình khác nhau để làm cho người hùng của tôi trở nên sinh động. Hình ảnh không tệ lắm về mặt chi tiết, nhưng anh ta hơi khuyu gối và cong tay khi chạy, hoạt động nhìn khá chân thực:



Chỉ có một vấn đề: Tất cả những hình ảnh và hoạt động hoành tráng ấy vượt quá khả năng của chiếc máy 64 nên trò chơi này chậm kinh khủng. Người hùng ì ạch lết qua màn hình và đám lính gác đuổi theo anh ta, giống như cả bọn đang vật lộn trong vũng bùn vậy. Chơi trò này như nghe một đĩa than 33 RPM vậy - bạn có thể nghĩ ra một ý tưởng cơ bản, nhưng chừng một phút sau thì bạn sẽ phát điên vì nó.

Tôi biết là chỉ cần đẩy nhanh tốc độ hành động thì tôi sẽ có một trò chơi ngon lành càn quét. Nhưng khi tôi cắm phích cắm vào chiếc máy 64, chẳng có gì xảy ra cả. Tôi ngồi xuống và xem lại mớ dây nhợ dưới bàn. Chiếc máy không được cắm vào tường. Thật ra cả bộ nguồn máy tính đã biến mất đâu rồi. Chỉ có duy nhất một khả năng.

Tôi thấy mẹ trong nhà bếp, đang nướng miếng sandwich phô mai cho bữa tối của tôi. Bà vẫn còn mặc bộ đồng phục trắng của Food World; hai mươi phút nữa ca làm việc của bà mới bắt đầu, nhưng vì lý do quái gở nào đó, bà chẳng hề vội vã lao ra khỏi nhà.

“Mẹ có thấy hộp sạc dự phòng của con không?”

Bà không trả lời, chỉ nhấn miếng sandwich vào trong chảo bằng một cái bàn xẻng kim loại.

“Trông nó giống như cục gạch đen vậy”, tôi giải thích. “Với dây điện tua ra xung quanh.”

Tôi nhìn mẹ kĩ hơn thì thấy bà đang buồn. Giống như bà đang trút hết cơn giận vào miếng sandwich vậy; bà nhấn nó rất mạnh với cái bàn xẻng, tôi nghĩ phần tay cầm có lẽ gãy mất.

“Mẹ thấy nó trong phòng ngủ của con”, cuối cùng bà cũng nói. “Dưới bàn máy tính của con ấy.”

“Nhưng nó không còn ở đó nữa.”

“Quý tha ma bắt đi mất rồi à!”

Mẹ vớt miếng bánh bỏ vào đĩa và rồi đặt nó lên bàn. Tôi nhận ra bảng điểm lần trong đồng thư của ngày hôm ấy. Và đây là những gì trong bảng điểm:

Tên: WILLIAM MARVIN Lớp 9 Ngày sinh: 27-4-1973

MÔN HỌC	QUÝ	TỔNG
	1 2 3 4	ĐIỂM

Khái niệm toán học	C D D
--------------------	-------

Đọc cơ bản	C C C-
------------	--------

Dẫn nhập lịch sử	C D D
------------------	-------

Giáo dục thể chất	C C D
-------------------	-------

Đá và sỏi	C- D F
-----------	--------

Nghề mộc	B- C D
----------	--------

ĐIỂM TRUNG BÌNH

HỌC KỲ 3

0,83

“Để con giải thích”, tôi nói.

“Nói đi”, bà đáp. “Nói cho mẹ biết làm sao con bị điểm D môn Thể dục. Nói cho mẹ biết làm sao con lại *hổng* môn học gọi là Đá và sỏi.”

“Con xin lỗi”, tôi nói.

“Đừng xin lỗi mẹ. Con không hề làm mẹ đau tí nào. Ba tháng trước chúng ta ngồi ở cái bàn này và con hứa với mẹ rằng con sẽ tiến bộ. Nhưng hãy xem điểm số của con kìa. Con đã trượt từ thang điểm D xuống F. Con rớt cả môn Đá và sỏi!”

Bắt đầu năm học đầu tiên của tôi, mẹ kéo tôi vào văn phòng hiệu trưởng để phản đối lịch học mới. Bà giải thích tôi chẳng phải học ở lớp Đọc cơ bản. “Billy biết đọc”, bà nói. “Nó xứng đáng ngồi ở lớp Tiếng Anh cho học sinh xuất sắc, không phải những lớp ngu ngốc này.”

Thầy Hiệu trưởng Hibble cười mỉm và gật đầu với cả sự kiên nhẫn của một người đã nghe điều này hàng ngàn lần. Mẹ tôi nói xong, ông ấy hướng sự chú ý của mẹ vào bảng điểm năm lớp tám của tôi (toàn điểm C và D) và bài kiểm tra đánh giá của tôi (“nhóm thấp nhất thứ 25”). Ông ấy đề xuất rằng phần môn học dành cho học sinh hơi chậm hiểu sẽ giúp cải thiện kết

quả học tập của tôi và đề nghị: “Đến cuối quý đầu tiên, chúng ta sẽ nhìn lại điểm số của Billy. Nếu cháu có một điểm B+ hay hơn trong bất cứ môn nào, chúng tôi sẽ đưa cháu vào lớp tương xứng. Và nếu cháu làm tốt ở đó, chúng tôi sẽ đưa cháu vào các lớp học danh dự.”

Mẹ tôi bắt tay ông ấy, cam đoan rằng bà sẽ giải quyết được vấn đề này. Bà thấy tin tưởng rằng tôi sẽ làm tốt mọi môn học để vào lớp danh dự quăng giữa năm học lớp chín. Trên đường về nhà, chúng tôi dừng lại ở Dairy Queen và mẹ thưởng một châu kem. Tôi ngồi trên mui chiếc Honda, liếm cây kem ốc quế hương vani, trong khi mẹ thả bước qua lại trong khu đỗ xe, huyền thuyên hoạt bát vui vẻ: “Chúng ta sẽ cho ông Hibble đó thấy, được không con? Ngay khi con có bảng điểm, chúng ta sẽ xông ngay vào văn phòng của ông ta. Mẹ háo hức muốn thấy gương mặt của ông ta lúc đó!”

Hôm sau, tôi quay lại trường quyết tâm làm bà hài lòng. Tôi muốn đem về một bảng điểm gây ấn tượng với bà, loại điểm mà người mẹ nào cũng đánh vào tủ lạnh. Tôi chuốt nhọn tất cả bút chì và sắp xếp lại cuốn vở Trapper Keeper để đạt quyết tâm cao nhất.

Nhưng mỗi khi tôi bước vào lớp, sức mạnh ý chí của tôi biến mất. Tôi cố tập trung vào giáo viên, tôi cố nghe và ghi chú cẩn thận. Nhưng được năm, mười phút thì tôi bắt đầu viết nguệch ngoạc, cuối cùng thì mấy nét nguệch ngoạc đó sẽ biến thành một hình ảnh hai chiều, một hình thù sống động được tạo ra từ 504-bit trong ô vở 24x21, hay tôi viết một đoạn mã BASIC, một thứ gì đó để kiểm tra trên máy tính khi tôi đi học về. Tôi nắm vững thủ thuật trong tài liệu giấu dưới cuốn vở thế nên tôi có thể nghiền ngẫm quyển *Hướng dẫn dành cho các lập trình viên kỳ cựu* trong khi mấy đứa bạn học của tôi luyện các bài tập từ loại hay đi tìm các mẫu thức chung. Chỉ cần tôi ngồi phía sau và giữ im lặng, giáo viên vui vẻ bỏ qua việc tôi lơ họ đi.

Và giờ tôi rớt môn Đá và tuổi.

“Những giáo viên ấy họ nghĩ con là đứa ngu ngốc”, mẹ nói với tôi. “Và con đang chứng minh cho họ thấy là họ đúng.”

“Con sẽ cố gắng”, tôi hứa.

“Ừ thì con sẽ cố. Và mẹ sẽ giữ hộp sạc dự phòng đó cho đến khi con thật sự cố gắng. Con chơi điện tử nhiều quá rồi.”

“Con có chơi điện tử đâu”, tôi nói. “Con làm ra chúng.”

“Không được. Cho đến khi điểm của con khá hơn.”

Tôi bắt đầu thấy lo. Bình thường mẹ mệt mỏi không muốn đôi co với tôi, nhưng đêm đó bà tỏ ra rất kiên định.

“Mẹ, con hứa sẽ đạt điểm A và B, được chưa ạ? Nhưng con rất cần cái máy tính của con. Fletcher Mulligan đang đến New Jersey, ông ấy là vua trò chơi điện tử...”

“Mẹ nói là không game gì nữa! Con mười bốn tuổi rồi, Billy. Con không còn là con nít nữa đâu.” Mẹ nhìn đồng hồ - giờ bà thực sự đã trễ giờ làm - rồi chụp lấy chìa khóa xe, chạy nhanh ra trước. “Mẹ đang cố gắng đến kiệt sức để chăm sóc con”, bà nói. “Mẹ nấu ăn, giặt đồ cho con. Mẹ còn cho con tiền tiêu vặt. Nhưng con không hề giữ lời hứa với mẹ.”

Mẹ nói đúng, tôi biết mẹ làm đúng, và tôi thấy mình thật tệ hại. Mẹ tôi trẻ hơn rất nhiều so với những bà mẹ khác ở trường tôi, chỉ mới ba mươi ba tuổi. Nhưng mái tóc nâu dài của bà đã điểm màu muối tiêu. Mẹ đi làm và còn trông coi nhà cửa. Bà chưa bao giờ được đi chơi, bà thực sự chẳng có bạn bè. Trong những tối được nghỉ, bà xem *Dallas* và *Dynasty*, buôn chuyện với dì Gretchen qua điện thoại. Bà dì ấy kết hôn với một tay bất động sản có máu mặt ở Manhattan và gửi tiền chu cấp mỗi tháng cho mẹ con tôi.

“Con xin lỗi”, tôi nói với mẹ. “Con sẽ học hành tốt hơn.”

Mẹ vô cùng tức giận, bà rời khỏi nhà không một lời tạm biệt. Tôi nhìn theo xe mẹ mất hút khỏi đường xe chạy, rồi bước vào phòng riêng của bà. Nhà tôi chỗ nào hầu như cũng khá ngăn nắp, nhưng mẹ lại để căn phòng mình rõ bừa bộn. Chăn giường chưa gấp, quần áo bẩn vương vãi trên sàn. Bàn là ngã đổ một bên, như thể một cơn bão vừa quét qua nơi này.

Tôi mở tủ đồ của mẹ và bật đèn lên. Tôi tìm sâu phía trong, qua những đôi giày và dép mà cả thập kỷ rồi bà chẳng xỏ chân vào, nắm lấy tay vịn của khóa an toàn. Nó là một cái tủ trắng chất đầy đồ với khóa kết hợp bốn ký tự. Tôi xoay nhóm số 1129; tôi đã đoán ra dãy số này nhiều năm rồi, sau khi biết được 29 tháng 11 là sinh nhật bố tôi. Tôi chưa từng nói chuyện với bố, ông đã rời Wetbridge trước khi tôi được sinh ra và có lẽ ông đã đến Alaska để khoan mỏ dầu. Ông chẳng hề gọi điện, viết thư hay gửi tiền, còn mẹ hiếm khi nhắc về ông, nhưng nhóm con số ngày sinh nhật đó chưa bao giờ thay đổi. Điều này khiến tôi tự hỏi rằng, một ngày nào đó, ông sẽ lại bước vào cuộc sống của chúng tôi. Có lẽ ông sẽ xuất hiện ở thềm cửa với hoa và tiền cùng lời giải thích hợp lý cho mười bốn năm vắng mặt của mình. Bởi tôi định ninh ông sẽ đưa ra lời giải thích hợp lý. Tôi sẽ sẵn lòng lắng nghe.

Nhưng lúc này, chỉ có mẹ con tôi mà thôi.

Tôi bóp chốt trên khóa an toàn và nâng cái nắp lên. Hộp sạc dự phòng ở đó, nằm trên đồng giấy tờ thuế và chứng nhận của ngân hàng. Tôi mang về lại phòng mình, cắm vào máy C64 và bắt đầu công việc.

```
600 REM *** INSTRUCTIONS ***  
  
610 PRINT "SAVE THE PRINCESS! SHE IS"  
  
620 PRINT "IMPRISONED IN A DANGEROUS"  
  
630 PRINT "FORTRESS. YOUR MISSION IS"  
  
640 PRINT "TO AVOID THE GUARDS, ENTER"  
  
650 PRINT "THE FORTRESS, AND FIND THE"  
  
660 PRINT "PRINCESS BEFORE TIME RUNS OUT."  
  
670 PRINT "HIT ANY KEY TO BEGIN".  
  
680 GET A$:IF A$="" THEN 680  
  
690 RETURN  
  
]■
```

Những đêm sau, tôi lén đem cái hộp sạc dự phòng ra khỏi tủ khóa an toàn trong phòng mẹ rồi lén đem trả lại trước khi đi ngủ. Đúng thật, điều này không trung thực tí nào, thực tôi cũng thấy tội lỗi khi nói dối lẫn. Nhưng tôi biết, giành phần thưởng cái IBM PS/2 trị giá bốn ngàn đô quan trọng với tương lai của tôi hơn là học bất cứ thứ gì về Đá và tuổi. Nếu tôi nghiêm túc với Công ty Phần mềm Planet Will thì chẳng bao lâu nữa tôi có thể không còn làm việc trên cái máy Commodore 64. Những chiếc máy mới hơn có bộ nhớ lớn hơn và hình ảnh đẹp hơn, còn như những cái máy 64 sẽ lỗi thời trong một, hai năm nữa. Tôi cần nâng cấp công nghệ tiên tiến nhất và cuộc thi này chính là cơ hội tốt nhất để thực hiện điều đó.

Để Alf và Clark không đến quấy quả ở nhà tôi, tôi nói tôi bị cấm túc vì bị điểm kém. Nhưng rồi bọn nó vẫn vác mặt đến, gõ vào cửa chặn ngay khi mẹ tôi vừa đi làm, rủ rê tôi xem *MacGyver*, chơi *Trivial Pursuit* hay gọi

điện chọc phá mấy cô gái trong khu phố. Tôi giải thích rằng mẹ đã nhờ hàng xóm để mắt đến tôi, bà Digby bên kia đường đang theo dõi qua tấm rèm cửa bằng ren, thế nên tôi phải đóng cửa lại.

Tôi viết mã cả đêm, còn ban ngày thì sửa bản in suốt giờ học. Những nghiên cứu này chẳng thay đổi được gì. Trò chơi *Pháo đài cấm* vẫn chậm rề. Tôi đã thử mọi cách. Tôi cố gắng rút gọn đoạn mã hết sức có thể, sắp xếp lại những lập trình con, xóa những đoạn văn bản và bỏ những khoảng cách giữa các lệnh. Trong khoảnh khắc tuyệt vọng, tôi thậm chí còn vệ sinh cả những khe hở trên bàn phím, chắc là đồng bụi này đã làm chiếc máy chạy chậm.

Nhiều lần tôi nghĩ đến việc quay lại tiệm Zelinsky, nhờ cô gái kia giúp đỡ. Tôi biết rằng bất cứ ai có thể lập trình những bài nhạc của Phil Collins trên con chip SID sẽ có ý tưởng tuyệt vời khi cải thiện tốc độ hoạt hình. Cô ấy có vẻ vui tính, thông minh và trông rất ngẫu. Tôi thực sự đang rất cần vài lời khuyên. Nhưng tôi biết bọn Alf và Clark sẽ không để yên. Nào là những lời đùa cợt bé heo con. Nào là điệp khúc “con-bé-quá-mập”. Bọn nó chẳng bao giờ dừng cái trò ấy.

Thế là tôi đành làm một mình, thức khuya mỗi tối, càng lúc càng thấy rối rắm. Đến tối thứ Sáu, tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ cuộc, rồi tôi nghe được tiếng phanh xe đạp quen tai ngoài cửa sổ. Tôi nhìn xuyên qua bức màn và thấy Alf với Clark đang cưỡi xe trên đường vào nhà. Bọn nó mặc nguyên cây đen, giống như mấy cô gái trong một đoạn băng của Robert Palmer, ngoại trừ son môi màu đỏ tươi rói.

“Tụi mày mặc cái gì thế này?” Tôi hỏi.

“Kế hoạch Vanna”, Alf đáp.

“Bước thứ ba”, Clark nói. “Tụi tao có kế hoạch mới.”

Tôi nhận ra bọn nó vẫn đang nói về tờ *Playboy*, với những bức hình của Vanna White. Tôi mãi chìm đắm trong trò chơi của mình, hoàn toàn quên băng chúng.

“Tụi bay nghiện quá rồi”, tôi nói.

Biểu hiện của Clark như thể những lời tôi nói làm tổn thương cảm xúc của nó: “Mày nói mày cũng muốn xem chúng cơ mà. Mày nói cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất nước Mỹ.”

“Tao biết.”

“Mày từng nói cô ấy mười điểm hoàn mỹ mà!”

“Tao biết.”

“Thế sao mày lại cụt hứng vậy?”

Tôi nghĩ đến Fletcher Mulligan, đến chiếc máy IBM PS/2 những bốn ngàn đô, đến trò chơi vớ vẩn và vô vọng vẫn còn cần cả khối thời gian để hoàn thành. “Vì tao bị cấm túc, tội mày không nhớ à? Mẹ tao nhờ bà Digby canh chừng tao rồi.”

Clark nhìn sang đường, hướng đến căn nhà gỗ hai phòng ngủ nhỏ xíu của bà Digby. Hiên nhà trống rỗng, cửa sổ thì tối om. “Bà già đó đi ngủ ba tiếng trước rồi. Bà ấy không biết mày lên ra ngoài đâu.”

“Mày không muốn lỡ dịp này”, Alf hứa với tôi. “Bọn mình đến đó càng sớm thì càng mau giàu.”

Điều này khơi mào cho vô vàn tiếng chuông cảnh báo rung vang. Qua bao nhiêu năm, tôi đã học được cách dè chừng trước những dự tính giàu-lên-sau-một-đêm của Alf. Như lần bọn tôi dành cả tuần để kéo chiếc xe kéo qua Wetbridge, thu nhặt hộp nhôm để bán lại, vì thằng Alf nghe nói chỗ đồng nát trả mỗi hộp mười xu. Bọn tôi gom được hơn tám trăm hộp trước khi phát hiện ra rằng Alf không biết cách đọc ký tự sau dấu phẩy, thực ra tỷ lệ là “,01”, một xu một hộp.

“Mày có ý tưởng gì à?” Tôi hỏi.

“Đơn giản thôi”, Alf nói. “Mày biết câu chuyện về Chúa Jesus và con cá không?”

Tôi nhìn nó chăm chăm, không khỏi bối rối, cố tìm ra mối liên hệ giữa câu chuyện trong Kinh thánh và những bức ảnh của Vanna White.

“Là như thế này”, Alf tiếp tục. “Chúa Jesus đi dự một bữa tiệc ở Galilee hay đâu đó, lúc đó có năm ngàn người xuất hiện. Bọn họ gần như chết đói, lại đang ở giữa sa mạc, nhưng tất cả những gì họ có chỉ là một con cá. Một con cá rô nhỏ xiu xương xẩu bày trên đĩa. Nhưng Chúa Jesus trấn an: ‘Mọi người đừng lo, cứ chuyền cho nhau, sẽ có đủ cho tất cả.’ Và Người đã đúng, đây là một phép màu, họ cứ chuyền cái đĩa và bằng cách nào đó, luôn có đủ cho mọi người. Người đã cho năm ngàn người ăn chỉ với một con cá. Câu chuyện là như thế. Nhưng mà có tự hỏi xem: Sẽ thế nào nếu Chúa Jesus *tính tiền* con cá đó? Nếu Người có một cỗ máy phép thuật biến một con cá thành năm ngàn con và bán hai đô mỗi con? Đó là điều tao đang nói đến, Billy à. Cỗ máy phép thuật đó tồn tại! Nó có thật!”

Tôi quay sang Clark: “Dịch sang tiếng Anh xem?”

Clark đưa cho tôi mẫu giấy, tôi đặt nó dưới ánh đèn lò mờ ngoài hiên. Trong ảnh là gương mặt của Alf bị biến dạng sau tấm thủy tinh. Mắt nó nhắm, tia sáng trắng soi rõ đồng mụn trên trán nó. Giống như bản mặt nó được in ra từ máy in Xerox - ngoài chuyện khuôn mặt nó có màu, như một tấm hình trong tạp chí hào nhoáng nào đó. Tôi chưa từng thấy cái gì giống như thế.

“Mày làm thế nào với nó vậy?” Tôi hỏi.

“Máy in màu Xerox. Văn phòng của mẹ tao vừa mua một cái. Sao in bất cứ thứ gì mày muốn với đầy đủ màu sắc.”

Bỗng nhiên tôi hình dung được mọi thứ nó nói lúc nãy.

“Mày tính in những tấm hình của Vanna White à?”

“Chính xác”, Alf nói.

Nó đưa tôi bảng liệt kê giá cả:

KHÔNG BỊ KIỂM DUYỆT! VANNA WHITE!

KHÔNG BỊ KIỂM DUYỆT!

1 tấm - 2 đô

3 tấm - 5 đô

10 tấm - 10 đô

Người tình của nước Mỹ

Như quý khách chưa từng biết đến nàng

“ĐẶT HÀNG NGAY HÔM NAY”

“Tao ghét phải công nhận chuyện này”, tôi nói, “nhưng mà đúng là thiên tài.”

Alf hơi cúi đầu: “Cám ơn mà.”

Những tờ báo lá cải và chương trình truyền hình nói về các bức hình của Vanna White cả tháng nay. Bọn nam sinh lớp tám và lớp chín sẵn sàng rồng rắn xếp hàng để đưa Alf tiền ăn trưa của chúng. Nó sẽ lấy một tờ tạp chí bốn đô và in Xerox ra hàng đồng tiền. Chỉ có một vấn đề.

“Tạp chí đâu?”

“Tối nay chúng ta sẽ có nó. Tyler Bell muốn giúp đỡ.”

Chắc tôi nghe lầm. Tyler lớn hơn bọn tôi ba tuổi, học khóa trên. Hắn là đứa duy nhất trong khu phố có một chiếc xe máy - một chiếc Harley 1968 nổ bành bạch với động cơ đầu xẻng cực ngầu. Hắn mặc đồ da vào mùa đông và đồ jean lúc hè. Hắn mặc luôn phiên cả năm nguyên một tú áo sơ mi nhạc heavy metal: Iron Maiden, Metallica, Megadeth, Slayer. Quần tây của hắn thì đính ghim, còn đôi boots luôn mòn cả đế vì hắn chẳng quan tâm.

“Từ khi nào chúng ta là bạn của Tyler Bell vậy?” Tôi hỏi.

“Thật ra anh ta cũng chơi được”, Alf nói. “Những chuyện về anh ta thường là bịa đặt.”

“Trừ việc anh ta từng ‘xoạc’ một cô giáo”, Clark nói toạc ra. “Senora Fernandez. Chuyện đó hoàn toàn có thật.”

“Xoạc” một cô giáo chỉ là chuyện nhỏ so với mớ tin đồn mà tôi từng nghe. Người ta nói Tyler cưỡi xe đến New York dịp cuối tuần, đánh đấm với dân hâm mộ nhạc heavy metal rồi “xoạc” với đám đứng đường ở Times Square. Đáng ngạc nhiên là những chuyện này không hề làm đám con gái lớp tôi ngừng phát điên vì hắn ta. Khi Tyler vênh vác đi qua dãy tủ đồ của

bọn nó, cả bọn cứ ngã vật ra, giống như hấn bước ra từ trang bìa cuốn tiểu thuyết tình cảm của Harlequin vậy. Chắc có lẽ kiếp trước hẳn ta là hải tặc hoặc một chiến binh Viking.

“Tại sao Tyler lại giúp tụi mày?” Tôi hỏi. “Sao hẳn biết được cả tên tụi mày?”

“Tao và Alf đang mặc đồ sau khi tập thể dục”, Clark giải thích. “Bọn tao nói về Zelinsky trong phòng cất đồ và Tyler nghe lóm. Anh ta liền quay sang nói bọn tao sẽ có tờ tạp chí nếu đưa anh ta hai mươi đô”.

“Và mày đã trả cho hẳn?”

“Không, chưa đâu”, Alf nói. “Chúng ta sẽ gặp anh ta ngay thôi. Tại nhà ga.”

“Tao không muốn mày có cảm giác bị cho châu rìa”, Clark vòng vo. “Tao nghĩ mày muốn có mặt ở đó khi cả bọn nhìn thấy những bức ảnh kia.”

Clark khá thận trọng. Mỗi khi nó gặp vận may nó sẽ chóng loan báo cho cả bọn. Trong ký ức xưa nhất của tôi về nó, khi chúng tôi hãy còn là đám nhóc con đi bộ về từ nhà trẻ trong một cơn bão tuyết, Clark tình cờ trông thấy một thanh sôcôla hiệu Hershey phủ tuyết. Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ nhét túi thanh kẹo cho riêng mình. Nhưng Clark năm tuổi đầu ngồi xuống tuyết, bóc thanh sôcôla Hershey ra rồi dùng cái cào bẻ thành ba miếng bằng nhau. Thanh sôcôla đóng băng cứng lại, phủ đầy tuyết trắng tinh, có lẽ đó là thứ tinh khiết nhất, ngon lành nhất mà tôi từng được ăn.

“Tao ra ngay”, tôi nói.

Trước khi chúng tôi ra đến đường Market, lúc đó gần mười một giờ đêm, các cửa tiệm và nhà hàng đã đóng cửa. Hai bên đường không một bóng người, chẳng hoặc vài chiếc xe hơi qua lại. Theo chỉ dẫn của Alf, chúng tôi để xe đạp ở phía sau ngân hàng vì lẽ cả bọn sẽ trông ngầu hơn khi bách bộ đến gặp mặt Tyler. Xe máy thì quá ngầu, nhưng bàn đạp thì dành cho đám con nít miêng còn hơi sữa.

Tyler ngồi thờ trên băng ghế phía trước nhà ga. Hình trên áo thun của anh ta là một cái bệ xí với con dao găm ngoi lên mặt nước, dòng chữ theo

kiểu gớm ghiếc “*Metal up Your Ass**”. Anh ta chả nói gì khi chúng tôi bước đến, chỉ đứng dậy và đi vòng qua bên kia nhà ga. Đó là tòa nhà cao nhất ở Wetbridge - công trình ba tầng được trang trí bằng nhiều mái nhà, hàng cột dựng và ban công.

Tên một bản nhạc của nhóm nhạc rock Metallica.

Tyler dừng lại dưới bóng đổ của tòa nhà, một khoảng nhỏ giữa thùng rác di động và hàng rào mắt cáo.

“Ai đây?” Anh ta hỏi.

Tôi nhận ra anh ta đang ám chỉ tôi.

“Đây là Billy”, Alf nói. “Nó không có vấn đề gì đâu.”

Tyler có vẻ nghi ngại. “Nhìn mày quen quen”, anh ta nói với tôi. “Làm sao tao biết mày nhỉ?”

“Ngăn tủ đồ của tôi kế bên anh. Cửa anh là A29. Cửa tôi là A28.”

“Mày đang đùa với tao đấy à. Nghiêm túc chứ?” Anh ta lắc đầu không tin. “Tao luôn nghĩ cái tủ đó trống rỗng, không có ý hấn học gì đâu.”

Không vấn đề gì. Tôi luôn muốn tàng hình trước những gã như Tyler Bell, và rõ ràng tôi đã thành công.

Alf xùy ra tờ hai mươi đô: “Tờ tạp chí đâu?”

Tyler nhét tờ tiền vào túi nhưng phớt lờ câu hỏi: “Nếu có ai đến, tao muốn tụi bay tản ra. Mỗi đứa chạy mỗi hướng. Tụi cớm sẽ không bắt được cả đám, hiểu chưa?”

Không, tôi chả hiểu, không hiểu nổi. Nhà ga vắng tanh. Phòng vé cũng cài cửa im ỉm. Chẳng có ma nào ngồi chờ trên sân ga cả.

“Khu bên dốc chẳng có ai”, Alf đảm bảo với anh ta. “Đưa tờ tạp chí cho bọn em đi.”

Tyler cau có: “Tao chưa bao giờ nói tao sẽ *đem* tờ tạp chí cho tụi bay. Tao nói sẽ chỉ cho tụi bay cách lấy nó.”

“Ý anh là sao?”

“Xem và học đi.”

Tyler bước đến hàng rào lưới mắt cáo, gí chiếc bốt vào mắt lưới và bắt đầu leo. Nhắc cả thân hình cồng kềnh, anh ta di chuyển rất uyển chuyển và không gây tiếng động, leo lên tấm lưới một cách điệu nghệ như Người nhện vậy. Khi leo lên cách mặt đất khoảng hai mét, anh ta bắt một chân qua hàng rào, thông chân trong chân ngoài, rồi anh ta nắm một cành cây lơ lửng trên cao, rướn người theo thế thẳng đứng, giữ thẳng bằng trên hàng rào như nghệ nhân đu dây.

“Anh đang làm gì vậy?” Alf hỏi.

Vin vào cành cây cho người thật vững, Tyler bước qua bên trên hàng rào, rồi băng lên trên mái nhà ga.

“Lên đi, mấy tiểu thư”, anh ta nói. “Hãy nhắc chân lên đi. Tao chẳng có cả đêm đâu.”

Alf không cần đợi bị gọi lần thứ hai. Nó nhảy lên hàng rào, cố bắt chước những động tác uyển chuyển của Tyler, nhưng nó chẳng hề có sức mạnh và sự thành thực của anh ta. Nó bám chặt vào mắt lưới giống như đang bị điện giật vậy, rồi Clark và tôi phải đẩy hông nó để đưa nó lên trên.

“Đến lượt tao”, Clark xung phong.

“Chúng ta đang làm cái quái gì thế này?” Tôi lăm bằm.

“Bình tĩnh nào”, nó nói. “Tyler không có nhiều thời giờ đâu!”

Clark nhét cái còng của nó qua hàng rào, thả lỏng nửa thân trái, rồi dùng cánh tay lành lặn để tự đẩy thân mình lên. Qua nhiều năm, nó đã học cách đền bù cho nửa yếu bên kia, hằng đêm nó chống đẩy để giữ thân mình cân đối, nó dễ dàng trở thành đứa cường tráng nhất và có dáng thể thao nhất đám bọn tôi (dù phải thừa nhận rằng điều đó chẳng nói lên gì nhiều). Clark có thể là một vận động viên “đa-zi-năng” như điền kinh, bóng đá, quần vợt, vật, thậm chí có thể là bóng chày - nhưng cái còng đã ngăn cản nó thể nghiệm những môn đó. Nó ghét tất cả những hoạt động nào gây chú ý đến đôi tay.

Từng bước một, cả bọn nhập hội với Tyler trên mái nhà ga, rồi theo anh ta đến cầu thang thoát hiểm lên nóc mái cao hơn ở tầng hai. Từ đó, chúng tôi tỳ gối và tay lên thanh chống đứng. Chúng tôi men theo lên đến đỉnh của nhà ga - một mái nhô ra trông được cả đường Market. Chúng tôi đang đứng cách mặt đất mười lăm mét, nằm bẹp trên lớp ngói lợp mái đã rạn nứt và vương vãi phân chim. Máng dẫn nước mưa đầy nước ứ đọng và có mùi như đánh rắm.

“Nơi này đỉnh thật!” Alf thì thầm. “Sao anh phát hiện ra được vậy?”

Tyler nhún vai: “Anh tao chỉ tao. Đôi khi tụi tao cũng dẫn mấy cô lên đây.”

“Để ‘hú hí’ à?” Alf hỏi. Nó đang chảy nước dãi.

Tôi thấy thật xấu hổ vì câu hỏi của nó, nhưng Tyler chỉ cười: “Tao đã xử biết bao nhiêu đứa trên cái hiên này hơn cả đời tụi mày có được rồi.” Anh ta nhìn lên bầu trời đêm. “Mấy đứa con gái nhìn thấy những ngôi sao ấy và giống như là dây nịt của chúng tự bung ra vậy.”

Tôi nhướng về phía trước, nhòai người ra máng nước. Đỉnh nhà ga đem đến cái nhìn bao quát tất cả tòa nhà xung quanh.

“Thế tờ tạp chí đâu?” Tôi hỏi.

“Nhìn qua bên kia đường đi”, Tyler nói. “Tụi mày có thấy nhà hàng Tướng quân Tso không? Cái nhà hàng người Hoa ở góc đường ấy?”

Ngọn Everest của Tướng quân Tso là nhà hàng tuyệt nhất trong khu phố, là nơi duy nhất để dẫn bạn gái đi nếu như không có xe hơi. Mọi món trong thực đơn được bán trong hộp nửa lít hay một lít.

“Có thang thoát hiểm phía sau nhà hàng”, Tyler giải thích. “Điều tụi mày cần làm là leo thang qua mái của cái nhà hàng đó. Tụi mày phải im lặng vì tay chủ sống trên tầng trên của nhà hàng. Hắn có một căn ở tầng hai.”

“Đợi tí”, tôi ngắt lời. “Chúng ta đang nói gì thế này? Đang làm gì trên đây?”

Tyler thở dài và nghe rõ tiếng, giống như nỗi bất an lớn nhất của anh ta về tôi đã được xác nhận.

“Cứ nghe anh ta đi”, Clark nói.

“Phải đấy, tiếp tục đi, Tyler”, Alf bênh vực.

Tyler tiếp tục, Clark bắt đầu ghi chú. Nó rút ra một cây bút chì và tờ giấy vẽ phác thảo dãy tòa nhà dọc theo đường Market. Từ điểm nhìn của chúng tôi, trông chúng khá nhỏ và dễ dàng leo trèo bằng thang, giống như các chương ngại trong trò chơi điện tử. Hầu hết cửa hàng đều san sát nhau, nhưng một rãnh nhỏ đã ngăn cách nhà hàng Tướng quân Tso với cửa hiệu kế bên.

“Tụi mày sẽ phải nhảy qua cái rãnh này”, Tyler giải thích. “Sau đó tụi mày sẽ đến tiệm bán xe đạp. Họ dùng tầng hai để chứa đồ nên tụi mày om sòm cỡ nào cũng được. Rồi đi về hướng đông. Cửa hàng xe đạp, công ty du lịch, tiệm Zelinsky. Ông ta cũng dùng tầng hai để chứa đồ. Những chiếc máy đánh chữ cũ và mấy thứ vớ vẩn. Thế nên tụi mày không việc gì phải sợ chuyện cãi cọ ồn ào.”

Tôi quay qua Alf rồi thì thầm: “Sao anh ta biết hết mấy thứ này?”

“Tao làm việc ở đó mùa hè năm ngoái”, Tyler giải thích. “Này, tụi mày có thấy chỗ nhô ra trên mái không? Cái hộp vuông nhỏ đó. Đó là cửa sập. Zelinsky khóa nó từ bên trong, nhưng cả cái cửa thì banh từ lâu rồi. Gõ thì mục, mấy cái bản lề thì gỉ sét. Tụi mày có thể lật nó ra bằng tay không cũng được nữa là. Còn dùng cái xà beng thì tốn chừng hai giây là cùng.”

Ít ra tôi cũng hiểu rằng anh ta đang chỉ dẫn bọn tôi thực hiện một vụ đột nhập: “Anh đùa à? Mấy người muốn trộm mấy tờ tạp chí à?”

Một thoáng trôi qua, không ai nói với ai lời nào.

“À”, Clark lý sự, “thật ra cũng không hẳn là trộm nếu như chúng ta trả tiền. Chúng ta có thể để tiền tại quầy. Bốn đô cho mỗi tờ chúng ta lấy đi.”

“Chúng ta sẽ sửa cái cửa sập khi thoát ra”, Alf nói. “Chúng ta sẽ đem theo tua vít và chúng ta sẽ gắn cái bản lề vào.”

“Không”, tôi nói. “Còn lâu!”

“Tại sao không?” Tyler hỏi.

“Vì Alf vừa đưa cho anh hai mươi đô rồi còn gì! Sao anh không bước vào cửa hàng rồi mua một tờ cho nó đi?”

“Như vậy thì phạm pháp”, Tyler nói.

“Cái này mới là phạm pháp”, tôi nói. “Anh đang bảo chúng tôi đột nhập tiệm Zelinsky và ăn trộm tạp chí.”

Tôi chẳng biết mình đã lấy đâu ra dũng khí đối đầu với Tyler Bell nữa. Trông anh ta như thể sắp đẩy tôi xuống mái nhà ga vậy. Nhưng phải có ai nói gì đó. “Kế hoạch” của anh ta thật vớ vẩn. Rõ ràng là *Nhiệm vụ bất khả thi*.

Cái lũ bạn tôi bị mắc kẹt trong đó mất rồi.

“Đó không phải là trộm nếu chúng ta trả tiền”, Clark lặp lại.

“Đúng vậy”, tôi nói.

“Chẳng ai biết đâu”, Alf nói. “Zelinsky sẽ thấy tiền trên quầy. Chúng ta đem Vanna White về nhà. Đôi bên cùng có lợi mà.”

“Chính xác”, Tyler nói. Clark vẽ xong phác đồ thì đưa mọi người xem. Tyler liếc qua rồi gật đầu chấp nhận. “Kế hoạch đấy. Ba bước đơn giản.”



Tôi quay sang Tyler những mong tìm một lời giải thích rõ ràng: “Này, anh được lợi gì từ chuyện này? Sao anh lại đi cùng ba đưa tay mơ vào một tối thứ Sáu thế này?”

Clark nín thở, như thể câu hỏi của tôi cực kỳ thô thiển vậy: “Chúa ơi, Billy, anh ta đang cư xử lịch thiệp đấy.”

Tyler dường như chẳng mấy bận tâm: “Tao chỉ giết thời gian thôi, ông tướng. Tao có hẹn với đám bạn lúc bảy giờ ba mươi, và tao nghĩ nên giúp tụi bay trong lúc chờ đợi.” Anh ta bảo điều này như một lễ thường tình, nhưng lời giải thích ấy làm tôi khựng lại: Tyler Bell thật kinh khủng, anh ta sẽ không hù hỉ trước mười một giờ rưỡi khuya! “Nhưng nếu tụi bay không cần tao giúp thì...”

“Có chứ, tụi em có chứ!” Clark nài nỉ.

“Tiến hành ngay bây giờ đi”, Alf nói. “Hãy làm ngay đêm nay đi!”

“Có điều”, Tyler nói, “Zelinsky đã cài chuông báo cả cái tiệm đó rồi. Cửa trước, cửa sổ và cửa sập trên mái. Nên ngay khi tụi mày mở nó ra, hệ thống chuông liền phát tín hiệu báo động. Tụi mày có sáu mươi giây tắt nó

trước khi cả nơi này sáng trưng như ngày lễ Quốc khánh. Tiếng còi, ánh đèn pha và cả đồng thứ sau đó nữa.”

Bên dưới, một viên cảnh sát đang chậm rãi đi tuần quanh khu đường Market. Dù ông ấy không thấy cả bọn nhưng đứa nào cũng im phăng phắc cho đến khi ông ấy đi một quãng xa.

“Thế tắt chuông báo động như thế nào?” Alf hỏi.

“Có một bảng số nhỏ gần cửa trước. Ghi là ‘Hệ thống an ninh Ademco’. Mày nhấn mật mã vào đấy. Đó là vấn đề. Tao không biết mã.”

“Thế ai biết?”

“Chỉ Zelinsky biết. Và con gái hần: Mary.” Tyler quay sang Clark. “Đó là nhiệm vụ của mày.”

Clark nháy mắt: “Em ư?”

“Mày phải nói chuyện ngọt ngào với con bé đó, Nhóc Đẹp mã. Đảm bảo nó tin mày sái cổ.”

Dù bên trên mái nhà ga tối đen như mực, tôi biết Clark đang đỏ mặt: “Em không biết dỗ ngọt ai cả.”

“Chắc chắn mày làm được. Mày là đứa đẹp trai mà. Mày ăn mặc bảnh bao. Mày lịch thiệp. Nếu mày tự tin thêm tí nữa, mày sẽ cửa được cả đồng.”

Clark giơ cái càng lên: “Còn cái này thì sao?”

“Đó là vũ khí bí mật của mày!” Tyler nói. “Mày cho nó xem cái bàn tay kinh dị này mỗi khi có cơ hội. Vì cái đó khiến bé Mập tin mày hiểu không? Cái đó làm con bé đó thấy an toàn.”

Clark chẳng để lọt tai được tí nào. Nó lúc nào cũng ngại ngần trước đám con gái, nó sẵn sàng băng qua đường chỉ để né một cô nào đó.

“Nghe tao này”, Tyler tiếp tục. “Mary làm việc tại cửa hàng vào giờ trưa. Con bé này cũng có hứng như khi vậy, hiểu không? Tao phải cho nó một gậy. Nó chẳng thể rời đôi tay mò mẫm khỏi người tao. Nó khát khao hành sự.”

“Em không... em không muốn làm gì cô ấy hết”, Clark nói.

“Chỉ đi chơi thôi”, Tyler nói. “Nói chuyện với nó, nói gì vui vui ấy. Diễn như thích nó thật. Rủ nó đi xem phim, nghịch tóc nó, hôn nó...”

“Em không hôn cô ấy đâu”, Clark nói. “Em muốn tờ tạp chí. Em rất muốn. Nhưng em không hôn cô ấy.”

“VẬY THÔI”, Tyler nói, nâng gối lên. “Cảm ơn vì đã làm phí thời gian của tao. Tao tưởng tụi mày thật sự nghiêm túc.”

“Bọn em nghiêm túc!” Alf nói. “Bọn em rất nghiêm túc!”

“VẬY MÀY CẦN LẤY MẬT MÃ”, Tyler nài nỉ.

Đến đây, tôi ước mình chưa từng rời khỏi nhà. Kế hoạch của Tyler thật nhảm nhí. Cơ hội thành công là con số không. Bất kỳ cô gái nào đủ thông minh để lập trình *Invisible Touch* lên chiếc máy C64 sẽ chẳng ngu ngốc cho người khác biết mã an ninh cửa tiệm của bố cô ấy. Bọn tôi phí sức trèo lên tận nóc nhà ga để chẳng được gì.

“Em không làm đâu”, Clark khẳng định. “Em lấy làm tiếc.”

“VẬY EM SẼ LÀM”, Alf miễn cưỡng nói. “Em không thích chuyện này và em sẽ gặp ác mộng cả đời. Nhưng em sẽ hy sinh vì đại cuộc.”

Tyler lắc đầu: “Con bé đó mập, nhưng nó không có mùi. Phải là anh chàng Bryan Adams này đây.”

Clark nhìn chả giống Bryan Adams tẹo nào, nhưng tôi biết ý Tyler là gì, nó sở hữu vẻ đẹp tự nhiên của một người mà chúng ta mong được nhìn thấy trên sân khấu ca nhạc. Trong khi đó Alf nhìn như một đứa nhóc mồ hôi nhễ nhại đứng ở quầy đồ vật, bán bánh quy mềm và xúc xích nướng.

“Tao không làm đâu”, Clark nói.

Bọn nó cãi nhau chí chóe, nhưng tôi biết Clark sẽ không nhượng bộ, nó có thể sẵn sàng cướp một cửa tiệm, nhưng nó quá quân tử đến độ không muốn làm tổn thương cảm xúc của ai đó. Tôi muốn rời khỏi cái mái và về nhà. Tôi muốn quay lại lập trình trò chơi của tôi. Đó cũng là lúc tôi nảy ra ý

tưởng lớn - cơn động não gốc ghếch này khiến toàn bộ câu chuyện buồn ấy bắt đầu khởi động.

“Thôi để tao đi”, tôi nói.

“Mày?” Tyler hỏi.

“Thật à?” Clark nói.

“Ừ, tao làm được”, tôi nói. “Tao sẽ lấy cái mã đó.”

Đó là lời nói dối. Tôi nghĩ chẳng ai có thể lấy được cái mã đó. Tôi thậm chí còn chẳng lên kế hoạch để thử. Nhưng *giả vờ* cố làm theo kế hoạch này cho tôi một lý do hợp lý đến cửa hàng để khoe trò *Pháo đài cấm* với Mary. Có lẽ cô ấy biết cách chinh sửa. Tôi vẫn còn mười lăm ngày trước hạn chót dự thi.

Tyler có vẻ nghi ngờ nên tôi giả vờ làm một tên khốn: “Nhưng tao cần thời gian. Tao không thể bước vào cửa hàng rồi chạm vào ngực con bé ấy. Chắc là sẽ mất một hay hai tuần chứ chẳng đùa. Rất có khả năng là hai.”

Clark dán mắt nhìn tôi không khỏi kinh ngạc. Nó biết tổng tôi chẳng sờ ngực ai đâu, tôi còn chẳng qua được nỗi bước đầu tiên: “Thật hả Billy? Mày sẽ hôn con bé đó?”

“Hôn nó, mơn trớn nó, thậm chí đi xa hơn nếu cần”, tôi nói. “Tụi mày mưu tính kế hoạch chi tiết khác đi trong khi tao làm thân với Em gái Heo.”

Lần đầu tiên suốt buổi tối, Tyler nhìn tôi với vẻ kính trọng, thậm chí có phần ngưỡng mộ. Anh ta vỗ vai tôi: “Mày thấy đấy! *Đây* mới là những gì tao đang nói đến. Đây là kiểu thái độ mới làm nên chuyện được!”

```
700 REM *** DRAW HERO SPRITE ***
```

```
710 POKE 52,48:POKE 56,48
```

```
720 FOR HE=0 TO 62:READ H
```

```
730 POKE 12888+HE,H
```

```
740 NEXT HE
```

```
750 POKE 2040,192:POKE V+21,1
```

```
760 POKE V+39,1
```

```
770 POKE V+0,180
```

```
780 POKE V+1,120
```

```
790 RETURN
```

```
]■
```

Mạng Internet mà chúng ta biết đến không tồn tại vào năm 1987, nhưng người ta sẵn sàng chi trả ba mươi chín đô phí thành viên và mười hai đô mỗi giờ để có thể kết nối vào CompuServe* vốn là điều tuyệt vời tiếp theo. Nếu Internet ngày nay như vũ trụ rộng lớn có hàng tỷ trang blog thì CompuServe giống như một câu lạc bộ giao tế nhỏ và riêng tư hơn. Có những chủ đề giới hạn để bàn luận và chỉ một dúm trò chơi. Tất cả mọi thứ được CompuServe kiểm soát, chỉ có thành viên của CompuServe mới có thể vào trong đó.

CompuServe là một cơ sở dịch vụ thông tin trực tuyến bằng máy tính lớn nhất và thành công nhất.

Không có các video, hình ảnh hay âm thanh. Cũng chẳng có màu nữa. Bộ điều giải 300-baud khó có thể truyền các ký tự ASCII, và các từ dần lấp đầy màn hình của chúng ta, mỗi lần một k... ý... t... ự. Mỗi tương tác

giống như đợi một ảnh Polaroid hiện lên. Sau khi đăng nhập vào trang, tôi phải chờ cả phút để các mục chính tải về:

Dịch vụ Thông tin CompuServe

23:12 múi giờ phía Đông thứ Sáu ngày 15 tháng 5 năm 87

1. Báo chí
2. Tài chính
3. Giải trí
4. Cộng đồng
5. Thông tin người dùng CompuServe
6. Thư điện tử

Nhập con số tùy chọn vào, hoặc bấm H để biết thêm thông tin.

>_

Tôi chọn số 6, Thư điện tử - cách đơn giản để liên lạc với Mary mà không cần ghé tiệm hay đối mặt với Zelinsky. Luật lệ cuộc thi đến từ một nhóm người dùng CompuServe và số nhận dạng thành viên của Mary được in trên đầu trang. Một thư điện tử trên CompuServe có tối đa mười hai dòng nên tôi cố gắng viết tin nhắn ngắn gọn.

GỬI: 59453,1

TỪ: 38584,8

1: CHÀO, BẠN CÓ PHẢI MARY ZELINSKY KHÔNG?

2: TÔI TÊN LÀ WILL MARVIN.

3: TÔI ĐÃ Ở CỬA HÀNG CỦA BẠN NGÀY HÔM TRƯỚC.

4: BẠN ĐÃ NÓI VỚI TÔI VỀ CUỘC THI CỦA TRƯỜNG RUTGERS.

5: BẠN SẼ THAM GIA CHỨ?

6: TÔI MUỐN... NHƯNG TRÒ CHƠI CỦA TÔI VÃI QUÁ.

Khi hoàn thành, tôi nhấn Enter và CompuServe đưa cho tôi một trang phụ:

CÁC LỰA CHỌN

1. XEM LẠI VỚI MINI-EDITOR

2. CHỈNH SỬA

3. GỬI

NHẤN CON SỐ ĐỂ LỰA CHỌN TÁC VỤ HAY PHÍM M ĐỂ VỀ MỤC CHÍNH, HAY PHÍM H ĐỂ ĐƯỢC GIÚP ĐỖ.

>_

Tôi chọn số 3, chức năng GỬI, CompuServe cho biết tin nhắn sẽ được gửi đi trong vòng bốn đến hai mươi bốn giờ. Sau đó, tôi thoát ra thật nhanh để không bị tính thêm bất cứ phí nào vào thẻ tín dụng của mẹ tôi. Tôi hy vọng cho đến lúc nhận được bản kê Visa, bà đã quên rằng tôi bị cấm sử dụng máy 64.

Tôi kiểm tra CompuServe lần nữa vào đêm sau, nhưng vẫn không có hồi âm. Điều này chẳng hề khiến tôi ngạc nhiên. CompuServe quá đắt tiền, nhiều người (nhất là bọn trẻ con) không thể chi trả cho nó. Do yếu tố liên quan đến thời gian gửi thư như rùa bò nên ta có thể hiểu lý do việc trao đổi thư điện tử thường kéo dài suốt hằng tuần, thậm chí hằng tháng. Giống như gửi thông điệp vào một cái chai, chẳng biết khi nào cô ấy nhận được nó vậy.

Nhưng khi đến trường vào sáng thứ Hai, tôi thấy ai đó đã để cái đĩa mềm có kích thước $5\frac{1}{4}$ qua khe tủ của tôi. Mặt trước cái đĩa có dán một nhãn trắng nhỏ đề tên tôi. Tôi cúp tiết đầu (Dẫn nhập Lịch sử), đi vào phòng máy tính của trường. Cả lớp đang học, tôi thu hình sau cái máy trống hốc ở dãy bàn cuối lớp. Màn hình máy tính đủ lớn để che khuất mặt tôi khỏi hướng nhìn của cô Grecco. Cô giáo dạy đánh máy qua lại trước lớp, đọc những ký tự để học sinh gõ phím: “A, A, A, A... S, S, S, S... D, D, D, D...”

Tôi bỏ đĩa vào ổ và mở thư mục. Chỉ có một tập tin duy nhất được đặt tên **PLAYME***. Thế là tôi tải nó về bộ nhớ và nhấn **CHẠY**. Màn hình phủ một màu đen, rồi đầy chữ.

“**MỞ TÔI RA**” (tạm dịch).

Bạn đang đứng bên ngoài cửa hàng máy đánh chữ và vật dụng văn phòng Zelinsky ở khu phố của Wetbridge. Bạn đang mang chiếc đèn lồng bằng đồng và một cái đĩa mềm. Trên mặt đất là pin máy trợ thính.

Tôi nhận ra đây là một trò chơi, hay ít ra là một game cỡ nhỏ, mô phỏng những cuộc phiêu lưu giống như *Zork*. Người chơi gõ lệnh và trò chơi hình thành cốt truyện bằng con chữ thay vì hình ảnh. Tôi thử gõ:

>NHẶT PIN

Và trò chơi hồi đáp bằng:

Bạn cúi xuống và nhặt pin máy trợ thính (có lẽ vì bạn có lý do để dùng loại pin này. Khá lạ.) Điểm số của bạn vừa tăng lên 50 điểm!

Được khích lệ, tôi cúi người xuống bàn phím và tiếp tục chơi.

>BƯỚC VÀO CỬA HÀNG

Bạn bước vào cửa hàng. Sal Zelinsky đang đứng đấy, sửa một cái máy đánh chữ. Theo hướng bắc, có một lối đi dẫn sâu vào trong cửa hàng.

>ĐI VỀ HƯỚNG BẮC

Sal nhảy ra, chặn lối đi của bạn. “Tôi có thể giúp bạn không?”

>HỎI SAL VỀ MARY

Sal liếc nhìn bạn và lắc nhẹ cái tai nghe bằng nhựa gắn trong tai phải của ông ta. "Xin lỗi chàng trai trẻ, ta chẳng nghe thấy gì. Cậu nói lại được không?"

>HỎI SAL VỀ MARY

Ông ta lắc đầu: "Xin lỗi, ta chẳng hiểu cậu nói gì. Pin máy trợ thính của ta chắc hỏng mất rồi."

>ĐƯA PIN CHO SAL

Sal vui mừng nhận lấy món quà. (Bạn có thêm 50 điểm). Ông ta cho pin vào máy trợ thính. "À, tốt hơn rồi!" Ông ta la lên. "Cậu đang nói gì nhỉ?"

>HỎI SAL VỀ MARY

"Con bé ở phía sau!" Ông ta nói và ra khỏi lối đi. Bạn nhận ra rằng Zelinsky là người tốt một khi bạn làm thân với ông ta. Ông ta chỉ vờ cộc lốc để dọa những ai đến mua hàng rắp tâm trộm cắp.

>ĐI VỀ HƯỚNG BẮC

Bạn đi về phía sau cửa hàng và thấy Mary đang ngồi bên máy tính. Cô ấy đang nghe đĩa đơn tuyệt cú mèo của Phil Collins: NO JACKET REQUIRED, nhưng trông không mấy vui vẻ. "Trời ơi", cô ấy nói bằng giọng. "Phải chi tôi có một trò chơi thú vị nhỉ."

>DANH MỤC

Bạn đang mang theo một cái đèn lồng bằng đồng và một cái đĩa mềm.

>ĐƯA CÁI ĐĨA CHO MARY

“Cám ơn”, Mary nói. Cô ấy cho đĩa mềm vào máy tính rồi hoàn toàn bị hút vào trò chơi quá đỉnh. Trần nhà vỡ tung thành những chú bướm, thiên thần từ thiên giới bay xuống và hát những bài thánh ca. Tất cả mọi người cùng sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

KẾT THÚC.

Điểm số của bạn hiện là 100/100, bạn đang ở mức TUYỆT VỜI.

(Nghiêm túc mà nói, hãy đến cửa hàng sau giờ học và mang trò chơi của cậu theo nhé - Mary Z)

Tiếng láy rền của các nốt nhạc phát ra qua dàn loa của máy tính, tôi nhận ra chúng là đoạn nhạc dạo bài *Jump* của Van Halen. Tôi cười lớn. Rõ ràng có thể lập trình các bản nhạc của Van Halen trên chiếc máy 64.

Cô Grecco ngừng bài giảng, thét vào mặt tôi: “Billy Marvin! Em đang làm gì ở phía sau đấy? Mà em đâu phải học ở lớp này!”

Tôi chụp lấy cái đĩa rồi chạy tọt ra phía cửa. Lát sau, vào giờ ăn trưa, tôi dùng một máy tính trong thư viện trường để xem xét chương trình này kỹ hơn. Dù trò chơi này khá đơn giản nhưng mã hóa nó lại khá phức tạp. Mary đã lập trình trò chơi tương tác được với hàng tá các lệnh và yêu cầu mà tôi chưa từng thử. Nó phức tạp hơn bất cứ chương trình nào trong những tạp chí yêu thích của tôi - và không hiểu sao cô ấy lại thực hiện toàn bộ việc đó chỉ trong một ngày cuối tuần.

Khi tôi quay lại tiệm Zelinsky vào buổi chiều hôm đó, không có pin máy trợ thính trên đường và tôi cũng chẳng mang cái đèn lồng bằng đồng nào cả. Nhưng tôi có đem theo cái đĩa mềm và Sal Zelinsky đang chờ ngay bên cửa trước, hút thuốc và đọc tờ *Wall Street Journal*.

“Có việc gì?”

“Mary có đây không ạ?”

Ông ta đặt ống điều xuống, gấp tờ báo lại, nhìn cả người tôi. “Cậu đã ở đây tuần trước”, ông ta nhú mày nói. “Nói nhảm gì đó về công ty phần mềm.”

“Nó không hề nhảm. Cháu làm trò chơi thật.”

“Sao ta phải tin cậu?”

Tôi đưa cho ông ta cái đĩa. Trên bìa đĩa ghi:

PHÁO ĐÀI CẮM

Trò chơi của Will Marvin

Bản quyền © 1987 bởi Công ty Phần mềm Planet Will

Zelinsky cầm góc cái đĩa và lật qua lật lại xem, giống như đang kiểm tra tờ tiền thật hay giả vậy. “Đây chỉ là cái nhãn”, ông ta nói. “Thằng hề nào cũng viết được tên lên nhãn.”

Tôi cũng mang bảng in của mã - tám trang, cách dòng đơn, theo kiểu ma trận điểm. Zelinsky xem sơ qua, chẳng đọc gì nhiều, vì bảng mã đối với ông ta dĩ nhiên không khác gì tiếng Hy Lạp. “Cậu hiểu cái này à? Cái đồng PEEK và POKE* này và cả cái chẳng ra ất giáp gì này à?”

Trong tin học, PEEK và POKE là những lệnh được dùng trong một số ngôn ngữ lập trình bậc cao nhằm xử lý các nội dung chuyên biệt.

“Khá rõ.”

Ông ấy chỉ đại một dòng: “Cái gì đây? POKE SC phẩy L là sao vậy?”

“Cái đó dùng thay đổi giá trị của SC, màu của màn hình. Nếu L là 0 thì màn hình chuyển thành màu đen.”

“Còn DS bằng với PEEK JY?”

“Nó dùng để kiểm tra giá trị của tay cầm để xem hướng đang chỉ là hướng nào. Nếu ta đang đẩy lên, giá trị là 3. Nếu đang đẩy xuống...”

Ông ta trả tôi bản in. “Không soda trên bàn”, ông ta nói. “Ta không muốn bất cứ món nào bị vỡ. Và ta muốn cậu về trước bảy giờ. Con bé còn

phải làm bài tập.”

Chuông cửa trước rung lên - mấy khách hàng mới bước vào, hai người đàn ông mặc áo khoác, thắt cà vạt - và Zelinsky xoay qua niềm nở đón tiếp họ. Rõ ràng tôi được tự do tiến bước. Tôi đi nhanh vào trong tiệm trước khi Zelinsky có thể thay đổi ý định.

Một bản nhạc rock nhẹ của nhóm Hall & Oates *You Make My Dreams Come True* đang phát ra từ dàn loa gắn trên trần nhà. Tôi thấy Mary ở chỗ cũ trong phòng trưng bày hàng. Cô ấy hơi bị chệch về phía trước theo cái ghế, hai nhảu cầu cách màn hình một khoảng ngắn, giống như cô ấy đang đếm các điểm ảnh vậy. Cô ấy đang nghe máy Walkman nên không nghe thấy tiếng chân tôi đang bước đến. Âm thanh chất chúa. Tôi có thể nghe Phil Collins dội ra từ tai nghe của cô. Trên cái bàn, cạnh chiếc C64 là một lon Pepsi đã mở sẵn.

Cô ấy thấy tôi và tháo tai nghe.

“Cậu đã nhận được tin nhắn của mình”, cô ấy nói.

Tôi gật đầu: “Làm sao cậu biết tủ đồ của tớ?”

“Mình là hàng xóm của Ashley Applewhite. Bạn ấy nói biết cách tìm cậu.”

Tôi ngạc nhiên là Ashley Applewhite biết cả tên của tôi. Cô ấy là đứa con gái thuộc loại con ông cháu cha. Bố cô ấy là trưởng giám sát toàn bộ hệ thống trường học tại Wetbridge.

“Mình rất thích trò chơi đó”, tôi nói với cô ấy. “Bài hát của Van Halen quá hợp.”

Mary nhún vai và bảo nó chẳng có gì to tát cả: “Mình nghĩ cậu thích Van Halen cổ điển cơ, không phải Van Halen cách tân.”

Tôi không ngờ là cô ấy cũng chú ý đến điểm khác biệt này: “Đúng vậy.”

Cô ấy đang mặc áo blouse đen, váy đen, vớ đen, giày cũng đen. Thế này thì sẽ dễ nhầm lẫn cô ấy với một đứa con gái sêu đời hoài cổ phong cách thời trang thập niên 80, kẻ hay lảng vảng quanh phòng mỹ thuật ở trường

tôi, nhưng gương mặt của Mary biểu lộ cả nét cười ngay cả khi cô ấy không cười. Nói cô ấy một trăm bốn mươi cân rõ ràng là phóng đại quá đáng. Cô ấy trông đầy đặn, nhưng đâu đến mức béo phì. Mary xoay cái ghế lại về phía bàn để tôi có thể ngồi kế bên.

“Cậu uống soda không?”

“Không, cảm ơn.”

“Ở đây có Pepsi, Slice, Dr Pepper và Jolt Cota. Cậu thử Jolt Cota bao giờ chưa? Nó có lượng caffein nhiều gấp đôi Pepsi đấy!”

“Bố cậu bảo không muốn soda dính trên bàn đâu!”

Mary thở dài và chuyển lon Pepsi lên phía trên màn hình máy tính, giữ thăng bằng cái lon trên cái đế nhỏ và phẳng của nó. “Ông ấy luôn nói thế, nhưng mình có bao giờ làm đổ nước đâu!”

Cái lon lập tức trượt về phía trước trên bề mặt lon tụ hơi, nghiêng sang một bên. Tôi hơi chột dạ, nhòai người nắm lấy nó vừa kịp lúc: “Có lẽ nên để nó trên sàn.”

“Sao cũng được”, cô ấy nói. “Ta xem trò chơi này nào.”

Tôi đưa cho cô ấy cái đĩa có nhãn hiệu của Planet Will và chuẩn bị tinh thần khi mình sắp thành trò cười như đối với Alf và Clark. Mary nhìn cái nhãn hiệu và nở miệng cười. “Công ty Phần mềm Planet Will, cái tên hay đấy”, cô ấy nói. “Cậu đăng ký thương hiệu chưa?”

“Chưa đâu.” Tôi thậm chí còn chẳng hiểu đó là gì. “Có cần thiết không nhỉ?”

“Tất nhiên. Mình đã cố đặt tên công ty mình cả năm nay. Cái tên ổn nhất trước giờ chính là Radical Music.”

“Cũng khá đấy”, tôi nói.

“Planet Will nghe hay hơn! Nó nghe thật mạnh mẽ, nó nói lên sự vui vẻ và có cả tên cậu trong đó nữa. Cậu nên giành lấy nó đi trước khi có ai lấy mất của cậu.”

Mary tải trò chơi vào bộ nhớ rồi nhấn CHẠY. Thật ngạc nhiên là tôi nhận thấy cánh tay mình đang run lên. Tôi thực sự bối rối. Tôi chưa từng chia sẻ trò chơi của mình với bất cứ ai biết lập trình, nói chi là ai đó đủ thông minh để thiết kế một trò mini-game chỉ trong một ngày cuối tuần.

Trên màn hình xuất hiện một hình ảnh 8-bit của mặt trước lâu đài. Người hùng và nàng công chúa đứng ở màn hình trung tâm khi nhạc nền phát ra, rồi một tên khổng lồ bắt lấy công chúa vác lên vai hẵn và đem cô ấy đi.

“Thật tuyệt!” Mary hét lên. “Làm sao cậu vẽ được những thứ này?”

“Koala Pad”, tôi giải thích. “Rồi tớ chỉnh sửa thêm tí nữa với Doodle.”

Cô ấy rướn mình về phía màn hình, xem xét tất cả những chi tiết kĩ hơn: “Trời ơi, ước gì mình có thể vẽ được như thế này. Trang phục của cô ấy thật lộng lẫy. Cậu còn đặt chùm tua rua lên chiếc mũ của cô ấy nữa kìa!”

Tôi không tin được là cô ấy cũng chú ý đến việc đó. Để tìm hiểu về bộ đồ đó, tôi đã tốn cả giờ lục lọi bách khoa toàn thư tại thư viện, nghiền ngẫm chân dung các công chúa trên khắp châu Âu cho đến khi tôi tìm được cái mũ ưng ý. Nó được gọi là *hennin*, trông nó như cái mũ chóp nhọn khổng lồ.

“Xem tiếp đi”, tôi nói với cô ấy. “Đây là lúc mọi thứ bắt đầu tệ đi!”

Trò chơi bắt đầu và người hùng dũng mãnh cũng bắt đầu nhiệm vụ của mình tại chân núi, trong khi đó những tên lính gác khổng lồ vây quanh chàng ta. Nhiệm vụ của người chơi là phải đưa anh chàng đến núi, nhưng mọi thứ di chuyển rùa bò kinh khủng. Các nhân vật cứ như đang mắc kẹt trong vùng không trọng lực, một bản Super Bowl được liên tục lặp lại không ngừng.

Bỗng dưng tôi muốn lánh mặt Mary càng xa càng tốt. Tôi cảm thấy phép thử đến đây thật ngu ngốc và ngu ngốc hơn khi đem chia sẻ. Công ty Phần mềm Planet Will ư! Tôi đang nghĩ cái quái gì thế?

Nhưng Mary trông chẳng có vẻ thất vọng chút nào. Nếu có thứ gì đó mà cô ấy thấy hứng thú hơn thì đó là khi tôi đưa cho cô ấy một vấn đề nào đó đủ xứng tầm để bắt tay giải quyết. Cô ấy nhấn Chạy/Dừng và gõ Danh sách, toàn bộ đoạn mã của tôi chạy dài trên màn hình. Mary nhìn lướt qua

các dòng, gật đầu khi quét mắt theo, không hẳn là đọc mà là nắm bắt tổng thể cấu trúc các đoạn mã vô cùng chuyên nghiệp, giống như cách thợ máy lành nghề lượn quanh chiếc xe đua, kiểm tra bề mặt và lấy vỏ xe ra trước khi đẩy mình vào dưới gầm máy.

Cô ấy không nói gì trong khoảng mười phút. Cô ấy đọc đi đọc lại toàn bộ chương trình, từng đoạn mã con, lăm nhăm một mình và rồi hí hoáy ghi chú vào một tờ giấy. Cô ấy chẳng hỏi tôi câu nào cả, thật ra cô ấy cũng không cần hỏi. Đôi khi cô ấy chỉ nhẹ nhàng thốt lên “hừm” rồi tôi sẽ nhào người xem cô ấy đang “hừm” về cái gì, nhưng cô ấy cứ tiếp tục cái vòng lặp ấy. Tôi chẳng biết làm gì ngoài việc ngồi và đợi.

Bộ loa trên trần nhà liên tục phát ra những bản nhạc của nhóm Hall & Oates đến Glenn Medeiros rồi Howard Jones, tiếp theo là quảng cáo giữa giờ nghỉ giải lao trên làn sóng 103,5 WLOV, “Chương trình phát thanh *Những tình khúc được yêu thích nhất thập niên 80*”. Đó là kênh mà mẹ tôi thích nhất; tôi, Alf và Clark ví nó là “Chương trình phát thanh mười bài dở tệ”. Bruce Hornsby bắt đầu rên rỉ bản *The Way It Is*, Mary ngả lưng lên ghế.

“Xin lỗi cậu về mấy bài hát”, cô ấy nói. “Bố mình cứ nằng nặc muốn nghe.”

Tôi nhận ra đây là ý định rất lịch sự để lái cuộc nói chuyện khỏi trò chơi: “Mình đã bảo nó tệ lắm mà.”

“Mình biết cậu chẳng đùa đâu.” Cô ấy khởi động lại trò chơi và đưa người hùng đi qua màn hình, miệng lăm bầm khi kéo anh chàng về phía trước. “Cậu có thể tra tấn tù nhân bằng trò chơi này được đấy. Trói họ vào chiếc máy và bắt họ chơi hàng giờ liền. Mình thấy lập bảng tính còn thú vị hơn.”

Tôi cười gượng gạo, nhưng tiếng cười phát ra như tôi đang than thở vậy. Tôi biết trò chơi này thật tệ. Nó gần như không thể chơi được. Quá nản! Nhưng mặc cho những thiếu sót, trò chơi tệ hại, chán nản và không chơi được kia vẫn là trò đỉnh nhất mà tôi từng tạo ra.

“Cậu muốn biết phần tệ nhất là gì không?” Mary hỏi.

Không thể tin được. Còn lỗi nữa à? Có cả phần tệ nhất nữa à?

“Phần tệ nhất chính là đoạn mã của cậu quá hoàn hảo. Không có bất cứ lệnh dư thừa nào. Mọi dòng lệnh đều được đóng lại. Và cái cách mà cậu dùng các hình ảnh động để tăng phần sinh động cho đám lính. Nó thật tuyệt vời. Mình rất thích.”

Đây rồi. Sau mười bốn năm đá bóng không vào cầu môn, ném bóng trượt rồ và chẳng làm được trò trống gì, sau mười bốn năm của những thang điểm tệ hại, hát thì í ẹ vẹt đực, chọn lựa trang phục liệch vào thảm họa, sau ngần ấy thời gian vẫn là tôi, tôi không quen nghe những lời khen. Mặt tôi đỏ bừng. Tôi không kìm lại được. Tôi muốn đóng băng thời gian và quay ngược lại đúng khoảnh khắc mà cô ấy nói ra những điều này:

Hoàn hảo.

Thật tuyệt vời.

Mình rất thích.

“Vấn đề duy nhất của cậu là tốc độ”, cô ấy nói tiếp. “Cậu phải viết lại trò này theo ngôn ngữ máy.”

Tôi bật cười. Chắc cô ấy đang đùa nhỉ? Ngôn ngữ máy (Machine language - ML) là ngôn ngữ tự nhiên của máy tính - nhanh hơn mã BASIC hàng trăm lần, nhanh đến mức các lập trình viên thường tạo ra độ trễ vào trong trò chơi nhằm tránh cho hành động khởi lập lại quá nhanh. Nhưng mã ML này rất nổi tiếng là khó nắm bắt. Tôi đã học câu lệnh trong sách và tạp chí, nhưng cú pháp lại quá khó hiểu, quá phức tạp. Mã BASIC dùng những từ tiếng Anh như PRINT và NEXT, nhưng ngôn ngữ máy dùng những từ viết tắt rồi rắc như: ADC, CLC, SBC, TSX. Số được nhập theo hệ thập lục phân nên số 11 sẽ nhìn như là 0B và 144 sẽ là 90. Chẳng có gì là trực giác hay tự nhiên về ngôn ngữ máy tính cả, nó yêu cầu người dùng suy nghĩ và giao tiếp như một chiếc máy.

“Cậu biết dùng ML chứ?” Tôi hỏi Mary.

Cô ấy nhún vai: “Mình luôn muốn học nó.”

“Hạn chót là thứ Sáu tuần sau”, tôi nhắc cô ấy. “Mình không thể học ML trong mười hai ngày được.”

Mary chạy lướt chương trình lần nữa, để cho các hàng xếp thành tầng lên nhau cho đến khi cô ấy đến vòng lặp vốn tạo cử động cho bọn lính canh khổng lồ. Rồi cô ấy gõ vào màn hình bằng bút chì: “Đây là phần rùa bò nhất của chương trình. Năm mươi dòng mà cậu thiết lập để bọn lính di chuyển. Nếu như cậu viết phần này bằng ML thì sao nhỉ? Không phải toàn bộ trò chơi mà chỉ phần còn con này thôi.”

Tôi chẳng biết cô ấy lấy đâu ra tự tin như thế. Giống như là đang nói: “Chúng ta chẳng cần học toàn bộ tiếng Quan thoại. Chúng ta chỉ cần học đủ để dịch bài Diễn văn Gettysburg thôi.” Mary có vẻ tin rằng mọi thứ đều có thể nếu như chúng tôi sẵn sàng muốn thử.

“Cậu điên mất rồi”, tôi nói với cô ấy. “Mình không giỏi thế đâu.”

“Mình sẽ giúp cậu”, cô ấy nói. “Chúng ta có thể làm sau giờ học. Và khi cậu thắng được cái PS/2...”

Tôi cười: “Mình chắc không lấy được cái PS/2 đâu.”

“Khi cậu thắng được cái PS/2”, cô ấy lặp lại, “cậu sẽ cho mình chiếc máy 64 cũ của cậu. Để mình có một cái máy tính riêng tại nhà. Cậu thấy thế nào?”

Cô ấy đưa tay ra để thỏa thuận với tôi. Mỗi móng tay của Mary được sơn khác màu với những con số 0 và 1 - một cầu vồng của hệ nhị phân trên tay cô ấy 01111101010. Chúng tôi bắt tay đồng ý thỏa thuận và một cú chạm điện đánh vào giữa chúng tôi.

“Mười hai ngày không nhiều nhận gì đâu”, tôi nói.

“Mình có một cuốn sách rất tuyệt, chúng ta có thể sử dụng nó.” Cô ấy nhảy lên, chộp lấy một tập sách cỡ cục gạch từ giá sách và chìa cho tôi xem cái bìa: *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày*.

“Ba mươi ngày?” Tôi hỏi.

“Đọc cuốn này phải nhanh như điện ấy”, cô ấy dặn dò.

800 REM *** DRAW GUARD 1 SPRITE ***

810 POKE 52,48:POKE 56,48

820 FOR GU=0 TO 62:READ G

830 POKE 12352+GU,G

840 NEXT GU

850 POKE 2040,192:POKE V+21,1

860 POKE V+39,1

870 POKE V+0,180

880 POKE V+1,120

890 RETURN

]■

Zelinsky đá tôi ra khỏi tiệm ngay lúc bảy giờ đúng để Mary làm bài tập. Alf và Clark đang đợi ngoài cửa tiệm, ngồi trên chiếc xe đạp dơ dáy của bọn nó và tọng mấy miếng pizza trên đĩa giấy dính đầy mỡ.

“Cuối cùng cũng ra rồi!” Clark hét lên.

“Mày có mã chưa?” Alf hỏi.

Tôi hoàn toàn quên nhiệm vụ của mình: “Chưa. Tao nói là tao cần thời gian rồi mà.”

Clark nhắc lại rằng tôi đã chạy ù đến cửa tiệm sau khi tan trường và ở trong đó suốt bốn giờ đồng hồ: “Tụi mày làm cái quái gì trong đó vậy hả?”

“Mấy thứ linh tinh về máy tính.”

Alf trề môi, hết như ý nghĩ tôi làm chuyện người lớn trong đó đang mon men vào đầu óc của nó: “Mày có cho con bé đó xem cái cần điều khiển của mày không?”

“Không...”

“Mày lấy được phần mềm của nó chưa?”

Tôi cố giải thích, nhưng Alf xen vào mấy lời bóng gió, nó nói không ngớt mồm cho đến khi mọi thứ bay biến đi đâu mất. Năm phút trước, tôi đã phần nào hiểu được hệ thập lục phân, nhưng giờ tôi thấy những kiến thức đó trôi tuột đi, giống như sự tồn tại của thằng Alf làm tôi ngu ngơ đi vậy.

“Mày có thấy cái Q-Bert* của con bé đó chưa?” Alf hỏi.

Nhại theo tên của một trò chơi có nhân vật chính Q-Bert vốn là anh chàng có lông màu cam, đôi mắt khổng lồ và có một cái vòi trước mặt thay vì là mũi và miệng.

Clark tham gia vào trò chọc khuấy này: “Nó có vượt cái Zaxxon* của mày chưa?”

Zaxxon là tên một hành tinh ẩn chứa vô vàn cạm bẫy chết người trong trò chơi *Zaxxon Escape*.

“Nghe cứ trái khoáy thế nào ấy”, tôi nói với chúng. “Tụi mày đang thay các bộ phận cơ thể bằng mấy trò chơi arcade ấy à.”

Bọn nó chả quan tâm. Bọn nó cười như điên, loạn choạng hai bên đường như mấy gã say. Xung quanh bọn tôi, những hành khách đi từ phía nhà ga tránh khỏi va vào bọn tôi. Alf nắm cột đèn để khỏi ngã, cuối cùng, tôi cũng cười ngặt nghẽo với bọn chúng. Tôi chẳng nhịn cười nổi. Hai đứa nó lây cho tôi mà.

“Tao không muốn khoác lác đâu”, tôi kể với bọn nó, “nhưng tao có đưa vài byte vào bộ nhớ của con bé đó.”

Alf ngừng cười: “Cái gì?”

“Tao không hiểu”, Clark nói.

“Đó là trò đùa theo lối ngôn ngữ máy”, tôi giải thích. “Bộ nhớ là nơi mà người ta lưu trữ dữ liệu...”

“Thôi bỏ đi”, Alf nói. Bất thành linh nó trở lại là con người của công việc. “Chúng ta gặp rắc rối trong Kế hoạch Vanna.”

Chúng tôi đi về phía tây trên đường Main, qua công ty du lịch và cửa hàng xe đạp, rồi chúng tôi đến điểm đích: Ngọn Everest của Tướng quân Tso. Cái tên trên biển hiệu nghe có vẻ quý phái, nhưng bên trong là một nhà hàng Trung Hoa bình dân với thảm đỏ, đĩa mì nhộp nháp và giấy xếp tạo hình mười hai con giáp của người Hoa.

Chúng tôi có thể thấy ông Tso qua cửa sổ, mặc bộ tuxedo đen thường ngày, đưa thực khách đến bàn. Ông ấy là chủ tiệm, kiêm phục vụ bàn và cả trưởng bếp của nhà hàng. Ông ấy làm việc ba trăm sáu mươi lăm ngày mỗi năm không hề ngơi tay. Vài năm sau tôi biết được tên thật của ông là Hiraku, ông được sinh ra ở Oregon, cả ông lẫn bà vợ đều là người Nhật.

Alf và Clark dẫn cả bọn qua rãnh hẹp ngăn cách nhà hàng Tướng quân Tso với cửa hàng xe đạp kế bên. Phía sau căn nhà chẳng có gì nhiều - chỉ có vài nơi đỗ xe cho người làm, một con đường vào tù hẹp, tiếp theo là khu đỗ xe cho người đi làm rộng hơn nhiều, một biển xe Buick và Oldsmobile. Bọn tôi lên vào sau một chiếc Grand Marquis rồi xem xét đằng sau nhà hàng Tướng quân Tso.

Tại sân nền tòa nhà là một thùng rác lớn bằng kim loại và cửa sau dùng để nhận hàng. Trên tầng thứ hai là hai cửa sổ đã kéo rèm và một thang thoát hiểm hoen gỉ ở giữa hai cửa sổ. Mặt trời đang lặn, nhưng vẫn còn tỏa rạng ánh sáng đủ để nhìn rõ mọi thứ.

“Tối qua, tao và Clark tập thi chạy lên thang thoát hiểm này đấy”, Alf thổ lộ. “Bọn tao muốn nhìn toàn cảnh khu này. Xem phần mái. Hay có thể nhìn cái cửa sập gần hơn. Xem xem phải đem những dụng cụ gì theo.”

“Chỉ là bọn tao không bao giờ ngờ đến”, Clark giải thích. “Bọn tao bước được năm bước lên cái thang rồi Schwarzenegger lù lù xuất hiện.”

“Arnold Schwarzenegger?” Tôi hỏi. “Kẻ hủy diệt?”

Alf nhét cặp ống nhòm vào tay tôi. “Cửa sổ tầng hai”, nó nói. “Xem đi.”

Tôi đưa cặp kính lên mặt rồi xem xét cả tòa nhà, nhưng tất cả những gì tôi thấy là những màn trướng đỏ thêu rồng vàng.

“Tao chẳng thấy gì cả.”

“Cửa sổ bên kia”, Clark giải thích. “Cửa sổ bên trái ấy.”

Tôi nhích ống nhòm sang một bên. Cửa sổ bên trái cũng gắn màn đỏ thêu rồng vàng, nhưng ngồi giữa cửa sổ là một con chó nhỏ lông đốm trắng đen có bộ lông xù và cái miệng hô dữ tợn. Nó đang lườm tôi, giống như cả hai đang nhìn nhau trực diện vậy. Dù là đã cách xa bảy mươi mét nhưng có lẽ nó vẫn xem tôi như một mối đe dọa.

“Đó là Arnold Schwarzenegger à?” Tôi hỏi bọn nó.

“Cục cưng của Tướng quân Tso”, Alf giải thích. “Nó là giống Shit Zoo. Tức là sư tử con trong tiếng Hoa.”

Con sư tử con ấy sủa cảnh báo, một tràng tiếng sủa chói tai. Nghe tiếng chẳng giống con chó máy mà như cái máy báo khói vậy. Tiếng sủa thật ồm tỏi, nó xuyên qua hai tầng nhà, qua cả bãi đỗ xe, vang đến hướng bọn tôi to và rõ mồn một. Schwarzenegger cứ sủa cho đến khi tôi hạ ống nhòm.

“Tôi qua bọn tao đang leo thang”, Clark giải thích. “Hoàn toàn rón rén. Cực kỳ giữ im lặng. Bọn tao không gây một tiếng động nào. Nhưng ngay khi bọn tao đến cửa sổ đó, con chó xuất hiện. Sủa ầm cả lên.”

“Con chó canh địa ngục ấy”, Alf nói.

Tôi xem qua ống nhòm lần nữa. Schwarzenegger đang đứng trên chiếc giường kê gối nhỏ, gằm lên và chạy quanh đầy vẻ hoang mang. Giống như nó nhớ ra Alf và Clark từ tối hôm trước.

Bọn tôi đảo quanh tòa nhà, xem xét cả tòa công trình, tìm cách khác để lên được trên nóc. Không có chỗ thoát hiểm hay thang leo nào khác trên cửa hàng xe đạp hay bên công ty du lịch, lối duy nhất để thâm nhập tiệm Zelinsky là lối mà Tyler đã chỉ cho bọn tôi. Sau khi xem xét tòa nhà từ mọi góc có thể, Clark lấy trong túi ra một cây bút chì và vẽ vào bản đồ khu mua sắm. Nó khuyụ gối bên đường đi và vẽ con chó trên cửa sổ tầng hai của nhà hàng Tướng quân Tso:



“Tao tính chỉ còn một nước cuối cùng”, Clark nói.

“Bắt cóc con chó?” Alf nói.

“Không”, tôi nói với nó. “Không bắt cóc bắt kiếc gì hết.”

Clark gật đầu: “Chúng ta phải làm con chó phân tâm. Khiến cho nó chú ý đến cái gì khác.”

“Chính xác”, tôi nói. “VẬt tụi mình phải làm sao?”

“Để bọn này lo”, nó nói. “Mày cứ lo vui đùa với phần mềm của Mary đi, để bọn này lo hết phần còn lại.”

```

900 REM *** CONTROL HERO ***

910 JS=PEEK(56321) AND 15

920 IF JS=7 THEN HX=HX+2

930 IF HX>255 THEN HX=255

940 IF JS=11 THEN HX=HX-2

950 IF HX<24 THEN HX=24

960 IF JS=13 THEN HY=HY+2

970 IF HY>229 THEN HY=229

980 IF JS=14 THEN HY=HY-2

990 IF HY<50 THEN HY=50

995 RETURN

]■

```

Sáng hôm sau, tôi đạp xe suốt ba dặm đường đến khu mua sắm gần nhất có một cửa hiệu bán sách B. Dalton và mua một quyển *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày* để có thể nghiên cứu nó trong lớp học. Vì đến mười một giờ mới phải đến trường nên tôi ghé văn phòng để làm giấy đến trễ. Qua nhiều năm, tôi đã trở nên lão luyện trong việc giả chữ ký của mẹ trên tờ giấy xin phép. Thư ký nhà trường chả bao giờ thèm nhìn chúng, bà ấy chỉ xem tên tôi trong danh sách vắng mặt và tổng khứ tôi đi ngay.

Nhưng hôm ấy, có điều gì đó khác lạ.

“Xin lỗi cô, em đến trễ”, tôi nói, đẩy tờ giấy qua khe cửa. “Đi khám bệnh ạ.”

Nữ thư ký nhướn nhú mày: “Đợi đã.”

Bà rời khỏi ghế, gõ cửa phòng hiệu trưởng rồi đi vào trong. Lát sau, bà ấy trở lại: “Thầy Hibble muốn gặp em.”

“Em chỉ đi khám bệnh thôi”, tôi lặp lại.

Bà ấy gật đầu: “Em vào trong đi.”

Tôi chưa gặp thầy Hibble kể từ đầu năm học, khi mẹ tôi lôi tôi vào văn phòng để phản đối lịch học của tôi. Tôi thấy ông ngồi sau bàn làm việc, đọc tờ đơn của tôi với vẻ mặt cười rất đáng sợ. Thầy nhỏ con, chưa được một mét sáu, mấy đứa bạn học của tôi gọi ông bằng biệt danh “Công tước” vì ông mang giày cao bồi đôn cao và nói giọng mũi miền Nam. Trên các bức tường trong phòng treo đầy chứng chỉ và tấm hình đóng khung chụp ông đứng cạnh Kenny Rogers.

“Đừng đứng đó”, ông ấy gọi. “Đến đây ngồi đi, Billy. Chúng ta đợi em lâu rồi.”

Tôi bước vào phòng. Ngồi đối diện thầy Hibble là mẹ tôi. Mắt bà sưng húp, bà đang chặm khăn giấy lau nước mắt. Ở giữa bàn của thầy Hibble là túi giấy nâu có tên tôi nhàu nát bên mép. Ngay lập tức tôi nhận thấy có gì không ổn: trong lúc vội vàng rời khỏi nhà để đến khu mua sắm, tôi đã không mang theo đồ ăn trưa.

Chỉ còn duy nhất chiếc ghế trống trong văn phòng đặt bên cạnh mẹ tôi. Tôi ngồi xuống mà không dám nhìn bà. Thầy Hibble đeo kính và đọc to từ giấy xin phép của tôi: “Xin thầy thứ lỗi cho sự chậm trễ của Billy. Cháu có cuộc hẹn với bác sĩ để kiểm tra tình trạng đang bị suy nhược.” Rồi ông sửa lại ghế ngồi và gật gù: “Tờ đơn thật ấn tượng đấy Billy. Ngôn từ rất đao to búa lớn.”

Tôi chẳng nói gì cả. Tôi đã học được một điều là chẳng có câu trả lời nào làm vừa ý một người lớn đang nóng máy. Thứ gì mình nói trong lúc ấy chỉ càng khiến họ sôi máu hơn nên câu trả lời tốt nhất là không nói lời nào cả.

“Lớp học bắt đầu từ ba tiếng trước rồi”, thầy Hibble nói. “Em đã ở đâu?”

“Ở khu mua sắm.”

Thầy gật đầu như thể đấy là điều rất hợp lý.

“Tại sao em lại ở khu mua sắm? Điều gì quan trọng đến mức em phải trốn học để đến đó?”

“Chẳng có gì ạ.”

Tôi không dám đề cập cuốn sách dạy ngôn ngữ máy, nhất là sau dạo mẹ tước đoạt đặc quyền sử dụng máy tính của tôi.

“Chẳng có gì ư?”

“Em chỉ đi lòng vòng xem vài thứ thôi ạ.”

Thầy lại gật đầu, giống như đây đúng là câu trả lời mà ông mong đợi. Người mẹ đáng thương của tôi thở dài ngao ngán. Tôi cảm thấy thật tồi tệ, tôi biết mẹ còn cảm thấy tệ hơn cả trăm lần.

“Điểm trung bình của em là 0,8. Một con D+. Em đi học muộn mười chín lần trong năm nay rồi. Các giáo viên bảo em rất chán học, không có hứng thú học hành gì cả. Em không thích học. Em không thích các hoạt động tại trường... Điều đó ổn thôi, Billy.”

Tôi ngược lên, không khỏi ngạc nhiên. Ổn thôi ư?

“Trường học không dành cho mọi người. Không phải ai cũng có thể bước vào Rutgers hay Penn State hay thậm chí là trường cao đẳng cộng đồng. Đó là điều thầy cố gắng giải thích cho mẹ em vào mùa thu năm ngoái, khi em hỏi về lớp học dành cho các bạn học sinh xuất sắc. Rõ ràng là em không sẵn sàng cho điều đó. Cũng không sao cả.”

“Không ổn chút nào”, mẹ nói. “Nếu cháu nó chăm hơn, nếu cháu nó lao đầu vào học hành hơn...”

Thầy Hibble lắc đầu: “Chị có thể dạy một con voi nhảy tapdance, nhưng chị sẽ chẳng thích buổi diễn ấy và con voi cũng thế.” Ông dường như dùng ngôn ngữ từ thời nào ấy, nhưng mẹ tôi nhìn chăm chăm không khỏi bối rối.

“Tôi thấy khó hiểu quá”, bà nói. “Ý thầy là sao? Có phải Billy là con voi không?”

“Đây là những bài kiểm tra đánh giá học lực của cháu”, thầy Hibble nói, đẩy bảng điểm của tôi qua bên kia bàn. “Mọi đứa trẻ ở New Jersey đều làm

bài đánh giá này. Tám mươi ba phần trăm học sinh lớp chín đạt điểm số cao hơn Billy trong kỳ thi này. Cũng ổn thôi. Chúng ta ở đây không phải để khiển trách Billy vì sự kém trí ở cháu.”

Mẹ tôi trân mắt nhìn bảng điểm như thể nó được viết bằng thứ chữ nước ngoài, như thể bà không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi luôn ghét cay ghét đắng những bài đánh giá kiểu này, với những câu hỏi nào ngán cùng với lối khoanh đáp án vớ vẩn của họ. Sau cả tiếng đồng hồ bôi bút chì lên những ô tròn nhỏ ấy, tôi cảm thấy sẵn sàng co giò nhảy ra khỏi cửa sổ, bài đánh giá ấy kéo dài ba ngày trời.

Mẹ đẩy bảng điểm lại: “Vậy giờ sao đây thầy?”

“Điều đó phụ thuộc vào Billy.” Thầy Hibble quay sang phía tôi. “Em sẽ tốt nghiệp sau ba năm nữa. Em muốn làm gì sau khi học xong?”

Tôi nhún vai và nhìn sang thầy, cầu cho mọi thứ sẽ kết thúc sớm. Tôi chẳng dám nói về Công ty Phần mềm Planet Will hay kế hoạch trở thành một lập trình viên thành công như Fletcher Mulligan của Digital Artists. Tôi biết sẽ bị thầy Hibble cười cho thối mũi.

“Trả lời đi, Billy.”

“Con không biết”, tôi nói.

“Cháu nó mới mười bốn tuổi đầu”, mẹ tôi đỡ lời.

“Cháu nó cần một mục tiêu phấn đấu”, thầy Hibble nói. “Làm việc mà không có mục tiêu giống như một bánh xe lăn mãi. Chỉ hoài phí sức thôi.”

Tôi cố nghĩ ra một câu trả lời vớ vẩn nào đó làm thỏa mãn thầy Hibble và nhanh chóng rời khỏi chỗ này.

“Chúng ta sẽ không rời khỏi đây cho đến khi chúng ta tìm được một đích đến nào đó”, thầy ấy nói. “Em có nghĩ đến chuyện nhập ngũ chưa?”

Tôi lắc đầu. Tôi đã xem nhiều bộ phim đủ để tin rằng môi trường quân sự đầy rẫy những gã giống thầy Hibble đây, quân đội sẽ là năm tháng đòi người lao vào những cuộc đối đầu căng thẳng hết như lần này. “Không quân ngũ đâu ạ.”

“Thế còn Food World?” Thầy Hibble hỏi. “Em có muốn làm chung với mẹ em ở quầy thu ngân không?”

“Billy sẽ không làm nghề đó”, mẹ nói.

“Cháu nó phải làm gì đó”, thầy Hibble nói, lên giọng kẻ cả. “Cháu đang trượt dài ở lớp chín, và đúng theo quy định thì lẽ ra tôi phải giữ cháu lại, bắt cháu phải học ở lớp này. Nếu chị muốn tôi bỏ qua quy định và để cho cháu lên lớp thì tôi cần phải biết nguyện vọng của cháu. Cháu nó định thế nào?”

Cảnh huống xấu hơn tôi tưởng tượng. Tôi không bao giờ nghĩ đến khả năng lưu ban lớp chín. Chưa một ai phải ở lại lớp ở trường Trung học Wetbridge, ngay cả Greg Kuba, nó đến trường đội mũ độn bông và găng hình thoi dưới cặp quần jean Wrangler của nó. Nỗi sợ này ép tôi phải nói ra sự thật.

“Em sẽ làm ra trò chơi điện tử”, tôi nói. “Em sẽ thành lập công ty riêng và em sẽ chỉ thuê những người giỏi giang hoặc ít ra là đi làm cho ai đó giỏi như Fletcher Mulligan tại Digital Artists. Ông ấy ở California, em sẽ chuyển đến đó để làm việc.”

Thầy Hibble cười ngoác cả mồm trước cả khi tôi nói xong. Cứ như là tôi nói tôi muốn trở thành phi hành gia hay tổng thống Mỹ vậy: “Lập trình trò chơi? Em đùa à?”

“Cháu nó nghiêm túc đấy ạ”, mẹ nói.

“Em rớt môn Toán đấy Billy! Rớt môn Dự bị tích phân, cả Đại số nữa. Em rớt cả môn Lập trình C! Những môn lập trình cơ bản! Biểu đồ hình tròn và trục số!” Tôi cảm thấy mặt tôi càng lúc càng đỏ. Tôi biết lẽ ra mình đừng mở miệng nói ra, vì thầy Hibble rõ ràng đang cường điệu vấn đề: “Hãy suy nghĩ lại, Billy. Em nghĩ trường nào dạy lập trình cho một đứa học sinh có kết quả học tập kém như em?”

Thầy nói đúng, chắc chắn đúng. Tôi biết chẳng trường nào muốn nhận tôi, nhưng thế thì sao, vì tôi cũng đâu có cần họ: “Em sẽ tự học.”

Thầy Hibble nhào người đến bàn và lên giọng lần nữa, giống như ông quá tuyệt vọng khi không thể làm cho tôi vỡ lẽ: “Mọi chuyện không đơn giản như thế. Em nghĩ bác sĩ phẫu thuật não tự học à? Hay luật sư cũng thế?” Ông ấy chỉ về phía chiếc máy tính TRS-80 trông như cái hộp trên bàn. “Thầy đã dùng cái máy đó ba năm trời và thầy vẫn không thể phát lệnh cho nó in được. Thầy đã học ở trường Brown, hiểu không? Ngôi trường tuyệt nhất trong nhóm các trường đại học thuộc Liên đoàn Ivy! Có những thứ tự học chẳng đi đến đâu cả.”

Tôi biết hiệu chỉnh loại máy TRS-80 rất khó, tôi đã đọc rất nhiều về chúng trong các tạp chí yêu thích mà độc giả hay gièm pha máy móc như là “Rác-80”. Giải pháp cho vấn đề của thầy Hibble là liên kết các thiết bị ngoại vi - đơn giản là kết nối máy in với máy tính qua ổ đĩa độc lập. Điều này không quá khó hay phức tạp như người ta nghĩ. Nhưng tôi sẽ không hé răng nói với thầy Hibble bí mật này.

“Hay Billy có thể thử một lớp lập trình”, mẹ nói. “Nếu chúng ta khuyến khích sở thích này của cháu...”

Thầy Hibble lại lắc đầu: “Máy móc thì hạn chế, số lượng đăng ký học cũng hạn chế. Tôi muốn giữ những chiếc ghế ấy cho học sinh xuất sắc và giỏi giang nhất của chúng tôi. Không phải những em rớt lớp chín. Không phải những em trốn học đi mua sắm.”

Chúng tôi cứ vòng vo tam quốc mãi, trong một cuộc chuyện trò đông dài đến hàng giờ. Mỗi khi tôi mở miệng nói, tôi thấy mình sai. Ở quãng nào đó, mẹ tôi bắt đầu rưng rưng khóc. Mẹ đã thức cả đêm, bán hàng đến mất ngủ và cuộc tranh luận này đã qua giờ ngủ của bà. Ngay cả tôi cũng thấy đuối lăm, tôi chỉ mới tỉnh giấc vài giờ. Tôi bắt đầu đồng ý với mọi điều thầy Hibble nói. Tôi chỉ muốn rời đi. Cuối cùng, ông ấy cũng nói: “Thầy nghĩ thầy có một giải pháp”, tôi gần như muốn thốt ra câu trả lời: *Em đồng ý, gì cũng được, miễn là được ra khỏi đây.*

Thầy Hibble lấy ra hai tờ bướm từ trong bàn và đưa cho mẹ con tôi mỗi người một tờ. Tiêu đề hứa hẹn **NGHỀ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC SÁNG CHẾ CÔNG NGHỆ ĐẦY THÚ VỊ**. “Có một khóa học việc mùa hè

tại nhà máy Cosmex ở đường số 9. Không phải đóng tiền - nhưng em phải làm tình nguyện - tôi muốn cả hai mẹ con xem đây là một sự khởi đầu. Nếu em đến đúng giờ, làm việc chăm chỉ và gây ấn tượng tốt với đúng người thì em có thể có một công việc ổn định chờ đợi mình ngay sau khi tốt nghiệp. Họ trả cho người làm toàn thời gian bảy đô rưỡi mỗi giờ.”

Mẹ tôi lật tờ bướm, tìm cái gì đó còn thiếu: “Nhà máy sản xuất mỹ phẩm à?”

“Với máy móc thuộc loại tốt nhất thế giới”, thầy Hibble nói. “Quản lý dây chuyền sản xuất là anh rể tôi. Tôi cũng tham quan nhà máy vài lần rồi. Họ có thể sản xuất mười ngàn thỏi son trong một giờ. Chị có tưởng tượng được không?”

Trên tờ bướm là tấm hình những người đàn ông và phụ nữ mang lưới bọc tóc đứng kế bên dây chuyền, cười vui vẻ trong khi gắn mấy tấm gương bé tẹo vào hộp nhựa còn con. Chương trình này kéo dài tám tuần, mỗi tuần bốn mươi giờ. Cuối chương trình, tôi sẽ được nhận giấy Chứng nhận. “Cái này sẽ rất hữu ích cho hồ sơ xin việc”, thầy Hibbe nói thêm.

“Tôi chưa từng nghe về Cosmex”, mẹ nói.

“Họ làm những loại sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý. Giống như L’Oréal hay Maybelline nhưng chỉ bằng nửa giá thôi. Billy sẽ rất thích hợp thể vào chỗ mười phần trăm nhân công cắt giảm.” Ông ấy nháy mắt với mẹ tôi, bà lại ấn tay hai bên đầu, giống như bà đang cố gắng cân bằng suy nghĩ.

Thế rồi đây là những lựa chọn của tôi: học lại lớp chín hay đi thực tập và được lên lớp mười. Tôi biết qua những giọt nước mắt của mẹ thì rõ ràng học lại lớp chín không phải là một lựa chọn. Tôi nhận lấy cây bút mạ vàng từ tay thầy Hibble và điền vào tờ đơn thực tập, đồng ý có mặt vào ngày 28 tháng 6 để tham gia công việc tình nguyện mùa hè, và mẹ tôi cũng ký vào.

Thầy Hibble chăm chăm theo dõi tay mẹ con tôi ký vào tờ giấy. “Hai người đang chọn lựa đúng đắn đấy”, ông ta nói. “Nên giờ thầy giảm hình phạt của em xuống còn một ngày đình chỉ học.”

“Hình phạt vì điều gì vậy thầy?” Mẹ tôi hỏi.

“Tự ý nghỉ học”, thầy Hibble nói, rồi chỉ vào phần cơm trưa bỏ trong chiếc túi nâu của tôi. “Nhớ không?”

Mẹ tôi nói rất chậm rãi: “Thầy gửi cháu nó về nhà như một hình phạt vì cúp học à?”

“Phải chịu trách nhiệm cho mỗi hành động!” Thầy Hibble nói. “Không đánh kem thì làm sao nổi bọt, thưa bà Merin, bà có thấy đích đáng không?”

Chúng tôi rời trường và lái xe về nhà trong thinh lặng. Trong lúc bước lên bậc cửa trước, mẹ vấp và suýt ngã. “Mẹ phải đi chợ mắt đây”, bà thì thầm. “Mẹ phải dậy đi làm trong ba tiếng nữa.”

Mẹ lê bước vào phòng ngủ rồi đóng cửa lại. Tôi mừng vì không phải nhận hình phạt ngồi chéo chân từ mẹ. Tôi có thể dành buổi chiều đọc cuốn *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày*. Nhưng rồi cửa phòng mẹ mở ra và bà xuất hiện, tay cầm hộp sạc dự phòng cho chiếc máy 64 của tôi.

“Con biết dùng cái máy này thật à?” Bà hỏi. “Con hứa là sẽ không chơi *Pac-Man* chứ?”

“Con hứa”, tôi nói. “Con thề với Chúa.”

Mẹ đưa cái hộp cho tôi: “Vậy con làm đi.”

1000 REM *** DRAW PRINCESS SPRITE ***

1010 POKE 52,48:POKE 56,48

1020 FOR PR=0 TO 62:READ p

1030 POKE 12416+PR,P

1040 NEXT PR

1050 POKE 2040,192:POKE V+21,1

1060 POKE V+39,1

1070 POKE V+0,180

1080 POKE V+1,120

1090 RETURN

]■

Mary bảo với tôi rằng cô ấy bắt đầu công việc ngay sau giờ học nên tôi đạp xe đến cửa tiệm lúc ba giờ. Tôi không muốn mình tỏ ra quá hào hứng, nhưng hạn chót đang đuổi đằng mỏng và mỗi phút trôi qua đều vô cùng quý giá. Tôi vào tiệm, tiếng chiếc chuông nhỏ rung báo hiệu tôi đã đến.

Zelinsky ngược nhìn từ bàn làm việc. Ông đang bận tháo một cái máy đánh chữ từ thời tám hoành nào đó, bàn tay và cánh tay bám đầy mực đen.

“Con bé không có ở đây”, ông ấy nói.

Tôi rồi cả lên, không biết phải nói gì. Tôi không bao giờ nghĩ Mary sẽ cho tôi leo cây, lời mời của cô ấy lúc nào nghe cũng hoàn toàn chân thành.

“Con bé ở tiệm Crenshaw”, Zelinsky nói. Tiệm Crenshaw là tiệm thuốc tây bên kia đường, kế bên nhà ga. “Nó về ngay đấy.”

“Dạ”, tôi nói.

Tôi đợi Zelinsky gợi ý tôi nên làm gì. Nhưng ông chỉ chúi mũi vào công việc. Ông thọc cái tua vít vào hốc mở của máy đánh chữ rồi vặn ngược lại, kéo càng lúc càng mạnh đến khi có gì đó bị gãy và một mảnh nhựa nhỏ xúu văng vào tường. Một mảnh văng vào trán tôi, ngay trên mi mắt. Con đau nhói dội đến, giống như vết ong chích. Tôi không muốn thét lên nhưng không kìm được.

“Cẩn thận!” Zelinsky búng tay, giờ tay xua tôi tránh đi. “Đi chỗ khác đứng. Nhóc đứng gần quá.”

Tôi xem như đây là lời mời ở lại cho đến khi Mary trở về. Tôi bước đến trước kệ báo, đọc các dòng tiêu đề trên mấy tờ báo và tạp chí. Bernard Goetz đang bị xét xử vụ bắn bốn thanh thiếu niên trên tàu điện ngầm. Gary Hart rút khỏi chiến dịch tranh cử tổng thống sau khi thú nhận qua lại với Donna Rice. Ngày càng có nhiều người chết vì nhiễm virus AIDS bí hiểm. Tôi chả biết chi tiết đằng sau những chuyện này. Loại tạp chí duy nhất mà tôi đọc là về mã máy tính.

Cạnh máy đếm tiền là hai chiếc hộp thủy tinh - một cái đầy bao thuốc lá, cái kia đầy những bật lửa kiểu cổ và tân thời. Có đầy đủ nhãn hiệu và màu sắc khác nhau - Zippo, Dunlap, Penguin và Scripto - và rất nhiều bật lửa được đính các biểu tượng và huy hiệu quân đội. Tôi không thể tin được là có những cái được bán với giá ba trăm hay bốn trăm đô. Tôi đến gần cửa để nhìn rõ hơn, nhưng nó không mở ra.

“Không được động vào”, Zelinsky nói. “Không mua thì đừng có đụng vào.”

“Cháu xin lỗi”, tôi nói.

“Cậu không phải xin lỗi xin liếc gì hết.”

“Cháu xin lỗi”, tôi lại nói.

Tôi nhét tay vào túi quần rồi đứng yên như phỗng. Tôi nghĩ nếu mình đứng như thế thì chắc sẽ không gây phiền hà gì cho ông ấy. Nhưng Zelinsky rời mắt khỏi máy đánh chữ, nổi đóa lên: “Cậu làm ơn đừng đứng chỗ đó được không? Cậu đang chặn lối đi đấy!”

Tôi chẳng biết phải đi đâu. Tôi không thể đứng cạnh Zelinsky. Cũng không thể đứng kế bên cửa ra vào.

“Cháu đợi bên ngoài nhé?”

Zelinsky gật đầu: “Có lẽ đó là cách tốt nhất.”

Tôi quay qua cửa ngay khi Mary trở về, mang cái túi giấy màu nâu từ nhà thuốc.

“Này”, cô ấy nói, “cậu định đi đâu thế?”

“Không”, tôi nói, xoay lại lần nữa. “Mình chỉ đang chờ cậu thôi.”

“Được đấy. Vậy ta bắt đầu thôi.”

Cô ấy đưa cái túi cho Zelinsky và dẫn tôi đi xuyên qua cửa hàng. Cô ấy bước thật nhanh như thể muốn bắt đầu ngay vậy. Nhóm Hall & Oates đang hò hét trên đài bản *You Make My Dreams Come True*.

“Chắc cậu sẽ không tin điều này”, tôi nói, “nhưng đài phát đúng bài này vào ngày hôm qua đấy.”

“Không phải đài đâu”, cô ấy nói. “Đó là băng cát-sét đấy. Mỹ bản nhạc mẹ mình yêu thích. Bà đã thu băng tất cả trên sóng phát thanh.” Tôi đã thốt ra một lời bình ngớ ngẩn thật, nhưng tôi vui vì Mary vẫn tiếp tục: “Bà ấy mất hai năm trước. Bị ung thư dạ dày.”

Cô ấy nói về thân nhiên như không, tôi nghĩ tôi đã nghe lầm: “Cậu nói là ung thư dạ dày?”

“Đúng vậy. Ngày 21 tháng 6 năm 1985. Đó là buổi cuối cùng của năm học.”

Cho đến thời điểm đó, tôi cho rằng Mary và bố cô về nhà mỗi chiều để hâm nóng thức ăn bữa tối trong ngôi nhà đông đúc anh em, nhưng Mary giải thích rằng chỉ có hai bố con họ. Cô ấy nhanh chóng chuyển chủ đề về mấy cuộn băng: “Mình biết những bài này hơi kén tai, nhưng bố mình rất thích nên mình cũng đành chấp nhận.”

“Mình không nghĩ chúng khó nghe”, tôi nói, bởi tôi muốn nói điều gì đó an ủi cô ấy nhưng Hall & Oates hú lên “ooh-ooh, ooh-ooh” và Mary cười

phá lên.

“Bài này còn khó nhai hơn cả món bánh phô mai nướng”, cô ấy nói, “nhưng mình mừng khi cậu thấy nó không tệ, vì cậu sẽ nghe nó cả tỉ lần đấy. Máy sẽ tự động phát lại mà.”

Chúng tôi bước vào phòng trưng bày hàng và tôi nhận thấy Mary đã xếp lại đồ đạc nên có hai ghế cạnh bên chiếc máy tính. Tôi đem cuốn *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày* để chúng tôi có thể học với nhau. Cuốn sách đầy những chương trình nhỏ để tập tành, thế nên tôi thử nhập một trò vào cái máy 64. Nhưng sau khi gõ vài dòng, tôi để ý thấy Mary cau mày.

“Cậu sao thế?”

“Mình thử đề nghị thôi nhé”, cô ấy nói. “Giả sử cậu đọc mã to lên và mình đánh máy thì sao?”

Phải mất một lúc tôi mới hiểu ý cô ấy.

“Cậu nghĩ mình đánh chậm à?”

“Cậu vừa tìm kiếm vừa phải mổ cò. Mấy ngón tay của cậu chẳng để gần những ký tự trên hàng giữa* gì cả.”

Hàng giữa (nguyên văn: “home row”) tức là hàng những ký tự trên bàn phím máy tính mà các ngón tay người gõ đặt lên khi không thực hiện thao tác gõ. Ở bàn phím QWERTY là hàng phím giữa, hai ngón trỏ đặt ở hai phím F và J.

“Hàng giữa ư?”

“Chính xác”, Mary nói, giống như điều này đã chứng minh được luận điểm của cô ấy. “Xơ Benedict tính thời gian cho mình là chín mươi từ mỗi phút. Xơ nói kỹ năng đánh máy của mình là siêu đẳng. Nếu được một bà xơ khen ngợi, điều đó sẽ là một sự khích lệ lớn lao.”

Bọn tôi kết thúc tranh luận bằng cách lấy chiếc máy 64 thứ hai từ kho ra, đặt hai máy cạnh nhau và rồi đua nhau nhập đoạn đầu tiên về thông tin người dùng từng chữ một, không hề mắc lỗi nào, ra hiệu là làm ngay! Tôi thao tác nhanh như điện ấy, mấy ngón tay lả lướt trên bàn phím như bay với

độ chính xác hoàn hảo, nhưng khi tôi hô lên “Xong!” tôi nghe Mary cũng đáp lại đúng tiếng ấy. Cả hai làm xong gần như cùng lúc.

Cuộc thi thổ ấy chẳng thể phân thắng bại, song bọn tôi tăng tốc độ làm việc gấp đôi, vì Mary thuyết phục bố cô ấy rằng hai chiếc máy sẽ làm tăng khả năng thu hút đối với phòng trưng bày hơn. “Giống như khách hàng bước vào cửa hàng thời trang Gap vậy”, cô ấy giải thích. “Người ta chẳng bao giờ bày ra chỉ một chiếc áo sơ mi. Luôn có một cái bàn bày sẵn sáu hay bảy cái. Sản phẩm trưng bày theo nhóm bao giờ cũng bắt mắt hơn.”

Tôi không tin kiểu lập luận của cô ấy lắm - lẽ trước tiên, áo sơ mi có nhiều màu khác nhau - nhưng Zelinsky có vẻ cũng muốn thử. “Nó nằm trong thùng thì cũng chẳng ích gì.” Ông ấy nhún vai. “Ta đã mua mấy cái máy chết tiệt này ba tháng rồi, và đến lúc phải tổng bớt một cái đi. Nào là ‘Chiếc máy tính gia đình nổi tiếng nhất nước Mỹ’.”

Ông ấy liếc nhìn tôi như thể tôi có dính líu vậy, hết như tôi đã tự chế ra cái máy 64 và rồi buộc ông trả vài cái ấy.

“Cháu xin lỗi”, tôi nói với ông.

Ánh nhìn của ông trông đáng sợ hơn, chân mày nhướng nhú cao hơn. “Sao cậu xin lỗi mãi thế?”

“Bố à, bọn con sắp đến hạn nộp rồi”, Mary nói.

“Ta muốn nó về trước bảy giờ”, Zelinsky nói. “Con còn bài tập nữa.”

Bọn tôi dành ba giờ nữa để thử những bản mã và đọc chúng to lên từ quyển *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày*. Bằng cát-sét chuyển từ nhạc của Howard Jones và Bruce Hornsby sang Marshall Crenshaw. Công việc được phân chia như sau: Mary sẽ đọc to đoạn khó, tôi không hiểu được, rồi cô ấy sẽ giải thích lại cách thức sử dụng ngôn ngữ riêng của cô ấy cho đến khi mạch lạc đối với cả hai.

Điều này xảy ra khá thường xuyên, tôi thấy ngại lắm. Tôi biết Mary sẽ học nhanh hơn nếu không có tôi, chừng như “trí thông minh có hạn” của tôi (hay bất cứ cái gì mà thầy Hibble đã đề cập) đã làm chậm lại tiến trình của bọn tôi. Tôi tựa lưng vào ghế, cắn móng tay, thở dài và nhìn đồng hồ.

Nhưng Mary thì không bận tâm mấy. Cô ấy tự mình làm lại ba hay bốn lần mà không hề cáu bẳn. Cô ấy làm như thể chúng tôi có cả khối thời gian không bằng.

“Xin lỗi cậu, mình ngốc quá”, tôi nói.

“Mấy thứ này khó mà.”

“Nhưng cậu hiểu chúng.”

“Do mình trao đổi với cậu đấy”, cô ấy nói. “Đọc to chúng lên khiến mình hiểu nhanh hơn.”

Bọn tôi kết thúc ngày hôm đó với một bài luyện tập từ cuốn sách. Mỗi đứa tạo một chương trình nhỏ tối ưu hóa đồ họa trong ngôn ngữ máy. Cái của tôi, dòng chữ “CÔNG TY PHẦN MỀM PLANET WILL” sáng lấp lánh nhiều màu sắc khác nhau. Mary tạo ra một đôi nam nữ đang nhảy nhót, lắc lư, co duỗi rồi bước đi hết như Michael Jackson trong chương trình đặc biệt *Motown 25*. Tôi nhận thấy chàng trai mặc áo sơ mi trắng quần jean, còn cô gái sở hữu mái tóc đen dài. Mary lập trình ra hai người ấy giống hệt chúng tôi.

“Làm sao cậu tạo ra được cái này trong bốn mươi lăm phút chứ?” Tôi hỏi.

“Của cậu cũng đâu có kém cạnh gì”, cô ấy nói.

Thứ đáng nói nhất là, cô ấy thực sự xoay chuyển rất tài tình. Tôi liệt kê các lệnh và xem xét mã của cô ấy làm, toàn những ý tưởng tôi chưa từng nghĩ đến và những phương pháp tôi chưa từng thử qua, một hướng tiếp cận lập trình hoàn toàn khác biệt. Có cảm giác như tôi đang hí hoáy ngón tay vẽ vờ bên cạnh Pablo Picasso vậy.

1100 REM *** DRAW GUARD 2 SPRITE ***

1110 POKE 52,48:POKE 56,48

1120 FOR GU=0 TO 62:READ G

1130 POKE 12480+GU,G

1140 NEXT GU

1150 POKE 2040,192:POKE V+21,1

1160 POKE V+39,1

1170 POKE V+0,180

1180 POKE V+1,120

1190 RETURN

]■

Một lần nữa, Zelinsky đá dít tôi ra khỏi cửa hàng lúc bảy giờ, tôi thấy Alf và Clark đang chờ bên chiếc xe đạp của chúng. Alf có gắn Mãnh thú trên tay lái xe - đây là biệt danh dành cho cái hộp loa Sony của nó, máy phát khùng với những cái loa bụi, hai hộc băng cát-sét cùng cả đồng đèn và cần gạt vô dụng nữa. Mãnh thú rất nặng, nhưng Alf đã gắn một lớp đế nhỏ vào tay lái để cả bọn có thể đạp xe vòng vòng mà vẫn nghe được nhạc phim. Thấy tôi đến, nó nhấn nút phát trên hộc băng cát-sét. Bản *Fat Bottomed Girls* của nhóm Queen vọng ra từ dàn loa, dội lên phía trước và sau đường Main. Alf trình diễn trên vỉa hè, dùng chai nước ngọt làm micro: *Ố ô, đêm nay anh không đưa em về?* cho đến khi tôi chạy vội đến chỗ Mãnh thú, vặn nhỏ âm thanh lại.

“Mày làm cái gì đấy?” Tôi hỏi.

“Có gì đâu”, Alf nói. “Con bé đó sao mà nghe được.”

Nó lại tăng âm lượng, lần này còn to hơn: *Cô em mông bụi ời, em làm cả thế giới lắc theo em!*

Tôi lấy băng ra, cho vào túi.

“Này, mày sao thế?” Alf hỏi.

Tôi bước từ vỉa hè xuống lòng đường, một người lái chiếc Oldsmobile nhấn phanh, vỏ xe rít lên và dừng cách tôi có vài phân. Tôi muốn giữ khoảng cách giữa bọn tôi với cửa tiệm. Tôi tiếp tục bước, không nói không rằng cho đến khi cả bọn qua đường Market và quanh góc đường.

Tôi hét vào mặt chúng: “Tụi mày lộ liễu quá đấy! Nếu tụi mày cứ lảng vảng quanh cửa hàng, sớm muộn gì họ cũng biết chuyện.”

“Mày lấy được mật mã chưa?” Clark hỏi.

“Tất nhiên rồi, kiểu như, ‘Này, mật mã cửa hàng của bố cậu là gì thế?’ Rồi nó sẽ nói cho tao nghe, vì nó là một con đần.”

“Thế nếu không lấy được”, Alf nói, “thì mày làm cái quái gì trong đó vậy hờ?”

“Tụi tao lập trình một trò chơi”, tôi giải thích. “Tao nói tao cần thời gian rồi mà.”

“Khách hàng của tao mất kiên nhẫn rồi đấy”, Alf nói.

“Còn Arnold Schwarzenegger thì sao?” Tôi hỏi lại. “Làm sao chúng ta đi qua một con chó ngồi bên cửa sổ gác cả đêm?”

“Bọn tao đang tìm cách”, Alf nói. “Bọn tao có vài ý đang muốn thử xem sao.”

Đến bảy giờ, dòng xe cộ đã thưa dần, hầu hết người đi làm đã về nhà trước khi trời tối nên cả bọn đổ dồn chú ý khi hai cô gái dễ thương đang bách bộ trên đường. Hai cô tầm mười lăm, mười sáu tuổi, đều mặc quần ngắn và có đôi chân dài. Tôi nhận ra họ làm ở Video City, cửa hàng mà bọn tôi thuê phim. Clark nhét cái còng vào túi, còn tôi nhìn chằm chằm đôi giày của mình, giả vờ đang bận bịu nên không chú ý đến họ. Alf cho băng nhạc phim *Top Gun* vào hộc cát-sét để bản *Danger Zone* của Kenny Loggins

phát ra từ mấy cái loa. Rồi nó tìm trong túi mớ tiền nhàu nát. Đó là một cục tiền lớn, cỡ một quả bóng khúc côn cầu trên băng, rồi nó đếm khi hai cô gái ấy bước qua.

“Mày lấy ở đâu vậy?” Tôi hỏi.

“Tao giảm giá cho người mua sớm thôi”, nó nói vẻ huênh hoang. Alf giải thích rằng mười lăm đứa bạn cùng lớp đã trả tiền trước để có những tấm hình của Vanna White, với điều kiện là những bức hình đó sẽ có trước cuối tháng.

Tôi quay sang phía Clark: “Và mày đồng ý à? Mày cũng bán giảm giá à?”

Nó lắc đầu. “Không, tao chỉ muốn một bản cho tao thôi”, nó nhẹ nhàng phân trần. “Nhưng tao thấy chẳng hại gì cả.”

Alf xòe mấy tờ tiền thành hình quạt treo, giống như nó là ngài Monopoly trên thẻ bài Chance. Rồi nó vẩy mấy tờ tiền trước mặt tôi: “Người mùi tiền lời đi, Billy.”

Tôi đẩy chỗ tiền sang một bên. “Mày không được tiêu”, tôi cảnh báo. “Dù chỉ một xu.”

“Tại sao không?”

“Trong trường hợp mày phải trả lại”, tôi nói. “Trong trường hợp có gì đó bất trắc.”

“Cái gì bất trắc chứ?” Nó hỏi.

Tôi chưa biết phải giải thích thế nào. Tôi không thể nói với nó có khả năng sẽ không lấy được mã máy báo, chưa thể. Tôi cần phải tiếp tục thử, hay giả bộ thử, cho đến khi *Pháo đài cấm* hoàn thành và gửi đi dự thi.

“Thứ gì cũng có bất trắc cả”, tôi nói.

Ngay lập tức, một tên cảnh sát mặc cảnh phục Wetbridge đi vòng qua góc đường Market, bước về phía chúng tôi.

“Là Tack”, Clark nói. “Ném tiền đi.”

“Đâu?” Alf hỏi.

“Đừng quay lại!”

Tên thật của Tack dài lắm, tiếng Ba Lan và phát âm rất khó, bọn tôi gọi hắn là Tack vì hắn gợi nhớ về nhân vật Eugene Tackleberry trẻ trung và vô cùng xông xáo trong phim *Police Academy*. Cao hơn một mét chín, hắn là tay cớm cao kều nhất trong phòng Cảnh sát Wetbridge. Mỗi năm hai lần, hắn đến trường tôi để chiếu những bộ phim kinh dị về tác hại của rượu cồn, ma túy... Hắn cảnh báo bộ phim như là *Red Dawn* “rất có thể thành hiện thực”. Khi không tuyên truyền cho bọn trẻ ở Wetbridge, hắn tuần tiễu quanh phố, mặc áo khoác Kevlar với cái kính chắn gió được giặt những tấm phiếu gửi xe giá năm đô.

“Chào mấy nhóc”, hắn nói, bắt tay từ tốn và thận trọng với từng đứa chúng tôi. Cú bắt tay ấy lưu lại trong tay tôi thứ cảm giác trống rỗng và thun rúm, giống như chiếc xe đạp bị xẹp lốp vậy. “Có thấy gì khả nghi tối nay không?”

Đây là câu chào mặc định của hắn với mọi đứa trẻ ở Wetbridge. Tack cảnh báo rằng có một quân đoàn nhân bản vô tính của Dolph Lundgren chực chờ tấn công khu phố này, và những thanh niên yêu nước Mỹ là hàng phòng thủ cuối cùng. Ở tuổi mười bốn, bọn tôi thấy mình quá tuổi cho mấy thứ này, nhưng tối nay thì bọn tôi sẵn lòng làm theo.

“Không có, thưa ngài”, tôi nói.

“Không có gì bất thường cả”, Alf nói.

“Suốt cả dặm chẳng có mống người Nga nào cả”, Clark thêm vào.

“Ta không nói đến bọn Nga”, Tack nói. Hắn kéo bọn tôi tùm lại rồi hạ giọng thì thầm: “Ta nghiêm túc đấy mấy nhóc. Đã có hai vụ dự định đột nhập ở đường Market tuần trước. Cửa hàng thú nuôi và công ty du lịch. Dấu xà beng đây cửa sau. Giống như ai đó muốn giật bản lề.”

Bọn tôi phát hoảng nên không thể đáp lời. Tôi lo là hé miệng tí thôi cũng làm lộ kế hoạch của cả bọn. Cọc tiền tạo thành một cục nhô lên rất đáng nghi trong quần đùi Bermuda của Alf, cứ như nó giấu một quả bóng quần vợt trong đó vậy.

“Tôi qua có kẻ đã đập vỡ cửa sổ ở Video City. Bỏ chạy cùng cái VCR mới toanh và mớ băng làm sạch đầu đọc. Mấy đứa có nghe chuyện này không?”

“Không, thưa ngài”, Clark nói.

“Chẳng nghe gì cả”, tôi thêm vào.

“Nhưng bọn cháu sẽ để ý”, Alf hứa. “Liệu có phần thưởng nếu như bọn cháu tóm được tên đó không?”

“Ta chắc là sẽ có gì đó. Hiệp hội Thương nhân đang đứng ngồi không yên. Thế nên Hội đồng thành phố yêu cầu chúng ta tuần tra đêm cho đến khi đẩy lùi ‘làn sóng tội phạm’ này. Từ tối đến bình minh. Tốn không biết bao nhiêu là tiền tăng ca.”

“Từ giã tối cho đến bình minh à?” Clark hỏi.

“Chúng ta hiện diện giống như một biện pháp trấn áp. Nếu bọn xấu thấy một sĩ quan cảnh sát đi lại ở khu đường Market lúc bốn giờ sáng, hẳn sẽ phải suy nghĩ lại. Dẫu sao đó cũng là một ý kiến. Lúc này, ta cần mấy đứa để mắt canh chừng, hiểu không? Cho ta biết nếu thấy bất cứ thứ gì khả nghi.”

Cả bọn hứa sẽ đề phòng. Tack cảm ơn bọn tôi vì đã đóng góp cho cộng đồng và muốn bắt tay cả bọn lần nữa trước khi tiếp tục. Hẳn đi xuống đường Market, rẽ trái ở nhà ga; vài phút sau, hẳn đến Lafayette, đi theo vòng cung khu vực mua sắm.

“Tuần tra từ tối đến sáng”, Clark nói.

“Đầu tiên là Arnold Schwarzenegger rồi giờ đến Tackleberry”, tôi nói. “Có lẽ chúng ta cần suy nghĩ lại kế hoạch này.”

“Tao không suy nghĩ lại cái gì cả”, Alf nói. “Mày hứa là sẽ lấy cái mã đó, Billy. Chúng ta đã thỏa thuận rồi.”

“Chính xác!” Clark nói. “Mày không thể rút lui chỉ vì mấy khó khăn còn con trước mắt này. Ý là mày muốn từ bỏ đấy à?”

“Không”, tôi nói. “Tao không muốn bỏ.” Còn mười một ngày nữa là đến hạn chót của cuộc thi. Mười một ngày để học ngôn ngữ máy và làm cho trò chơi *Pháo đài cấm* chạy êm. “Tao cần thêm thời gian.”

Cả hai đứa nó thấy yên trí. Alf tua lại *Top Gun* ở đoạn đầu mặt băng trước rồi nhấn nút phát, Kenny Loggins la hét ồm tỏi và các cột âm thanh nhấp nhô vượt vạch đỏ. “Mày lấy mã khóa báo động đi”, nó nói, “phần còn lại để bọn tao lo.”

```
1200 REM ** ADVANCE COUNTDOWN ***  
  
1210 TIMER=TIMER-1  
  
1220 PRINT "{HOME}TIME LEFT: ",TIMER  
  
1230 IF TIMER=0 THEN GOTO 1600  
  
1240 IF TIMER<25 THEN ER=25:RETURN  
  
1250 IF TIMER<50 THEN ER=20:RETURN  
  
1260 IF TIMER<75 THEN ER=15:RETURN  
  
1270 IF TIMER<100 THEN ER=10:RETURN  
  
1280 IF TIMER<150 THEN ER=5:RETURN  
  
1290 RETURN  
  
]■
```

Tôi bắt đầu đến cửa tiệm Zelinsky mỗi ngày. Tôi làm việc với Mary từ ba giờ đến bảy giờ, khi bố cô ấy tổng khứ tôi ra khỏi tiệm. Lúc đầu bọn tôi toàn gặp lỗi. Học ngôn ngữ máy là thứ khó nhất mà tôi từng kinh qua, có lẽ tôi sẽ từ bỏ nếu như Mary không tự tin đến thế. Cô ấy hành xử như thể bọn tôi đã thắng cuộc thi rồi ấy và giờ lập trình trò chơi chỉ đơn thuần là chuyện thủ tục. Tôi cứ mong cô ấy sẽ không còn hứng thú với trò này nữa. Mỗi khi đến cửa hiệu, tôi mong rằng cô ấy nói sẽ thực hiện kế hoạch khác, rằng cô ấy sẽ đi đến khu mua sắm hay trông em bé hay bất cứ việc gì mà đứa con gái mười bốn tuổi nào cũng làm. Nhưng Mary chưa từng phụ lòng tôi. Mỗi trưa, cô ấy đều chờ đợi trong phòng trưng bày hàng, sẵn sàng bắt tay vào việc.

Bọn tôi thực hiện thói quen thường nhật, bắt đầu mỗi trưa với lon nước ngọt Dr Pepper và một hộp bánh quy xoắn, đến năm giờ thì nghỉ ăn kẹo

hương trái cây lúc mà năng lượng của hai đĩa rữ rượi và cần bổ sung đường thật nhanh. Bằng nhạc những bài hát yêu thích của mẹ cô ấy cứ phát đi phát lại liên tục, cũng mười bốn bài đó liên hoàn bất tận. Chẳng mấy chốc, tôi đã nhớ được hết các bài nhạc và chúng âm thầm trở thành những bài ruột của tôi.

Vào ngày thứ ba làm chung, Mary giải thích rằng mẹ cô ấy đã thu băng này trong những ngày trọng bệnh và danh sách các bài hát tựa như bài thơ. Mọi thứ chẳng hợp lý với tôi cho đến khi tôi thấy tất cả được viết ra bằng nét chữ tinh tế của mẹ cô ấy ngay trên ghi chú lót của cuộn băng cát-sét:

Chẳng điều gì thay đổi được tình yêu anh dành cho em

Chẳng ai có lỗi... Chỉ là mọi thứ vốn thế

Ngày nào đó, như thế nào đó... Bất chấp tất cả...

Mọi chuyện chỉ có thể tốt hơn.

Đừng bỏ cuộc... Hãy bảo trọng

Anh sẽ không nín kéo.

Khiêu vũ cùng anh đêm nay!

Em biết anh yêu em mà, phải không?

(Em từng) Ngự trị trong tâm trí anh mọi lúc

Em thật duyên dáng

Em biến giấc mơ của anh thành hiện thực.

Tôi có thể nghe tiếng Zelinsky lăm bằm ở quầy thu tiền, nguyên rủa những phụ tùng cứng đầu của máy đánh chữ cổ lỗ sĩ, và tôi không thể nào tin rằng ông ta lại khiến một người phụ nữ yêu được mình. Chưa kể ở đây có một cuộn băng chứng minh điều đó nữa.

Tôi chuyển sang vấn đề này với Mary: “Mình có thể hiểu được lý do cậu không bao giờ ngấy cái thể loại này.”

Mary cười: “Trời, mình phát ngán với nó đấy chứ! Nhưng mình và bố chẳng thể đồng thuận bất cứ chuyện gì khác. Chọn nhạc luôn là công việc của mẹ mình.”

Mary kể rằng cô ấy đã lớn lên trong cửa hàng, chơi trên sàn gỗ cứng với những thứ đồ chơi ngộ nghĩnh trong khi bố mẹ cô ấy thiết kế lại nội thất, mất khá nhiều thời gian và công sức để hoàn thành đồng kệ này và tự tay cắt dán bảng hiệu cửa tiệm. Lúc đó cửa tiệm nhộn nhịp hơn nhiều, Mary huyền thoại, vì rất nhiều người mua hàng thường ghé lại chuyện trò với mẹ cô. “Giống như là quán bar *Cheers** ở đây vậy. Có đến ba trăm người đến viếng đám tang bà. Cha xứ nói rằng đây là một kỷ lục của Wetbridge, và dĩ nhiên là mình đã ngất lịm đi.”

Cheers hàm ý lấy tên loạt phim truyền hình đình đám từ năm 1982 đến 1993, trong đó chuyện phim xoay quanh một nhóm bạn bè luôn tụ tập tại quán bar Cheers.

Cô hạ giọng nghe như tiếng thì thầm. Có hai người phụ nữ đang chọn hàng gần chỗ lối vào phòng phẩm, so sánh hai hộp bọc vải lanh màu ngà đựng xấp đơn xin việc, Mary thận trọng không để người khác nghe được câu chuyện của cô.

“Cậu nói là cậu đã ngất à?”

Cô ấy gật đầu: “Lúc dự Thánh lễ, mình đứng trước nhà thờ. Mình thấy ổn cả. Có khóc một chút, nhưng mình không đến mức đau khổ quằn quại. Mình đã sai khi nhìn sang bố, ông ấy đang khóc, ông khóc quằn quại thê lương. Mình chưa lần nào thấy bố khóc, chưa bao giờ. Lúc ấy mình đã mất kiểm soát. Mình ngã trên lăng hoa từ Hiệp hội Thương nhân. Va thật mạnh và xước cả môi vì bệ thép. Thật tệ.” Cô ấy co rúm lại khi nói về ký ức ấy, rồi gạt đi, bỗng dưng bối rối: “Mình xin lỗi. Mình không hiểu sao mình lại kể cho cậu nghe những điều này. Cậu chỉ đang hỏi mấy bài hát vớ vẩn này thôi mà.”

“Không hề vớ vẩn đâu.”

Mary xoay lưng lại với tôi và nghiêng về phía máy tính, giống như cô ấy cố đắm chìm trong những đoạn mã vậy: “Mình làm tiếp thôi.”

Chúng tôi tính tạo hiệu ứng cho chân của đám lính gác để chúng sẽ cong chân khi chạy. Nhưng trong vòng vài phút, tôi lại kể cho Mary nghe về việc bố tôi sống ở Alaska thế nào, việc ông ấy và mẹ tôi chưa từng cưới nhau ra sao, chúng tôi có thể sẽ sống trong điều kiện khó khăn đến dường nào nếu như không có dì Gretchen. Đó là những bí mật sâu kín nhất mà tôi rất ngại kể cho ai đó, nhưng tôi thấy tôi nợ Mary một câu chuyện hồi đáp.

“Ước gì mình biết vì sao ông ta bỏ đi”, tôi nói với cô ấy. “Đó là điều mình không bao giờ hiểu nổi.”

Cô ấy dừng đánh máy quay lại nhìn tôi. “Chú ấy sẽ trở về một ngày nào đó thôi”, cô ấy nói. “Sớm hay muộn, chú ấy cũng muốn gặp mặt cậu.”

Tôi lắc đầu: “Không đâu.” Mẹ chẳng mở miệng nói gì nhiều về bố tôi, nhưng bà sẽ dành rất nhiều thời gian để nhắc đến ông ấy khi nói chuyện với dì Gretchen, và tôi đã trở thành chuyên gia nghe lén những cuộc nấu cháo của họ qua điện thoại. Mẹ mô tả ông ấy là “kẻ mạo hiểm và vô trách nhiệm”, “một kẻ chỉ biết đến bản thân” và (điều này khiến tôi đau lòng nhất) là “một kẻ thất bại”. Bà cứ khẳng định ông ấy sẽ không trở về nữa, thậm chí gặp Paul Newman ở bậc cửa nhà chúng tôi thì còn có cơ may hơn.

“Mẹ cậu sai rồi”, Mary nói. “Ngày nào đó, bố cậu sẽ tò mò muốn biết về cậu. Điều đó nhất định sẽ xảy ra. Nhưng đến lúc chú ấy đến được đây thì sẽ quá trễ, vì lúc đó có lẽ cậu đang sống ở California.” Cô ấy gõ lên màn hình bằng cục gôm màu hồng ở đuôi cây bút chì. “Ngay khi Fletcher Mulligan thấy mã này ông ấy sẽ nài nỉ trái tim đón cậu.”

Tôi cười: “Mình chẳng biết mẹ mình có chịu hay không nữa.”

Mary chẳng bao giờ để tính logic xen vào lối tưởng tượng của cô ấy: “Đầu tiên sẽ là mời làm việc. Ông ấy sẽ muốn cậu làm ở Digital Artists. Nhưng ngay khi cậu đến đó, cậu cần một nơi để ở nên ông ấy sẽ cho cậu một phòng trống trong dinh thự của ông ấy. Cậu sẽ bắt đầu lui tới, dùng bữa tối cùng với Fletcher và vợ ông. Một khi họ hiểu rõ cậu, họ sẽ xúc tiến cho

nó hợp pháp. Thế là cậu có thể thừa kế cả công ty sau khi Fletcher qua đời. Như *Charlie và nhà máy sôcôla* ấy.”

Tôi cảm thấy Mary theo cách nào đó đã đọc được suy nghĩ của tôi. Tôi chẳng thể phân trần rằng không biết bao nhiêu lần tôi đã mơ đến viễn cảnh này nằm ngấm ngợi trên giường vào buổi tối trong chốc lát trước khi lịm vào giấc ngủ.

“Cậu điên rồi”, tôi nói với cô ấy. “Cậu lấy mấy ý tưởng nhằm nhí ấy ở đâu thế?”

“Điều đó sẽ đến thôi, Will.” Cô ấy nhìn tôi với vẻ đoán chắc, lan tỏa sự tự tin mà tôi chưa từng bắt gặp ở bất kỳ người nào. “Chỉ cần hứa là cậu sẽ cho mình đến tham quan dinh thự ấy một ngày nào đó. Cậu phải hứa cậu sẽ không quên mình đấy!”

1300 REM *** ERROR BUZZER ***

1310 FOR L=0 TO 24:POKE S+L,0

1320 NEXT L

1330 POKE S+1,100:POKE S+5,219

1340 POKE S+15,28:POKE S+24,15

1350 POKE S+4,19

1360 FOR T=1 TO 1000:NEXT T

1370 POKE S+4,18

1380 POKE S+24,0

1390 RETURN

]■

Mary và tôi chỉ cãi nhau có một lần. Đó là vào buổi chiều thứ tư khi bọn tôi đang làm trò chơi. Zelinsky lúc đó ở quầy tính tiền, nói chuyện với hai nhà sưu tầm đến từ Philadelphia về những chiếc bật lửa cổ, Mary đang giúp một khách hàng chọn bút mực, thế nên chỉ có mình tôi ở trong phòng trưng bày hàng. Trên đài đang phát nhạc của Howard Jones, tôi vẫn đang lập trình hiệu ứng cho đám lính gác, tinh chỉnh các cử động của cánh tay lúc đó một cô gái bước đến chỗ bàn tôi và nói: “Xin lỗi.”

Cô ấy hơn tôi chừng hai, ba tuổi, có lẽ là học sinh cuối cấp dưới hay đầu cấp trên, ăn mặc giống như tiểu Madonna nổi loạn với đôi ủng quân đội, cặp tất rách và chiếc váy vải vinyl. Mắt cô ấy tô viền lớp phấn xanh. “Cậu làm ở đây à?”

“Không”, tôi nói.

Cô ấy nhún vai như điều đó chẳng quan trọng gì. Tôi cong người trên bàn phím, vây quanh nào là tập vở, giấy in hình, bút màu và vỏ kẹo. Nếu tôi không phải là nhân viên thì tôi cũng gần như vậy.

“Bố tôi nhờ tôi đến đây mua đĩa.” Cô ấy lấy từ trong nếp gấp của cái váy ra một mảnh giấy ghi chú. “Ông ấy cần mười cái đĩa mềm năm-một-bốn inch.”

“Là năm và một phần tư inch”, tôi sửa lại. “Để mình lấy cho.”

Chúng tôi bước đến dãy hàng thiết bị vi tính và tôi diễn giải các lựa chọn: “Ông ấy có Fuji và Maxell. Chúng đồng giá, nhưng Maxell có màu đen, còn Fuji thì có màu cầu vồng.”

“Hay đấy”, cô ấy nói và lấy mấy cái đĩa hiệu Fuji. “Cám ơn.”

Cô ấy mang đĩa đến trước tiệm và Zelinsky gọi tên món đồ. Tôi đảo về phòng trưng bày hàng và Mary đang ngồi đợi bên máy tính. Cô cười toe toét với tôi: “Bạn ấy ve vãn tệ quá nhỉ?”

“Ý cậu là sao?”

Mary nhại lại giọng cô gái bằng giọng chuột kêu chít chít: “Mềnh cần mấy cái đĩa mềm năm-một-bốn inch. Vì mềnh quá bé bỏng nên hông biết gì về phân số cả!”

“Cô ấy đâu có nói thế.”

“Nhưng ý cô ta là vậy. Kiểu như cô ta là một loài sinh vật nhỏ nhoi nào đó cần được giúp đỡ. Đó là ve vãn đấy Will à.”

Tôi đỏ mặt: “Sao cũng được.”

“Ôi, Chúa ơi, đừng nói với mình cô ấy là kiểu cậu thích nhé! Đừng nói với mình cậu thích mấy con bé điệu đà mê nhạc rock đổ đốn với cặp mắt gấu mèo ấy nhé!”

“Mình chẳng có kiểu nào cả.”

“Ai cũng có mà.”

“Không phải mình. Mình còn chưa có bạn gái nữa là.”

“Nhưng gu của cậu kiểu như là...” Cô ấy nói. “Da ngăm đen, tóc đỏ, dong dỏng cao, hay thâm thấp, hoang dại, trường đội cổ vũ...”

“Mình thích hết những kiểu đó”, tôi nói. “Mình không phân biệt.”

“Ai cũng có sự phân biệt cả”, cô ấy nói. “Ai cũng có sự thiên vị hay yêu thích cái gì đó hơn. Đó là tâm lý học con người cơ bản.”

Tôi cảm thấy như mình đang quay lại văn phòng của thầy Hibble, chẳng có câu trả lời nào thỏa mãn cô ấy cả.

“Còn cậu thì sao?” Tôi hỏi. “Gu của cậu thế nào?”

“Mình thích người tự tin. Mình thích mấy anh chàng biết họ muốn gì ấy.”

“Như Tyler Bell?”

Không hiểu sao tôi lại nói vậy. Tôi chẳng tin bất cứ thứ gì Tyler nói về Mary: *Tao phải cho nó một gậy, hiểu không? Nó chẳng thể rời đôi tay mò mẫm khỏi người tao.* Tôi biết Mary sẽ không bao giờ thích một kẻ lông bông như Tyler, nhưng đột nhiên trông cô ấy như thể vừa bị tôi đánh cho một gậy.

“Cậu biết Tyler Bell?”

“Ai cũng biết Tyler Bell mà.”

“Làm sao cậu biết Tyler Bell?”

“Anh ta học cùng trường với mình. Anh ta có một chiếc Harley.”

“Anh ta nói gì với cậu?”

“Chẳng gì cả. Ý mình là, mình không biết rõ anh ta cho lắm. Mình chỉ biết anh ta từng làm việc ở đây.”

“Tyler Bell là tên khốn”, cô ấy nói. “Hắn là nhân viên tệ nhất của cửa tiệm.”

“Anh ta không phải gu của cậu, đúng không?”

“Chẳng có gì vui đâu, Will. Đừng đùa bất cứ điều gì về hắn.”

“Sao thế?”

Zelinsky đang quan sát bọn tôi ở khoảng cách khá gần, cái tạp dề của ông nhem nhuốc vệt mực đen. Lúc đó, tôi không biết bao nhiêu phần đối thoại qua lại của chúng tôi đã tuồn ra phía trước cửa hiệu. Nhưng nhìn lại, tôi đoán chắc ông đã nghe gần như cả câu chuyện.

“Mọi thứ ổn chứ?” Ông ấy hỏi như là khẳng định sự thật, ám chỉ mạnh mẽ rằng không hề, mọi thứ không hề ổn chút nào.

“Bọn con không sao”, Mary nói.

“Có lẽ Will nên về nhà bây giờ.”

“Bọn con không sao”, Mary lặp lại. “Con chỉ muốn làm tiếp thôi.”

Zelinsky chần chừ, rồi quay lưng đi trở về quầy tính tiền. Một tiếng đồng hồ sau, tôi chả dám nói gì cả. Bọn tôi đọc sách riêng và dùng máy riêng. Không có thêm khách hàng nào trong phòng trưng bày hàng và âm thanh duy nhất đến từ *Những tình khúc được yêu thích nhất thập niên 80* - Joe Cooker, Willie Nelson và Phil Collins. Đôi lần, tôi nhìn Mary nhưng cô ấy đang bối rối gõ bàn phím, cố tránh ánh nhìn.

Khoảng sáu giờ, tôi nhận ra có tiếng còi báo động inh ỏi, một cảnh sát bước vào cửa hiệu thông báo với Zelinsky rằng tiệm thuốc Crenshaw đang cháy. Bọn tôi đứng dậy ra ngoài xem.

Có hai xe cứu hỏa đậu giữa khu đường Market, những lính cứu hỏa tình nguyện đang hì hục nhấc trang thiết bị. Tackleberry và hai cảnh sát khác đang điều khiển hướng giao thông khỏi nhà ga. Ông Crenshaw đứng lên ngồi xuống bên lề đường, lắc lắc đầu. Khói đen đang tỏa ra từ những ô cửa sổ tầng hai nhà ông, lửa không phải từ tiệm thuốc mà là từ căn hộ bên trên. Bọn tôi cố ngóng cổ để xem rõ hơn nhưng cả hai đứng sai góc mất rồi.

“Đi thôi”, Mary nói với tôi. “Mình có ý này.”

Chúng tôi đi vào bên trong cửa tiệm, đi qua phòng trưng bày hàng đến cầu thang chật hẹp ở rìa cửa tiệm. Tôi đi theo Mary lên đến tầng hai, chúng tôi đi vào mê cung của những chiếc kệ sắt và tấm carton nhăn nhúm. Xung quanh chúng tôi toàn cơ man thùng và kệ. Lối đi uốn éo và chuyển hướng, ánh sáng lơ mơ, nhưng rõ ràng Mary biết rõ nơi này như lòng bàn tay. Cô

ấy dừng lại ngay dưới cửa sập lớn bằng gỗ. “Mình chỉ cần mở khóa thôi”, cô ấy giải thích.

Tôi nhìn theo khi cô ấy sục tìm sâu chìa khóa trong túi. Tyler Bell đã không nói quá về tình trạng tồi tệ của những đồ gỗ nơi đây, cánh cửa nhìn giống như một cái gì đó ta thấy trên con tàu hải tặc bị chìm. Một sợi dây trắng treo từ chân cửa sập đến mạch nhỏ trên trần, ở đó nó biến mất sau bức tường.

Tôi chỉ vào nó: “Đó là chuông báo động à?”

“Đúng, bố mình hơi hoang tưởng tí. Cứ như thể bọn quạ sẽ rọc tường vào lấy bì thư của nhà mình vậy, cậu hiểu chứ?”

Cánh cửa gỗ khá nặng, hai đứa phải cùng đẩy. Nó mở toang ra phía ngoài, xoay quanh trục của hai cái bản lề cũ kĩ tạo ra tiếng rít đáng kinh ngạc. Rồi chúng tôi bước lên ba bậc thang dựng đứng và trèo lên mái nhà. Ở đây khá rộng và bằng phẳng nhưng cũng hơi mất thăng bằng, đưa mắt nhìn đường Market và nhà ga từ góc này cảm giác như bị mất phương hướng. Mặt trời đang lặn, bầu trời lóe lên ánh hồng và cam rực rỡ. Trên nóc nhà gần như có thể chạm tới tầng không.

Chúng tôi bước đến hướng đường Market, dừng bước cách mép rìa khoảng một mét. Góc nhìn mới khá thuận lợi này cho thấy cả tòa nhà của tiệm Crenshaw. Chúng tôi có thể thấy toán lính cứu hỏa di chuyển xung quanh các cửa sổ nhưng chẳng ai còn vội vã nữa, khói đã mỏng dần, có lẽ điều tồi tệ nhất của sự cố đã được ngăn chặn. Bên dưới đường phố, một đám trẻ con đi xe đạp cáu bẩn châu lại xem, tôi có thể thấy Alf và Clark đứng trong đám đó. Alf để Mảnh thú thảng bằng trên tay cầm, tụi nó có vẻ đang than vãn về sự hủy hoại này.

“Mình xin lỗi vì chuyện lúc nãy”, Mary nói. “Về Tyler ấy. Mình không có ý định cướp lời cậu.”

“Không sao đâu”, tôi nói.

“Hắn trộm đồ của cửa tiệm. Hoặc cũng có thể đã cố. Nó vẫn còn là cơn nhức nhối cho bố và mình.”

Ngay lúc đó, thái độ của cô ấy khiến mọi việc rõ ràng hơn.

“Hắn đã lấy gì thế?”

“Cậu thấy những cái bật lửa cổ gần quầy thu tiền chứ? Có cái lên đến hai, ba trăm đô. Tyler muốn trộm một cái, mình đã bắt gặp.”

“Chuyện gì xảy ra?”

“Bố mình khá giận. Ông rất tin tưởng Tyler. Cả hai bố con mình đều tin hắn. Ông đã đuổi việc hắn. Chuyện là như thế.” Cô ấy quay lưng về tiệm Crenshaw, hướng về phía tây để nhìn ánh hoàng hôn. Quang cảnh đẹp hơn nhiều. “Chuyện này xảy ra hồi năm ngoái, ngay khi năm học bắt đầu. Nhưng như mình nói rồi đấy, cả hai bố con mình vẫn còn rất giận chuyện này, mình nghĩ thế.”

Dĩ nhiên là họ giận dữ. Phiên bản này của câu chuyện nghe đáng tin hơn câu chuyện ba xu thô lậu của tên Tyler. Ông Zelinsky không tha thứ cho bọn trộm cắp. May là Tyler chưa bị bắt.

“Mình chẳng biết gì về hắn cả”, tôi bảo cô ấy. “Mình thì mới lớp chín, còn hắn là học sinh cấp ba rồi.”

“Mình biết”, cô ấy nói. “Mình tin cậu.”

“Thế chúng ta hòa nhé? Mình và cậu?”

“Ừ, hòa.”

Tôi chìa tay ra, chúng tôi bắt tay nhau. Những móng tay của cô ấy vừa mới sơn, mỗi móng còn điểm một bông hoa hướng dương be bé.

“Chúng ta quay lại làm việc thôi”, tôi nói.

Cô ấy lắc đầu: “Hôm nay mình chỉ làm đến đây thôi. Mình muốn đứng đây một lát.”

Thế nên chúng tôi đứng đó một lúc, ngắm nhìn hoàng hôn và bàn bạc rằng một trong thứ mà ta thực sự không thể bắt được ở mức 8-bit, không thể được với khả năng xử lý đơn giản của chiếc máy 64 đối với màu tím (CHR\$(156)), màu cam (CHR\$(129)) và màu vàng (CHR\$(158)). Còn rất

nhều màu khác nữa, cả hàng ngàn màu sắc. Ổ cứng sẽ không đủ khả năng xử lý nó.

Đêm đó, tôi về nhà, lo rằng Mary vẫn còn giận, cô ấy sẽ bỏ dự án *Pháo đài cấm* và để mặc tôi tự hoàn thành. Nhưng khi tôi đến trường vào sáng hôm sau, có một đĩa mềm nằm trong tủ đồ của tôi. Tôi mang nó đến máy tính còn trống trong thư viện trường, kiểm tra danh mục và thấy nó có chứa một trò chơi khác.

Bạn đang ở sâu trong Pháo đài cấm, đứng phía cuối hành lang dài và hẹp. Tường đá được gắn hàng đuốc cháy rực. Đứng chắn ngang lối dẫn về phía bắc là một gã khổng lồ. Gã cầm một cây gậy và đang nhìn chăm chăm vào bạn. Hàm gã vương vãi nước miếng.

>DANH MỤC

Bạn chỉ tay không.

Gã khổng lồ tiến một bước. Gã to gấp ba bạn. Gã đói như chó sói.

>ĐÁM GÃ KHÔNG LỒ

Cố lên, Will. Bạn đánh gã khổng lồ bằng cả sức bình sinh nhưng gã chẳng mấy may. Hay đây, giờ thì gã đói và bực bội.

>ĐÁ GÃ KHÔNG LỒ

Rắc rối lớn rồi! Giờ gã khổng lồ rất giận dữ. Chỉ một cái quạt tay, bạn đã lăn kềnh ra đất. Gã khổng lồ giơ cây gậy lên khỏi đầu, sẵn sàng băm bổ vào bạn.

Bỗng nhiên một tấm bảng bí ẩn trên vách tường mở ra! Mary Zelinsky xuất hiện, thanh trường kiếm trong tay. Cô ấy tiêu diệt gã khổng lồ, gã đổ sụp xuống sàn.

>ĐÚNG DẬY

Bạn đứng và Mary tra kiểm vào bao. "Mình xin lỗi đã nổi đóa với cậu ngày hôm qua", cô ấy nói. "Mong là mình đã không làm gì quá đáng. Cậu có chấp nhận việc hạ gục gã khổng lồ này như một lời xin lỗi của mình không?"

>NÓI ĐỒNG Ý

"Cảm ơn, Will!" Mary nói. (Điểm của bạn vừa tăng lên 100, bạn đạt được danh hiệu Siêu Kinh Điển.) "Gặp nhau sau giờ học nhé!"

TRÒ CHƠI KẾT THÚC.

Rồi điều kỳ lạ nhất xảy ra. Bên dưới dòng TRÒ CHƠI KẾT THÚC, con trỏ chuột vẫn nhấp nháy, mời mọc tôi nhập một dòng lệnh khác.

>ĐI VỀ PHÍA BẮC

Tớ vừa bảo bạn, trò chơi kết thúc rồi.

>ĐI VÀO CON ĐƯỜNG BÍ MẬT

Không được, gã khổng lồ bị hạ gục đã chặn lối đi rồi.

>ĐI THEO MARY

Nhưng Mary vẫn đang đứng đây! Cô ấy trông vẫn rất quyến rũ trong bộ giáp lưới và tấm giáp che ngực bằng sắt.

Đây hẳn là một bài kiểm tra. Mary sẽ chẳng lập trình ra những lời đáp như thế nếu cô ấy không có ý định để tôi thấy chúng. Trong thoáng chốc tôi bỗng lóe ra một ý tưởng điên khùng:

>HÔN MARY

Bạn tiến về phía trước, đặt tay lên eo Mary. Cô ấy nhón chân lên rồi nhắm mắt lại, ép cánh môi hôn bạn. Bỗng nhiên bạn nhìn thấy pháo hoa và sao băng. Điểm của bạn tăng lên 50.000.000, thứ hạng bạn đạt được là Người Chết Nhất Quả Đất.

Cuối cùng trò chơi cũng dừng lại. Thử thư đi ngang qua tôi, tôi nhanh chóng tắt máy tính trước khi bà ấy có thể đọc được những gì hiện trên màn hình. Bà ấy nhìn tôi vẻ nghi ngờ - tôi đỏ mặt tía tai - nhưng bà ấy trở về phía bàn của mình mà chẳng hé miệng nói nửa lời.

Sau giờ học, tôi đến cửa tiệm Zelinsky và thấy Mary đang làm việc ở phòng trưng bày hàng. Mặt kề sát màn hình, cô ấy chăm chú vào một vấn đề. Tôi đặt ba lô xuống rồi gieo người xuống ghế. Chém chế bên máy tính là một túi bánh quy xoắn và một lon Dr Pepper lạnh vừa lấy từ tủ lạnh ra.

“Cám ơn cậu”, tôi nói. “Cám ơn cậu vì trò chơi nhé. Mình chơi xong rồi.” Cô ấy quay sang nhìn tôi, dò tìm manh mối trên mặt tôi, tôi nhận ra lời tôi vừa nói thật mơ hồ. Tôi hít thật sâu rồi bảo: “Mình được năm mươi triệu điểm cơ đấy.”

Mary quay lại màn hình. Cô ấy gõ cây bút chì lên dòng mã: “Chính phần này làm chậm trò chơi. Nếu chúng ta đưa nó lên phần đầu thì sao nhỉ?”

Tôi rướn người qua vai cô ấy để nhìn rõ hơn, có lẽ tôi rướn gần hơn mọi khi. Đủ gần để ngửi được mùi dầu gội, hay nước hoa, hay cái gì đó thoảng hương dịu dịu. Chẳng có tranh cãi và chúng tôi quay lại làm lành như bình thường. Nhưng kể từ đó, sự bình thường ấy cũng có chút bất thường.

```
1400 REM *** ASSIGN RANKING$ ***  
  
1410 IF SCORE>=8000 THEN RANK$="FANTABULOUS!"  
  
1420 IF SCORE<8000 THEN RANK$="AWESOME!"  
  
1430 IF SCORE<7000 THEN RANK$="GREAT!"  
  
1440 IF SCORE<6000 THEN RANK$="GOOD"  
  
1450 IF SCORE<5000 THEN RANK$="AVERAGE"  
  
1460 IF SCORE<4000 THEN RANK$="NOT BAD"  
  
1470 IF SCORE<3000 THEN RANK$="FAIR"  
  
1480 IF SCORE<2000 THEN RANK$="UGH!"  
  
1490 RETURN  
  
]■
```

Những ngày gần đây, tôi ít gặp Alf và Clark. Bọn tôi vẫn đạp xe đến trường mỗi sáng, nhưng tôi không còn ăn trưa trong căng tin với chúng, thay vào đó, tôi trốn ở thư viện và dùng thời gian nghỉ ấy để hoàn thiện *Pháo đài cấm*. Thời hạn của cuộc thi đã cận kề, tôi không muốn lãng phí giây phút nào cả. Tôi còn đem theo cả những bản in vào trong phòng tắm.

Trưa thứ Sáu, tôi đang ngồi trong thư viện, chuyển chuỗi nhị phân thành số thập phân và lướt qua dãy thuật toán. Một chuỗi nhị phân trông như một dải ngẫu nhiên các giá trị 1 và 0 - 00100100 - nhưng mỗi con số trong chuỗi đại diện cho một giá trị khác nhau: 128, 64, 32, 16, 8, 4, 2 hoặc 1. Thế nên 00010010 có kết quả là 18 (0+0+0+16+0+0+2+0) và 10000001 có kết quả là 129 (128+0+0+0+0+0+0+1). Mary giống như thiên tài mảng nhị phân vậy. Cô ấy có thể nhìn vào chuỗi 00111111 rồi trả lời ngay là “sáu mươi ba”, còn tôi thì vẫn phải cộng bằng tay, từng ký tự theo kiểu cũ rích.

Ai đó ngồi đối diện tôi đặt tờ mười đô nhàu nhĩ lên bàn. Tôi nhìn lên và thấy Chadwick Melon, đội trưởng đội bóng rổ, thủ quỹ của hội học sinh, niềm hy vọng cho ngôi vị hoàng đế của tiệc dạ hội. Anh ta rõ ràng là vận động viên nổi tiếng nhất trong lịch sử trường Trung học Wetbridge, cũng là chủ nhân của mười một loại học bổng khác nhau. Tôi chưa bao giờ đối mặt nói chuyện với anh ta, nhưng tôi đã vỗ tay tán thưởng anh ta trong vô số cuộc thi và lễ trao giải.

“Mày biết Alf không?” Anh ta hỏi. “Alfred Boyle?”

“Có.”

“Nói với nó là Chad Melon muốn mười tấm. Nguyên một bộ.”

Tôi đẩy tiền trả lại. Tôi chẳng biết mình đã lấy đâu ra dũng khí để trả treo với anh ta. Chắc là tôi bức mình vì bị làm phiền thôi. “Anh tự mua đi”, tôi nói. “Tờ tạp chí chỉ có bốn đô thôi.”

Nụ cười của Chad biến mất, tôi nhận ra có thể tôi là người đầu tiên trong lịch sử trường Trung học Wetbridge dám thách thức mệnh lệnh của anh ta. Anh ta nhét tiền vào túi áo tôi, ấn thật mạnh: “Phải bảo đảm là Alf biết tao đã đặt mua.”

Tôi dừng lại ở căng tin trên đường vào tiết học tiếp theo, cái bàn bọn tôi thường ăn trống không. Tôi thấy Alf và Clark trong khu vực hút thuốc của học sinh, một cái hiên lộ thiên nhỏ đầy tàn thuốc, ngay phía hướng gió của khu hút thuốc dành cho giáo viên. Alf mặc trang phục giống như một nhân vật nào đó trong *Miami Vice*, còn Clark chỉ mặc áo lót trắng trơn và quần soóc jean. Hai đứa đang ngồi trên băng ghế, phì phèo những điếu thuốc lá mỏng nhất mà tôi chưa thấy bao giờ.

“Bọn mày hút gì thế?” Tôi hỏi.

“Capri 120”, Clark nói. “Mới keng đấy.”

Alf xùy ra một gói, mời tôi thử một điếu: “Bọn tao thấy ở trạm xe buýt. Chắc là ai làm rớt.”

Bọn tôi chẳng đứa nào nghiện thuốc, nhưng khi thiên hạ mời bất cứ thứ gì miễn phí, cả bọn đều vồ vập đón nhận.

“Đây là thuốc lá cho nữ giới”, tôi bảo chúng nó.

“Hả?” Alf hỏi lại.

“Đó là lý do vì sao chúng rất mỏng. Chúng được sản xuất vừa tay phụ nữ.”

Clark vẫy điều thuốc giống như nó là một con ong bắp cày vo ve vạy. “Thảo nào tao thấy buồn nôn!” Nó nói.

Alf rít thêm một hơi nữa, tận hưởng hương vị điều thuốc, rồi nhả khói: “Tao thấy được mà.”

“Họ rải hormone lên giấy gói”, Clark cảnh báo nó. “Để giúp phụ nữ giảm cân. Mà đang nạp estrogen vào phôi đấy.”

Tôi đưa mười đô cho Alf và nói đó là của Chadwick Melon. Nó cũng chẳng thấy lạ với yêu cầu đó chút nào. “Tao đã bán cho năm tên cuối cấp trong tuần này”, nó giải thích. “Tao đếch quan tâm người ta bao nhiêu tuổi. Chả ai muốn bước vào 7-Eleven để hỏi mua một tờ *Playboy* cả. Giống như là nói ‘Tôi đến đây để tự sướng’ ấy.”

Tôi chứng kiến Alf lấy cuốn sổ nhỏ từ túi nó và thêm tên Chadwick Melon vào danh sách. Rồi nó lấy cọc tiền to sụ của nó ra, cuộn tờ mười đô ngoài cùng. Chỉ mới có vài ngày, cọc tiền ấy đã to cỡ một trái bưởi chùm.

“Trời đất”, tôi ngạc nhiên. “Bao nhiêu thế?”

“Ba trăm tám mươi sáu đô”, nó nói vẻ tự hào. “Nhưng mà đừng lo, Billy. Tao sẽ chia phần cho cả bọn mà. Chúng ta cùng hội cùng thuyền mà, phải không?”

“Tất nhiên, tất nhiên”, tôi nói.

“Có lẽ chốt hạ sẽ lên tới năm trăm đô đấy.”

“Thế thì còn gì bằng”, tôi nói.

Alf rít một hơi thuốc thật dài, nhả khói thuốc, rồi nhìn tôi chăm chăm, giống như nó đang đợi tôi nói gì đó khác. “Cái mật mã báo động sao rồi?” Cuối cùng nó cũng hỏi.

Hồi chuông cuối giờ ăn trưa reo lên nhưng không kịp để giúp tôi. “Tao đang tìm cách”, tôi đáp.

Xung quanh bọn tôi, những học sinh hút thuốc khác đang dập tắt đầu mẩu thuốc lá và nhai kẹo thơm Tic Tac.

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu”, Clark nói. “22 tháng 5 rồi đấy. Tối đa là chỉ còn bảy tám ngày nữa thôi.”

Tôi hất cái ba lô qua vai. Tôi chỉ muốn quay lại thư viện, quay lại với trò chơi. “Đừng lo”, tôi nói với bọn nó. “Tao sắp làm được rồi.”

```
1500 REM *** BOOST SCORE ***  
  
1510 IF LIVES=3 THEN SCORE=SCORE+50  
  
1520 IF LIVES=2 THEN SCORE=SCORE+75  
  
1530 IF LIVES=1 THEN SCORE=SCORE+100  
  
1540 PRINT "{HOME}{CSR DWN}SCORE: ",SCORE  
  
1550 DG=DG+DX*.15  
  
1560 IF DG>DX THEN DG=DX  
  
1570 IF DG>50 THEN GOSUB 7000  
  
1580 IF DG>100 THEN GOSUB 7500  
  
1590 RETURN  
  
]■
```

Zelinsky chẳng bao giờ cất tiếng chào hay nói vài câu xã giao đơn thuần, thậm chí còn chẳng thèm nhìn tôi một cái, ngoại trừ lúc bảy giờ, ông xộc vào phòng trưng bày hàng và bảo tôi đi ra. Nguyên văn lời ông nói: “Đi ra ngoài”, “Đi đi, đi ngay”, hết như ông đang xua con cún khỏi bãi cỏ.

“Bố cậu ghét mình”, tôi nói với Mary.

“Chỉ giả vờ thế thôi”, cô ấy nói. “Thật ra ông ấy thích cậu. Ông ấy ấn tượng với vẻ say việc của cậu.”

“Ông ấy nói thế à?”

“À, thật ra cũng không chính xác từng từ như thế.”

“Vậy ông ấy nói sao?”

“Ông ấy ấn tượng thật mà”, cô ấy nói. “Tin mình đi.”

Tôi cố gắng nhìn vào mặt tốt của ông ấy. Tôi chẳng bao giờ dám để lại lon soda trên bàn máy tính (dù Mary cứ làm thế). Tôi luôn hạ thấp giọng, tôi nói “làm ơn...” “cám ơn” và luôn tránh lối ông đi. Nhưng mỗi khi tôi đến cửa tiệm, Zelinsky luôn có vẻ thất vọng.

Hôm thứ Sáu nọ, tôi đang lập trình trong phòng trưng bày hàng trong khi Mary giúp một khách hàng chọn máy đánh chữ. Lần nữa, tôi là người duy nhất ở phía sau tiệm, bỗng từ đâu một thằng bé bước ngang qua mặt tôi. Nó tầm mười, mười một tuổi, mặc nguyên bộ jean xám từ đầu đến chân, mang theo lon soda Big Gulp. Nó lén ra sau kệ đựng pin Energizer, biến mất khỏi tầm nhìn, tôi biết ngay nó là đứa ăn cắp.

Lát sau, nó trở lại, vẫn còn cầm lon Big Gulp và ngậm ống hút. Đánh lừa hay lắm, nhóc.

“Em có cần gì không?” Tôi hỏi.

Nó lắc đầu: “Không cần.”

Tôi đứng dậy, đi theo nó ra trước tiệm. Tôi công nhận nó khá ma lanh khi dừng lại chỗ quầy tính tiền và mua vài thứ - một hộp kẹo nhai Bubbalicious.

Zelinsky gần như không chú ý đến nó. Ông ấy bận bịu sửa một cái máy đánh chữ cho một người sưu tập ở Princeton. “Chỉ kẹo nhai thôi à? Thế thì hai tiền.”

Thằng bé nhìn chăm chăm tôi.

“Em không biết à? Hai tiền đấy!” Nhìn vẻ mặt nó bí rị, tôi biết rõ cái bộ dạng ấy. “Có nghĩa là hai mươi lăm xu.”

Thằng bé đẩy tờ một đô nhàu nát qua quầy.

“Em mua lon Big Gulp ở đâu?” Tôi hỏi.

“7-Eleven”, nó nói.

“Chẳng có cái 7-Eleven nào trên đường Market cả. Cái gần nhất cách đây năm dặm.”

Nó cau mày: “Anh... làm việc ở đây hay sao?”

“Em đang trộm pin.”

Tôi chưa kịp nói hết câu thì thằng nhóc đã phóng ra khỏi cửa. Zelinsky đuổi theo nó, nhưng tôi nói ông ấy không cần bận tâm. Thằng nhóc đã để lại lon soda trên quầy. Tôi giật cái nắp lon, lộ ra sáu viên pin C chìm trong vụn nước âm ỉ. Mắt Zelinsky tròn tròn, hệt như tôi vừa thực hiện một phép màu vậy.

“Thằng khốn”, ông ấy nói. “Làm sao cậu biết?”

Tôi không thể nói sự thật với ông ấy, rằng Alf và tôi là đầu têu trò với lon Big Gulp, dùng lon nước này để trộm băng cát-sét bọc giấy bóng kính từ cửa hàng Sam Goody.

“Cháu nghe thấy nó sục sạo ở khu để pin”, tôi giải thích. “Cháu nghĩ nó toan tính gì đó.”

Tối đó, Zelinsky để tôi ở lại thêm nửa tiếng nữa, và khi hết giờ, tôi thậm chí chẳng nhận ra giọng nói của ông ấy. Thay vì “Đi ra ngoài” hay “Đi về”, ông ấy bảo: “Hẹn gặp ngày mai nhé, Will.”

Mary huých vào lưng tôi.

“Cậu thấy không?” Cô nói. “Bố mình cười mở hơn rồi đấy.”

```
1600 REM *** OUT OF TIME ***

1610 PRINT "{CLR}{12 CSR DWN}"

1620 PRINT "{12 SPACES} YOU ARE OUT"

1630 PRINT "{14 SPACES} OF TIME."

1640 PRINT "{2 CSR DWN}"

1650 PRINT "THY GAME IS OVER."

1660 FOR DELAY=1 TO 1000

1670 NEXT DELAY

1680 IF LIVES=0 THEN 3300

1690 RETURN

]■
```

Thời gian trôi thật nhanh. Khí trời chuyển sang ấm áp, hoa bung nở, và ngày lễ Chiến sĩ trận vong báo hiệu bắt đầu chính thức vào hè. Thông thường Zelinsky sẽ đóng cửa vào ngày lễ, nhưng ông đồng ý mở cửa tiệm để Mary và tôi có thể dành buổi chiều cùng lập trình. Đám bạn học của chúng tôi ra bãi biển hay đi xem phim, ngắm pháo hoa, nhưng bọn tôi dán mình trong phòng trưng bày hàng, tiếp tục phần việc.

Đơn đăng ký dự thi phải được đóng dấu bưu điện trước thứ Sáu, ngày 29 tháng 5 - và đến thứ Tư ngày 27 tháng 5, chúng tôi vẫn chưa chốt hạ. Chúng tôi đã tạo ra chương trình con theo ngôn ngữ máy hoàn hảo, một vòng lặp hoàn chỉnh khiến các tên lính gác tản ra theo nhiều hướng khác nhau - chúng chạy cong chân và đánh hai cánh tay, vung ngọn giáo. Nó được tạo hình rất đẹp và nhanh. Nhưng khi chúng tôi thử chép nó vào

chương trình chính, trò chơi vẫn báo lỗi, lỗi và lỗi. Dù bọn tôi cố cách mấy thì chiếc 64 luôn dội lại dòng tin nhắn lỗi:

LỆNH KHÔNG ĐÚNG

KẾT QUẢ KHÔNG CÓ NGHĨA

HƯỚNG KHÔNG HỢP LỆ

SỐ LƯỢNG KHÔNG HỢP LỆ

CÔNG THỨC QUÁ PHỨC TẠP

KHÔNG THỂ TIẾP TỤC

KHÔNG THỂ TIẾP TỤC

KHÔNG THỂ TIẾP TỤC

KHÔNG THỂ TIẾP TỤC

KHÔNG THỂ TIẾP TỤC

Mary và tôi đọc đi đọc lại quyển *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày*, tuyệt vọng để phát hiện lỗi, nhưng chúng tôi làm đúng mọi thứ, chúng tôi theo chỉ dẫn đến từng tiểu tiết một. Tôi mệt mỏi và rồi bởi thì bỗng nhiên *Những tình khúc được yêu thích nhất thập niên 80* khiến tôi phát điên. Phil Collins ca bài *Against All Odds* cả triệu lần rồi, cơn ảo não của anh ta như dội lại tâm trạng sầu nản của tôi. Chúng tôi đã cạn ý tưởng và kiệt thời gian.

“Thế là xong”, tôi nói. “Mình đầu hàng.”

Mary vẫn cắm mặt vào quyển sách: “Sắp thành công rồi mà.”

“Không, mình nói nghiêm túc đấy. Mình đầu hàng.”

“Cậu về sớm vậy?”

“Mình từ bỏ cả trò chơi. Mình không muốn làm nữa.”

“Cậu không thể từ bỏ”, cô ấy nói. “Cậu phải giành cái PS-2 để mình có được cái máy 64 của cậu. Mình giao kèo rồi mà. Chúng ta còn bắt tay nữa.”

“Chúng ta không thắng nổi đâu”, tôi nói. “Chúng ta đã làm mọi thứ quyển sách chỉ. Không ích gì. Mắt mình mờ rồi. Khuỷu tay mình đau nữa.

Lưng cũng đau. Chúng ta đã mắc kẹt ở đây A ngày rồi, mình mệt mỏi lắm.”

Mary cười như thể tôi vừa nói đùa.

“Cứ tiếp tục và cười đi”, tôi bảo cô ấy. “Mình buông.”

“Cậu biết điều gì buồn cười không? Cậu vừa nói ‘A ngày’ thay vì ‘mười ngày’. Cậu đang nghĩ đến hệ thập lục phân đấy Will à.”

Tôi không tin cô ấy: “Mình nói mười mà.”

“Cậu nói A đấy”, cô ấy cứ khẳng khẳng. “Mình làm đúng tiến độ đấy. Sắp qua được khó khăn này rồi, mình cảm thấy thế.”

Rồi đèn tắt ngúm.

Máy tính cũng tắt, Phil Collins thôi rên rĩ và bỗng dưng bọn tôi hoàn toàn chìm trong bóng tối. Phía sau cửa hàng chẳng có cửa sổ nào cả. Tôi còn chẳng thấy bàn tay mình khi giơ lên trước mặt.

“Cúp điện”, Mary vừa nói vừa thở dài. “Chuyện này vẫn xảy ra vào mỗi mùa hè khi các cửa hàng bật điện xoay chiều.”

Không có điện nghĩa là không có máy tính. Không có máy tính nghĩa là không làm được gì cả. Tôi đứng dậy va thật mạnh vào tủ đựng hồ sơ.

“Dừng lại”, cô ấy nói. “Cậu đi đâu đấy hả?”

“Đây là đêm báo đấy. Chúa vừa rút phích cắm trò chơi của tụi mình đấy.”

Mary đi trong bóng tối và tìm cánh tay tôi, giữ tôi lại. Những ngón tay của cô ấy đan vào tay tôi, bắt chợt tôi nắm lấy tay cô ấy. Cảm giác thật khó tả - giống như trọng lực của cả vũ trụ chuyển vào tay tôi, còn phần còn lại của cơ thể tôi chỉ trôi dạt, không sức nặng, như một trong những quả bóng khổng lồ trong màn diễu hành Lễ Tạ ơn của cửa hàng Macy. Tôi giơ tay giữ cân bằng và chạm phải vai Mary.

“Xin lỗi cậu”, tôi nói. “Mình không thấy gì cả.”

“Cậu cứ chờ vài phút. Mắt cậu sẽ tự điều chỉnh.” Tóc cô ấy chạm vào má tôi, cô ấy thì thầm vào tai tôi: “Cậu không được bỏ cuộc, Will. Mình không cho phép cậu buông xuôi. Chúng ta gần thành công rồi.”

Tôi nghiêng về phía trước, chạm vào người cô ấy. Tóc Mary mềm mượt và thơm mát ngay khi chạm tới, tôi chưa bao giờ cảm thấy thứ gì giống như thế. Cửa hàng hoàn toàn chìm trong tĩnh lặng, tôi có thể nghe được tiếng thở của cô ấy. Tôi vòng tay sang eo cô ấy kéo lại gần hơn, để đắm chìm vào mùi hương tươi mát ấy.

Rồi một tia sáng lơ mờ chiếu xuyên qua gian phòng, Mary vụt khỏi người tôi. Zelinsky đi dò khắp cửa hàng với cái đèn pin tiểu cầm tay loại được bày bán kế bên quầy thu tiền với giá một đô và chỉ cần tra vào một cục pin AA: “Mấy đũa không sao chứ?”

“Bọn con không sao”, Mary nói.

“Ổn ạ”, tôi lầm bầm.

Ông ấy rọi đèn vào chúng tôi rồi cất giọng, yêu cầu đi ra tiệm: “Có khách hàng nào trong tiệm không? Có ai cần giúp gì không?”

Một giọng nói yếu ớt dội ra từ kệ hàng máy đánh chữ - một bà lão thu mình lại ngay lúc cúp điện, sợ mình lên cơn đau tim. Zelinsky giúp bà đứng dậy và tất cả chúng tôi cùng bước ra đường Market.

Người khách ném vẻ cau có về phía Zelinsky. “Ông nên trả tiền điện đúng hạn chứ”, bà ấy nói. “Suýt tí nữa thì tôi đã gặp nguy rồi.”

“Không phải lỗi của bố con đâu”, Mary nói, nhưng Zelinsky cướp lời: “Tôi rất xin lỗi vì sự bất tiện này bà Dursham. Mong bà quay lại chỗ chúng tôi ngày mai.”

“Đừng có mơ”, bà ấy giận dữ.

Bà lão khập khiễng đi lên vỉa hè, Zelinsky quay sang Mary. “Khách hàng là Thượng đế”, ông ấy nói.

“Bà ấy bị hâm thì có”, Mary nói. “Bà ta đổ lỗi vụ nổ tàu con thoi Challenger cho người Việt Nam. Bà ta gọi quần vải dù là ‘bộ pyjama của quỷ’. Giống như bệnh cườm nước của bà ta tăng lên đến não luôn rồi.”

Mary gầm gừ với tôi, đợi tôi cười trước những lời bông đùa của cô ấy nhưng đầu óc tôi vẫn còn miên man trong phòng trưng bày hàng, tôi vẫn

còn nắm tay cô ấy và chạm lên mái tóc cô ấy nữa. Tôi thấy một điều tuyệt diệu nào đó vừa xảy ra - giống như tôi vừa chớp mắt thấy một thế giới khác lạ vậy - và quá trình quay lại thực tế đã hằn in một lần roi trong tâm trí tôi.

Trên và dưới đường Market, các chủ tiệm đang quay tầm biến ở cửa từ “Mở” sang “Đóng”, ngoại trừ nhà hàng Tướng quân Tso, ông đứng bên vỉa hè phát phiếu giảm giá mười lăm phần trăm trong khi nhân viên của ông thấp sáng căn phòng bằng hàng trăm cây nến nhỏ của lễ Tạ ơn.

“Bố nghĩ hôm nay đến đây thôi”, Zelinsky nói, nhưng tôi gần như chẳng nghe thấy tiếng ông. Tôi chắc là mình đã kiễng chân bước xuống đường Market mà quên nói lời chào biệt.

```
1700 REM *** HERO ATTACKS ***  
  
1710 FOR I=0 TO 24  
  
1720 POKE L1+I,0:NEXT I  
  
1730 POKE L1+24,15:POKE L1+12,160  
  
1740 POKE L1+13,252:POKE L1+8,80  
  
1750 POKE L1+7,40:POKE L1+11,129  
  
1760 FOR I=1 TO 100  
  
1770 NEXT I  
  
1780 POKE L1+11,128  
  
1790 RETURN  
  
]■
```

Alf, Clark và tôi sinh sống ở dưới chân đồi nơi cái ngõ cụt gọi là đại lộ Baltic. Đám bạn học ưa nhắc nhở bọn tôi rằng đại lộ Baltic nằm trong số bất động sản bèo nhất của Monopoly, rằng giá tiền thuê nghe buồn cười muốn té ghế, bốn đô. Vào những ngày mưa, hệ thống thoát nước chảy tràn ra, gây ngập úng cả khu ngõ cụt và đường sá. Bọn tôi phải tháo giày, xắn quần để lội qua cửa trước - nếu không muốn băng qua khu nghĩa trang cũ bọc theo khoảnh sân sau. Đó là nghĩa trang Công giáo lớn nhất ở New Jersey mười mấy tây đây những ngôi mộ và ngày càng nhiều lên, bọn tôi chơi đùa ngay cạnh những ngôi mộ ấy.

Tôi thấy Alf và Clark đang đi giữa đường, cúi mặt, giống như chúng đang đếm những vết nứt nhỏ và các vụn đất trên lớp nhựa đường. Cả hai đứa đều trông có vẻ phờ phạc. Tôi chạy theo chúng rồi phanh lại.

“Lâu nay mày ở cái xá nào vậy?” Alf hỏi.

“Ở cửa tiệm”, tôi trả lời. “Có chuyện gì vậy?”

“Chuyện là tao tiêu rồi”, Alf nói.

“Nó làm mất tiền”, Clark tiếp.

“Tiền gì?” Tôi hỏi lại, rồi tôi chợt nhớ ra. “Tiền đó hả?”

“Tao không làm mất”, Alf nói. “Chỉ là nó rơi khỏi túi tao thôi.”

“Thế đây là lỗi của cốc tiền?” Clark hỏi. “Tao đã nói chuyện này sẽ xảy ra thôi! Nhưng mà cứ vác nó đi lung tung. Đem khoe ra mỗi khi mà có cơ hội. Mà đúng là Ông Lớn Chuyện mà.”

“Có tất cả bao nhiêu?” Tôi hỏi.

“Bốn trăm sáu mươi tám đô”, Alf nói.

“Chúa ơi!” Clark thét lên. “Mày tiêu thật rồi!”

“Lúc tao rời trường thì vẫn còn”, Alf nói tôi nghe. “Nó nằm đâu đó giữa ở đây và cái tủ đồ của tao.”

“Những một dặm rưỡi đấy”, Clark nói. “Bọn tao tìm khắp rồi. Chẳng thấy đâu. Tiền mất thật rồi.”

“Tìm lần nữa xem”, tôi nói, nhưng tôi nghi rằng Clark nói đúng. Đoạn đường bọn tôi đến trường rất đông xe cộ, khách bộ hành, người dắt chó đi dạo và cả bọn trẻ đi xe đạp. Trưa hôm ấy trời rất đẹp. Ai cũng ra ngoài, tận hưởng tiết trời xuân. Ai ở Wetbridge cũng có cơ may bắt gặp một cốc tiền cỡ nắm tay ấy.

Bọn tôi men theo đại lộ Baltic đến cuối đường, đi qua đường 25, rồi đi sang đường Crystal.

“Chắc có ai đã đem cho cảnh sát mất rồi”, Alf nói. “Tụi mình hãy đi nói đó là tiền của mình đi.”

“Đúng rồi”, tôi nói. “Đi nói với cảnh sát là mày kiếm được bốn trăm đô nhờ bán tạp chí khiêu dâm cho trẻ em ấy. Tao cá là họ vui khi giúp bọn mình lắm.”

Chúng tôi lục tìm khắp góc ngách và lối đi. Cả bọn ngồi xuống, soi mắt vào trong ống cống. Bọn tôi băng qua những bãi cỏ, xới tung cả đám cỏ

dại, lật đá lên cho đến khi trời tối đen như mực không thể thấy gì nữa. Nhưng chẳng ích gì cả. Một món tiền lớn đã mất thật rồi.

Bách bộ trở về đại lộ Baltic, Alf lấy ra danh sách bốn mươi sáu tên đã trả trước cho những tấm hình độc đáo của Vanna White. Nó chia những cái tên thành ba loại khác nhau: (1) Những tên chắc chắn sẽ tóm gáy nó, (2) Những tên có thể sẽ tóm gáy nó, (3) Những tên không đủ sức tóm gáy nó. Thật không may, loại cuối cùng chả có cái tên nào cả.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi”, Clark trấn an nó. “Chúng ta cứ vào tiệm như đã bàn đi. Chỉ là mày không kiếm được tiền thôi mà.”

Tôi không thích nghe điều đó.

“Còn con chó canh thì sao?” Tôi hỏi. “Còn tay cớm Tackleberry nữa?”

“Để tụi tao lo”, Clark nói. “Rồi mày xem.”

Bọn tôi đi vào sân sau nhà Alf và đi vào tầng hầm qua cửa đệm. Gia đình Alf sở hữu ngôi nhà đẹp nhất trên đại lộ Baltic - hai phòng tắm, một phòng khách và một phòng sinh hoạt gia đình - nhưng bọn tôi thường tán gẫu ở tầng hầm nhà nó. Đó là căn phòng lớn có sàn bê tông lạnh, tường bê tông xỉ than có gió lùa và những bóng đèn trần treo trên xà nhà. Tầng hầm đầy những món đồ bỏ đi: một chiếc sofa tím với nệm rách, một tủ lạnh hỏng, một chiếc bàn lung lay mà bọn tôi thỉnh thoảng chơi trò *Risk* ở đó, cái máy giặt Maytag khê rầm rì trong góc, trong hầm nong nặc mùi bột giặt Tide.

Ở giữa tầng hầm là một tấm gỗ dán lớn nằm trên giá cửa mộc. Suốt nhiều năm, Alf dùng vị trí này làm đường đua xe ô tô thật oách; chỗ ấy bọn tôi từng dành cả chiều mưa để thử nghiệm thất bại mô hình Xe đua Công thức 1 rẻ tiền trên những khúc cua ngoặt. Nhưng giờ những đường đua ấy đã bị bỏ đi, tấm gỗ dán mô phỏng đại cảnh khu phố Wetbridge. Vài tòa nhà được làm từ carton tháo ra từ hộp đựng giày và hộp sữa. Những tòa khác thì được dựng từ đồ chơi Lego hay Lincoln Logs. Đáng nói là, mọi thứ được dựng theo tỷ lệ hẳn hoi. Nhà hàng Tướng quân Tso, cửa hàng xe đạp, nhà ga, cửa tiệm Zelinsky - mọi cửa hiệu và biển hiệu đều được tái dựng theo kích cỡ thu nhỏ. Có những chiếc xe hơi nhỏ xíu, đám cây nhỏ và đèn

giao thông cón con. Thậm chí có cả những tài xế đang cãi nhau trong bãi đỗ taxi theo cỡ nhỏ.

Tôi khoan tròn mẫu vật, không khỏi ngạc nhiên: “Mày tốn bao lâu để làm cái này?”

Clark nhún vai: “Bốn mươi giờ? Hay năm mươi cũng nên?”

“Không được để có bất cứ sai sót nào”, Alf nói. “Xem này.”

Nó với tay đến biển áp điện cũ và bật công tắc. Như có ma thuật, một cảnh sát cỡ nhỏ bước xuống đường Market rồi rẽ lên Lafayette, đi tuần tra cả khu vực một vòng theo hình số tám. Với quai hàm vuông vức, mái tóc húi cua, gã đúng thật là Tackleberry rồi.

“Mày làm thế nào mà hay vậy?” Tôi hỏi.

“Những đường đua xe ấy”, Clark nói. “Chúng được dán keo vào dưới lớp gỗ dán.”

“Bọn tao theo dõi đường đi của hãn ta lâu rồi”, Alf giải thích. “Hãn ta đi theo đúng hình số tám cứ nửa tiếng một lần. Ngay lúc băng qua nhà hàng Tướng quân Tso, nên chúng ta phải canh thời gian tiếp cận hợp lý.”

Tên cảnh sát phát ra âm thanh ù ù khi vòng qua khúc cua, quay vòng theo đường đua. Tôi ngồi xuống, cúi người dưới bàn để mục kích thiết kế này. Một tổ hợp dây đan bện vào nhau bên dưới lớp gỗ dán, cung cấp điện cho nguồn ánh sáng của tòa nhà. Đây là mô hình ấn tượng nhất mà tôi từng thấy.

Clark đẩy đầu máy xe lửa theo HO scale* ra khỏi nhà ga: “Chuyến xe lửa cuối cùng từ New York sẽ đến vào lúc nửa đêm nên chúng ta bắt đầu lúc mười hai rưỡi. Lúc đó, cả con phố này là của chúng ta.”

HO scale (1/87) là một trong những loại tỷ lệ của mô hình đường sắt.

“Còn Arnold Schwarzenegger thì sao?” Tôi hỏi. “Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta đánh thức cái Sở thú chết tiệt ấy?”

“Không vấn đề”, Clark nói. “Cách giải quyết đây.” Nó để ba nhân vật hành động bằng nhựa vào khu đậu xe đằng sau nhà hàng Tướng quân Tso.

“Tao làm He-Man, mày là Papa Smurf, còn Alf là Alf.”

“Tao làm He-Man được không?” Alf hỏi.

Clark chẳng quan tâm đến câu hỏi: “Chúng ta hẹn nhau ở đằng sau nhà hàng Tướng Tso lúc mười hai rưỡi. Chúng ta trốn sau thùng rác di động cho đến khi Tack bắt đầu đi vòng quanh. Ngay lúc đó, chúng ta có đúng ba mươi phút để vào và ra khỏi cửa hàng.” Nó nhấn vào đồng hồ bấm giờ nhỏ phía bên bàn, những con số hiển thị bằng đèn LED đỏ bắt đầu đếm lùi từ 00:30:00. “Nhiều thời gian hơn chúng ta cần đấy”, nó nói thêm. “Chúng ta có thể hoàn thành cả quá trình trong năm phút.”

“Còn con chó thì sao?” Tôi nhắc lại.

Alf mỉm cười: “Mày sẽ khoái chuyện này.”

“Đúng, chú ý này”, Clark nói. “He-Man và Papa Smurf bắt đầu leo theo cầu thang thoát hiểm trong khi Alf chạy xuống lối đi.” Nó cho nhân vật hành động chạy hộc tốc xuyên qua lối đi đến trước nhà hàng Tướng quân Tso. “Ở đây có một lối đi tách biệt cho căn nhà hai tầng. Có cả chuông cửa riêng nữa.” Bọn nó còn làm một mô hình chuông cửa, Clark đẩy chuông bằng cái càn của nó. Ánh sáng của một cây thông Giáng sinh soi tỏ cửa sổ tầng hai của nhà hàng Tướng quân Tso, một con chip âm thanh bé xíu (lấy ra từ một con thú nhồi bông) bắt đầu sủa ăng ăng.

“Bọn tao thử đêm qua rồi”, Alf giải thích. “Lão Tso mất ba phút để leo xuống lầu, con chó sẽ đi theo, lúc lắc cái đầu của nó. Trong khi lão ta mất tập trung, chúng ta sẽ leo cầu thang lên nóc.”

“Trò phá chuông cửa à?” Tôi hỏi. “Kế hoạch của tụi mày là thế?”

Clark nhún vai: “Đôi khi cách tốt nhất lại là cách hiển nhiên nhất.”

“Còn cái lối đi thì sao?” Tôi hỏi. “Chúng ta vẫn phải băng qua lối ấy.”

Clark bắt que kẹo mút giữa hai nóc nhà để giữ thăng bằng: “Bọn tao đã để một thanh gỗ trên nóc nhà hàng rồi. Chúng ta sẽ dùng nó làm một cây cầu. Đi qua cửa hàng xe đạp rồi chúng ta về nhà an toàn.”

Tôi quan sát tất cả những thứ ấy với nỗi sợ lớn dần. Hai tuần qua, Clark và Alf đã lên kế hoạch với tất cả năng lượng và chất xám mà tôi đã đổ vào *Pháo đài cấm*. Bọn nó đã tính toán mọi thứ, nhưng vẫn còn thiếu một mảnh ghép quan trọng.

“Mã báo động”, Alf nói. “Khi nào bọn tao có nó?”

“Khó đấy”, tôi nói.

“Khó?” Alf hỏi lại.

“Khó cái gì?” Clark tiếp tục. “Khó thế nào?”

“Tao đang cố. Tao đến đó mỗi ngày như bọn mình đã bàn. Nhưng cứ bảy giờ tối bố con bé đó lại đá đít tao ra khỏi cửa. Tao chưa từng thấy ông ta làm gì với cái báo động cả.”

Alf thét lên: “Mày phải cạy hòng con bé đó để lấy cái mật mã cho được, nhớ không? Mày đến pha ba chưa?”

“Chưa.”

“Pha hai? Hay bất cứ pha nào?”

“Cô ấy không như thế.”

“Tyler nói con bé đó hứng tình hơn cả khi nữa kia. Hắn nói hắn phải đập nhỏ đó một gậy cho chừa ấy.”

“Tyler là tên nhảm nhí. Tất cả những chuyện hắn nói đều là phịa ra cả. Tụi mày tin sái cổ là hắn đã từng ngủ với Senora Fernandez à?”

Alf trông ỉu xìu, giống như tôi vừa tiết lộ chẳng có ông già Noel nào hết. “Tất nhiên là tao tin. Hắn nói cô ta rên lên bằng tiếng Tây Ban Nha.”

“Hắn nói láo đấy. Hắn nói gạt tất cả mọi chuyện. Mary Zelinsky căm ghét Tyler. Đến thiên thu cô ấy cũng sẽ chẳng dây dưa với loại như hắn.”

“Sao mày biết?” Clark hỏi tôi.

“Cô ấy nói thế. Tyler muốn trộm đồ trong tiệm của họ. Lẽ ra họ đã báo cảnh sát bắt hắn đấy.”

Alf không muốn nghe nữa. Nó đang xem xét mô hình khu phố Wetbridge, sửa lại vị trí của tiệm thuốc Crenshaw. Mặt nó trắng bệch, đầu cứ lắc lư mãi. “Không có cái mã báo động thì chúng ta tiêu rồi. Có bốn mươi sáu tên sẵn sàng đập tao. Mà phải để tao làm đi.”

“Làm gì?”

“Lấy cái mã báo động”, Alf nói. “Mày không thực hiện được thỏa thuận thì để tao.”

Ý tưởng của nó thật kỳ cục, tôi cười lớn: “Mày không phải gu của cô ấy.”

Tôi biết tôi vừa làm nó giận, theo cách nào đó thì tôi chạm đến lòng tự ái của nó. “À, ý mày là mày mới là gu của con bé đó? Con bé đó thích mấy thằng gầy trơ xương với cái cần nhỏ xíu?”

“Tao không nói tao là gu của cô ấy nhé. Tao chỉ nói mày không phải thôi.”

Trong góc tầng hầm, chiếc máy giặt chuyển sang chế độ vắt, quần áo xoay đảo vòng vòng, tạo ra những tiếng “thùm thùm thùm...”

“Có lẽ tao không phải gu của con bé đó”, Alf nói, “nhưng tao đâu có muốn cưới đứa con gái như nó. Tao chỉ muốn qua đường thôi. Bam bam, cảm ơn quý cô! À, nhân tiện, mã hệ thống báo động là gì thế?”

Trong đầu tôi thoáng hiện ra hình ảnh Alf vỗ lấy Mary ôm cô ấy đẩy cô xuống nền phòng trưng bày hàng.

“Mày không được làm thế”, tôi nói.

“Thế làm con bé đó hứng thú thì sao nhỉ?”

“Tao không biết.”

“Thấy không, vấn đề nằm ở đó. Mày ở đó hai tuần và mày chả biết gì cả!”

Clark nói vài câu nhặng xị để hạ nhiệt bầu không khí, nhưng tôi và Alf chả quan tâm. Tiếng máy giặt mỗi lúc một lớn hơn, “bùm bùm bùm bùm...” nhưng cả bọn chẳng ai bước đến tắt nó.

Alf đi đến kệ gỗ nơi mẹ nó trữ đồ ăn thừa khi chạn thức ăn trong bếp đã chật. Trong đó chất nhiều đồ ăn vặt đến kinh ngạc.

“Con bé đó thích cái nào hơn?” Alf hỏi. “Bánh Twinkle hay Oreo?”

Tôi không trả lời. Tôi biết nó đang cố lừa tôi để chứng minh điều gì đó.

“Bỏ đi”, Alf nói, nó lấy chai sirô hương sôcôla Hershey. “Cái này ngon này. Tao sẽ đổ cái này lên vài chỗ riêng tư, mày hiểu tao đang nói gì không?”

Clark lại nói một câu ngớ ngẩn, nhưng giọng nó khuất lấp giữa tiếng ồn xung quanh. Tôi chớp mắt vài lần, cố gắng gạt bỏ hình ảnh kia khỏi đầu.

“Điều thú vị là, cặp núi đôi của con bé đó cũng khá”, Alf tiếp tục. “Phần đó thì tao thích đấy. Cởi áo ngực nó rồi ngắm những trái dừa văng ra. Mày nghĩ ti nó thế nào?”

Tôi đẩy nó, thật mạnh. Tôi không muốn làm nó đau. Chỉ cần nó im đi là được. Nhưng lực đẩy khiến Alf ngã dúi về phía sau, đè lên mô hình phố Wetbridge, làm đổ sụp mô hình nhà ga Lego. Những chiếc xe hơi đồ tứ tán trên thềm. Nền gỗ dãn lật cái giá cửa, cả mô hình Wetbridge sụp đổ. Điều này thậm chí cũng không làm Alf ngậm mồm lại.

“Cái quái gì thế, Billy? Mày sao thế?” Nó xoay cái mô hình lại, đâm vỡ tiệm thuốc Crenshaw, giẫm lên cửa hàng xe đạp, như con Godzilla khổng lồ giẫm nát Tokyo. “Đây là ý của mày! Mày xung phong làm điều này!”

Tôi sẵn sàng tư thế đâm nó lần nữa. Ngay khi nó đứng dậy tôi lại định đẩy nó ngã nhào xuống. “Tránh xa cô ấy ra”, tôi nói. “Nếu mày lại gần Mary, tao sẽ nói với Zelinsky kế hoạch của mày, ông ta sẽ gọi cảnh sát đó!”

Bà của Alf hốt hải chạy từ cầu thang hầm xuống, vẫy diều thuốc và nhắc cậu em của Alf trên hông: “Chuyện gì vậy mấy đứa?”

Tôi chạy ngang qua mặt bà ấy chạy ra khoảnh sân rồi trèo qua hàng rào mắt cáo dẫn vào nghĩa trang Công giáo. Trời tối đen, nhưng tôi đã nằm lòng từng ngõ ngách nơi này tất cả ngôi mộ với những cái tên kỳ quặc, cả những cái hang thỏ từ đời tám hoánh và những con lạch ngoằn ngoèo chảy qua những mộ chí.

Tôi chạy đến chỗ cây sồi già bên phía xa nghĩa trang, cái cây như là khu tổng hành dinh của bọn tôi cho đến khi bọn tôi quá ngầu để không còn trèo cây nữa. Đó luôn là điểm hẹn bí mật của bọn tôi sau mỗi lần gặp chuyện tày đình, nơi bọn tôi có thể bàn tán mọi thứ mà không sợ bị bố mẹ nghe lén.

Có những dấu chân mới, vỏ kẹo Bazooka vương vãi quanh thân cây, rõ ràng bọn nhóc nào đó đã chiếm lấy nó rồi. Mấy thanh gỗ mà bọn tôi đã đóng vào thân cây vẫn còn đó, tôi leo lên chỗ cành cây cao nhất, một cái cành cong tán rộng đủ để tôi ngả lưng như cái võng. Từ độ cao này tôi có thể thấy sáu làn xe lưu thông ầm ầm băng qua Garden State Parkway gần đó. Tôi với Alf và Clark từng trải qua cả mùa hè trên ngọn cây này chơi trò James Bond hay Indiana Jones hay bất cứ phim nào chiếu trên ti vi đêm trước.

Đây không phải lỗi của tôi. Tôi đã tự nhủ như thế. Trước đây khá lâu, tôi đã muốn xem những tấm hình của Vanna White - thật ra bất kỳ gã nào ở Mỹ cũng muốn nghĩa hình của Vanna White - nhưng tôi chưa bao giờ đồng thuận với những thứ này: những bức ảnh sao in màu bằng máy Xerox, những cú đặt hàng trả trước, khoản lời lãi. Không phải lỗi của tôi mà Alf làm mất đồng tiền ngu ngốc đó, hay bốn mươi sáu gã kia sắp phanh thây nó. Tôi không muốn nói dối Mary. Nhất là sau khi cô ấy đã giúp tôi như thế. Sau cái hôm nói chuyện trên nóc nhà dưới bóng hoàng hôn và sau lần cô ấy chạm vào tay tôi trong lúc cúp điện, tôi biết có điều gì đó khác khác đang xảy ra. Tôi chưa biết gọi chuyện đó là gì, nhưng tôi sẽ không để Alf hay Clark phá hỏng nó.

```
1800 REM *** BONUS LIFE ***  
  
1810 LIVES=LIVES+1  
  
1820 FOR I=0 TO 24:POKE L1+I,0  
  
1830 NEXT I:SP=10  
  
1840 POKE L1,150:POKE L1+1,SP  
  
1850 POKE L1+5,0:POKE L1+6,240  
  
1860 POKE L1+24,15:POKE L1+4,17  
  
1870 FOR SP=10 TO 250 STEP 4  
  
1880 POKE L1+1,SP:NEXT:FOR T=0 TO 100  
  
1890 NEXT T: RETURN  
  
]■
```

Chiều muộn hôm ấy, khi trở về nhà, tôi nghe tiếng những giọng nói quen thuộc vọng lại từ nhà bếp.

“Nguyện vọng đầu tiên của cháu là MIT, chắc chắn rồi, nhưng nó còn phụ thuộc vào học bổng. Vì cháu là con gái, nếu cháu giữ được mức điểm 4,0, chắc chắn cháu sẽ giành một suất.”

“Cháu được 4,0 à? Toàn điểm A ư?”

“Rutgers hay Học viện Stevens là nguyện vọng thứ hai, vì cháu sẽ đi học gần nhà. Cháu vẫn có thể gặp bố cháu vào cuối tuần.”

Mẹ tôi và Mary đang ngồi ở góc ăn sáng, uống trà nói chuyện như những người bạn già. Mẹ giữ gìn góc này tinh tươm, nhưng nó cần cả đồng tiền để tu sửa. Lốp vải sơn lót trên sàn nhà bếp đã cong lên tại các đường nối, mấy góc co rúm. Vòi nước trong bồn rửa mặt đã hỏng nên mẹ con tôi dùng cái vòi tưới ở vườn bắt vào qua cửa sổ. Mấy thứ này chẳng khiến tôi mấy bận

tâm, sống chung với chúng lâu rồi, tôi còn chẳng chú ý đến. Nhưng khi Mary đường đột tới, tôi nhìn chúng bằng cặp mắt mới.

“Sao cậu lại ở đây?” Tôi hỏi.

“Vì trò chơi đấy”, Mary nói. “Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

Cô ấy dường như không tỏ vẻ bối rối vì cái nhà bếp. Cô ấy ngồi uống trà trong cái tách mẹ bên cái bàn nhựa Formica chông chênh như chúng hoàn toàn lành lặn vậy.

“Mary tìm thấy địa chỉ của chúng ta trên cuốn danh bạ điện thoại”, mẹ tôi giải thích, như thể ấy là ngón nghề của chính Sherlock Holmes vậy. Tôi có thể nói là bà đang lằng lằng trên mây: đây là lần đầu tiên bà chào đón một học sinh toàn điểm A vào nhà. “Con bé nói trò chơi của con hay lắm, con có thể dùng nó để xin vào trường đại học đấy. Giống như là một bài luận đặc biệt.” Đã lâu rồi mới thấy bà hứng thú như thế, kể từ khi Thái tử Charles kết hôn cùng Công nương Diana, và tôi ghét phải phá vỡ ảo vọng của bà.

“Trò chơi đó không chơi được”, tôi nói. “Nó chẳng đi đến đâu cả.” Bản sao cuốn *Học ngôn ngữ máy trong 30 ngày* của Mary đang lật mở trên bàn, tôi muốn vứt nó ra khỏi nhà bếp luôn ấy. “Tụi con đã làm mọi thứ mà cuốn sách nhằm này nói. Tụi con theo chỉ dẫn sát sao đến từng chữ. Nhưng nó không chơi được.”

“Đúng đó”, Mary nói. Cô ấy đang chồm qua cái bàn, mặt rạng ngời hân lên, khai mở một bí mật mà cô ấy không muốn giữ kín nữa. “Mình cứ suy nghĩ về điều tương tự: Chúng ta đã làm theo mọi điều cuốn sách dạy. Chúng ta theo sát từng chữ một. Rồi đến lúc mình chợt nhận ra, Will, giả sử cuốn sách đó sai thì sao?”

Lúc đầu, tôi không hiểu ý cô ấy. Tôi được khuyến nghị tin rằng mọi điều trong sách hẳn là xác đáng. Sách do tác giả viết và được biên tập viên chỉnh sửa lại. Chúng được tạo ra bởi những người chuyên nghiệp có giáo dục và trí tuệ, họ kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đem đi in. Hiện tại là năm 1987 và tôi mười bốn tuổi, chắc không có chuyện sách sai được.

Mary lật các trang đến chỗ sơ đồ của bộ nhớ máy 64. “Chúng ta toàn nhúng ML vào 4915”, cô ấy nói, “nhưng con số đó hẳn đã bị in sai. Cậu nhìn sơ đồ đi, có một con số bị mất, là con số 2 đã bị mất. Chúng ta cần 49152.”

Điều này thật hiển nhiên, tôi không tin được là tôi không nhận ra điều này sớm hơn. Tất cả những chương trình nhập vào trên máy tờ tạp chí yêu thích của tôi đều được nạp thành 49152. Đó là dải lớn nhất của dung lượng lưu trữ ML miễn phí trong RAM của máy 64. Tất nhiên đó là 49152!

“Cậu hoàn toàn đúng”, tôi nói.

“Mình biết mà”, Mary trả lời.

“Đây hẳn là lý do.”

“Đúng thế!”

“Đợi đã”, mẹ tôi nói. “49152 là cái gì vậy?”

Không có thời gian để giải thích. Tôi muốn thử ngay lập tức, nhưng bản chép trò chơi của tôi đã ở phòng trưng bày hàng rồi.

“Phải chi mình có cái đĩa”, tôi nói.

Như thần đèn, Mary lấy từ trong ví của cô ấy ra một chiếc đĩa mềm với logo Planet Will trên đó. “Cái máy 64 của cậu đâu?”

Tôi chạy về phòng, bật máy tính. Chắc cả thập kỷ rồi tôi không dọn giường. Trên sàn là bãi chiến trường, nào là quần sịp dơ, đĩa bẩn và những tờ tạp chí yêu thích lật tung, nhưng chẳng có thời gian để thu dọn hay cảm thấy ê mặt. Tôi mở lối đi từ cửa cho đến bàn máy tính, Mary lần theo ngay sau lưng tôi với vẻ mặt không khỏi kinh hồn. Tường và trần dán đầy những áp phích của người mẫu áo tắm - Elle Macpherson và Paulina Porizkova, Kathy Ireland và Carol Alt. Họ đang lặn lê bò trườn khắp tường trong những trạng thái thiếu vải, một quang cảnh kỳ ảo xung quanh chiếc giường của tôi.

Mẹ cũng nổi gót đi theo. “Nhà cô không có nhiều khách ghé chơi”, bà giải thích với Mary. “Hầu như mọi ngày cô chỉ khép cửa phòng và phớt lờ

nó đi.”

Tôi đẩy trò chơi vào trong bộ nhớ rồi chỉnh sửa mã, thay 4915 thành 49152. Khi tôi nhấn nút CHẠY, màn hình chuyển đen và chẳng có gì xảy ra. Tôi tự trấn an vì thông báo lỗi không thể tránh khỏi.

Nhưng rồi một ngọn núi trỗi dậy từ dưới màn hình, trồi lên mặt đất theo đó là mặt đất rung chuyển và nham thạch phun trào. Bảy tên khổng lồ đang gặm gừ trên đỉnh núi - bảy tên khác nhau, tất cả di chuyển riêng biệt theo ý chúng. Nàng công chúa bị giam trong lồng cũi, treo lơ lửng bởi những sợi xích vắt qua đỉnh núi.

“Mẹ kiếp...” Tôi thì thầm.

Mẹ đánh nhẹ vào vai tôi.

“Di chuyển người hùng đi”, Mary nói. “Để xem bọn khổng lồ có đuổi theo chàng ta không.”

Người hùng được đặt phía dưới màn hình, sẵn sàng xông vào pháo đài. Tôi với lấy cần điều khiển, chàng ta lướt đến trước, đi lên sườn núi, bỗng nhiên tránh né đám khổng lồ tủa ra từ mọi phía. Nó nhanh gấp trăm, mà có lẽ gấp ngàn lần trước đây. Tôi bấm nút “chiến” và chàng ta vùng kiếm, vô hiệu hóa một tên khổng lồ bằng một nhát chém mãn nhãn. Trò chơi có giao diện và cách chơi gần đúng như cách mà tôi hình dung lúc ban đầu.

“Sao rồi con?” Mẹ tôi hỏi.

Tôi quay lại, ôm lấy mẹ, bà thở gấp đầy phấn khích. Đã mấy tháng rồi tôi chưa ôm mẹ. Nhưng tôi phải làm gì đó. Tôi lo là nếu tôi cứ dán mắt vào màn hình, chắc tôi sẽ mất ứót mắt.

```
1900 REM *** VICTORY SCREEN ***  
  
1910 PRINT "{CLR}{12 CSR DWN}"  
  
1920 PRINT "YOU ESCAPED THE FORTRESS!"  
  
1930 IF LIVES>3 THEN SCORE=SCORE+500  
  
1940 IF LIVES=3 THEN SCORE=SCORE+300  
  
1950 IF LIVES=2 THEN SCORE=SCORE+200  
  
1960 IF LIVES=1 THEN SCORE=SCORE+100  
  
1970 PRINT "YOUR SCORE IS ";SCORE  
  
1980 PRINT "YOUR RANK IS ";RANK$  
  
1990 RETURN  
  
]■
```

Hai ngày sau đó, Mary và tôi làm việc không ngừng nghỉ. Sau khi chỉnh sửa vòng lặp chính của trò chơi, chúng tôi bắt đầu chèn những chi tiết đồ họa nhỏ giúp cho trải nghiệm cuộc chơi thú vị. Chúng tôi thiết kế cảnh tượng khải hoàn cho người chơi giải cứu được công chúa trước khi hết thời gian; người hùng và công chúa sẽ nhảy lên vui mừng, nhảy múa theo điệu khúc *Everybody Have Fun Tonight* của ban nhạc Wang Chung. Thậm chí còn thêm một phụ bản để người chơi gia tăng số điểm.

Mấy thao tác này cực kỳ khó nhưng bọn tôi làm như chơi vậy. Vạch đích nằm trong tầm mắt rồi, giờ chúng tôi đã tiến rất gần, không điều gì có thể làm nhụt chí chúng tôi nữa. Bọn tôi cười nói và không còn quan tâm khi có khách hàng làm gián đoạn công việc, hỏi bọn tôi kẹt bướm ở đâu. Tôi còn bán được chiếc máy đánh chữ đầu tiên nữa, cho một học sinh Rutgers đang gấp rút hoàn thành bài tập lớn cuối kỳ.

Những buổi sáng, tôi đạp xe đến trường một mình. Vào giờ ăn trưa, tôi làm việc ở thư viện trường, vì tôi biết Alf và Clark chẳng muốn dây dưa với tôi. Tôi chưa nói chuyện với bọn nó kể từ vụ ẩu đả ở tầng hầm nhà Alf. Bọn tôi lướt qua nhau trong sảnh bên ngoài phòng nhạc, tụi nó còn chẳng thèm nhìn tôi. Đường như tôi tàng hình rồi ấy! Tôi cũng chẳng bận tâm đến việc ấy lắm.

Đêm trước hạn chót của cuộc thi, Zelinsky mở cửa tiệm đến mười giờ để Mary và tôi có thể làm việc trễ. Ông ấy cứ loay hoay chất hàng lên kệ và đánh bóng những cái bật lửa cổ, nhưng sau một hồi ông ấy cũng chẳng còn việc gì để làm. Cuối cùng, ông đem tờ *Wall Street Journal* vào phía sau cửa tiệm, ngồi bên một trong số những cái bàn trong phòng trưng bày hàng, hút ống điếu trong khi đọc báo. Cuộn băng cát-sét vẫn quay vòng quay vô tận của nó - Hall & Oates rồi Howard Jones và Joe Cocker - đôi khi tôi nghe cả tiếng Zelinsky nhắm theo lời bài hát mà không rời tờ báo. Có lẽ điều đó xảy ra trong vô thức, ngay khi nhận ra, ông ấy liền im lặng. Nhưng chỉ vài phút sau, ông ấy lại bắt đầu ngheu ngao.

Khoảng chín giờ, Mary đi vệ sinh (cô ấy hay đi lắm, chắc là người có bộ bài tiết kém nhất mà tôi từng biết), Zelinsky nói vọng ra từ sau tờ báo: “Sắp tới Mary có một chuyến đi. Một trong những khóa học hè. Con bé sẽ ở DC gần hết tháng 7.”

“Vâng”, tôi nói. “Cô ấy sẽ về vào đầu tháng 8.”

Tôi đã biết điều này vì Rutgers đã công bố người thắng cuộc thi vào ngày 5 tháng 8, Mary muốn cả hai đến nhận giải.

Tờ báo sột soạt khi Zelinsky lật trang. Ông ấy vừa đọc vừa nói chuyện với tôi: “Có thể ta sẽ cần giúp đỡ trong khi con bé đi vắng. Nhất là với máy tính. Phòng trường hợp có ai đó hỏi han gì đó. Cộng thêm việc chất hàng lên kệ và dọn dẹp nữa. Ta nghĩ đến việc trả bốn đô mỗi giờ.”

Tôi nhận ra ông ấy đang đề nghị tôi một công việc. Mấy đứa bạn học của tôi tìm được việc ở Burger King hay Roy Rogers đã may mắn lắm rồi, vậy mà Zelinsky còn có nhã ý trả công cho tôi để làm việc với máy tính. Một

công việc thực sự có mấy điều hòa và mức lương trên ngưỡng trung bình nữa.

“Cháu không thể”, tôi nói.

“Tại sao không?”

Là vì đợt thực tập ở Công ty Cosmex ngu ngốc ấy. Chẳng thể thoát khỏi nó, nếu tôi muốn lên lớp mười. Nhưng tôi không thể phân bua chuyện này với Zelinsky. Ông ấy và Mary không biết tôi là đứa “đội sổ” trong lớp, tôi rớt môn Đá và suối, chắc chắn là tôi không muốn vạch áo cho họ xem lưng.

“Chỉ là không thể thôi ạ.”

Zelinsky không gấp báo lại nên tôi không nhìn được vẻ mặt của ông ấy. Nhưng tôi biết tôi vừa làm ông ấy phật ý: “Tùy nhóc.”

“Cháu ước là cháu có thể đi làm”, tôi thêm vào. “Nhưng cháu có việc khác.”

Ông ấy hắng giọng, lật sang trang khác: “Làm cho xong đi, Will. Ta muốn về nhà sớm.”

2000 REM *** VICTORY THEME MUSIC ***

2010 READ Q1:READ Q2:READ Q3:READ Q4

2020 READ Q5:IF Q1=0 THEN 4500

2030 POKE W1,17:POKE W2,17:POKE W3,21

2040 POKE H1,Q1:POKE L1,Q2:POKE H2,Q3

2050 POKE L2,Q4:POKE H3,Q1/4

2060 POKE L3,Q2/4

2070 FOR J=1 TO Q5:NEXT J

2080 POKE W1,16:POKE W2,16:POKE W3,16

2090 RETURN

]■

Bốn giờ chiều thứ Sáu, Mary tuyên bố trò chơi đã hoàn tất, nhưng tôi cứ đòi chinh đối tượng đề trên màn hình. Tôi chinh mã để trò chơi bắt đầu với thông báo sau:

PHÁO ĐÀI CẨM

Trò chơi do Will Marvin và Mary Zelinsky đồng thực hiện

Bản quyền © năm 1987 Radical Planet

“Này, thôi mà”, Mary nói. “Mình chẳng cần công nhận gì đâu.”

“Cậu xứng đáng với điều đó”, tôi nói. “Nếu không có cậu, mình sẽ chẳng biết đến ngôn ngữ máy.”

“Còn Radical Planet là gì?”

“Công ty mới của tụi mình”, tôi giải thích. “Mình kết hợp hai cái tên Radical Music và Planet Will lại.”

“Radical Planet”, cô ấy nhắc lại, kiểm tra cái tên. “Cũng không tệ.”

Cửa tiệm có rất nhiều loại phong bì cứng, hạt xộp đóng hộp và các vật dụng chuyển hàng. Zelinsky khuyến khích bọn tôi cứ dùng bất cứ thứ gì cần thiết có ở trong nhà. “Sau bao nhiêu công sức”, ông ấy nói, “ta không muốn cái đĩa trò chơi của bọn con bị xước do máy đóng gói ở bưu điện.”

Đến khi Mary hoàn thành, gói hàng trông như có thể chịu đựng cú nổ của bom hạt nhân, bọn tôi dán đủ tem để đưa nó đi vòng quanh thế giới. Bọn tôi rời tiệm, đi qua ba khu nhà dọc đường Market, đến bưu điện và chỉ còn vài phút nữa là đóng cửa. Hộp thư ngoài tiền sảnh đặt tấm biển ghi *Lấy thư lần cuối lúc 5:00*.

Tôi tìm đến chỗ tay cầm: “Chắc chỉ cầu may thôi.”

“Đợi đã”, Mary nói. “Đứng yên.”

“Sao thế?”

“Lông mi của cậu.” Cô ấy đưa tay nhẹ nhàng quệt xương gò má của tôi, giữ lấy sợi lông mi trên ngón trỏ. Rồi cô ấy chìa nó ra để tôi có thể thực hiện điều ước. “Đúng lúc đấy.”

Nếu như tôi ước mình thắng cuộc thi thì chắc tôi đã kể câu chuyện khác rồi. Có lẽ tôi nên về nhà và mọi thứ sẽ kết thúc theo cách khác. Giờ thì trò chơi đã hoàn thành, tôi không còn lý do để lảng vảng quanh tiệm nữa, nhưng tôi ước rằng tôi đã làm thế. Tôi muốn làm gì đó, tôi muốn ăn mừng, tôi muốn đi ra ngoài. Tôi thổi sợi lông mi và để cửa hộp thư đóng sập lại.

“Chúng mình sẽ thắng”, Mary khẳng định. “Sợi lông mi đó nói vậy.”

Bọn tôi đứng đờ đẫn trở về. Giao thông trên đường Market giờ tan tằm nhích từng chút một, hai bên vỉa hè đầy người đi làm về. Nhiệt độ lúc này đã lên hơn hai mươi sáu độ, những doanh nhân vắt áo trên cánh tay. Nửa đoạn đường về, bọn tôi đi ngang qua Regal, một rạp chiếu bóng nhỏ ở Wetbridge. Ở mái cửa vào có trưng thông báo tên bộ phim đang trình chiếu, nhưng hiếm khi Regal đủ ký tự để đưa đầy đủ tên bộ phim nên giới chủ rút gọn thành những ký tự viết tắt hay những kiểu ngữ âm kỳ lạ. Mấy năm nay họ đã chiếu những phim *CROKODYL DUNDY*, *LITTL SHP OV HORRS* và

FERRS BLLR DAY OUGH. Đôi lúc, thử thách giải mã tên phim còn thú vị hơn là xem bộ phim thực sự. Hôm nay chỗ mái cửa có dòng: *SME KND OV WNDRFL*.

“*Some Kind of Wonderful*”, Mary nói.

Tôi chưa nghe bao giờ: “Cậu muốn xem không?”

“Mình xem ba lần rồi”, cô ấy giải thích.

“Ồ.”

“Nhưng mình thực sự muốn đi nữa. Phim này hay lắm.”

Tôi chạy về nhà ăn tối vội vàng, nhưng vì bối rối quá nên chẳng dám ăn nhiều. Mẹ nhìn đĩa ăn của tôi không khỏi thắc mắc. Miếng thịt chưa đụng vào thì không giống tôi mọi ngày tí nào. “Con ổn chứ?”

“Con ổn.”

“Tối nay con định làm gì?”

“Đi xem phim.”

“Với Alf và Clark?”

“Với Mary”, tôi đáp.

Mẹ chẳng nói gì, chỉ gật đầu, hết như tôi đi xem phim với bọn con gái thường xuyên ấy. Tôi đi tắm, trông cái quần tây Bulge Boy oách nhất với chiếc áo sơ mi có cổ cài nút Ocean Pacific. Vừa ra khỏi phòng tắm, tôi thấy tờ hai mươi đô mới cáu trên tủ đồ. Không một tờ ghi chú, không một lời giải thích. Tôi đi ra phòng khách để cảm ơn mẹ, nhưng bà đã đi làm rồi.

Tôi quay lại Regal - tôi không muốn đạp xe đến, tôi lo chiếc xe sẽ khiến tôi trông như thằng nhóc ấy - và tôi thấy Mary đang đứng dưới mái cửa. Cô ấy vẫn mặc áo thun và chiếc váy lúc này. Bỗng dưng tôi thấy mình thật ngớ ngẩn khi chững diện.

“Nhìn cậu bánh dày”, cô ấy nói.

“Mình làm dính pizza trên chiếc áo kia”, tôi giải thích. “Đây là bộ sạch duy nhất mình có.”

“Chúng ta đi mua vé thôi”, cô ấy nói.

Rạp Regal là tòa nhà xây bằng gạch nhỏ có từ thời còn phục vụ các chương trình tạp kỹ, giờ nó chỉ là rạp chiếu bóng hạng hai đang thoi thóp cạnh tranh với các đầu máy video, truyền hình cáp và các khu mua sắm phức hợp. Người ta đồn rằng chủ nhân đã hơn trăm tuổi. Bà ấy tự tay bán vé, phục vụ bỏng ngô lạnh và nước ngọt, mở máy chiếu và đặc biệt là từ chối bất cứ ai đến trễ. Ngang nhiên chống đối luật phòng cháy của Wetbridge, bà ấy còn khóa các cửa ra vào ngay lúc phim bắt đầu để bọn nhóc khò lén vào xem mà không trả tiền vé. Mọi người như tôi đều biết bà ấy được gọi là Mụ Già Biển vì dáng đi gù lưng và miệng lưỡi sắc như dao cạo, nhưng Mary niềm nở chào hỏi bà ấy tại cửa sổ quầy vé như hai người bạn cũ gặp nhau. “Xin chào, bà Beckenbauer”, cô ấy nói. “Chuyển đi khám mắt của bà thế nào?”

Mụ Già Biển ngó ra ngoài tấm kính ố bẩn, mỉm cười. Tôi chưa bao giờ thấy bà ấy cười với ai cả. Cho đến lúc đó, tôi còn chẳng tin bà ấy có răng. “Đây là lần thứ ba cậu ấy cho bà thuốc giãn mắt”, bà ấy nói, chớp mắt liên tục. “Cháu nhìn con người của bà này! Chúng như đồng xu vậy!”

Mary quay sang tôi: “Đây là bạn của cháu, Will.”

Mụ Già Biển soi mắt nhìn tôi với hai con người mở lớn. Tôi đã đến đây cả tá lần rồi, nhưng bà ấy không nhận ra tôi. “Rất vui được gặp cháu, Will. Các cháu sẽ thích bộ phim này, nó hay lắm.” Bọn tôi muốn trả tiền nhưng bà ấy từ chối; hơn nữa, bọn tôi còn được tặng một gói kẹo dẻo. “Bắp rang sẽ có trong vài phút nữa, nếu bọn cháu thích.”

Còn rất nhiều người vẫn đang chờ mua vé nên Mary và tôi đi vào trong rạp. “Bà ấy đến tiệm nhà mình mỗi ngày đấy”, Mary giải thích. “Một gói thuốc lá Virginia Slim và một tờ *Wall Street Journal*. Bà ấy và mẹ mình thường nói chuyện cả giờ đồng hồ.”

“Cậu biết hết thấy mọi người đang làm việc trong thị trấn này à?”

“Cũng khá nhiều đấy.”

Rạp Regal mang nét đẹp thuộc hàng cổ điển. Có một tấm màn nhung đỏ, chỗ dàn nhạc và từng chỗ ngồi theo lô cho khán giả đặc biệt, những bức tường được trang trí bằng chân dung của những ngôi sao màn bạc: Clark Gable, Greta Garbo, Fred Astaire. Nó không phải Hội trường Carnegie, nhưng nếu bạn là cô cậu mới mười bốn tuổi đầu lớn lên ở Wetbridge vào năm 1987 thì bạn sẽ nghĩ trải nghiệm này thật quý phái.

Rạp chỉ có phân nửa lượng khách xem, bọn tôi không khó tìm được chỗ ngồi ở giữa. Khi chúng tôi an tọa, một cô gái bên kia lối đi đưa mắt nhìn về phía Mary và buông lời chào. Cô ấy ngồi với một người đàn ông và một phụ nữ, có lẽ là bố mẹ cô ấy. Họ mãi nói chuyện với nhau và chẳng nhìn qua.

“Xin chào”, Mary nói.

Bỗng dưng cô gái quay mặt đi, nhìn chăm chăm vào bức màn thay vì tiếp tục cuộc nói chuyện.

“Bạn cậu à?” Tôi hỏi.

“Từng là bạn”, Mary nói và nhún vai. “Cô ấy là Sharon Boyd. Bọn mình chơi thân với nhau từ nhỏ, nhưng sau đó có lẽ cô ấy muốn đá mình đi.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Trường học, mình nghĩ thế.” Cô ấy lại nhún vai. “Nói thật là, hiện giờ mình chẳng có nhiều bạn.”

Nghe có vẻ khó tin. Mọi người ở cửa tiệm đều yêu mến Mary. Có lẽ nửa tá khách quen ghé vào mua báo hay thuốc lá đều hỏi thăm Mary - giống như mẹ cô ấy mới mất hai ngày trước chứ không phải hai năm trước: “Cậu có nhiều bạn mà. Chúng ta vừa có hai vé xem phim miễn phí này đúng không?”

“Ở trường thì khác lắm”, cô ấy nói. “Trường St. Agatha giống như phim *The Breakfast Club* ấy. Mọi người đều chơi theo nhóm. Những cô gái đam mê thể thao, những cô dịu dàng, những cô nàng tiệc tùng. Nhưng chẳng có một nơi cho mình. Thế nên mặc nhiên mình trở thành Ally Sheedy*.”

Ally Sheedy: nữ diễn viên kiêm tác giả người Mỹ, diễn viên chính trong phim *The Breakfast Club* (Hội điểm tâm) năm 1985.

“Căng thẳng quá à?”

“Mình nghiêm túc đấy. Họ tránh mình. Giống như mình mắc bệnh truyền nhiễm vậy.”

Tôi biết rõ cô ấy cảm thấy thế nào. “Để mình nói cậu nghe”, tôi nói. “Radical Planet sẽ thay đổi mọi thứ. *Pháo đài cấm* chỉ là bước khởi đầu. Chúng mình sẽ làm việc cùng nhau. Cậu và mình. Chúng mình sẽ gây dựng nó thành một công ty hoành tráng và chúng mình sẽ chỉ thuê những người tài ba thôi nhé! Chúng mình sẽ nỗ lực vượt qua mặt cái tòa nhà chọc trời bị tổ bố ở New York. Chúng mình sẽ cầm lái vi vu trong chiếc limousine và mọi người ở Wetbridge sẽ phải phát hờn.”

Mary cười. “Nhìn xem giờ có người đang mơ đấy”, cô ấy nói. “Cậu nói nghiêm túc đấy hả?”

“Chúng ta là một đội mạnh mà”, tôi nói. “Nếu chúng ta cứ tiếp tục làm việc, chắc Sharon Boyd sẽ nguyên rủa cái ngày cô ấy bỏ rơi cậu.”

“Mình ứ tin.”

“Tin mình đi.” Tôi ném một viên kẹo dẻo sang hàng ghế bên kia, nó rơi ngay lên tóc của Sharon, nhưng cô ta chả bận tâm gạt đi. Mary đưa một tay lên che miệng để khỏi cười lớn. Sharon chỉnh lại mái tóc và miếng kẹo biến mất trong những nếp tóc.

“Cậu xấu tính quá đấy”, cô ấy thì thầm. “Cô ta sẽ không tìm được miếng kẹo đó cho đến khi tốt nghiệp đâu.”

Tôi đưa Mary túi kẹo, cô ấy bỏ một thỏi vào miệng. “Radical Planet”, tôi nói, như thể đơn giản thốt ra thật to cái tên đó thì nó sẽ trở thành hiện thực. “Chúng mình nên bắt tay làm trò chơi tiếp theo vào ngày mai. chúng mình nên tiếp tục làm việc.”

“Cậu không muốn nghỉ xả hơi tí à?”

“Không đâu”, tôi nói. “Mình muốn tiếp tục.”

Đến đó ánh đèn mờ dần và màn được kéo ra. Mary có thể đã dễ dàng tránh được chủ đề này. Nhưng thay vào đó, cô ấy đồng dạc trả lời tôi, thật lớn và rõ ràng.

“Được thôi”, cô ấy nói. “Chúng mình sẽ bắt đầu trò mới ngay ngày mai nhé!”

Có tiếng chũm chọe trên hình biểu tượng hãng phim Paramount và phim bắt đầu trình chiếu. *Some Kind of Wonderful* mở màn như video ca nhạc, giới thiệu các nhân vật chính theo lối dàn dựng tràn ngập những bản nhạc pop New Wave. Nhịp trống liên hồi dội thẳng vào tường rạp phim; âm bass chát chúa, tôi cảm thấy tim mình đập như muốn vỡ trong lồng ngực. Tôi nhìn sang Mary, cô ấy hoàn toàn chìm đắm vào bộ phim, mắt mở to và đang mỉm cười. Tôi với tay vào trong vạt áo của cô ấy và nắm lấy tay cô ấy.

Giống như nhảy khỏi vách đá. Tôi co rúm lại vì sự bị cự tuyệt. Tôi biết rất có khả năng cô ấy sẽ lắc tay ra và vòng tay ngang ngực lắm chứ. Nhưng điều đó không xảy ra. Thay vào đó, cô ấy đan ngón tay vào bàn tay tôi, giống như cô ấy đã làm lúc cúp điện vậy.

Trong vòng vài phút, mu bàn tay tôi tê cóng, tôi vặn nó thành một góc quái đản trước khi vươn tay ra, và giờ tôi chẳng dám điều chỉnh nắm tay của mình nữa. Tôi sợ rằng chỉ một chuyển động nhỏ nhất cũng khiến Mary rút tay lại. Nhưng cô ấy không làm thế. Cô ấy đặt bàn tay còn lại lên đầu cổ tay tôi. Sự gần gũi này khiến mọi thứ trên màn ảnh như được phóng đại. Màu sắc tươi sáng hơn, âm thanh lớn hơn, nhịp gõ khua dội vào tận đáy lòng tôi. Tôi chưa biết tiến triển thế nào. Tôi chỉ nghĩ về đôi bàn tay của Mary cả giờ sau, đường cong mỏng manh của cổ tay cô ấy, làm da mềm mại, những móng tay sáng bóng, mượt mà. Mọi kịch tính trong bộ phim chỉ là thứ yếu.

Rồi đâu đó tiếng nói lắp bắp loan báo phim tạm dừng. Màn hình chuyển sang trắng xóa, nhạc phim tắt ngúm. Phía trên phòng máy chiếu, Mụ Già Biển hú lên trong hỗn loạn. Rồi hệ thống ánh sáng bật lên, bà ấy bước ra sân khấu, giải thích rằng buổi chiếu phim bị dừng lại vì lỗi kỹ thuật.

Khán giả la ó nhưng bà ấy bình chân như vại. “Có than phiền cũng chẳng ích gì vì tôi chẳng biết sửa đâu.” Như lời khẳng định, bà mô tả đoạn kết cho những ai muốn biết chuyện gì đã xảy ra. “Đơn giản là chàng nghệ sĩ ấy đưa cô gái xinh đẹp đến nhà hàng sang trọng dùng bữa tối linh đình, và cô gái chơi trống chính là tài xế của họ...”

Mary kéo tôi ra khỏi ghế ngồi. “Nhanh nào”, cô ấy nói. “Chúng ta không thể để bà ấy phá hỏng được.”

Tôi không quan tâm lắm, nhưng tôi biết điều này quan trọng với Mary nên tôi đi theo cô ấy len qua hàng ghế trung tâm dẫn ra tiền sảnh. Lối đi chính đã được mở, nhưng nhìn ra ngoài bọn tôi nhận ra chẳng có chỗ nào để đi cả. Trong khi bộ phim đang chiếu, trời đã bắt đầu nổi sấm sét. Trận mưa nặng hạt đổ như thác xuống đường Market, trút lên làn xe hơi như tiếng trống vang và phương tiện giao thông nhích từng chút như rùa bò. Bọn tôi chen chân bên những người cùng xem phim dưới mái cửa, chỉ cách vài phân là mưa tạt ướt sũng.

“Có lẽ một giờ nữa bố mình mới đến”, Mary nói. “Ông ấy sẽ đón mình ở đây.” Tôi khuyên cô ấy gọi cho ông từ bộ điện thoại công cộng nhưng Mary do dự. Cả hai chúng tôi chưa muốn về nhà. Sấm chớp nổi lên, một phụ nữ đứng dưới mái cửa thét lên hãi hùng.

“Nhà ga còn mở cửa”, tôi nói. “Chúng ta có thể đợi trong sảnh đến khi mưa tạnh.”

“Cậu muốn đi đến tiệm không?” Mary hỏi tôi.

“Tiệm nào?”

“Tiệm nhà mình.” Cô ấy lấy từ trong ví ra chùm chìa khóa. “Mình có thể mở cửa.”

“Bố cậu không phản đối chứ?”

“Mình đã từng làm rồi. Ông ấy sẽ không phản đối, miễn là chúng ta lo dọn dẹp ngăn nắp.”

“Thế chúng ta làm gì?”

Cô ấy mỉm cười bí hiểm. “Chúng ta có thể chơi vài trò”, cô ấy nói. Tôi không biết ý của cô ấy có phải là trò *Space Invaders* hay *Asteroids* hay... thứ gì đó khác không.

Thật ra tôi đoán chắc cô ấy nói trò gì đó khác.

“Sẽ vui mà”, cô ấy hứa hẹn.

“Còn mưa thì sao?”

“Mình sẽ chạy đua với cậu.”

Trước khi tôi kịp trả lời, Mary đã phóng xuống đường Market. Tôi đuổi theo cô ấy, và trong tích tắc tôi ướt như chuột lột. Những vũng nước bên đường sâu cả tắc và đôi giày Chuck Taylor của tôi thấm ướt như bọt biển. Sấm đánh lần nữa và Mary giật nảy, chạy nhanh hơn. Bọn tôi chạy qua ngân hàng và bưu điện, bọn tôi lướt qua những biển báo dừng và đèn đỏ rồi cả hai dừng lại trước làn giao thông đang trì trệ. Một chiếc ô tô phanh lại để không đâm vào tôi, lưu lại vết phanh trên mặt nhựa đường và suýt va vào xe đón khách. Sau ba khu nhà, Mary bỗng chuyển sang đi bộ, tôi chạy vượt qua cô ấy.

“Sao thế?” Tôi hỏi.

Cô ấy gần như đứt hơi. “Không được rồi”, cô ấy nói. “Chúng ta ướt hết rồi!”

Lối vào phía trước cửa tiệm Zelinsky được đóng cửa chớp bằng một tấm chắn kim loại lớn; Mary khụy gối rút chốt phía dưới, tấm chắn nảy lò xo đẩy lên, cuốn dưới mái hiên như tấm che cửa sổ. Sau đó, cô ấy gạt chốt cửa và đi vào trong. Tôi đi theo, nhưng cô ấy ngăn lại.

“Cậu phải ở lại đây.”

“Nhưng mình ướt nhẹp rồi! “

“Đó là quy định của bố mình. Có mã bảo vệ và không được cho ai nhìn thấy nó.”

Cô ấy kéo cửa đóng lại, để tôi bên ngoài mưa và tôi đã vụt mất thời điểm quan trọng ấy. Tôi không nghĩ gì về mã báo động hay hệ thống an ninh, tôi

cứ nghĩ đến cách cô ấy nắm tay tôi trong rạp Regal, siết nhẹ lòng bàn tay tôi mặc cho mọi thứ lý thú đang diễn ra trên màn ảnh.

Giờ bọn tôi quay lại cửa tiệm.

Để chơi vài trò chơi.

Một lát sau, Mary mở cửa cho tôi vào bên trong.

Cửa tiệm tối đen như mực, ngoại trừ cái đèn bàn nhỏ bên cạnh quầy tính tiền. Tim tôi vẫn còn đập nhanh sau màn chạy lúc nãy. Mary nhìn tôi và cười. “Mình có khăn phía sau này”, cô ấy nói. “Đừng đi. Nếu cậu vấy nước lên bất kỳ tờ tạp chí nào, tụi mình không trả lại được đâu.”

Mưa khiến tóc cô ấy đuỗi thẳng lự và chiếc áo thun trở nên trong suốt, phơi lộ đường viền áo ngực, trông cô ấy như vừa bước ra khỏi phòng tắm. Nhác thấy tôi đang nhìn, cô ấy bặm môi dưới. Như thế đấy. Cô ấy hé môi nói: “Mình sẽ trở lại ngay...” thì tôi bước về phía trước, đặt tay lên eo cô ấy và hôn. Bọn tôi tựa vào quầy hàng nơi Zelinsky sửa máy đánh chữ. Mary hôn đáp lại, tôi chưa bao giờ cảm nhận được điều gì giống như thế. Cô ấy có hương vị của bão táp và của kẹo dẻo hình gấu. Mọi thứ thật tự nhiên. Đây là lần đầu tiên tôi hôn một cô gái, nhưng thật ngạc nhiên rằng đó lại là điều đơn giản nhất thế giới.

Cho đến khi Mary đẩy tôi ra.

“Không, không, không!”

Tôi ngừng hôn, nhưng vẫn ôm lấy cô ấy.

“Sao thế?”

“Chúng ta không được làm vậy.”

“Mình thích cậu, Mary. Mình nghĩ mình...”

“Buông ra”, cô ấy nói.

Tôi ngạc nhiên đến mức cứng đờ người. Tôi khá sốc.

Cô ấy hất tay tôi ra: “Buông ra!”

Sao vậy?

Cô ấy không nhìn tôi. Hai mắt đảo khắp cửa tiệm. Cô ấy nhìn vào cửa sổ, các tờ báo và sàn nhà, mọi thứ trừ tôi. “Cậu không nên làm thế, Will. Mọi thứ đang diễn ra rất tốt mà cậu lại phá hủy mất rồi. Sao cậu lại phá hủy kia chứ?”

Sao tôi lại phá hủy ư? Tôi ư?

“Mình nghĩ cậu cũng thích mình.”

“Mình thích cậu như thích một người bạn”, cô nói. “Không phải như lúc này.”

Tất cả những chuyện lúc này lướt qua tâm trí tôi: Mary nắm tay tôi trong rạp phim, Mary khen chiếc quần Bulge Boy của tôi, Mary lấy sợi lông mi trên má tôi bằng cú xúc chạm như một nụ hôn. “Nhưng mình nghĩ...”

“Mình xin lỗi, mình đã đưa ra tín hiệu sai”, cô ấy nói.

Tôi không tin cô ấy. Không thể tin. Chúng tôi đâu chỉ là bạn. Có gì đó hơn cả bạn nữa kìa, tôi cả quyết như thế.

Mary run run. Bỗng dưng cô ấy trông ước nhẹp, lạnh cóng và thật đáng thương. Cô ấy quay sang thiết bị báo động Ademco và nhấn nút THOÁT. Trên màn hình LCD hiển thị NHẬP MÃ TRUY CẬP, Mary nhấn liên tiếp bốn nút thật nhanh. Tôi không xử lý kịp tất cả những gì tôi đang thấy, tôi quá bối rối trước phản ứng của cô ấy.

“Cậu nghiêm túc chứ?” Tôi hỏi. Sau đó, tôi trút nỗi thất vọng trong giọng nói của mình, theo cách tôi thường ca cẩm với cô ấy. Sau nữa, tôi thấy thật xấu hổ, xấu hổ vì đã lầm bầm ra chiều thảm bại, ngốc nghếch: “Cậu thật sự không thích mình ư?”

“Đừng như thế mà. Mình không thể, Will. Mình xin lỗi.”

Thiết bị báo động kêu “bíp bíp...” cảnh báo bọn tôi đi ra khỏi tiệm và Mary kéo tay tôi ra ngoài mưa. Rồi cô ấy khóa cửa, kéo tấm chắn xuống và chốt lại. Tôi chỉ đứng đó nhìn cô ấy khi cơn mưa ập xuống. Tôi phải hét to lên át cả tiếng mưa: “Cậu định đi đâu?”

Cô ấy hất hàm về phía bộ điện thoại ở nhà ga: “Mình sẽ gọi cho bố.”

“Cậu muốn mình đi cùng không?”

“Mình muốn cậu về nhà.”

Không đợi tôi trả lời, cô ấy quay mặt đi đến nhà ga.

Giờ đây bạn không thể bước qua tuổi mười bốn mà không bị bầm dập vài lần. Tôi đã bị tấn trong phòng thay đồ, bị đẩy té sấp mặt xuống bậc hành lang trường và bị hất xuống xe đạp; đầu gối tôi từng bị trầy trụa, mắt cá chân bong gân và bị chảy máu mũi, nhưng những đòn đau đó không giúp tôi đương đầu với điều này. Cảm giác này còn tệ hơn tất cả những thứ kia cộng lại. Nó là cơn đau mãi không dịu đi, càng lúc càng thấy nhói buốt.

Tôi lê bước trong cơn mưa như trút dọc dăm dài từ đường Market về đại lộ Baltic. Cuối cùng tôi cũng về đến nhà, con đường đã ngập, căn nhà chìm trong im lặng. Mẹ tôi đang đi làm, tất nhiên, và bóng đèn ngoài hiên đã bị cháy một tuần trước. Tôi lợi bì bơm qua vũng nước ngập sâu đến đầu gối, lê bước vào cửa trước, mò mẫm tìm chìa khóa trong bóng tối.

```
2100 REM *** PAUSE GAME ***

2110 PRINT "{HOME}{12 CSR DWN}"

2120 PRINT "{8 SPACES} THY GAME IS PAUSED."

2130 PRINT "{2 CSR DWN}"

2140 PRINT "{3 SPACES} HIT Q TO QUIT."

2150 PRINT "HIT ANY OTHER KEY TO CONTINUE."

2160 GET AS$

2170 IF AS$="" THEN 2160

2180 IF AS$="Q" THEN END

2190 RETURN

]■
```

Sáng hôm sau, tôi thức dậy thấy căn nhà trống vắng. Mẹ đã để lại tờ ghi chú trên bàn ăn, nói rằng mẹ đi đổi bằng lái xe mới và sẽ không thể về trước buổi trưa. Tôi ngồi xem ti vi với một bát ngũ cốc, nhưng toàn là chương trình con nít nhảm nhí: *Care Bears*, *Punky Brewster* và *Pound Puppies*. Chương trình đầu vật thì cả giờ nữa mới bắt đầu nên tôi lê bước vào phòng ngủ.

Tôi biết Mary đã nói dối. Tôi không tưởng tượng ra trò chơi nhỏ của cô ấy với năm mươi triệu điểm, cùng thứ hạng được phong là **CHÀNG TRAI CHẤT NHẤT QUẢ ĐẤT**. Cô ấy đã biến tôi thành trò đùa, lôi kéo tôi vào, tâng bốc tôi, khiến tôi cảm thấy mình thật ngầu. Rồi cô ấy biểu lộ bị sốc khi tôi muốn hôn cô ấy?

Mình xin lỗi, mình đã đưa ra tín hiệu sai.

Trong một thoáng, tôi chợt hiểu ra tất cả những chuyện tôi nghe nói về đám con gái - những bộ phim, chương trình truyền hình và các bài nhạc - tất cả đều chí lý! Con gái toàn nói dối. Bọn họ đều gian manh và không đáng tin. David Lee Roth đã cố cảnh báo tôi. Cả Eddie Murphy nữa! Và cả Andrew Dice Clay! Nhưng giống như kẻ say thuốc, tôi tin Mary sai cổ và cho cô nửa bản quyền trò chơi của tôi. Tôi đánh mất hai chiến hữu thân nhất - hai người bạn duy nhất - chỉ để bảo vệ cô ấy. Rồi giờ thì tôi ở đây, lẻ loi trong buổi sáng thứ Bảy, chẳng có ai để chuyện trò.

Đầu óc tôi cứ quay cuồng. *Con quỷ mập ấy.*

Cảm thấy nhẹ hẫng khi nghĩ về cô ấy như thế: con quỷ mập ấy. Tôi lấy một tờ giấy kẻ ô rồi viết đi viết lại mấy từ: *con quỷ mập con quỷ mập con quỷ mập*. Viết ra mới thấy thật dễ chịu. Thật nhẹ người khi trút hết cơn tức giận qua cây bút chì. *Con quỷ mập con quỷ mập con quỷ mập*. Thảo nào lũ bạn đã đá cô ấy! Cô ấy hẳn cũng đối gạt đám bạn của mình! *Đồ con mập thối tha.*

Tôi đeo Walkman rồi nằm lên giường và bật bài *Panama* của Van Halen. Tôi ngược nhìn những tấm áp phích của Kathy Ireland, Paulina Porizkova và Elle Macpherson, những nàng siêu mẫu đẹp tuyệt trần với cặp chân dài miên man, hai cánh tay nhẵn thín và bờ môi cong cắn hờn dỗi. Từ bây giờ, tôi sẽ nghĩ đến mấy cô này như là một đối tượng. Cô bạn gái sau của tôi sẽ tự tin mặc bikini khi đi tắm biển. Cô ấy sẽ cực kỳ nóng bỏng, xinh đẹp, điểm mười toàn hảo. Còn Mary Zelinsky sẽ chết khi còn là trinh nữ - không được ai đoái hoài, không được ai khao khát, không được ai chạm vào. Tôi vặn to âm lượng tai nghe hết cỡ, tiếng nhạc dội thành thành như muốn đâm thủng màng nhĩ.

Cuối cùng, tôi cũng nhận ra tiếng động ngoài tiếng nhạc, tiếng rầm rầm đi sau giai điệu. Tôi mở mắt và thấy cái càn của Clark đang gõ lên cửa sổ. Tôi tháo tai nghe.

“Bọn tao thử gõ cửa trước”, nó nói. “Không thấy mày trả lời.”

Chưa bao giờ tôi thấy nhẹ nhõm như vậy khi thấy nó: “Tao ra ngay.”

Tôi xỏ một cái áo tinh tươm và đi ra sân sau, nơi tôi dựng xe đạp bên hông nhà. Alf và Clark đang đợi tôi ở lối xe vào, ngồi trên xe đạp của chúng và bóp chai nước Mountain Dew.

Tôi chuẩn bị nhận lấy điều tồi tệ nhất. Bọn nó từng giận dữ và làm như vậy cũng đúng thôi, còn tôi đáng nhận bất cứ lời chửi rủa nào mà bọn nó ném vào mặt tôi. Nhưng khi bọn nó còn đang ở lối xe vào, tôi biết tôi có thể sửa sai.

“Này”, tôi nói.

Alf nốc thêm một ngụm Mountain Dew nữa. Nó cất tiếng: “Có chuyện gì...” nhưng lại ợ hơi nên mấy lời đó thốt ra nghe như: “Có chuyện gì ợợợợợợ...”

Trông nó có vẻ mệt mỏi. Có một vết xước lớn trên mắt trái - trông như có ai đó ấn mặt nó xuống nền đường bê tông - cộng thêm vài vết xước nhỏ trên cổ và băng dính dán kỳ cục qua đầu tai trái.

“Mặt mày sao thế?” Tôi hỏi.

“Rob Castro nghịch mặt tao chút thôi”, nó nói. “Nick Barsanti thì nghịch cổ tao, còn John Simmons thì nghịch ngực tao.” Nó kéo áo lên, lộ ra vết cắt tổ bố ngang qua hàng xương sườn. “Bọn chúng muốn lấy lại tiền.”

“Bọn tao có cách kiếm ra tiền”, Clark giải thích, “nhưng bọn tao cần mày giúp lấy cái...”

“Được”, tôi nói, vừa ngạc nhiên vừa hàm ơn và nhẹ nhõm khi tha thứ cho nhau có thể thật dễ dàng. “Ý tao là... tất nhiên rồi, tao sẽ giúp. Tụi mày cần tao làm gì?”

Alf mở khóa kéo cái ba lô của nó, giật nắp lon Big Gulp. Giống hệt cái lon mà tên trộm pin đã đem vào tiệm Zelinsky: “Tao nghĩ bọn mình nên đến tiệm băng đĩa. Lấy mấy cái băng mới, rồi bán kiếm tiền.”

“Tụi mày tính trộm bốn trăm đô tiền băng đĩa à?”

“Không!” Alf nói. “Tao chỉ tính lấy khoảng hai mươi đô thôi. Đủ trả mấy thằng muốn làm thịt tao hôm nay thôi. Ngày mai, nếu có thằng khác muốn

xử tao, tao sẽ trộm thêm để trả cho chúng.”

“Làm từng bước thôi”, Clark nói, gật gù. “Thành Rome đâu có được xây trong một ngày.”

Tôi không thấy đây là kế hoạch khả thi. Trộm mớ băng trị giá bốn trăm đô chắc mất mấy tuần đổ mồ hôi sôi nước mắt canh chừng từng li từng tí, nhưng đây không phải lúc cãi nhau. Là lỗi của tôi khi bọn tôi ra nông nổi này, tôi không nghĩ ra kế gì khác hay hơn, tôi cũng lo lắng khi muốn được yên chuyện với bọn nó. “Tụi mày tài thật”, tôi nói. “Đi thôi.”

Từ đại lộ Baltic cưỡi xe đạp đến trung tâm mua sắm Wetbridge khá dễ dàng. Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ bọn tôi đã đứng kế bên Cinnabon trong khu ăn uống tầng hai, theo dõi Musicland từ khoảng cách an toàn. Có bốn cửa hàng khác nhau bán băng cát-sét trong khu này nhưng Musicland là tiệm duy nhất không lồng băng cát-sét vào trong khung nhựa được thiết kế để chống trộm cắp. Thay vào đó, các album được đặt trên các kệ lưới thật lớn, rất dễ lấy.

“Tiệm đông đây”, Clark nói.

“Xem ra rất thuận lợi”, Alf đồng ý. Dù có đến ba thu ngân thì khách hàng vẫn rong rảnh xếp hàng chờ tính tiền. Rất có thể quản lý sẽ sớm mở thêm một quầy thanh toán nữa, vậy có nghĩa là sẽ có ít đi một nhân viên trông coi cửa hàng.

“Thế bây giờ chúng mình sẽ lấy cái gì?” Tôi hỏi.

Đây luôn là câu hỏi hóc búa. Mẹo giải quyết là phải gạt bỏ sở thích bản thân qua một bên và tìm những băng dễ bán, mức giá lý tưởng chừng năm đô cho mấy cô em mười hai tuổi đang la cà ở quầy ăn uống.

“U2 thì sao?” Clark đề nghị.

Alf lắc đầu. “Nhóm đó nổi tiếng đúng một bài”, nó nói với vẻ lơ đãng. “Tao đang nghĩ đến Cutting Crew.”

“Tao thấy cũng được”, tôi nói. Sau hàng giờ nghe *Những bản tình ca hay nhất thập niên 80*, tôi chẳng còn muốn nghe top 40 đó nữa.

Từng đưa bọn tôi đi vào Musicland để tránh gây chú ý nhưng các lối đi nôm chạt người, lén lút có lẽ chả cần thiết. Gần như cả cửa hàng bán băng cát-sét và gian Pop/Rock chiếm lối đi chính thật rộng chạy đến giữa cửa hàng, vần A đến M ở một bên, N đến Z bên còn lại.

Whitney Houston đang hát *The Greatest Love of All* trên hệ thống âm thanh. Alf đi đến lối đi chính, tay cầm lon Big Gulp, vờ nhăm nháp như thẳng nhóc ở tiệm Zelinsky. Lẽ ra Clark và tôi sẽ trông chừng, nhưng chẳng có gì để trông chừng cả. Ta có thể thấy nhân viên Musicland mặc áo thun đỏ, nhưng họ đứng phía trước bên quầy thu tiền cả rồi.

Alf dừng lại cạnh một bà mẹ mặc áo ni trắng rộng thùng thình có dòng chữ “Tôi yêu chú cún cưng của tôi”. Bà ta đang say sưa với Eric Clapton, không hề biết Alf đi đến.

Alf lấy một album của Cutting Crew, xem giá ở mặt sau băng và liếc nhìn về phía tôi. Tôi gật đầu với nó và cuộn băng nằm trong cái lon. Rồi nó lấy thêm hai cái nữa. Tôi đoán nó muốn thử vận may, nhưng tôi nhìn xung quanh và chẳng thấy trở ngại gì cả. Tôi gật đầu và với một cú dịch tay nhẹ nhàng, mấy cuộn băng rơi vào lon. Lúc này, Clark đang đi ra khỏi tiệm rồi. Tôi quay người đi theo và thấy Alf cố lấy thêm ba cuộn băng khác nữa. Đúng là có thể đặt sáu cuộn băng vào một lon hai lít, nếu sắp đặt chúng đúng cách. Nhưng cho đến ngày hôm đó, không đứa nào trong bọn thử làm thế. Tôi không dám nhìn. Tôi quay mặt đi và chuồn thẳng.

Clark đang chờ cách đó năm cửa hàng, trên cái băng ghế bên ngoài tiệm Hickory Farms. Chỉ một phút sau Alf đến nhập bọn. Nó chạy ù đến, tay cầm lon Big Gulp, hét lên sung sướng.

“Sáu cuộn?” Clark hỏi. “Mày đùa à?”

“Ba cuộn Cutting Crew và ba cuộn Crowded House. Tiền cho không biểu không đấy, mấy thanh niên.” Nó mở lon Big Gulp và lấy các cuộn băng ra, đưa cho hai đứa tôi. “Lấy ra hết đi rồi tụi mình quay lại lấy vài cuộn Whitney Houston. Gì mà *How Will I Know* nặng xì ấy. Chúng ta sẽ bán hết mớ đó.”

Qua vai nó, từ biển người tay xách nách mang giỏ mua sắm, hai nhân vật xuất hiện từ đám đông, hướng đến chỗ bọn tôi. Một người là gã đàn ông mặc áo khoác và thắt cà vạt; còn người kia là bà mẹ mặc áo có dòng chữ “Tôi yêu chú cún cưng của tôi”. Bà ta nói vào bộ đàm rồi bắt đầu chạy.

“Chết rồi!” Clark nói.

Bọn tôi để lại mấy cuộn băng rồi tản ra. Bọn tôi biết mục đích ngăn chặn mất đồ (theo cách mà cửa hàng gọi thế) là giảm thiểu thất thoát - nên nếu bỏ lại mấy món đồ thì ít khi nào bị đuổi theo. Tôi chưa bao giờ quay lại nhìn xem có ai đang theo mình không. Tôi chỉ cắm đầu cắm cổ chạy như điên, phóng như lao vào tiệm Sears, trốn sau mấy người mặc âu phục, chạy nhanh xuống thang máy, rồi cuối cùng thu mình dưới một cái giường ngoại cỡ, chờ đầy chừng mười phút, thực sự nín thở. Tôi đã thoát được, nhưng chỉ trong gang tấc thôi.

Tôi đi ra ngoài đến trạm xe buýt. Cả ba chiếc xe đạp đều còn xích vào cái biển cấm đậu xe, nhưng không thấy bóng dáng của Clark và Alf. Sau hai mươi phút dài cổ chờ, tôi đạp xe về đại lộ Baltic, sợ rằng điều tệ hại nhất sẽ đến. Bọn nó rõ ràng đã từng bị tóm cổ vì trộm cắp ở cửa hàng, giờ bọn nó sắp đến trung tâm cải tạo cho trẻ vị thành niên. Tay cớm Tackleberry từng cảnh cáo bọn tôi về mấy nơi như thế, hẳn từng nói về lũ chuột và những bức tường ẩm ướt, những khu tắm dưới hầm nơi mấy đứa ma mới bị ấn đầu xuống và đánh rơi xà phòng có kết cục kinh khủng và tồi tệ thế nào.

Thay vì về nhà, tôi đạp xe qua nghĩa trang và dừng lại ở dưới chân pháo đài cổ thụ của bọn tôi. Tôi trèo lên cây và ngồi đợi, hy vọng, ước ao và cầu cho bọn nó không gặp chuyện gì. Nhưng một giờ trôi qua mà bọn nó vẫn chưa về.

Tôi thấy sốt ruột. Nếu tôi không hứa lấy mã báo động, nếu tôi không bày tỏ tự tin thái quá, nếu tôi không nói dối Alf và Clark thì những điều này sẽ không xảy ra. Tôi có thể lần hồi theo toàn bộ chuyện tồi tệ này đến chuyện trên mái nhà ga, lần hồi lúc tôi hứa với bọn nó là sẽ lấy mã báo động.

Cuối cùng, tôi thử người ra vì chờ đợi, thế rồi tôi rời pháo đài và về nhà. Tôi mở khóa cửa trước khi Alf và Clark chạy ù xuống đại lộ Baltic trên cỗ xe đạp của chúng.

“Mày không sao à?” Alf thét lên.

“Bọn tao nghĩ mày bị tóm rồi!” Clark nói.

“Tao không sao”, tôi nói. “Bọn mày ở đâu này giờ vậy?”

Alf lôi trong túi ra sáu tờ tiền nhăn nhúm. “Bọn tao tấn công Sam Goody sau khi mày đi. Tháo mấy cuộn băng này khó hơn vì mấy cái khung nhựa chết tiệt đó, nhưng tao cố nhét thêm được một cuộn Bon Jovi dưới ống quần này.”

Tôi không thể nào tin được: “Bọn mày quay lại lấy thêm à?”

“Ngày mai tụi mình sẽ may mắn hơn”, Clark hứa.

“Không!” Tôi nói với bọn nó. “Tụi mày đừng có đại dột nữa. Sớm muộn gì cũng bị tóm cổ thôi.”

Alf nhún vai: “Sớm hay muộn gì thì Ray Castro cũng xơi tái tao. Mày có ý gì hay hơn không?”

Tôi hít một hơi thật sâu. Thật ra, tôi đã có một ý hay hơn. Tôi khư khư giữ kín cả ngày trời vì tôi sợ lỡ mồm nhắc đến. Nhưng khi nhận ra Alf cần tôi giúp xiết bao thì tôi không còn lựa chọn nào khác.

“Tao có thể lấy mấy bức hình của Vanna White cho mày”, tôi nói.

“Ở đâu?” Alf hỏi. “Lấy thế nào?”

“Tao có mã rồi”, tôi nói.

“Của tiệm Zelinsky?” Clark hỏi. “Mã báo động hả?”

“Tao có nó tối hôm qua.”

Tôi giải thích rằng tôi đã thấy Mary nhấn mã truy cập trên thiết bị Ademco. Sự bẽ bàng đã hằn in khoanh khắc đó sâu vào ký ức tôi, như trò chơi tôi tái khởi động rồi chơi đi chơi lại vậy. Nếu tôi nhắm mắt và tập trung, tôi vẫn thấy được vị trí chính xác những ngón tay cô ấy nhấn trên bàn phím mười hai nút ấy: Trên trái, dưới giữa, dưới giữa, trên giữa.

“1-0-0-2”, tôi nói. “Mật mã đấy.”

“Mày chắc không?” Clark hỏi lại.

“Chắc. Tao đứng kế bên mà.”

“Không, ý tao là... mày muốn làm thế chứ?” Clark hỏi. “Lần trước bọn mình có nói, trong tầng hầm nhà Alf...”

“Tao xin lỗi. Bọn mày hoàn toàn đúng. Nếu mình trả tiền thì không phải ăn trộm.”

“Chính xác!” Alf nói. “Đó là điều bọn tao đã nói!”

“Nhưng tụi mình phải cực kỳ cực kỳ cẩn thận”, tôi năn nỉ. “Xem như là tụi mình bước vào cửa tiệm đó như vào viện bảo tàng. Không chạm vào thứ gì, không phá bất kỳ cái gì. Tụi mình chỉ lấy tờ tạp chí có Vanna White, để tiền lại và chỉnh sửa cái cửa sập trên đường ra. Rồi Zelinsky không bao giờ biết được đó là bọn mình. Hiểu chứ?”

“Tất nhiên!” Clark đồng ý. “Mấy đứa tụi mình đào để như ma ấy mà!”

“Giống ninja chứ”, Alf nói. “Khi nào thì bắt đầu?”

Tôi hít một hơi thật sâu. Hôm đó là thứ Bảy ngày 30 tháng 5, gần một tháng sau khi Alf lần đầu thấy tờ tạp chí rồi nó ba chân bốn cẳng chạy đến nhà tôi để thông báo.

“Tối nay là tốt nhất”, tôi nói.

2200 REM *** FORTRESS IS BREACHED ***

2210 FOR I=0 TO 24:POKE L1+1,0:NEXT I

2220 POKE L1,150:POKE L1+1,200

2230 POKE L1+5,8:POKE L1+6,248

2240 POKE L1+24,15:POKE L1+4,17

2250 FOR T=0 TO 100:NEXT T

2260 POKE L1+4,16

2270 FOR T=0 TO 100

2280 NEXT T

2290 RETURN

]■

Tôi đình ninh Alf và Clark đã bày ra đủ trò ranh ma để lén ra khỏi nhà sau nửa đêm. Mẹ tôi đang làm ở Food World nên tôi chỉ ngồi trước ti vi, xem *Old Couple* và *Star Trek* chiếu lại cho đến mười hai giờ mười lăm, đã đến giờ đi rồi. Tôi đi ra cửa sau, mặc quần jean đen, giày Chuck Taylor đen, áo sơ mi Van Halen đen; tôi mang theo đèn pin, mỏ lết và cây xà beng dài ba mươi centimét và tờ hai mươi đô nhàu nhĩ từ đêm trước.

Wetbridge có lệnh giới nghiêm đối với trẻ vị thành niên bắt đầu từ nửa đêm. Bọn tôi nhất trí xé lẻ đến nhà hàng Tướng quân Tso để tránh nguy cơ bị tóm cổ cả đám. Tôi băng qua nghĩa trang Công giáo và tránh xa đường phố, nhảy qua dây hàng rào và băng qua các sân sau, các ngõ nhỏ và khu đất trống. Cả khu dân cư yên lặng. Tất cả những thứ tôi nghe được là tiếng đế kêu rin rít và tiếng đôi giày của tôi gõ lạch bạch. Đôi lúc có tiếng chó sủa, nhưng chẳng thấy hay nghe tiếng một mống người nào cả.

Trăng tròn vành vạnh, tôi biết rõ lộ trình như lòng bàn tay nên tôi bỏ chiếc đèn pin trong túi. Ra ngoài ban đêm thật tuyệt, rõ là một chuyến phiêu lưu, rời xa màn hình máy tính. Tôi chả thấy hồi hộp gì cả. Kế hoạch của bọn tôi rất chắc chắn, tôi tin Alf và Clark sẽ theo đúng kế hoạch. Đây sẽ là bước ngoặt kết thúc mọi chuyện, câu chuyện mà bọn tôi sẽ kể đi kể lại suốt những năm tới.

Tôi không dám đi trên khu đường Market. Vì Tack luôn tuần tra mỗi nửa giờ nên tôi vòng lại phía sau nhà hàng Tướng quân Tso, nương theo bóng tối của con đường dẫn vào ga cho đến khi tôi đặt chân lên bãi đỗ xe trống. Cửa sổ tầng hai của Schwarzenegger đã đóng, nhưng tôi thấy con chó đang ngủ trên ngưỡng cửa, một đám lông trắng tì vào lớp kính. Bên kia thang thoát hiểm là cửa sổ khác với một máy điều hòa to bành; nó cứ gầm gừ và thổi phù phù, tôi không hiểu nổi người nào có thể ngủ nổi trong một căn phòng có thiết bị đó.

Tôi biết tiếng ồn sẽ át tiếng bước chân của tôi, nhưng tôi vẫn phải tiến đến chỗ góc tòa nhà thật cẩn thận - tránh được tầm nhìn của Schwarzenegger - phòng trường hợp con chó thức dậy. Có một khoảng trống chừng ba mươi centimet giữa thùng rác lưu động và tường sau của nhà hàng, đây là chỗ tôi thấy Alf và Clark ngồi bó gối đợi tôi. Tôi thu mình cạnh bọn nó rồi bật đèn pin. Mặt đường ánh lên mảnh thủy tinh vỡ, giống như một chiếc giường trải đầy trang sức.

Clark mặc cái áo cũ với quần jean mà nó mặc hôm đi đến trung tâm mua sắm, còn Alf thì đã thay bộ đồ như là nguyên cây Rambo vậy. Nó xỏ bộ đồ lính màu ô liu pha nâu, mặt dính đầy sơn dầu.

“Mày tính sang Việt Nam à?” Tôi hỏi.

“Đây gọi là lớp nguy trang”, Alf nói.

“Tao bảo nó đừng mặc như thế rồi”, Clark nói.

“Tao tàng hình rồi”, Alf nói. “Chẳng ai thấy được đâu.”

Clark yêu cầu tôi tắt đèn, cho rằng Tack có thể thực hiện vòng tuần tra bất cứ lúc nào. Bọn tôi trốn vào bóng tối, lệnh cho bản thân giữ yên. Một

cây kim lạnh như băng đâm vào sau cổ tôi, tôi nhảy dựng lên. Đó là nước tụ lại từ máy điều hòa tầng hai. Tôi cảm thấy rất hồi hộp, thật ra là cả bọn đều thế.

“Đi thôi”, tôi nói. “Trong khi đường sá chẳng có ai cả.”

Alf lắc đầu: “Tụi mình phải đợi Tyler đã.”

Tôi chắc rằng mình nghe nhầm nó nói. “Ai... Cái gì?”

“Tyler đang đến.”

“Tyler Bell? Mà nói với hăn?”

“Tất nhiên là tao nói”, Alf nói. “Đây là kế hoạch của hăn mà, nhớ không?”

“Đây không phải là kế hoạch của hăn”, tôi nói. “Mày nhớ cái mô hình không? Mô hình đó có ba người: tao, He-Man và Papa Smurf.”

“Đúng, nhưng...”

“Mô hình không hề có Tyler Bell nhé!”

“Tao nghĩ hăn sẽ không đến đâu”, Alf nói. “Tao nghĩ hăn sẽ đi New York làm trò gì đó hay ho. Nhưng khi tao gọi và nói cho hăn cái mật mã...”

“Mày nói cho hăn cái mã?”

“Đây là kế hoạch của hăn”, Alf lặp lại. “Đây là kế hoạch của hăn ngay từ ban đầu rồi.”

“Tao ngả về phe Alf lần này”, Clark nói. “Tao nghĩ Tyler xứng đáng có tờ tạp chí cho riêng hăn như phần chia. Chúng ta sẽ không ở đây nếu hăn không nói cho ta về kế hoạch này.”

“Vậy cứ lấy cho hăn một tờ”, tôi nói. “Tao không muốn hăn đi theo bọn mình. Tao không tin hăn.”

“Tao đã nói là tụi mình cứ đợi đi”, Alf nói.

“Tao không đợi gì cả. Hoặc tụi mình đi bây giờ hoặc là tao hủy kèo.”

“Vậy hủy đi”, Alf nói và nhún vai. “Tao sẽ đưa cho mày tờ tạp chí và mày trả tiền cho tao đấy.”

Đây là lúc tôi nhận ra việc tôi tham gia vào kế hoạch không còn quan trọng nữa. Tất cả thứ chúng cần ở tôi là cái mã và tôi đã đưa nó rồi.

Clark để cái còng lên vai tôi: “Bình tĩnh, Bill. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chúng ta cứ thực hiện kế hoạch đúng như đã chuẩn bị. Không thay đổi gì. Chỉ là có thêm một tay trợ giúp thôi.”

Nhưng tôi biết chuyện này không hề đơn giản như vậy. Phần nào đó trong câu chuyện của Tyler không hợp lý. “Hắn ta mười tám tuổi. Một tên năm cuối cấp ba. Nếu hắn muốn có tờ *Playboy*, chỉ cần bước vào tiệm rồi mua lấy một tờ.”

“Mày bớt nóng đi”, Alf nói. “Cuối cùng tại mình cũng có một tay năm cuối kề vai sát cánh - một gã khá ngẫu đang cố giúp tại mình - còn mày thì cư xử như thằng đàn vậy.”

“Vì hắn đang nói dối”, tôi nói. “Hắn bị đuổi cổ khỏi tiệm Zelinsky vì ăn cắp.”

“Thì sao?” Alf hỏi.

“Thì hắn không đáng tin!”

“Tất nhiên là hắn không đáng tin! Bọn ta đang đột nhập cửa tiệm! Để trộm một tờ *Playboy*! Mày muốn đem theo một hướng đạo sinh à?”

Bọn tôi cứ xì xầm cãi nhau rồi dừng lại trước tiếng những bước chân đang tiến lại gần. Có ai đó đang đến. Clark ở gần với đoạn cuối đường nhất, thế nên nó nhìn thấy.

“Họ đó”, nó thì thầm.

“Họ?” Tôi hỏi.

Clark nhún vai: “Tao đoán Tyler dẫn theo bạn?”

Tôi gạt nó ra một bên để tự mình xem. Tyler và bạn hắn đang đi giữa con đường dẫn vào ga, ngay nơi mà ai cũng có thể thấy được. Tyler nhận ra tôi và trở tay.

“Sao thế, em gái?” Hắn gọi. “Sao phải trốn?”

Tyler cười ngất nghẻo, nhưng bạn hắn thì chả biểu cảm gì. Gã bạn là một người đã trưởng thành, khoảng ba mươi hay bốn mươi hay năm mươi tuổi gì đấy. Gã có bộ râu màu nâu và tóc nâu dài tết thành đuôi ngựa. Nhìn nửa giống Willie Nelson, nửa giống Sasquatch*.

Sasquatch (hay còn gọi là Bigfoot, chân to) là tên loài sinh vật giống khỉ, được cho là sống trong rừng chủ yếu ở vùng Tây Bắc - Thái Bình Dương của Bắc Mỹ.

“Bạn gái của tụi mày đâu?” Tyler hỏi.

Alf và Clark đứng dậy, ra hiệu cho Tyler nhỏ giọng lại. “Tack đang đi tuần”, Clark thì thầm. “Hắn bắt đầu ở Liberty Place và đi qua hướng tây trên đường Market, rồi băng qua hẻm phố...”

Tyler vẫy tay, ngắt lời nó: “Tack không bắt được ai đâu. Đồ cút chim đó còn không tóm nổi một mống sida nào ở hội ‘bóng’ nữa là.”

“Hắn sắp đến đây rồi đó”, Clark nói.

“Vậy thì bắt đầu đi”, Tyler nói.

Alf hất hàm về phía người lạ: “Ai đây?”

“Anh họ tao”, Tyler nói. “Rene.”

Rene nhìn bọn tôi không chớp mắt. Gã mặc áo khoác quân đội màu lục và quần jean bạc théch, còn có cả túi vải dù vắt chéo qua vai. Chẳng cần nói thêm gì nữa. Bất chợt gã cô hồn này xuất hiện và trở thành đồng bọn với bọn tôi, tôi biết mình phải chuẩn ngay.

“Có một vấn đề”, tôi nói.

“Vấn đề là sao?” Tyler hỏi.

Tôi lúc nào cũng nói dối rất tệ hại. Alf có thể leo lên mấy thứ nhảm nhí cả ngày và ngay đến Clark cũng biết thêm thắt câu chuyện thật lúc này lúc nọ, nhưng tôi thì dở tệ: “Tao nghĩ Mary đã đổi mật mã. Sau khi tao nhìn thấy cô ấy truy cập. Chỉ để cho an toàn thôi.”

Tyler quay sang Alf, túm lấy vạt áo nó và đẩy vào tường: “Mày nói nó có mã mà. Mày nói đó là 1-0-0-2 mà.”

“Nó nói vậy thật mà!” Alf lắp bắp. Nó chĩa ánh nhìn sang tôi: “Nói thật cho anh ấy biết đi, Billy!”

“Có thể đó đúng là mật mã, có thể không”, tôi nói. “Vấn đề ở chỗ đó, tao không biết. Có khả năng chúng ta đột nhập tiệm và chuông báo động vang lên cũng nên.”

Rene chẳng cử động hay thay đổi nét mặt. Tôi tự hỏi gã có biết tiếng Anh không nữa.

“Vậy sao mày lại ở đây?” Tyler hỏi. “Đến cảnh báo chúng tao à?”

Tôi gật đầu: “Tôi không muốn ai bị bắt cả.”

“Cảm động đấy”, Tyler nói. “Mày mặc như ninja và lén ra đây lúc mười hai giờ rưỡi để cảnh báo bọn tao? Thật đáng suy ngẫm đấy Billy.”

Tay phải hấn giơ lên, tôi co người lại chuẩn bị ăn đấm. Thay vì làm vậy hấn vòng tay đến túi sau của tôi và rút ra thanh xà beng. “Thế sao mày lại đem cái này?” Hấn đẩy tôi lên thành thùng rác, giở đầu nhọn xà beng vào họng tôi, như thể hấn sẵn sàng bêu đầu tôi. “Sao mày lại nói láo?”

Khó mà nói khi có một thanh sắt ấn vào khí quản. “Em đang cố giúp bọn anh”, tôi nói, nhưng giọng nói phát ra như tiếng rên.

“Bình tĩnh, bình tĩnh nào”, Alf nói, cố gắng giữ hòa khí. “Chúng ta đều muốn một thứ. Chúng ta đều ở đây để thấy em Vanna White, đúng không? Cứ tập trung vào phần thưởng đi. Điều đó mới quan trọng, đúng không nào?”

Sai rồi, tôi nghĩ vậy. Tyler và Rene chẳng phùng mang trợn má chỉ để có mấy bức hình của Vanna White. Rõ ràng bọn chúng đang theo đuổi thứ gì đó lớn hơn.

Mắt của Tyler chỉ cách tôi có vài phân. Hấn đang tìm trên gương mặt tôi bất kỳ biểu hiện của sự nghi ngại nào. Cuối cùng hấn cũng thả tôi ra, tôi lao đảo trên mặt đất, ôm lấy cổ họng, ngạc nhiên khi nhận ra rằng mình không bị chảy máu, chỉ bị trầy xước.

“Lấy mấy cái sọt”, Tyler nói.

“Giờ anh nói đi”, Alf nói. “Bắt đầu thôi!”

Chiều hôm đó, Clark đã trộm vài sọt nhựa đựng sữa từ cần bốc hàng của cửa hàng Food World và cất chúng trong thùng rác lưu động đằng sau nhà hàng Tướng quân Tso. Lúc ấy Alf đang leo vào thùng rác và chuyển mấy cái sọt cho Clark, nó xếp chúng dưới thang cứu hỏa theo hình kim tự tháp. Nếu tôi muốn chuồn thì đây là cơ hội cuối cùng. Tôi không thể chạy đua được với Tyler, nhưng nếu đến được quãng sân sau dọc theo đường High, tôi sẽ có cơ hội thoát khỏi hãn mười mười. Tôi biết tất cả những khoảng hở trong hàng giậu; có rất nhiều cây cối và khu vườn cùng vài thứ linh tinh khác sẽ che được cho tôi.

Nhưng sau đó thì sao? Nếu tôi xoay sở thoát được thì bọn họ vẫn đột nhập cửa tiệm Zelinsky mà không cần tôi. Tôi không thể để điều đó xảy ra. Bất cứ thứ gì sai trái xảy ra ở cửa tiệm đều là do lỗi của tôi. Nếu muốn yên ổn thì tôi phải giúp Tyler và Rene đột nhập.

Trên cửa sổ tầng hai, Arnold Schwarzenegger nhồm dậy, quay vòng vòng rồi lại ngồi xuống.

“Trèo lên mái”, Alf nói. “Tao sẽ rung chuông cửa.”

Tyler chỉ tôi đi đến chỗ cái thang: “Phụ nữ trước.”

Tôi quệt tay vào quần jean - trời không phải nóng lắm, nhưng mồ hôi chảy như điên trên người tôi - rồi bước lên đồng sọt. Khi leo lên đỉnh, tôi chỉ vừa đủ độ cao để có thể nắm lấy thanh thang thấp nhất, nhưng lại không đủ sức kéo lên. Tay tôi run quá.

Clark nắm lấy chân và đẩy tôi lên. “Bắt chân lên gạch kia”, nó nói. “Mày tự đi được không?”

Tôi ngạc nhiên trước giọng nói tỉnh queo của nó. Theo cách nó nói thì cứ tưởng cả bọn đột nhập cửa hàng mỗi cuối tuần đấy. Nhờ Clark đẩy từ bên dưới, tôi có thể lên được thanh thứ hai, rồi thanh thứ ba cho đến khi tôi leo thẳng lên.

“Ờn Chúa”, Tyler nói, ngạc nhiên trước sự vô dụng của bọn tôi. “Tao chẳng biết đứa nào què quặt hơn đứa nào nữa.”

Tôi leo lên từng thanh thang gỗ một. Cái thang rung lắc và kêu lách cách như sắp bứt khỏi tường, nhưng tiếng ồn của máy điều hòa đã át đi tiếng động đó. Tôi leo nửa chừng thì nghe thấy tiếng chuông cửa inh tai và tiếng chó sủa nhức óc. Giờ thì kim đồng hồ đang chạy. Bọn tôi có ba phút để lên mái và băng qua cửa hàng xe đạp.

Bên dưới tôi cách chừng ba mét, Clark nắm lấy thanh thang cuối cùng rồi tự leo lên. Dù có cái càng, nó vẫn khỏe và nhanh hơn tôi. Nó leo ngay sau gót chân tôi và giục tôi phải nhanh, nhanh hơn. Từng mảng bê tông và gỉ sắt rớt xuống xung quanh tôi, tôi leo nhanh hết sức bình sinh rồi nhảy lên mái, lăn trên bề mặt ấy hệt như con sâu. Chẳng có gì nhiều để xem - chỉ là bề mặt nhựa đường phẳng lì và vài ống nước bằng nhựa PVC. Tôi đi lên gờ phía tây mái tòa nhà - đến rãnh chia cách nhà hàng Tướng quân Tso với cửa hàng xe đạp kế bên - ruột gan tôi như lộn tùng phèo cả lên.

Từ mặt đất, cái rãnh trông khá nhỏ, một cái khe hẹp mà ta có thể nhảy qua dễ như bỡn. Nhưng ở đây trên mái nhà thì nhìn như vực thẳm hun hút ấy. Cần phải lấy đà mới nhảy qua được - nhưng lại có tường cao cỡ đầu gối bọc quanh mái, được dựng lên cốt để cho đồng vôi gạch khỏi văng sang hai bên. Bọn tôi phải đứng trên gờ tường để nhảy qua.

Clark bước lên phía sau tôi: “Cỡ mét sáu.”

“Sao mà biết?”

“Tao đo rồi. Khi bọn tao dựng mô hình.”

“Tao không biết tao có làm được không nữa.”

“Mày đâu cần làm thế”, nó nói. “Tụi mình có đem cây cầu mà, mày nhớ không?”

Clark lần khuất vào bóng tối rồi quay lại, mang theo một tấm ván gỗ dài. Nó đi đến gờ phía đông mái nhà rồi cẩn thận để miếng ván dọc theo cái rãnh cho đến khi đầu ván bên kia nằm trên mái cửa hàng xe đạp. Tôi nhấn cái đèn pin và nhận ra nó chỉ là một tấm ván cũ xì rộng chừng cỡ mười centimet, và giống như hầu hết các thanh gỗ cùng cỡ khác, nó chỉ rộng khoảng chín centimet là cùng.

Đây là cây cầu ư?

Tiếng sửa của Schwarzenegger vang lên xuyên qua đường rãnh, tôi có thể nghe được tiếng của lão Tso hét vọng cả đường Market, thách thức bất cứ ai dám rung chuông cửa nhà ông kiểu như “có ngoan thì chìa cái bản mặt mày tới đây”. Chúng tôi có một phút hay tối đa chín mươi giây trước khi ông ta quay về phòng. Mọi thứ diễn ra nhanh hơn tôi dự liệu.

Tyler là kẻ tiếp theo leo thang. “Tụi mày còn đợi cái gì?” Hắn bước lên tấm ván, bước năm bước tự tin qua cái rãnh, rồi nhấc chân lên mái của cửa hàng xe đạp. “Đi thôi. Nhanh đi.”

Clark dang tay sang hai bên như diễn viên đu dây và bước đến chỗ tấm ván. Tấm ván cong xuống khi nó đi đến giữa chừng, rồi rung như băng cao su khi nó đến phía bên kia.

Trong khi đó, Alf đang leo lên thang.

“Mày tìm được tấm bảng này ở đâu đấy?” Tôi hỏi.

“Getty Swamp, đằng sau nhà máy Ford”, nó nói. “Một thanh gỗ còn ngon lành bị vứt chỏng chơ trong bùn, mày tin được không?”

Alf đang chờ tôi băng qua nhưng tôi ra hiệu cho nó đi trước. Tôi chưa sẵn sàng. Nó nhìn xuống bên dưới vực rồi ngần ngại. “Mẹ kiếp!”

“Đúng thế”, tôi nói.

“Đi đi”, Tyler gọi. “Đi nhanh nào.”

Đến lúc này Rene đang leo lên thang, tôi ngờ rằng Alf băng qua vực chỉ để thoát khỏi tên đó. Đến nửa tấm ván, nó mất thăng bằng rồi nhảy qua cửa hàng xe đạp. Cái thanh nảy mạnh, lật lại và gần như bứt khỏi một bên. Alf suýt ngã nhưng Clark đã kéo nó về an toàn. “Tao không sao”, nó nói, thở mạnh. “Ổn mà.” Nó nhìn sang tôi: “Mày đừng nhìn xuống thì không sao cả. Chỉ cần nhìn thẳng thôi.”

Rene đi tiếp, bước ngang qua mặt tôi như tôi chẳng hề ở đó. Gã ném cái túi vải qua rãnh, nó rớt xuống mái cửa hàng xe đạp với một tiếng “đùng” rõ to. Rồi gã dùng đầu mũi ủng sửa tấm ván thẳng lại. Lúc gã đi đến bước thứ

hai, tấm ván kêu răng rắc. Giống như thứ gì đó bên trong thanh gỗ đã hư hỏng nặng - phía sau đã gãy, hai bên bắt đầu nứt. Rene bước tiếp bước thứ ba - gã dễ cũng đến chín mươi cân, khung nhất đám, tấm ván cong tợn như trong bộ phim hoạt hình Looney Tunes, oằn cong theo cách chống lại quy luật vật lý. Hai bước sau đó, gã đã an toàn trên mái cửa hàng xe đạp. Gã chộp lấy cái túi rồi đi tiếp.

“Đi đi”, Tyler gọi.

Alf và Clark nhìn bất lực qua cái vực. Tôi nhận ra mình làm bọn nó một phen bẽ mặt. Nhưng tôi vẫn không di chuyển được.

Tyler khuyu xuống nắm lấy tấm ván. “Hoặc là mày đi qua ngay hoặc là tao rút nó lại”, hắn nói. “Tao sẽ đếm đến ba.”

Đi trên cây cầu kia rõ ràng là ý tưởng ngu ngốc. Tôi biết trọng lượng của Rene đã đẩy thanh gỗ đến giới hạn của nó. Tôi đánh cược cả mạng sống của tôi vào một thanh gỗ đã ngâm cả năm trời trong bùn. Nhưng tôi không thể ở lại phía sau được. Tôi phải đi theo bọn họ, giữ cho mọi thứ không vượt quá tầm kiểm soát. Tôi bước tới tấm ván.

Bước đi đầu tiên khá dễ dàng. Nhưng bước thứ hai, bước mà tôi hoàn toàn rời khỏi mái nhà - đó là sự trừng phạt! Tấm ván lung lay dưới sức nặng của tôi, lắc lư như rìa ván trượt. Tôi sai lầm khi nhìn xuống dưới, nhưng không có gì để nhìn cả - không có khe rãnh, chỉ là một hố đêm thăm thẳm, một cái hố sâu không đáy.

Bước thứ ba không thể tưởng tượng nổi. Tôi không dám tiến cũng chẳng dám lùi, không còn gì để bám víu cả. Thanh gỗ lắc lư quá dữ. Tôi mắc kẹt rồi. Phía bên kia của vách vực, Alf và Clark đang hướng dẫn cho tôi, nhưng chỉ toàn nghe thấy tiếng ồn. Bọn nó không hiểu được toan liệu của tôi, không ai hiểu được cả. Tôi đã thăng bằng, nhưng tôi cần tập trung tối đa để giữ thăng bằng. Nếu tôi dịch chuyển trọng lượng của mình dù chỉ là một phân, thanh gỗ sẽ hồi đáp lại ngay, rồi thì tôi không còn cách nào để giữ thăng bằng lại.

Tôi muốn giải thích cho Alf và Clark, nhưng nói chuyện cũng nguy hiểm nữa. Các cơ của tôi cứng đờ và bắt đầu run lên. Mồ hôi đang đổ xuống hai bên thái dương. Gác qua cơ man suy nghĩ rồi bời, tôi nghe tiếng Tyler la mắng mọi người: “Câm đi, câm hết đi!”

Bỗng nhiên vực thẳm bên dưới tôi chuyển thành một khoảng trống bình thường với tường bê tông và độ sâu hữu hạn. Ánh sáng phát ra từ hai bên, xóa nhòa kích thước và chiều, soi sáng tuyến lộ trình cho Tackleberry đi tuần tra.

Đó là một phép màu. Chúng tôi có thể kết thúc tất cả ngay lúc này. Tack sẽ giúp tôi rời khỏi cái thanh này và đuổi Tyler, Rene khỏi cửa tiệm, tôi sẽ giải thích mọi thứ. Đúng, sẽ có trừng phạt, nhưng không có trừng phạt nào giết tôi cả. Không giống như cây cầu. Tôi cố mở miệng, nhưng hàm tôi cứng đờ rồi. Tôi không thể.

Tack đang huýt sáo một bài hát tôi không nhận ra được - một trong những bài hát mà ta thuộc trọn lời, dù chẳng thích lắm. Hẳn cứ quét cây đèn pin ra trước sau, tôi nghĩ thứ duy nhất khiến hẳn không thấy tôi chính là cái vành mũ rộng của hẳn. Hẳn đi qua bên dưới tôi và bóng đêm lại theo bước hẳn mà kéo đến, xóa hết chiều kích cái rãnh, lấp vào đó thêm khoảng không. Tôi không dám quay đầu nhìn theo hẳn. Tôi tập trung vào bước chân và tiếng huýt sáo của hẳn cho đến khi tôi không nghe được nữa. Rồi tôi lại chênh vênh một mình.

“Billy”, Alf gọi.

Tôi nháy mắt. Nó đang đứng trên rìa mái cửa hàng xe đạp, vươn tay về phía tôi.

“Mày dang tay ra được không?”

Tôi lắc đầu. *Không còn cơ hội nữa.*

“Đưa tay đây”, Tyler nói. “Không tao sẽ ném cái mỏ lết này vào óc thối của mày.”

Tôi dang tay. Dù Alf đã nhào người ra phía tòa nhà, vẫn còn một khoảng cách lớn giữa những ngón tay của hai đứa tôi. “Mày bước đến tí nữa được

không? Chỉ nửa bước thôi!”

Không đâu. Không có chuyện đó đâu. Tyler có thể ném cái mỏ lết vào sọ tôi, nhưng tôi không động đậy gì cả.

Alf bước lên đầu kia của tấm ván, rồi trườn gần hơn, từng chút một, kiểm tra khả năng chịu đựng của thanh gỗ. Tấm ván gào lên và rung lắc, nhưng Alf tiếp tục thử vận may tiến tới, vươn tay đến tôi. Đó là điều mạo hiểm nhất, nguy hiểm nhất và ngu ngốc nhất nó từng làm - tôi đang nói về đứa đã từng ăn cả băng ghim kẹp trong một cuộc thách đấu.

“Ổn rồi”, nó thì thầm. “Để tao giúp mày, Billy. Tao sẽ kéo mày ra khỏi đây.”

Đến lúc mấy ngón tay của nó chạm vào tay tôi, chúng tôi đang đứng ở giữa chữ V lớn. Nó cứ tiếp tục xì xào mấy lời động viên, xoa dịu tôi, và khi nó nắm cổ tay tôi, tôi thấy đủ can đảm bước đến trước. Clark nhìn bọn tôi từ mái cửa hàng xe đạp. Tôi nhận ra nó đang cầm cổ tay kia của Alf, giữ thẳng bằng trong khi Alf rướn ra cứu tôi. Nếu có gì xảy ra với tấm ván, cả ba đứa tôi sẽ té xuống khoảng không kia.

Thay vào đó, nó kéo tôi về phía an toàn. Tôi leo lên mái của cửa hàng xe đạp rồi khuỵu xuống. Tyler kéo tấm ván, nhìn tôi khinh bỉ: “Tụi mày quậy xong chưa?”

“Nó không sao đâu”, Alf nói, vỗ lưng tôi. “Mày ổn, đúng không Billy?”

“Chắc rồi”, Clark nói. “Từ chỗ này thì lướt êm rồi.”

Tôi thì nghĩ ngược lại, chả êm gì cả, vì tôi phải băng qua cây cầu kia một lần nữa để về nhà. Nhưng đó là vấn đề sau này. Bọn nó giúp tôi đứng dậy, rồi đi theo Tyler qua mái nhà.

Đối với bất kỳ người nào bên dưới đường, cửa hàng xe đạp, công ty du lịch và cửa tiệm Zelinsky là ba tòa nhà với ba kết cấu riêng biệt, nhưng đây chỉ là ảo ảnh. Thật ra, đó là ba khối có kích thước bằng nhau trong một tòa nhà lớn riêng biệt. Mái rộng, phẳng - không biết được cửa hàng xe đạp kết thúc chỗ nào và công ty du lịch bắt đầu ở đâu - nhưng mỗi khối có cửa sập thông với mái và mỗi cửa sập khắc tên theo ngành kinh doanh tương ứng.

Rene mở túi của hắn, sắp xếp những thứ bên trong ngay cạnh cửa sập có ghi nhãn Zelinsky. Gã mang theo cái mỏ lết thép cứng, máy khoan điện không dây với nhiều mũi khoan thay thế, WD-40*, những cây kìm cắt dây, cờ lê và (không giải thích được) con dao có hình dáng như lưỡi dao pha hàng thịt. Gã đeo kính bảo hộ và đặt đèn hàn nhỏ lên một cái bản lề; nó lóe tia lửa sáng xanh và không khí thoảng mùi như ở trạm xăng.

Tên một loại dầu chống gỉ sét đa năng.

“Gần xong chưa?” Tyler hỏi.

Rene gật đầu. Thay vì thận trọng mở từng con ốc để cả bọn có thể lắp lại cửa sập sau đó, gã đang cắt đôi mớ bản lề, phá nát chúng. Sau khi gã làm xong, cả bọn sẽ xé toạc cái cửa ngay trên mái.

Tôi kéo Alf sang một bên: “Tụi mình phải sửa lại mọi thứ sau khi xong việc. Tụi mình phải hành động giống như ma vậy, nhớ không?”

“Họ biết họ làm gì mà.”

“Đây không phải kế hoạch của bọn mình.”

“Chỉ là mấy cái bản lề thôi mà, Billy. Chúng còn chưa bằng giá mấy tờ báo nữa.”

“Tụi mình đang trả giá cho mấy tờ tạp chí đó.”

“Chứ mày muốn tao phải làm gì? Giờ không thể ngăn bọn họ lại được đâu!”

Clark tham gia vào cuộc cãi nhau. “Thế này an toàn hơn”, nó cam đoan với tôi. “Tao không muốn bị hốt.”

Rồi nó kéo cái áo thun che mũi, ho sặc sụa vì mùi hăng hắc của kim loại tan chảy. Cả mái nhà ngập ngụa khói, tôi không biết bên dưới đường người ta có thấy không. Nếu Tack đánh xong một vòng mà không gặp sự cố nào, ông sẽ quay lại nhà ga ngay lúc này. Ông sẽ thấy hiện trạng của tòa nhà Zelinsky. Ông có thể sẽ chú ý đám khói xám bốc lên từ tầng mái.

Rene đã cắt xong thanh bản lề cuối cùng, tắt đèn hàn và tháo kính bảo hộ. Gã réo gọi Tyler, hai người bọn họ thì thầm với nhau. Rồi Tyler gọi cả

bọn đến đứng xung quanh mấy cái cửa.

“Mỗi người giữ một góc”, hắn nói. “Chúng ta sẽ nâng cửa lên. Mấy cái cửa này nặng lắm đấy, coi chừng mấy ngón tay.”

Cả bọn vào vị trí xung quanh cái cửa sập, Tyler và Rene đối diện Clark và Alf. Không có góc để tôi nâng lên nên tôi len vào giữa hai đứa nó. Tyler bảo tôi lùi ra. “Ngay khi bọn tao nâng lên, báo động sẽ kích hoạt. Mà sẽ có bốn mươi lăm giây để chạy xuống tầng dưới rồi nhập mật mã vào. Mà làm được chuyện đó mà không nghịch bậy chứ?”

“Được”, tôi đáp, lần đầu tiên trong cả đêm tôi nói rất tự tin. Tôi biết tôi có thể tìm được lối đi trong tiệm, dù là trong bóng tối. Tôi có thể tắt báo động và lấy năm tờ tạp chí. Tôi có thể đem chúng lên mái và cả bọn sẽ về nhà, chẳng dính dáng đến ai nữa. “Cứ ngồi yên ở đây đi”, tôi nói với cả bọn. “Tao sẽ lo mọi chuyện.”

“Khá lắm”, Tyler nói. “Vì nếu có gì bất trắc, bọn tao sẽ thả cửa xuống và để mày lại đó.”

Cả bọn ngồi xuống, đặt ngón tay phía dưới cửa. Rồi theo nhịp đếm đến ba của Tyler, tất cả nâng lên, nhưng rõ ràng là chúng tôi đã bỏ sót cái gì đó vì mấy cánh cửa không hề động đậy. Cả bọn cứ gằm lên hùng hục, nhưng chẳng có gì xảy ra. Có gì đó trong kết cấu xây dựng - có lẽ là cơ chế nào đó trong chốt khóa - đang giữ chúng lại.

Tyler dừng lại để bẻ khớp tay và chỉnh năm tay. “Thử lại đi”, hắn nói. “Đếm đến ba.”

Đến ba thì cả bọn lại nâng lên, nhưng chẳng ích gì. Dù có một tay nhưng Clark vẫn cố gắng cật lực như người khác, đến mức mặt nó tím tái. Tôi ngu ngốc tự cho phép mình lạc vào khoảnh khắc hy vọng; có khi cánh cửa sẽ không mở ra, cả bọn sẽ lại về nhà tay trắng, không mất mát gì trừ vài cái bản lề hư hỏng.

“Không biết sao nữa”, tôi nói. “Có khi...”

Một tiếng ré khùng khiếp khiến tôi dừng lời - tiếng đinh ốc bị giật khỏi thanh gỗ - và góc của Rene bị kéo văng ra khỏi mái. Một sợi dây trắng ố

bắn lủng lẳng từ cửa, vết nứt lan rộng, chỗ mỗi nối đứt lìa.

“Đó là sợi dây báo động”, tôi nói.

Chẳng ai tỏ vẻ quan tâm đến phát hiện của tôi. Cả bọn đang bận kéo các góc lên, không muốn bị Rene vượt mặt.

“Mấy người bật báo động rồi”, tôi nói.

“Sắp rồi”, Tyler cắn nhai, những mạch máu hằn lên cổ hằn.

“Nặng quá”, tôi nói. “Không có thời gian...”

Những giây quý giá đang trượt khỏi bọn tôi: *một mississippi, hai mississippi, ba mississippi...*

“Chúng ta làm được”, Tyler nói. “Cùng nhắc lên!”

Clark sửa năm tay rồi gào lên, bỏ góc của nó và bước lùi lại. Nó đưa bốn ngón tay rịt một đường máu đỏ mỏng mảnh; máu phún ra trên bề mặt cánh tay lành lặn của nó và chảy dài xuống dưới bàn tay. *Bốn mississippi, năm mississippi, sáu mississippi...* Rene đẩy Clark qua một bên và choán giữ góc của nó. Linh cảm dường như mách cho tôi biết rằng Rene là người duy nhất trong bọn đã đề phòng bằng cách mang găng tay.

Tyler liếc nhìn tôi: “Phụ một tay nào, thằng khốn!”

Tôi đứng giữa Alf và Tyler nhưng không có góc đấy. Cả bọn giống như đang nâng chiếc xe hơi vậy. Mặt Alf nhể nhại mồ hôi, bọn tôi cố hết sức đến nỗi có ai đó phọt cả rắm. Thêm một tiếng đinh sắt gỉ nữa và Rene làm văng góc thứ hai khỏi mái nhà. Gã thét lên đặc thẳng, nhưng đã quá trễ, tất cả đã quá trễ, tôi nhắm đếm từng giây trong đầu.

“Chúng ta phải rời khỏi đây!” Tôi rít lên.

Chẳng ai trả lời tôi. Giờ thì hai góc đã bật ra, Rene và Tyler sở hữu lực đẩy khủng khiếp. Bọn họ cùng tựa vào cửa, gập người lại theo một góc bốn mươi lăm độ và khơi lộ ra ba bậc thang gỗ dẫn xuống vào trong bóng tối.

“Đi!” Tyler gầm lên.

“Muộn rồi!” tôi nói.

Rene nắm tay tôi, đẩy tôi vào cái lỗ. Tôi trượt xuống dãy bậc thang, đập xuống nền bằng bệng, đập mặt vào tủ đựng hồ sơ bằng kim loại. Đèn pin lăn khỏi tay tôi. Đầu đó trong tiệm, tôi nghe được tiếng kêu rích rích của hệ thống báo động, đếm những giây còn lại cho đến khi chuyện kinh hoàng gì xảy ra. Tôi chạm tay vào trán, nó ướt đầm.

Hai mươi ba mississippi, hai mươi bốn mississippi...

Tôi bò trên sàn nhà cho đến khi tìm thấy cái đèn pin rồi đứng dậy. Tôi quay trở lại với cơ man những chiếc kệ và thùng carton - nhưng trong đêm tối, chẳng thứ gì nhìn quen thuộc cả. Tôi lê bước theo lối đi, tìm đến chỗ bậc thang, nhưng tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ có thùng và thùng. Đầu tôi cứ rung lên, tôi chẳng suy nghĩ được gì cả. Không tập trung được. Tôi đi vòng quanh mê cung, đếm từng giây thành tiếng: *“Ba mươi ba mississippi, ba mươi bốn mississippi...”*

Có gì đó không đúng. Những bậc thang đâu? Tôi đã đi xong một vòng rồi thấy mình quay trở lại cửa sập. Bọn họ nhìn xuống chỗ tôi không khỏi ngạc nhiên.

“Mày đang làm gì thế?” Alf hỏi.

“Xử cái báo động đi chứ!” Clark nói.

“Không là tao ném mày khỏi cái mái chết bầm này đây”, Tyler nói.

Tôi quá sợ không thể nghĩ ra thứ gì đó - sợ chuông báo động, sợ bị tóm gáy, sợ phải băng qua cây cầu kia lần nữa - nhưng nỗi sợ mang tên Tyler Bell lấn át tất cả. Tôi thử lại. Sự tập trung của tôi dần trở lại. Tôi nhận ra lối đi bị hàng đồng thùng carton chặn lại. Zelinsky có lẽ đã đem một thùng đầy hàng để đây chờ xử lý sau.

Tôi đẩy mở thùng, chúng đổ xuống tầng dưới kèm theo những tiếng “rầm”, tôi nửa ngã nửa chạy theo chúng. Tầng một tối đen như mực, nhưng tôi có đèn pin và biết lối đi quanh đấy. Tôi chạy qua cái bàn nơi mà Mary và tôi đã lập trình trò *Pháo đài cấm*, qua cả quầy tính tiền nơi mà Zelinsky đưa ra lời mời làm việc. Nếu việc đếm nhăm trong đầu (*bốn mươi ba*

mississippi, bốn mươi bốn mississippi...) là đúng, báo động sắp hú inh ỏi rồi.

Tôi chạy đến trước cửa tiệm và nhấn nút tắt trên bảng điều khiển. Trên màn hình hiển thị nhấp nháy NHẬP MÃ TRUY CẬP, tôi bắt chước những thao tác tôi đã thấy Mary thực hiện - trên trái, dưới giữa, dưới giữa, trên giữa - nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Lúc đó, tôi nhận ra là tôi tiêu tùng rồi, tôi đã nhập mật mã sai bét.

Sau đó có một tiếng “bíp” lớn.

Liền sau đó, tiếng “bíp” dừng hẳn.

Tôi vào trong.

2300 REM *** ALARM SOUND ***

2310 FOR I=0 TO 22:POKE L1+I,0

2320 NEXT I:POKE L1+24,15

2330 POKE L1+5,80:POKE L1+6,243

2340 POKE L1+3,4:POKE L1+4,65

2350 FOR I=20 TO 140 STEP5

2360 POKE L1+1,I:NEXT I

2370 POKE L1+4,64

2380 FOR I=1 TO 50:NEXT

2390 RETURN

]■

Cửa tiệm toàn mùi gỗ, mực, thuốc lá và mùi của Zelinsky, giống như ông ta đang loay hoay đầu dây hút tẩu thuốc và chất hàng lên kệ. Tôi xoay một vòng, chìa đèn pin vào các góc, đảm bảo rằng chỉ có một mình tôi.

Rồi tôi bắt tay vào việc. Bàn máy của Zelinsky đu đưa trên cái bản lề, tạo ra một khoảng trống hẹp đủ để tôi chui vào phía sau quầy. Khoảng không nghiêm cấm bất kỳ ai ngoại trừ Zelinsky mới được vào, tôi cảm giác như mình đang trèo lên giường của ông vậy. Ở đây có xì gà và thuốc lá, tủ kính đầy những bật lửa cổ và những cuộn vé số cào, cái kệ nhan nhản những tạp chí người lớn: *Playboy*, *Penthouse* và *Oui*.

Tôi chộp lấy năm tờ tạp chí số phát hành có hình của Vanna White, rồi đặt tờ hai mươi đô mẹ tôi cho lên ngăn tủ đựng tiền. Khuỷu tay tôi tỳ lên cái khay nhỏ có dòng chữ “Cần một đồng, lấy một đồng”, tôi cẩn thận đặt

nó về đúng chỗ, để đúng cái khay tôi đã tìm thấy nó. Tôi chả dám chạm vào cái gì khác nữa.

Tôi đang trở lại phòng trưng bày hàng khi những tên kia bắt đầu đi xuống cầu thang.

“Có rồi”, tôi nói, tay giơ những tờ tạp chí. “Mỗi người một tờ.”

Rene chạy nhanh qua mặt tôi, hướng đến trước tiệm.

“Đi được rồi”, tôi nói với gã.

“Từ từ đã”, Tyler nói. Hắn đi theo gã anh họ, Alf và Clark cũng theo sau.

Với những cánh cửa chớp bằng thép che cửa sổ, cả cửa tiệm tối như hũ nút, nhưng nhờ ánh sáng đèn pin cũng đủ tìm được lối đi. Hoặc gần đủ - Alf va vào khu bày hàng bút bi, vài hộp rớt tan tành trên sàn. Nó bật cười bối rối.

“Cẩn thận”, tôi nói. “Nhặt lên đi.”

Vài ngày trước, tôi đã nhìn thấy Zelinsky bày hàng, cẩn thận xếp từng cây theo màu: đen, xanh và đỏ. Alf không quan tâm lời tôi nói nên tôi cúi xuống thu gom mớ bút, xếp lại đúng như tôi đã thấy.

Phía trước quầy, Tyler và Rene đang xem xét bảng điều khiển báo động. Nó đầy những ánh đèn LED và đốm sáng, nhưng chỉ có một cái đang nhấp nháy - một nút xanh lục ghi SẴN SÀNG.

Tyler nhìn tôi và cười mãn nguyện: “Mày vẫn nghĩ con bé đó đổi mã à?”

“Có thể có báo động ngầm”, tôi nói. “Có khi đã gọi cảnh sát rồi không chừng.”

“Có thể”, Tyler nói. “Nhưng tao lại không nghĩ thế.”

Rene mở cái túi vải ra rồi lấy thêm một cái túi nữa - cũng cùng màu sắc và kích cỡ. Gã giữ một cái, bật nó ra. Rồi gã nâng cái bàn máy và đem cả hai túi ra sau quầy.

“Quầy tính tiền rỗng không à”, tôi nói. Rene phớt lờ nên tôi quay sang Tyler. “Anh đã làm ở đây. Anh biết Zelinsky vét hết tiền về mỗi đêm. Ông ấy đem tiền mặt cho vào két sắt ở Quỹ tiết kiệm mà.”

Tyler bóc lấy thanh sôcôla từ kệ kẹo, mở giấy gói và quăng mớ giấy lên sàn. “Thư giãn đi.”

Alf kéo tay tôi. “Đi thôi”, nó thì thầm. “Chúng ta có được thứ chúng ta muốn rồi.”

“Thật đấy”, Clark nói. Cái tay lành của nó được bọc trong vạt áo thun nhưng vẫn không ngăn được máu tứa ra. Những chấm đỏ nhỏ thấm trên sàn quanh đôi giày của nó. “Tao tiêu rồi. Tao cần cái băng hay một cái gì đó như thế. Mày nữa, Billy. Trán mày dính đầy máu.”

Tôi đưa hai tờ tạp chí cho Alf: “Mày muốn thì mày cứ đi. Nhưng tao ở lại. Nếu có gì đó xảy ra, đó là lỗi của cả bọn.”

“Chẳng có gì xảy ra đâu”, Alf nói.

Rene vung cái xà beng đập cái tủ đầy bột lửa cổ. Cửa kính rạn nhưng không vỡ. Phải đập thêm ba nhát nữa mới vỡ được. Rene đặt cây xà beng xuống, bắt đầu lấy bột lửa ra khỏi tủ, bỏ từng cái vào cái túi rỗng. Cuối cùng thì tôi cũng hiểu tại sao gã đến: những chiếc bột lửa dễ mang đi, dễ bán ở mấy cửa hàng cầm đồ hay cho chợ đen và trị giá hết thảy là bảy ngàn năm trăm đô hoặc hơn.

“Dừng lại”, tôi bảo gã. “Không được lấy chúng!”

Rene phớt lờ tôi. Lời tôi nói chỉ như tiếng ve kêu lí nhí trong tai gã. Tôi quay sang Tyler. Hắn nhặt lấy thanh xà beng và đang cảm nhận sức nặng của nó. Nó dài cỡ sáu mươi một hay bảy mươi sáu centimét, loại thanh mà các nhân viên y tế dùng để nạy cửa xe hơi bẹp dúm. Tôi bước đến trước mặt Tyler và nói: “Tôi không đến đây để trộm cắp.”

“Tao cũng vậy”, Tyler nói.

Hắn ăn xong thanh sôcôla, quăng giấy gói đi. Tôi cúi xuống nhặt nó lên. Zelinsky luôn yêu cầu tôi và Mary giữ căn phòng gọn gàng, nhặt rác, tái chế lon soda và dọn sạch giấy rác. Tyler nhìn tôi rướn lấy mẫu giấy rồi cười nhạo: “Đừng bận tâm.”

“Tại sao không?”

“Vì tao chưa xong.”

Hắn vung cây xà beng vào giá kệ, đẩy đưa nó và làm đổ tất cả hàng kệ - cả đồng kệ nhai, bạc hà và sôcôla rơi xuống giày tôi. Alf và Clark lui lại, nhưng Rene thậm chí không thèm nhìn. Gã cứ lấy bật lửa từ tủ kính như lấy táo.

“Đủ rồi”, tôi nói. “Đi thôi.”

Nhưng Tyler chỉ mới bắt đầu. Hắn xoay tít cái xà beng như cây ba toong rồi đi theo lối bày hàng toàn máy đánh chữ.

“Sáu tháng làm ở đây”, hắn nói. “Tao lau sàn nhà. Tao chất hàng lên kệ. Tao sửa cả cái nhà kho chết tiệt ấy. Còn cái phòng trên tầng hai? Khi tao đến, nó như cái ổ chuột. Tao thiết kế lại. Gắn những cái kệ lên.”

Dùng đuôi cong của cái xà beng, hắn móc vào họng chiếc máy đánh chữ xách tay hiệu Brother và hất tung nó khỏi kệ. Nó rớt xuống với tiếng va loảng xoảng. Tyler bước qua nó, tiếp tục phá cái máy tiếp theo, một cái Olivetti đen lỗi thời. “Tao đến đúng giờ, tao làm việc, còn tên khốn đó đuổi tao.”

“Anh trộm đồ của ông ấy”, tôi nói.

“Mẹ kiếp”, Tyler nói. “Tao chưa bao giờ trộm cái gì ở chỗ này hết. Nhưng tao sẽ nói cho mày chuyện gì đã xảy ra, nếu mày thực sự muốn biết.”

Chiếc Olivetti va vào sàn và bạch ra như quả dưa, vỡ tan tành ngay ở giữa, lộ ra những bộ phận bên trong màu đen nhớp nháp dầu. Tyler nhìn láo liên, tôi nghĩ hắn đang ngấm thuốc, vì điều tiếp theo hắn nói nghe thật lố bịch: “Trước hết, Mary Zelinsky là con khốn hừng tình nhất tao từng biết. Từ ngày tao bắt đầu làm ở đây, tay nó lúc nào cũng mó máy người tao. Mỗi lần bố già quay lưng đi, nó sẽ cạ vào người tao. Đẩy hai ti vào mặt tao. Tao rời cửa hàng là nó đuổi theo tao trên đường Market, nắm khuỷu tay tao như thể tao là bạn trai nó vậy.”

Hắn phá thêm ba chiếc máy đánh chữ nữa, đập chúng xuống sàn, rồi quay sang kệ keo Elmer - mười hai cái chai màu trắng với những dòng chỉ

dẫn màu cam, xếp thành hàng như mấy chú lính đồ chơi. Chỉ một cú vung xà beng chúng lập tức vương vãi khắp cửa hiệu. Tyler vẫn cứ lải nhải: “Qua vài tuần, tao chịu hết nổi con bé đó. Tao nghĩ nó sẽ chán thôi, nó sẽ cụt hứng. Nhưng nó không hề cụt hứng, nó còn chơi bạo hơn! Nó gửi thư và lời bài hát cho tao. Thế là một ngày, tao mở lòng với nó. Tao nói, ‘Xin lỗi, nhưng em sẽ chẳng bao giờ là bạn gái của anh được. Không bao giờ xảy ra, không bao giờ.’ Đó là lúc nó chạy về với ông bố già. Nói với ông ta rằng tao đang cố trộm một cái bật lửa. Tên khốn kia đuổi tao ngay lập tức.”

Đến lúc này Tyler đã thôi phá phách. Hắn tập trung kể chuyện, nhìn thẳng vào mắt tôi để đảm bảo rằng tôi vẫn chú ý nghe hắn nói. Tôi gật đầu vào đúng những chỗ cần thiết nhưng tôi biết hắn chỉ nói phét thôi, giống như những chuyện về Senora Fernandez và hú hí với gái trên mái nhà ga.

“Giờ thì... nếu bấy nhiêu đó chưa đủ tẻ”, Tyler tiếp tục, “Zelinsky rêu rao khắp phố để không ai thuê tao cả. Rồi chẳng mấy chốc tao không đủ tiền trả bảo hiểm cho chiếc xe của tao. Một ngày sau cú đen đủi đó, thề với Chúa, Tack kéo tao lại và tịch thu bằng lái của tao. Giờ tao thất nghiệp và không có cách nào đi đây đó được. Tất cả chỉ vì Mary và cha nó. Nên đây là cách nho nhỏ tao nói cảm ơn, hiểu không?”

Có lẽ nếu tôi trả lời “Có” thì đêm ấy hắn sẽ kết thúc ngay tại đó. Chúng tôi sẽ lấy mấy tờ tạp chí và bật lửa tuồn lên mái, chúng tôi sẽ băng qua cây cầu và về nhà.

Thay vào đó, tôi nói: “Anh đúng là nhảm vãi.”

Tyler nhìn tôi vẻ ngạc nhiên. Nhưng tôi không thể kiểm soát được mình. Ai đó phải nói ra: Hắn đúng là nhảm nhí. Hắn ta biết, tôi biết, bất kỳ người nào quen biết Mary cũng biết điều đó.

“Tao? Tao mà nói nhảm à?”

“Mary sẽ không đời nào theo đuổi anh”, tôi nói. “Cô ấy quá tốt nên không hợp với anh.”

Tyler khịt mũi: “Mày thì biết quái gì về con bé đó.”

“Tôi biết mình cần tin tưởng ai”, tôi nói.

Điều này thực sự khiến hăn nổi khùng. Tyler nhắm cái kệ gần nhất, vung cái xà beng như cây gậy bóng chày, làm vỡ những hũ mực và keo dính, xi măng nhựa. Hăn vung lần nữa và lần nữa, đập nát bất cứ thứ gì trong tầm mắt, máy tính, máy thu ngân, hàng hóa văng vãi trên sàn, hăn giẫm lên chúng với đôi bốt da. Hăn đang đập phá và hướng về phía tôi. Tôi tựa lưng vào máy hát Aiwa phát nhạc của cửa tiệm; tôi nhấn nút THOÁT trên học bằng, nhét vào túi cái băng *Những tình khúc được yêu thích nhất thập niên 80*, rồi quỳ tha ma bắt đánh bài chuồn. Lát sau, máy hát đã nằm trên sàn; Tyler giẫm gót bốt lên nó, nghiền nó thành từng mảnh nhỏ, giống như hăn đang cướp đi sự sống ra khỏi nó vậy. Tôi cứ tự nhủ rằng sáng mai mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi - mọi thứ sẽ được xếp vào kệ trở lại - nhưng Tyler không hề mủi lòng và niềm tin của tôi chóng phai mờ. Hăn phá vỡ một ống pin. Đập hàng tá kính đọc sách. Hăn đục khoét bức tường và phá vỡ thiết bị chiếu sáng, giật mấy biển hiệu chữ viết tay xuống. Nếu Rene không xen vào, tôi không dám chắc hăn sẽ dừng lại. Anh họ của hăn mặc hai túi vải qua vai - chúng chất đầy bột lửa cổ, bao thuốc lá đến mức không thể kéo khóa được - gã xoa dịu Tyler chỉ với một cái chạm vào vai. Rene không cần nói gì cả. Bọn tôi đều hiểu ý gã: đủ là đủ. Cửa tiệm tan tành. Giờ là lúc phải đi.

Tyler dừng lại để thở. Tất cả đồng đồ nát này khiến hăn hết hơi. “Bọn ta sẽ đập mấy cái máy tính trên đường ra”, hăn nói, quay về phía phòng trưng bày hàng. “Con bé đó mê mấy thứ chết tiệt ấy.”

Tôi bước đến trước mặt hăn: “Không.”

Tyler thu cái xà beng, giơ cao qua đầu hăn, cho tôi một khoảnh khắc để thay đổi ý định: “Biến.”

Tôi lao đến lấy thanh xà beng nhưng không làm được. Tyler dùng đầu gối trái ngáng đường tôi, vật tôi ngã xuống sàn. Tôi ngã lên đồng kính đọc sách, Tyler giáng thanh xà beng xuống. Hăn đánh vào một bên hông tôi, rồi mọi thứ bỗng trắng bệch, như lúc tôi nhìn vào mặt trời vậy. Cơn đau thật bất chợt và nhói buốt, tôi gần như nôn thốc.

Tôi lăn lộn trên đồng kính đọc sách và cuốn chúng vào bụng mình. Nếu tôi đủ hơi sức để nói, tôi sẽ cầu xin Tyler không đánh tôi nữa.

Hắn bước qua tôi và tiến về phía phòng trưng bày hàng.

Alf và Clark đỡ lấy tay tôi rồi giúp tôi đứng dậy. “Ra khỏi đây thôi”, Alf thì thầm. “Thằng này điên rồi. Chúng ta không ngăn hắn được đâu.”

Tôi lắc đầu. Vẫn còn một cách kết thúc chuyện này.

“Bọn mày lên mái đi”, tôi nói. “Chạy càng nhanh càng tốt.”

“Còn mày thì sao?” Clark hỏi lại.

“Về nhà đi. Hãy ra khỏi nơi này.”

Rồi tôi đi khập khiễng đến trước tiệm và nhắm đèn pin vào bàn phím Ademco. Hầu hết các nút khá khó hiểu, đặc biệt là trong bóng tối, nhưng duy có một nút đỏ ghi BÁO ĐỘNG mà nhìn vào thì biết ngay công dụng của nó. Tiếng còi báo động phát ra ngay lập tức - đình cả tai, như tiếng còi xe cứu thương ở khoảng cách gần vậy. Tôi bịt tai lại, trượt chân trên một cuộn phao cứu sinh, ngã sấp mặt xuống sàn.

Vệt sáng trắng nhấp nháy mười lần mỗi giây, khiến những cử động của tôi như trong cảnh quay chậm kỳ cục. Tôi dừng lại chỉ đủ để lấy tờ *Playboy* - tôi không rời nơi đây mà không có tờ tạp chí đâu - rồi tôi lại khập khiễng đi về phần sau cửa tiệm, bước sang những chiếc máy đánh chữ đã bị phá nát, lật lại mấy cái tủ hồ sơ. Tiếng báo động rền vang không ngừng, tôi biết âm thanh loan khắp khu đường Market. Băng qua phòng trưng bày hàng, tôi thấy chiến thuật của tôi đã hiệu nghiệm. Cái máy 64 của Mary vẫn còn nguyên. Cả tiệm Zelinsky bị đập phá tan tành, nhưng phòng trưng bày hàng và những chiếc máy tính ở đây vẫn còn nguyên.

Tôi nhảy lên cầu thang và phóng qua cơ man những chiếc thùng. Ra ngoài mái, tiếng báo động dịu hơn một chút, nhưng lại có tiếng báo động mới chông lên báo động cũ - tiếng xe cảnh sát tuần tra đang đến. Chốt cảnh sát Wetbridge cách nơi này chỉ bốn tòa nhà, họ đến đây chắc chỉ vài giây chứ không đến vài phút.

Tôi chạy qua các mái nhà. Bọn nó đã để tấm ván làm cầu vào vị trí. Tyler đang ở trên mái của nhà hàng Tướng quân Tso, Clark thì đang vội băng qua vực thẳm. Rene và Alf đang ở trên mái cửa hàng xe đạp đợi đến lượt. Rene ném cái túi vải dù sang cái rãnh, cái thứ nhất, rồi cái thứ hai. Hai cái túi va vào mái nhà hàng Tướng quân Tso, đồ đạc bên trong văng ra, mớ bật lửa và bao thuốc lá vương vãi khắp nơi. Schwarzenegger góp thêm vào tiếng báo động bằng tiếng sửa điện cuồn.

“Nhanh lên!” Tyler hét lên.

Rene bước hai bước lên chiếc cầu. Thanh gỗ cong vòng dưới sức nặng của gã, rồi gãy đôi. Gã rơi xuống dưới, biến mất vào trong bóng tối, giống như viên đá mất hút dưới giếng sâu. Lát sau, giữa những tiếng báo động, tôi nghe tiếng hét thất thanh và tiếng miếng gỗ gãy nát.

2400 REM *** CAPTURED BY GUARDS ***

2410 FOR I=L1 TO L1+24

2420 POKE I,0:NEXT I

2430 POKE L1+24,47

2440 POKE L1+5,71:POKE L1+6,240

2450 POKE L1+4,22:POKE L1+1,36

2460 POKE L1,85

2470 FOR T=1 TO 250:NEXT T

2480 FOR T=15 TO 0 STEP-1

2490 POKE L1+24,INT(T):NEXT T:RETURN

]■

Sau khi chụp hình và lấy vân tay, tôi được Tack đưa đến bộ điện thoại rồi đưa hai mươi lăm xu. “Gọi nhanh”, ông nói.

Tay tôi đã bị còng, tôi suýt làm rơi đồng xu khi nhét nó vào khe. Tôi gọi đến siêu thị, sếp của mẹ tôi, ông Nanatte, trả lời điện thoại: “Food World xin nghe.”

Ông ấy có vẻ như bị làm phiền - ông ấy lúc nào cũng thế - nên tôi mất hết can đảm rồi gác điện thoại.

“Sao thế?” Tack hỏi.

“Cháu không cần gọi điện.”

Ông ta thở dài, lấy trong túi ra một xu nữa. “Phải có ai đó chứ. Ông nội? Hay chú bác gì cũng được.”

Tôi lắc đầu: “Cháu sẽ nói tất cả mọi chuyện xảy ra. Cháu không cần ai giúp cả.”

Tôi đã cố gắng giải thích sự tình kể từ lúc họ giúp tôi leo xuống khỏi mái nhà. Nhưng mỗi khi tôi cố gắng chứng minh mình vô tội, Tack bảo tôi đợi đã. “Chúng ta sẽ lấy lời khai thêm tí nữa”, ông ta nói. “Mọi thứ luôn có quy trình.”

Tôi hy vọng nếu tôi thuật lại câu chuyện từ góc nhìn của mình, tôi sẽ có cơ hội được về nhà trước khi mẹ tan ca. Tôi không trộm cắp hay phá phách gì cả. Alf và Clark cũng thế. Tội duy nhất của mấy đứa tôi là mua tờ tạp chí người lớn kia, với hình Vanna White trên trang bìa, ai trách bọn tôi chứ? Những thứ khác thì có thể đổ tội cho Tyler và Rene. Bọn họ mới thật sự là kẻ xấu, việc họ bị bắt là do tôi đủ can đảm kích hoạt báo động. Rene được đưa vào bệnh viện trong xe cứu thương. Những người còn lại trong chúng tôi thì bị giải đến đồn trong những chiếc xe khác nhau, bị giam ở những phòng khác nhau. Đầu óc tôi cứ quay mòng mòng, tập dượt câu chuyện mà tôi đợi lượt để kể cho Tack nghe.

Nhưng khi cánh cửa mở ra, đây là hai gã khác, trông vẻ bình thường. Họ nhìn chả có vẻ những tay cớm đáng sợ chút nào. Một người mặc áo nịt len Giants, người kia mặc áo khoác Members Only. Họ có mùi thuốc lá và nhìn như vừa bước ra khỏi quán bar nào đó ở T.G.I. Friday's. Gã mặc áo Giants đang nói dở chuyện, chả thèm nhìn tôi: “... xe của tôi vẫn còn ở bệnh viện nên Pudding nói là sẽ đưa tôi về. Bọn tôi đến đó và lúc đó muộn rồi, đã quá nửa đêm.”

“Đây là bệnh viện Lincoln?”

“Đúng thế, ngay tại số 27. Nơi này vắng tanh. Chiếc Mustang của tôi là chiếc ô tô duy nhất trong cái bãi thên thang này. Khi Pudding đậu sát bên, tôi thấy có gì đó trên mui xe. Một lọ thủy tinh nhỏ. Giống như lọ đựng thức ăn cho trẻ vậy, anh biết chứ?”

“Trên xe à?”

“Đúng vậy. Một lọ đựng thức ăn trẻ em trên mui xe. Nên tôi đi ra khỏi xe của Pudding, đến để chuyển cái lọ đi, thế anh biết trong đó có gì không?”

Gã áo Members Only nhìn hí hửng: “Tôi đoán đây không phải là thức ăn trẻ em đúng không?”

“Anh nói đúng, đây không phải thức ăn trẻ em.”

“Ôi, không.”

“Phân chó. Những cục phân chó nhỏ xíu. Giống như lọ ô liu đen vậy.”

“Trên mui xe của anh à?”

“Ngay trên mui xe chết tiệt Mustang của tôi.”

“Chúa ơi! Thế thì kỳ quặc chỗ nào?”

“Liên quan gì đến kỳ quặc! Ai đó đã đặt cái lọ ở đây có mục đích. Họ đã gom phân chó, để vào trong lọ, chuyển cái lọ thẳng đến bệnh viện, rồi đặt nó trên mui xe Mustang của tôi.”

“Kincaid à?”

“Nó có trong sổ đen của tôi rồi. Nó và tên khốn Art Wong ấy. Ngày mai tôi sẽ đem cái lọ đến phòng khám nghiệm, để xem McConnell có lấy được vân tay không.”

Ông ấy kể chuyện rồi quay sang nhìn tôi. Ông ấy cầm một ly Dixie đầy nước rồi đưa cho tôi. Tôi uống ngay lập tức.

“Cám ơn chú”, tôi nói.

“Là Billy hay Will?” Ông ấy hỏi.

“Hả?”

“Bạn của cháu gọi cháu là Billy, còn Zelinsky thì gọi là Will. Vậy tên cháu là sao?”

“Billy ạ”, tôi nói.

“Được rồi, Billy. Chú là thám tử Gagliano nhưng cháu có thể gọi chú là Dante. Bọn chú cũng tình cờ có mặt ở đây. Đây là anh bạn Hooper của chú.”

Hooper chào tôi bằng cách giơ hai ngón tay, rồi ông đóng cửa lại, ngồi xuống ghế, kéo vành nón lưỡi trai qua mặt giống như chuẩn bị chớp mắt

vậy.

“Mấy cháu bị đập khá thô bạo đấy”, Dante nói, chỉ vết cắt trên trán tôi.
“Có đau không?”

“Không đau lắm.”

“Uống thêm nước không?”

“Không, cảm ơn chú.”

“Chắc không? Cháu uống ly đầu nhanh lắm đấy.”

Tôi vẫn còn khát khô. “Cháu ổn”, tôi nói. “Cảm ơn chú.”

Ông gây ra tiếng lạo xạo khi nhắc cái ly lên và rời căn phòng để quay lại cái máy nước lạnh. Ông ấy đi rồi, Hooper nhắm mắt và thở một hơi dài và sâu. Tôi chợt nhận ra tôi biết ông ở cửa tiệm, thật ra là cả hai người. Họ nằm trong nhóm những cảnh sát lui tới cửa tiệm Zelinsky ngày ngày để nhận báo biểu hay tán dóc với Zelinsky về đội Yankee.

Dante trở lại với cốc nước thứ hai và tôi uống ngay.

“Nửa không?” Ông ấy hỏi.

“Nó ổn rồi!” Hooper nói. Ông ta nhìn tôi với ánh nhìn vô vọng, phiến não. Rồi ông ấy nói: “Chú muốn về nhà trước bình minh, nếu các cậu thấy ổn.”

“Xin lỗi”, Dante nói. “Được rồi, bắt đầu đi.”

Ông ngồi ở cái ghế thứ ba và lập tức lại nhồm lên. “Trời, chú quên mất. Chú nghĩ cái này của cháu.” Ông lấy tờ *Playboy* cuộn tròn lại từ túi sau ra. “Cháu làm rơi trong xe này.”

“Vanna phải không?” Hooper hỏi, nhồm dậy và giật lấy tờ tạp chí. “Howard Stern đã nói về mấy tấm hình này mấy tuần rồi. Cậu ta nói chúng nhìn lác cả mắt.”

“Vậy cậu xem đi”, Dante nói. “Còn đợi cái quái gì nữa?”

Hooper đặt tờ tạp chí ở giữa bàn, nơi mà tất cả chúng tôi đều có thể nhìn thấy. Ông ta ngần ngừ một lúc, đùa bỡn với chúng tôi. Rồi ông ấy lật phần hình ảnh và cô ấy xuất hiện, người tình của nước Mỹ đang đứng trước cái

tủ lạnh đang mở trong bộ đồ lót đen. Cô ấy đang nhìn vào máy ảnh và cười bên lén, giống như cả ba người chúng tôi đột nhập vào căn hộ và khiến cô ấy bất ngờ vậy. Hooper lật tiếp các trang và bộ đồ rơi rụng dần, Vanna lăn trên giường, thì thầm vào chiếc điện thoại và chọc ghẹo con mèo con. Dù tôi đang ngồi trong đồn cảnh sát lúc ba giờ sáng, những bức ảnh ấy vẫn khiến tôi ngạt thở. Dù bao chuyện rắc rối bám lấy tôi, thiết nghĩ điều này vẫn xứng đáng lắm chứ.

“Chú không biết mấy đứa thấy sao”, Dante nói, “nhưng chú gọi đây là một phép màu. Đặt gương mặt ấy lên cơ thể ấy? Thêm đôi chân nữa? Và vòng ba ấy nữa? Không có từ ngữ nào diễn tả được. Thật vi diệu.”

“Tôi có thể dán mắt vào mấy bức hình này cả đêm”, Hooper tán thành, rồi quay sang tôi. “Nhưng thật không may là...”

“Phải”, Dante thở dài. “Vào việc thôi.” Ông nâng tờ tạp chí, hôn gió, rồi đặt nó phía kia của bàn. “Để em ấy ở đây cho may mắn đi. Cháu lấy tờ này khi về nhé.”

“Dạ được”, tôi nói, có cảm giác khá lên trông thấy. Hai người này không phải mấy tay điều tra viên ngẫu và bậm trợn như tôi đã xem trong phim như *Dirty Harry* hay *Cobra*. Trái lại, họ giống như những thám tử vui vẻ, thoải mái mà tôi hay xem trên ti vi. Họ giống hệt nhân vật trong phim *Magnum, P.I.*

Hooper lấy trong túi ra chiếc máy thu âm cỡ bằng cát-sét. “Sếp muốn chúng ta làm mọi thứ đúng thủ tục”, ông ta giải thích. “Mong cháu không phiền.” Ông ta nhấn nút thu âm trên thiết bị đó và đặt nó ở giữa bàn. “Cháu muốn gọi cho mẹ lần nữa trước khi chúng ta bắt đầu không?”

Tôi lắc đầu: “Không sao đâu chú.”

“Thế còn ai khác cháu muốn gọi không? Chú nghĩ cháu nên có người lớn kế bên cho cuộc trò chuyện này.”

“Không, cháu không sao đâu. Cháu chỉ muốn kể chuyện gì đã xảy ra thôi.”

Dante bảo tôi ghi rõ họ tên, địa chỉ và ngày tháng năm sinh. “Tốt lắm”, ông ta nói. “Cháu làm tốt đấy Billy. Bọn chú đã nói chuyện với Alfred và Clark trước rồi nên bọn chú cũng biết khá rõ những gì đã xảy ra. Nhưng chú muốn nghe từ phía cháu. Bắt đầu từ lúc xuất phát và dừng để sót gì đấy. Thà là có nhiều chi tiết hơn là không được là bao, thế nhé?”

Tôi đã tập dượt câu chuyện của tôi rất nhiều lần nên tôi nói rất trôi chảy. Tôi giải thích rằng chúng tôi chỉ đến vì mấy tấm ảnh của Vanna White thôi, rằng chúng tôi lên kế hoạch ngụy trang như mấy con ma ninja, nhưng Tyler và Rene đã phá hủy mọi thứ. Dante chăm chú lắng nghe nhưng Hooper lại để vành mũ lưỡi trai che khuất đôi mắt, tôi đoán ông ấy đang ngủ. Tôi kết thúc câu chuyện bằng cách mô tả cuộc trốn thoát khỏi tiệm Zelinsky và thanh gươm gãy đôi. Rồi tôi hỏi Rene có sao không.

“Đang ở khu chăm sóc đặc biệt”, Dante nói. “Bị gãy lưng.”

“Có nghiêm trọng lắm không ạ?”

Tôi không biết tại sao mình lại nói vậy. Tôi biết rằng gãy lưng thì không hề nhẹ.

“Ừ, khá nghiêm trọng đấy.”

Hooper ngồi dậy, chỉnh lại cái mũ: “Nghe này, chú sắp xong rồi. Chú chỉ cần xác định thêm vài chi tiết nữa thôi.”

“Để lỡ sếp có hỏi”, Dante thêm vào.

“Vâng”, tôi nói. “Cháu hiểu mà.”

“Câu hỏi đầu tiên”, Hooper nói. “Làm sao cháu có được cái mã báo động?”

“Cháu thấy Mary bấm nó.”

“Mary Zelinsky?”

“Đúng vậy.”

“Làm sao nhóc biết cô bé?”

“Cô ấy là bạn cháu.”

“Hai đứa biết nhau bao lâu rồi?”

“Chắc là ba tuần ạ.”

“Cháu gặp cô bé thế nào?”

“Trong cửa tiệm ạ.”

“Sao cháu lại vào tiệm đấy?”

“Cháu mua vài thứ.”

Hooper đưa tay vào túi sau và lấy ra tập ghi chú nhỏ. Tôi nhận ra nó có trong cửa hàng, nó là một loại sổ tay có dây tua xung quanh cỡ vừa lòng bàn tay. Zelinsky đặt nó gần quầy thu tiền với giá hai mươi lăm xu một cuốn. “Chú sẽ đọc những gì cậu bạn Alf của cháu kể cho chú”, Hooper nói. “Nói cho chú biết điều này liệu có đúng: ‘Tyler nói rằng một đứa trong bọn cháu phải gần gũi Mary để lấy mã báo động. Ve vãn, đưa đi xem phim, hôn cô bé. Tyler muốn Clark làm chuyện đó, nhưng Clark không đồng ý. Nó nghĩ làm như thế là quá xấu xa. Nhưng Billy nói rằng để nó làm. Nó bảo nó sẽ ngọt ngào với cô bé. Nó nói nó sẽ quất tới bến đến khi con bé mở mồm ra nếu bắt buộc như vậy.’”

“Cháu không có ý đó”, tôi nói.

“Nhưng cháu đã nói thế?” Hooper hỏi.

“Bọn cháu chỉ toàn nói mấy thứ vớ vẩn thôi.”

“Cháu có ve vãn con bé không?”

“Không.”

“Thế có đi xem phim không?”

“À, có... nhưng đó là cô ấy rù cháu.”

“Có hôn nhau chưa?”

“Một lần”, tôi thú nhận.

“Để lấy cái mã”, Hooper tiếp tục.

“Không”, tôi nói.

“Thế thì tại sao?”

Tôi chỉ biết cảm mặt nhìn vào đầu gối mình. Tôi không biết phải trả lời thế nào nữa.

“Cháu có thích cô gái đó không? Kiểu như muốn làm bạn trai ấy?”

Tôi nghĩ đến cảnh Mary xưa đuổi tôi. Biểu cảm trên gương mặt cô ấy thể hiện như lúc cô ấy nói rằng *tớ chỉ xem cậu là bạn*. Sự bẽ bàng vẫn còn nguyên vẹn như vết thương chưa kín miệng. Tôi sẽ chẳng kể cho ai chuyện đêm đó, đó là bí mật sẽ theo tôi xuống mồ.

“Không”, tôi nói, giống như là ý điên rồ nào đó.

“Thế tại sao lại hôn con bé?”

“Cháu không biết nữa.”

“À, thế thì chúng ta hiểu rồi”, Dante cắt ngang. “Cháu đang trêu đùa con bé mũm mĩm đó, đúng không?” Tôi không phủ nhận nên ông ấy cứ tiếp tục: “Khi chú còn học trung học, có một cô gái - Alice Bự, bọn chú gọi cô nàng như thế. To khủng! Nhìn như con trâu nước vậy. Bọn chú từng bỏ loại bánh quy cho chó Milk-Bone trong tủ đồ của cô nàng. Không phải là có ý xấu gì! Bọn chú không muốn khiến cô nàng bị tổn thương. Bọn chú làm với mọi người, hiểu chứ? Chỉ để vui thôi.”

Câu chuyện này tôi nghe chả vui tẹo nào - thật ra là rất tàn nhẫn - nhưng tôi cũng gật đầu thôi. Dante và Hooper vẫn tỏ ra tử tế nên nếu tôi không đồng ý thì có vẻ thô lỗ.

“Chúng ta phải ghi âm câu trả lời này”, Hooper giải thích. “Chú biết những câu hỏi này dễ gây bối rối đấy nhưng cháu phải trả lời thật thành thực. Cháu có thích cô bé đó không?”

“Không.”

“Thế cháu có thu hút cô bé không? Hay từng bị thu hút? Cháu có nghĩ rằng cô bé đó thật xinh đẹp không?”

“Không.”

“Thành thật đi, Billy.”

“Không.”

“Thế tại sao lại hôn cô bé?”

Tôi không thể nói thật được. Tôi không bao giờ nói với bất kỳ ai sự thật này. Thật quá bề mặt.

“Cháu làm vậy là vì cái mã thôi”, tôi nói. “Cháu muốn lừa cô ấy để lấy cái mã.”

“Chơi đùa thôi”, Hooper nói.

“Nhưng cháu không muốn phá nát nơi đó. Tất cả là do Tyler và Rene.”

Họ đã dừng lắng nghe tôi nói. Hooper nhấn nút “Dừng” trên máy thu cát-sét và đem nó khỏi cái bàn. Dante mở cửa. Hooper theo ông ấy ra ngoài.

“Cháu đi được chưa?” Tôi gọi với theo họ. Tôi đoán trời sắp rạng rồi và tôi lo lắng mong được về nhà trước khi mẹ tôi tan ca. Tôi vẫn nghĩ nếu tôi nhanh chân, mẹ tôi sẽ chẳng biết đầu đuôi câu chuyện. “Cháu phải đợi bao lâu nữa?”

Hooper quay lưng lại nhìn tôi, thái độ của ông ấy thay đổi hoàn toàn. Ông không còn luộm thuộm, không còn loạng choạng gà gật ngủ nữa. Đôi mắt sáng quắc, bỗng ông trở thành người của công việc. “Điều đó tùy thuộc vào thẩm phán”, ông nói. “Chúng tôi đang nói về trộm cắp, phá hoại và đột nhập, phá phách, hủy hoại tài sản của người khác. Ta đoán là ba tháng, nhưng thực ra... ta mong là lâu hơn.”

“Hơn ba tháng cho cháu à? Chú giận cháu à?”

Dante tiến về phía tôi, rướn về phía cái bàn, tay đập nát chiếc ly. Ông ấy ở khá gần, tôi có thể ngửi được mùi cà phê trong hơi thở của ông ấy tôi thấy được mồ hôi chảy xuống hàm ria mép của ông nữa. “Thằng bần tiện nào cũng có thể vung xà beng đập máy đánh chữ. Đó là lý do cửa tiệm mua bảo hiểm. Nhưng không có bảo hiểm nào cho hành động của mày với gia đình đó cả. Họ sẽ phải sống với nỗi mất mát này hết phần đời còn lại. Đặc biệt là cháu gái tao. Mày biết mẹ con bé mất hai năm trước không? Vì ung thư dạ dày. Mày biết cảm giác nhìn mẹ mày chết đi vì ung thư dạ dày, biết không hả thằng ngu kia?”

Đầu gối tôi bắt đầu run rẩy: “Cháu muốn gọi cho mẹ.”

“Giờ mẹ mày chẳng làm giúp gì được mày nữa rồi”, Dante nói.

Hooper cầm cái máy ghi âm lên: “Mày xong đời rồi.”

Họ rời căn phòng và khóa cửa lại.

```
2500 REM *** RESET SCORE TO ZERO ***
```

```
2510 SCORE=0
```

```
2520 LIVES=LIVES-1
```

```
2530 IF LIVES=0 THEN 3400
```

```
2540 PRINT "{CLR}{5 CSR DWN}"
```

```
2550 PRINT "YOUR SCORE IS ZERO."
```

```
2560 PRINT "HIT ANY KEY TO TRY AGAIN."
```

```
2570 GET A$
```

```
2580 IF A$="" THEN 2580
```

```
2590 RETURN
```

```
]■
```

Đêm đó tôi cố đợi Dante và Hooper quay lại, nhưng tôi chẳng thấy họ nữa. Tôi ở trong phòng một mình với Vanna White.

Cuối cùng cũng chỉ có một mình.

Tôi lật úp cuốn tạp chí. Tôi ước gì Dante đã bỏ nó lại phía sau xe tuần tiễu. Giờ thì tôi mắc kẹt ở đây với nó, tôi không thể vứt nó được. Cái buồng giam nhỏ hẹp này chẳng có chỗ trốn. Tôi đứng dậy đem tờ tạp chí lên ghế và ngồi lên nó.

Sau khi tôi ngồi đến phờ phạc người, tôi đi khắp buồng giam. Tôi biết tôi gặp rắc rối lớn rồi, tôi đã khiến mọi chuyện tệ hơn vì nói dối. Nhưng làm sao tôi có thể nói sự thật được! Tôi còn chẳng hiểu bản thân mình, tôi không biết phải giải thích thế nào. Tôi vừa thích vừa ghét Mary. Cô ấy là người tuyệt nhất mà tôi từng gặp, cô ấy cũng thật nhẫn tâm khi đẩy tôi vào bước đường này. Tôi cảm thấy thật tồi tệ vì những điều đã làm, nhưng cũng

thấy hả hê vì đã tìm cách ném tổn thương lại cho cô ta. Những cảm giác này cứ đan xen nhau như sợi dây rối vậy không cách nào tháo gỡ được.

Cuối cùng, tôi quá mệt mỏi đến mức ngả đầu lên bàn và (thật ngạc nhiên) tôi ngủ thiếp đi. Tôi không nghe tiếng của Tack khi ông ta mở cửa, tôi không biết có ai trong phòng cho đến khi cảm thấy tay của Tack đặt trên vai, lay tôi dậy.

Tôi mở mắt và Zelinsky đứng cách tôi chỉ chưa đầy một bước. Mặt ông ấy dính dáp mồ hôi, tĩnh mạch trên trán ông đang rung đập loạn xạ. Tôi đã lịm vào cơn ác mộng. Tôi ngả lưng về sau, nhưng cái ghế bị ghim vào sàn rồi, nó không dịch chuyển.

Giọng ông run run. “Ta muốn cuộn băng”, ông ta nói. “Nó không có trong máy phát. Cũng không có trong cửa hàng. Máy đưa bạn mà không giữ nó nên chắc mày biết rõ nó đang ở đâu.”

Tôi nhận ra ông ấy muốn nói đến cuộn băng cát-sét - *Những tình khúc được yêu thích nhất thập niên 80*. Tôi quên mất là nó vẫn còn trong túi. “Cháu giữ nó lại cho chú”, tôi giải thích. “Cháu thấy Tyler đi đến cái máy phát nên cháu đã chộp lấy nó.” Tôi để cuộn băng trên bàn và Zelinsky lấy nó đi, xem xét kỹ càng, đảm bảo mọi thứ còn nguyên. Trong một khắc, ông ấy có vẻ dịu đi vì nét chữ viết tay mềm mại duyên dáng của vợ ông: *Em biết anh yêu em mà, phải không? * Em biến giấc mơ của anh thành hiện thực*.

Rồi ông ấy quay sang Tack.

“Hãy làm điều tồi tệ nhất với nó”, ông ấy nói. “Buộc nó bất cứ tội nào mà các anh có. Đưa nó đến nơi nào đó khủng khiếp ấy.”

Tack trả lời với giọng trầm: “Nếu chúng tôi buộc tội Billy thì sẽ buộc tội tất cả bọn chúng. Chúng tôi không thể truy ai chịu trách nhiệm được.”

“Nhưng các anh biết nó phải chịu trách nhiệm”, Zelinsky nói.

“Chuyện đó để tòa quyết định”, Tack nói.

Tôi nhận ra Zelinsky chưa biết hết toàn bộ câu chuyện. Ông ấy chưa nghe câu chuyện từ phía tôi. Theo cách nào đó ông ấy nghĩ tôi đã can dự.

“Cháu không đập phá gì cả”, tôi nói.

“Im đi”, Tack nói.

“Cháu chẳng trộm gì cả. Là những tên kia...”

“Im đi”, Tack lập lại. “Không được nói gì cả.”

“Nhưng cháu không có dính dáng...”

Đôi mắt đỏ ngầu của Zelinsky chĩa về phía tôi. Ông ấy đã bị lay dậy và ra khỏi nhà vào giữa đêm, ông ấy vẫn còn đang mặc áo ngủ. Quanh cổ là sợi dây bạc, chiếc nhẫn cưới xinh xắn của nữ giới mắc dưới sợi dây như cái bùa hộ mệnh.

“Mày hoàn toàn phải chịu trách nhiệm”, ông ấy nói. “Tất cả là do mày. Mày để bọn nó vào cửa tiệm của tao.”

“Cháu xin lỗi”, tôi nói. “Cháu xin lỗi vì tất cả.”

“Mày chỉ xin lỗi vì mày bị bắt thôi”, Zelinsky nói. “Họ nói tao nghe tất cả rồi. Cách bọn mày lên kế hoạch mọi thứ. Lừa con Mary đưa cái mã ra. Tao thừa nhận mày đã qua mặt được tao. Hai cha con tao đều bị lừa. Mày thể hiện khá thuyết phục đấy. Nhưng mày đâu hề biết điều này: Mary đang lừa mày đấy. Cả quãng thời gian qua. Mày dần quá nên không nhận ra.”

Ông ấy nói với nét mặt thỏa thuê, như thể theo cách nào đó - sau đêm dài dằng dặc này - ông ấy bỏ đi với tiếng cười vang.

“Cháu không hiểu”, tôi nói.

“Tao biết mày không hiểu”, ông ấy nói. “Mày sẽ không bao giờ hiểu được.”

Tôi muốn hỏi ý ông ấy là gì, nhưng ông ấy đã đi rồi. Tack đi theo ông ấy ra ngoài và đóng cửa lại. Mọi thứ chẳng hợp lý gì cả. Mary đã lừa tôi trước giờ sao? Sao ông ấy lại chỉ đổ trên đầu tôi? Còn gã trộm bật lửa và thuốc lá thì sao? Cái tên đập nát mấy cái máy đánh chữ nữa?

Tôi không có thời gian để nghĩ vẩn vơ. Tack quay lại phòng chỉ vài phút sau đó, lần này đi cùng với ông ta là mẹ tôi. Bà mặc đồng phục trắng của

Food World, bà còn đang nắm mớ khăn giấy. Mặt và cổ mẹ đỏ ửng vệt tổ ong, hình như bà bị dị ứng.

“Sao mẹ tìm được con?” Tôi hỏi.

“Cảnh sát Blaszkiewicz gọi cho mẹ”, bà nói. Mất một lúc tôi mới nhận ra bà muốn nói đến Tackleberry. “Ông ấy bảo con quá sợ nên không tự gọi cho mẹ được.”

“Đứng dậy”, Tack nói. “Đưa cổ tay ra.”

Tôi chìa cánh tay ra, ông ấy tháo cái còng.

Mẹ thở thật sâu: “Ông Zelinsky sẽ không khởi kiện. Tất cả bọn con.” Mẹ thì thầm, như mẹ sợ sẽ nói ra điều gì đó xui xẻo.

“Với hai điều kiện”, Tack thêm vào. “Một, mày không được lai vãng gần cửa tiệm. Không được đến nhà hàng Tướng quân Tso, nhà ga, rạp phim gì cả. Nếu tao thấy mày ở đâu đó trên đường Market, tao sẽ bắt và mang mày trở lại đây.”

“Được thôi”, tôi nói.

“Tao muốn mày phải nói ra”, Tack khẳng định. “Nhìn vào mắt tao và nói lớn lên.”

Tôi nhìn vào mắt ông ta rồi nói lớn: “Cháu sẽ tránh xa đường Market.”

“Hai, tránh xa Mary ra. Không được gọi, nói chuyện với con bé. Nếu mày thấy con bé ở khu mua sắm Wetbridge, mày phải quay hướng khác và chạy đi, hiểu không?”

“Cháu muốn xin lỗi”, tôi nói.

“Ồ, thật dễ thương mà”, Tack nói. “Bỗng dưng mày quan tâm đến cảm nhận của con bé ấy à? Ồ, đẹp đi. Mày không được xin lỗi xin liếc gì hết. Mày làm phiền nó vậy là đủ rồi. Biến đi và đùa bỡn con bé khác ấy.”

“Cháu nó hiểu mà”, mẹ tôi nói, đặt bàn tay cứng cáp lên khuỷu tay tôi. “Nói với ông ấy đi, Billy.”

Tôi ngó xuống nhìn tay mẹ, vết sưng tấy dọc theo cánh tay. Tôi cảm nhận được cả sức nặng của mẹ đang trĩu lên người tôi, như thể bà sắp ngã

quý.

“Cháu sẽ tránh xa Mary”, tôi đồng ý. “Sẽ không nói chuyện với cô ấy nữa.”

Hai mẹ con tôi rời đồn lúc bình minh. Khu đường Market vắng tanh. Xa phía đường chân trời, mặt trời đang nhô lên sau nhà ga, rải lên nền trời đầy ánh hồng pha cam. Không thấy bóng dáng của Alf, Clark hay ba mẹ bọn nó đâu cả. Tôi muốn hỏi về bọn nó nhưng chẳng dám nói lời nào. Tôi im lặng bước vào xe.

Mẹ khóc suốt đường về nhà. Nửa đường đến đại lộ Baltic, mẹ buồn đến mức phải dừng xe lại bên đường. Tôi nói mình hối lỗi thì bà đánh vào tay tôi bằng cái ví của bà.

Chúng tôi vào nhà, mẹ bắt tôi ngồi trên ghế. Tôi nói tôi muốn đi ngủ. “Chúng ta chưa xong đâu”, mẹ nói. “Con và mẹ, chúng ta còn chưa nói chuyện mà.”

Tôi ngồi trên ghế. Mẹ ngồi phía đối diện với hộp khăn giấy, hít một hơi sâu. “Khi cảnh sát Blaszkiewicz gọi cho mẹ tại cửa hàng, mẹ không tin. Mẹ nghĩ ông ta đang nói về một Billy Marvin nào khác. Một thằng nhóc nào khác trùng tên với con. Trên đường đến đồn cảnh sát, mẹ đã dừng lại nhà mình. Mẹ tin rằng mẹ sẽ tìm thấy con đang ngủ trên giường. Nhưng mẹ vào phòng và con không có trong đó. Giường con trống trơn. Rồi mẹ thấy mọi việc thế này.”

Mẹ mở ví và lấy ra một tờ giấy kẻ. Tôi nhận ra nó từ sáng hôm trước, chắc cả triệu năm trước. Có lẽ tôi đã để nó trên bàn trước khi chạy đến khu mua sắm. Trên đó toàn là chữ CON QUỲ MẬP và CON QUỲ MẬP KHỐN KIẾP viết nguệch ngoạc. Tôi còn không nhận ra đó là chữ của mình nữa.

“Đây không phải là cuộc sống mẹ muốn cho chúng ta”, mẹ nói. “Mẹ ước mẹ có nhiều tiền hơn. Mẹ ước mẹ có việc gì đó tốt hơn. Quỷ tha ma bắt, mẹ ước bố con chưa từng rời bỏ chúng ta. Nhưng mẹ không than phiền gì, Billy ạ, con biết vì sao không? Vì nhiều người còn gặp hoàn cảnh tệ hơn

nữa. Chúng ta đang sống đây. Chúng ta đang khỏe mạnh, chúng ta lành lặn, chúng ta bươn chải được. Điều khiến mẹ có thể tiếp tục sống là *con*. Điểm số của con khiến mẹ phát điên lên được, còn con thì cứ phung phí tiềm năng của bản thân, nhưng mẹ luôn biết con là đứa trẻ ngoan tốt bụng, điều đó khiến mẹ an tâm.” Mẹ nhìn tờ giấy lần nữa - *con quý mập, con quý mập khôn kiếp*. “Nhưng giờ mẹ biết là mẹ chẳng hiểu gì về con cả.” Giọng mẹ vỡ vụn, bà úp mặt vào đôi bàn tay, nước nỡ, thở đứt quãng, nước mắt lăn trên má. “Mẹ đón mừng con bé ấy vào nhà mình. Con biến mẹ thành một phần kế hoạch kinh khủng này của con. Sao con làm thế được?”

Có rất nhiều thứ mà một thằng bé tuổi mới lớn sẽ không kể cho mẹ nó nghe. Khi lớn lên, chúng ta càng muốn giữ lại càng lúc càng nhiều thứ, những thứ quá khó giải bày hoặc quá ngượng ngùng để thổ lộ. Chúng ta làm vậy để bảo vệ mẹ mình cũng như chính bản thân mình, vì cùng đối diện với chúng - hầu hết những suy nghĩ của chúng ta là không thể tưởng tượng được.

Sáng hôm đó là lần cuối cùng tôi thành thật với mẹ về mọi thứ. Tôi nói suốt cả giờ đồng hồ. Tôi nói với bà tất cả. Thật khó để nói sự thật, nhưng mỗi chi tiết dường như khiến bà tươi tỉnh lại, kể cả những điều khó nói nhất. Nhất là những thứ khó nói ấy. Tôi gần như thẹn chín người khi phải thú nhận một vài chuyện, nhưng tôi càng nói thì trông mẹ càng có vẻ nhẹ người. Mẹ ngừng khóc, bỏ khăn giấy xuống, những vết đỏ cũng từ từ biến mất khỏi cổ bà. Lời giải thích của tôi có lẽ đã khá thấu suốt vì mẹ không cắt ngang để hỏi han câu nào. Mẹ chỉ ngồi, lắng nghe và gật đầu cho đến khi tôi nói xong.

Rồi bỗng nhiên mẹ đứng bật dậy, đi vào nhà bếp. Bà quay lại liền sau đó với cái khăn mặt, một bát nước ấm và cả bộ sơ cứu thương. Mẹ ngồi cạnh tôi trên sofa, chà cái khăn lên trán tôi, mở chai nước oxy già. “Vết cắt này ghê quá”, mẹ nói, tôi nhận ra mình quên mất vết cắt trên trán. “Con nhắm mắt chút đi, được không? Ngồi lui lại.”

Mẹ tôi có tay nghề băng bó những vết thương thể này. Mẹ thường nhắc tôi rằng mẹ từng muốn đi học làm y tá, trước khi tôi bất ngờ bước vào cuộc

đời bà. Mẹ vỗ nhẹ cái khăn ướt vào trán tôi, tôi rùng mình vì cơn nổi da gà. Rồi mẹ thổi nhẹ vào vết thương, xé cái băng gạc. “Chắc là mẹ chỉ có một câu hỏi”, mẹ nói. “Có điều mẹ vẫn chưa hiểu được.”

“Gì thế mẹ?” Tôi hỏi.

“Sao con không phải ở trong nhà giam nhỉ?” Mẹ hỏi. “Sao Zelinsky lại để con đi?”

Sự thật là, tôi không biết gì cả.

```
2610 REM *** CLEAR MEMORY ***  
  
2620 PRINT "{CLR}{2 CSR DWN}"  
  
2630 PRINT "JUST A MOMENT ..."  
  
2640 SYS 49608  
  
2650 IF INT(S/43)=S/43 THEN POKE W3,20  
  
2660 POKE H3,PEEK (SP+1)  
  
2670 POKE W3,21  
  
2680 IF NB(,)=. THEN 4000  
  
2690 GOTO 4500  
  
]■
```

Tôi ngủ cả ngày Chủ nhật. Khi tôi thức dậy, sáng thứ Hai, chiếc 64 của tôi biến mất. Ổ đĩa, bàn phím, tay cầm, tất cả trò chơi và sách, cả mớ dây điện - tất cả đã bị dọn sạch.

Mẹ tôi đang ở trong bếp. Mẹ chúc buổi sáng tốt lành rồi đưa cho tôi một ly cam vắt. Tôi hỏi bà về chiếc máy tính, bà nói rằng đã đưa nó vào mục HÀNG CẦN BÁN trên báo. Tiền bán đó sẽ trả cho Zelinsky với những khoản mà bảo hiểm không chi trả. “Chúng ta sẽ bán hàng ngoài sân nữa. Được xu nào hay xu đó. Lẽ ra mẹ sẽ bán cả chiếc xe nếu mẹ không cần nó để đi làm.”

Khi tôi rời nhà để đi học, Alf và Clark đang đợi trên đường. Alf có vài vết bầm trên mặt, nó nói bố nó đã cho nó một trận trong bãi đỗ xe của đồn cảnh sát.

Tôi xin lỗi vì đã kéo dây báo động: “Tao không muốn tụi mày bị bắt. Nhưng tao không thể để Tyler phá nát phòng trưng bày hàng được.”

Tôi nghĩ Alf sẽ nổi đóa nhưng nó chỉ nhún vai. “Cái cầu đó sẽ gãy thôi, dù mày có kích báo động hay không”, nó nói. “Tao chỉ mừng tao không phải là người đứng trên nó.”

“Với lại, mày là nguyên do Zelinsky không khởi kiện”, Clark thêm vào. “Nếu ông ta không ưa mày đến vậy, chắc cả đám đã phải ngồi bóc lịch rồi.”

Tôi lắc đầu. “Không phải Zelinsky bỏ vụ kiện vì tao đâu.” Tôi vẫn nhớ lời ông ấy trong đồn: *Hãy làm điều tồi tệ nhất với nó. Buộc bất cứ tội nào mà các anh có.*

“Có lẽ ông ta có lý do”, Alf nói. “Chú tao nói mày không thể lấy bảo hiểm nếu không khởi kiện.”

“Thì sao?”

“Như vậy ông ta sẽ phải chi trả mọi tổn thất bằng tiền túi. Để chúng ta trắng án sẽ tốn một mớ của ông ta đấy. Sao ông ta lại làm thế nhỉ?”

Tôi thử tưởng tượng mức phí chi trả cho tất cả mọi thứ - những cái kê gãy, kho hàng tan nát - và tôi cảm thấy nhói lòng như thể phải quay lại đồn cảnh sát vậy. “Tao không biết”, tôi nói. Tôi cứ suy nghĩ về quyết định của Zelinsky suốt cuối tuần, nhưng vẫn không sao hiểu được.

Bọn tôi lên xe rồi đạp chậm chậm dọc theo đại lộ Baltic. Hàng xóm trở mắt khi thấy bọn tôi đi qua, tin tức về cuộc phiêu lưu đại dột của bọn tôi lan nhanh, tôi phát hãi trước ý định quay lại trường. Tôi hỏi Alf rằng nó xoay xở với đám bạn học và số tiền mà nó nợ bọn chúng thế nào.

“Đó là tin tốt duy nhất”, nó nói, lướt đến chỗ dừng để cho tôi xem mấy thứ bên trong ba lô của nó. Bên trong là hàng trăm tấm hình sao y bóng láng, tất cả kẹp ghim gọn gàng và thơm tất. “Bà Gigi của tao thấy tội nghiệp cho tao nên đi đến cửa hàng 7-Eleven mua tờ *Playboy* cuối cùng. Tao không biết bà đang bỏ thuốc hay thực sự là dễ thương đến vậy.”

Có lẽ Alf đã giải quyết xong vụ nợ nần, nhưng hôm đầu tiên quay lại trường học đối với bọn tôi thật rối rắm. Khi đến phòng học bộ môn, tôi thấy một hình ảnh tục tĩu của Vanna White được vẽ bằng mực đen trên bàn mình. Mấy đứa con trai cười ầm lên, mồm bọn nó cứ tuôn ra mấy từ “BIẾN

THÁI”, “KẸ THẤT BẠI” đầy khiêu khích. Đám con gái còn tệ hơn, chúng cứ quay lưng khinh bỉ tôi như thể tôi đến trường mà giày dính đầy phân chó ấy. Sau khi gần học xong trung học trong tình trạng vô danh, cuối cùng tôi cũng có cái tên cho mình.

Người duy nhất đề cập thẳng thắn vụ đột nhập là thầy hiệu trưởng Hibble. Tôi đi qua khi ông ấy đang đứng ngoài văn phòng, và ông ấy cảnh cáo tôi phải “tránh xa bọn con gái ra”. Ông ấy nói học sinh nào có tiền án tiền sự sẽ bị loại khỏi chương trình thực tập của Cosmex. “Cánh cửa đến nhà tù Yankee chỉ xoay một chiều”, ông ấy nói. “Trò có nghe câu đó chưa? Có hiểu ý nghĩa của nó không?”

“Chẳng ai muốn thuê một tên tội phạm?” Tôi đoán.

“Chính xác!” Lần này, thầy Hibble có vẻ dễ chịu với tôi. “Đừng bỏ qua cơ hội này, Billy. Thầy có thể phát hiện ra đứa trẻ ngoan từ đằng xa và thầy biết em là đứa như thế.”

Đó là cuộc tiếp xúc giữa con người mang ý nghĩa tích cực duy nhất tôi có cả ngày hôm đó. Tôi thật ngạc nhiên và biết ơn, tôi xin được nói chuyện riêng với thầy trong văn phòng. “Tất nhiên!” Thầy nói và tôi nghĩ thầy muốn tôi tiết lộ vài thông tin bí mật về cửa tiệm Zelinsky. Thay vào đó, tôi đi ra sau bàn, mắc lại mớ dây cáp sau máy tính của ông ấy, kết nối máy in với cổng qua ổ đĩa. Rồi tôi hướng dẫn thầy bấm phím F3, thầy trở mắt ngạc nhiên khi trang đầu tiên của danh bạ trường học được in ra.

“Làm sao trò biết?” Ông ấy hỏi.

Tôi nhún vai: “Chỉ vài mẹo thôi thầy.”

“Giống bản năng hơn đấy, nếu như em hỏi thầy.” Thầy Hibble nắm lấy tay tôi rồi soi lòng bàn tay. “Trò là một thợ sửa máy bấm sinh đấy! Tay lành nghề lắm! Đó gọi là thiên bẩm đấy Billy. Cosmex sẽ tận dụng khả năng ấy của trò vào công việc, thầy đảm bảo thế.”

Tôi lẩn tránh cái tủ đồ của mình cả ngày vì sợ gặp Tyler Bell. Tôi sợ rằng hắn đang lên kế hoạch trả thù tôi. Nhưng vào giờ ăn trưa, Alf và Clark nói rằng tôi khỏi phải lo. Tyler đã bỏ học trước kỳ tốt nghiệp ba tuần và gia

nhập vào quân đội. “Họ sẽ chuyển hẳn đến Fort Benning*”, Alf giải thích. “Phải lâu lắm mày mới gặp lại hẳn ở quanh Wetbridge này.”

Fort Benning là một trung tâm đào tạo của quân đội Mỹ, nằm ở biên giới giữa bang Alabama và bang Georgia. Đó là một trong những căn cứ quân sự lớn nhất thế giới.

Thở phào nhẹ nhõm, tôi ăn hết bữa trưa rồi đi đến chỗ tủ đồ. Khi mở cửa tủ, tôi thấy một cái đĩa Maxell đen đặt trên mớ đồ đạc của tôi. Tôi nhận ra nó ngay. Nhãn dán ghi PHIÊN BẢN DỰ PHÒNG TRÒ CHƠI PHÁO ĐÀI, nét chữ chân phương của Mary. Đêm trước hạn chót cuộc thi, bọn tôi đã gửi bản gốc cho Rutgers và giữ lại bản sao ở cửa tiệm. Tôi kiểm tra quanh cái đĩa xem có ghi chú gì không, hay kiểu giải thích nào đó, nhưng chẳng có gì. Rồi tôi nhớ ra mình đã làm việc với ai và mang cái đĩa đến thư viện.

Chiếc máy tính cuối dãy vẫn chưa có ai ngồi, tôi đưa chiếc đĩa vào và tải nội dung thư mục. Chỉ có hai tập tin, một tập tin lớn là bản sao dự phòng của trò chơi và một tập tin nhỏ hơn ghi tên TẠM BIẾT. Tôi tải TẠM BIẾT về bộ nhớ rồi gõ CHẠY. Thoạt tiên, nó hiển thị giống như cuộc phiêu lưu bằng chữ khác, y hệt hai trò chơi mà Mary đã gửi cho tôi.

Họ nói cho mình biết cậu đã làm gì, “Billy”. Mình không tin đó là sự thật. Nhưng họ nói cậu đã thú nhận tất cả, cậu đã giải đáp tất cả mọi việc.

Pháo đài cấm chỉ là cái cớ.

Radical Planet là một trò bịp.

Kế hoạch đó nhằm đánh lừa cô bé mập, khiến bé mập ấy ngỡ rằng mình xinh đẹp. Ồ, mình phải thừa nhận, nó hiệu quả đấy. Cô bé mập đã bị chơi khăm.

Con trở nhấp nháy, ra hiệu cho tôi nhập dòng lệnh.

>MÌNH XIN LỖI

Nhưng tôi biết đây chỉ là dòng lệnh vô dụng, dù tôi có gõ cái gì vào thì cũng không có cách nào để thắng hay bại trò chơi này. Nhiều dòng chữ tiếp tục xuất hiện trên màn hình.

Mình không tin được là mình đã tin cậu.

Mình kể cho cậu nhiều thứ mà mình chưa kể cho ai bao giờ.

Cậu có biết gì không, gã thiên tài kia? Nếu cậu hỏi mình cái mã báo động, có lẽ mình cũng nói cho cậu luôn rồi. Mình cũng muốn nói cho cậu biết ý nghĩa của nó là gì. 10-02 là sinh nhật mẹ mình nên 10-02 là con số may mắn của mình đấy.

Giờ điều đó đã tan vỡ, cùng với mọi thứ khác.

Một lần nữa, con trở ra hiệu cho tôi nhập dòng lệnh, một dòng lệnh vô dụng nào đó khác. Lần này, tôi không gõ gì cả, chỉ nhấn TRỞ VỀ.

Thế nên giờ mình chỉ cần quên đi. Đó là điều người lớn hay bảo mình. "Đừng có tốn thời gian nghĩ về thằng ngốc đó." Mình biết họ nói đúng. Mình không biết làm sao mình có thể sai lầm như vậy.

May cho mình là, không có nhiều thứ gọi nhắc đến cậu trong phòng trưng bày hàng. Chỉ có vài ghi chú và đĩa lưu trữ mà mình đã bỏ đi. Đây là bản sao dự phòng cuối cùng của trò chơi mà chúng ta cùng nhau làm. Mình chỉ mong mọi lỗi lầm có thể dễ xóa bỏ.

Khi tôi đọc, động cơ trong ổ đĩa bắt đầu xoay, âm thanh quen thuộc có nghĩa là máy tính đang tải thêm dữ liệu. Nhưng rồi ổ đĩa tạo ra âm thanh gõ lớn - âm thanh của cái đĩa được định dạng lại và bị xóa sạch. Tôi lấy đĩa ra và trò chơi bị dừng bởi lỗi DOS. Tôi nghĩ tôi nhanh tay vừa kịp, nhưng khi kiểm tra lại thư mục, nó trở nên trống rỗng, không có tập tin nào trong bộ nhớ.

Pháo đài cấm đã biến mất.

2700 REM *** DRAW NEW HERO ***

2710 FOR X=0 TO 62

2720 READ A

2730 POKE 12544+X,A

2740 NEXT A

2750 POKE 2040,192

2760 POKE V+21,1

2770 POKE V+39,1

2780 POKE V+0,180:POKE V+1,120

2790 RETURN

]■

Trưa hôm đó, tôi về lớp học quyết tâm làm lại mọi thứ. Sau này không phải lập trình máy tính, tôi thông thả tập trung vào điểm số. Tôi quyết định sẽ kết thúc học kỳ với điểm số thật cao. Tôi sẽ đứng đầu trong kỳ thi cuối kỳ và đưa cho mẹ xem bảng điểm đáng để đánh lên tủ lạnh. Tôi đến lớp Đá và ngồi một chỗ hàng đầu. Tôi mở cuốn vở, ghi ngày vào đầu trang. Tôi tập trung nghe cô Seidel giảng giải về năm loại đá hỏa sinh: granite, diorite, gabbro, peridotite và pegmatite. Khoảng một phút sau, tôi lật sang trang và bắt đầu viết thư cho Mary.

Tội lỗi cứ bám lấy tôi và khiến tôi mất tập trung. Tôi không thể ngừng nghĩ ngợi về những điều tôi đã làm - hay những điều Mary nghĩ rằng tôi đã làm. Tôi muốn cô ấy biết sự thật. *Pháo đài cấm* không phải là cái cớ. Radical Planet không phải là trò bịp. Mọi thứ là thật, tất cả đều là thật.

Tôi dành cả buổi chiều ngồi trong lớp và trút tâm tư lên trang giấy, thảo ra một lá thư gửi Mary. Tôi nghĩ không có bất cứ thứ gì có thể khó hơn viết ngôn ngữ máy, nhưng tôi đã sai. Lần nữa và lần nữa, tôi vo tròn tờ giấy rồi bỏ cuộc. Nhưng một lúc sau, tôi lại nghĩ về Mary, rồi tôi lại tiếp tục viết.

Hồi chuông cuối ngày reo lúc hai giờ bốn mươi lăm, tôi vẫn chưa hài lòng với bức thư, nhưng nó phải đủ hay. Tôi vội vã vụt ra khỏi xưởng gỗ và phóng xuống sảnh, lách qua những học sinh đang ùa ra khỏi lớp học, xô đẩy lẫn nhau, lũ lượt về nhà. Ai cũng mắc “cơn sốt mùa xuân”, nhưng vẫn còn hai tuần học nữa. Tôi có thể cảm nhận mức năng lượng gia tăng nơi sảnh trường, một thứ áp lực tăng dần, giống như ngôi trường này không thể chứa nổi bọn tôi lâu hơn nữa.

Tôi thấy Ashley Applewhite đứng trước tủ đồ của cô ấy. Ashley Applewhite, học sinh tiêu biểu khối lớp chín, báu vật của Câu lạc bộ Key, phó biên tập của tờ báo trường, con gái của trưởng giám sát và là hàng xóm của Mary Zelinsky. Cô ấy đang tán dóc với ba bạn nữ khác nhưng thấy tôi đến, bọn họ ngừng nói chuyện.

“Cậu muốn gì?” Ashley hỏi.

Tôi đưa cái đĩa *Pháo đài cấm*: “Tôi nhận được tin nhắn của cậu rồi.”

“Là trò chơi gì đấy”, cô ấy giải thích. “Cậu nên đưa nó vào máy tính mới đúng.” Rồi cô ấy quay lại với đám bạn, buộc tôi phải cắt ngang câu chuyện của họ.

“Tôi biết đây là gì”, tôi nói. “Tôi muốn gửi lại một tin nhắn.”

Tôi chìa lá thư ra, một tờ giấy đơn lẻ mà tôi gấp và dán chặt lại. Ashley giật nảy mình như tờ giấy nhiễm phóng xạ vậy.

“Không được”, cô ấy nói. “Mary chẳng muốn dây dưa gì với cậu.”

Rồi cô ấy lại quay sang đám bạn, tôi lại cắt ngang. “Làm ơn đi”, tôi nói. “Nó quan trọng lắm.”

Mấy cô kia gắt gỏng và thờ dãi. Họ gần như là đám quý tộc ở lớp chín và tôi đang thử thách sự kiên nhẫn của họ. Ashley giật lấy lá thư từ tay tôi, rồi xé nó làm đôi, làm tư, làm tám, làm mười sáu mảnh. Cô ta ném trả những

mảnh giấy vào mặt tôi, một đám hoa giấy vụt bay qua đầu và vai tôi. Bỗng mọi người trong sảnh chú ý đến bọn tôi.

“Tránh xa cô ấy ra”, cô ta nói. “Mary không muốn nghe cậu nói gì cả, không bao giờ. Nếu cậu còn cố đưa tờ giấy nào nữa, tôi sẽ chuyển nó đến cho cảnh sát ngay lập tức.”

```
2800 REM *** START BONUS LEVEL ***  
  
2810 PRINT "{CLR}{12 CSR DWN}"  
  
2820 PRINT "{5 SPACES} YOU HAVE ENTERED"  
  
2830 PRINT "{6 SPACES} THE BONUS ROUND."  
  
2840 PRINT "{5 SPACES} FATE HAS GIVEN YOU"  
  
2850 PRINT "{7 SPACES} ONE LAST CHANCE."  
  
2860 PRINT "{2 CSR DWN}"  
  
2870 PRINT "{5 SPACES} DON'T SCREW IT UP!"  
  
2880 FOR DELAY = 1 TO 1000:NEXT DELAY  
  
2890 RETURN  
  
]■
```

Đêm đó, tôi sắp xếp lại những mảnh giấy rồi chép thư vào một tờ giấy mới tinh. Rồi tôi đem nó theo mình suốt mấy ngày cố gắng nghĩ cách gửi cho Mary.

“Lá thư ấy viết gì?” Alf cứ hỏi tôi.

“Không phải chuyện của mày”, tôi nói.

Lúc này đã là một tuần sau khi tôi bị bắt, lũ bạn học không còn trêu phá bọn tôi nữa. Giờ mọi người chĩa sự chú ý đến gã lớp mười nào đấy tự sướng trong thư viện bằng quyển K của *Bách khoa toàn thư thế giới*. (“Tại sao lại là quyển K?” Alf cứ hỏi trông thật lớn. “Trong cuốn đó có chỗ nào hay ho đâu nhỉ?”)

Tôi, Alf và Clark ngồi bên cái bàn nhỏ phía sau căng tin, chén bánh kẹp thịt bò và đông khoai tây chiên. Chẳng ai ngồi gần bọn tôi trong vòng sáu mét, giống như gen biến-thái-thất- bại của bọn tôi lây lan ghê lắm. Tôi nhìn

chăm chăm vào bì thư, xoay nó vòng vòng, cố gắng động não giải pháp thoát khỏi tình thế tiến thoái lưỡng nan này.

“Sao mà không gửi bằng CompuServe cho con bé đó?” Clark hỏi. “Hay làm cái thư điện tử gì ấy?”

“Mẹ tao bán cái máy rồi”, tôi nhắc nó.

“VẬY gửi thư thường đi”, nó nói. “Để trống địa chỉ gửi lại rồi gửi đến tiệm ấy.”

“Bố cô ấy sẽ chặn lại mất”, tôi nói. “Tao muốn chắc cú Mary nhận được.”

“Tại sao? Bức thư nói gì?” Alf hỏi lại.

“Không phải chuyện của mà”, tôi nhắc lại.

Lát sau, tôi mắc sai lầm khi nhìn quanh căng tin, dò tìm quanh những bàn bên để nhờ ai đó, bất cứ ai có thể giúp tôi. Trong khi tôi quay lưng lại, Alf rướn người qua cái khay đồ ăn trưa của tôi và chộp lấy phong thư. Tôi suýt phóng qua bàn để lấy lại. Điều duy nhất giữ tôi lại chính là sự hiện diện lạnh lùng của thầy Hibble ở lối vào của căng tin, thầy đang quét mắt nhìn quanh cơ ngơi của mình với vẻ tự hào.

“Trả cho tao”, tôi cảnh cáo Alf.

“Cứ bình tĩnh. Tao không mở ra đâu, tao hứa. Để tao dùng khả năng ngoại cảm, được chưa?”

“Là sao?” Tôi hỏi.

Nó giữ bì thư trên trán như pháp sư xứ Carnac, kẻ thần bí do Johnny Carson đóng giả trong chương trình *The Tonight Show*.

“Mày đang làm cái quái gì thế?” Tôi hỏi.

Nó nhắm mắt vờ tập trung cao độ: “Tao đang cảm nhận được từ xin lỗi. Vô cùng mạnh mẽ. Là thư xin lỗi đúng không?”

Tôi quyết định cách dễ nhất để lấy bức thư lại là chịu đựng trò chơi ngu ngốc của nó: “Đúng.”

Alf nhắm mắt và tiếp tục màn bí ẩn của nó. Nó diễn dở ẹc, giả vờ tập trung mà nhìn như bị táo bón vậy: “Mày thấy hối hận vì những gì đã xảy ra?”

“Đúng.”

“Vì cả bọn đã phá nát cái cửa tiệm ấy?”

“Đúng.”

“Bọn ta đã phá mọi thứ?”

“Đúng.”

“Và giờ Mary ghét mày.”

“Đúng.”

“Và bố con bé đó cũng ghét mày.”

“Đúng.”

“Còn mày thì thích con bé đó.”

“Câm đi”, tôi bảo nó.

“Mày thích con bé đó”, Alf lặp lại, vẻ tự tin hơn. “Cừ lắm, Billy. Tao thấy hết trong bức thư mà. Mày đâu có cố lấy cái mã báo động đâu. Mày lảng vảng quanh cái cửa tiệm đó chỉ vì mày thực sự thích Mary thôi.”

Tôi giật mình khi nghe Alf nói trúng tim đen, tôi còn không muốn phủ nhận.

Hai mắt Clark mở lớn: “Từ từ, thật hả mày?”

Tôi nhún vai: “Tao không rõ. Có lẽ vậy.”

“Có lẽ thôi sao?”

“Chắc chắn”, Alf khẳng định. “Thôi đi, Billy. Mày đừng giả ngu nữa. Nó hiển nhiên quá mà.”

“Ờ”, tôi nói. “Đúng đó.”

“Nhưng con bé đó không biết!” Clark nói.

“Đúng.”

“Mày nói với cảnh sát mày giả vờ tất cả!”

“Đúng.”

“Trời ơi!” Clark nói, ngả lưng ra sau ghế, giờ cái còng của nó lên trán, choáng váng trước cái tin vừa nghe. “Mọi thứ lộn tùng phèo lên hết rồi, Billy! Sao mày không nói với bọn tao sớm hơn?”

“Đúng vậy!” Alf nói. “Nếu mày nói, bọn tao đã có thể giúp được rồi.”

“Tụi mày đã giúp tao nhiều rồi”, tôi nói. “Nhờ bọn mày, Mary và bố cô ấy ghét tao đến tận xương tủy. Họ nghĩ tao là thằng khốn nạn nhất trên đời.” Tôi nhận ra “khốn nạn nhất trên đời” là hơi quá, nhưng tôi đang chán nên chả buồn sửa lại. Tôi chỉ cần bọn nó nói là mọi chuyện không tệ đến thế.

“Chắc mày nói đúng”, Clark thờ dãi.

“Cám ơn”, tôi nói, đẩy cái khay ra vì chả muốn ăn gì nữa. “Đứa nào muốn ăn đồ ăn của tao không?”

Alf lấy mớ khoai tây chiên từ khay của tôi nhúng vào nước sốt. “Nghe tao này, chúng ta có thể sửa lại mọi chuyện”, nó nói. “Bức thư này sẽ làm rõ mọi thứ. Chỉ cần đảm bảo Mary có được nó.”

Nó vẽ ra hàng tá viễn cảnh, nhưng chẳng cái nào hợp lý cả. Tôi không thể đến nhà Mary. Luật cấm không cho tôi đến gần cửa tiệm. Không thể nhờ đứa bạn học nào giúp tôi được. Tôi còn không được phép lai vãng ở khu đường Market nữa cơ.

Trong khi bọn tôi xem xét tất cả viễn cảnh, Clark chả nói lời nào. Nó cứ nhai ngấu nghiến cái bánh của nó, giống như xoay vần ý nghĩ nào đó. “Có một điều mày làm được”, cuối cùng nó cũng lên tiếng. “Phải cực kỳ liều lĩnh nhé! Có khả năng rất lớn mày sẽ bị bắt. Nhưng tao đảm bảo mày sẽ không đụng phải Zelinsky. Ông ta sẽ cách xa đây cả dặm.”

Bọn tôi đợi nó nói rõ, nhưng nó đề nghị gặp nhau ở thư viện sau giờ học.

“Mày nói cái ý tưởng ngu ngốc của mày đi”, Alf nói. “Sao mày cứ tỏ ra bí hiểm thế?”

Clark không chịu nói: “Tao cần nghiên cứu vài thứ. Đảm bảo điều đó rất khả quan. Tao không muốn Billy bị tóm cổ lần nữa.”

Khi Alf và tôi đến thư viện, Clark đang ở khu sách tham khảo, ngồi ở cái bàn dài gần mở tờ bướm quảng cáo trường đại học. Nó đang dò xem bản đồ, nhưng lật ngược lại nên tôi thấy chả hợp lý tí nào. Ở bàn kế bên bọn tôi, một nhóm các cô bé lớp năm đang vờ học. Nhưng bọn nó thì thoảng nhìn trộm Clark, cười rúc rích. Dường như chuyện này xảy ra càng lúc càng nhiều hơn thời gian gần đây - đám con gái nhìn nó rồi hồn xiêu phách tán. Dù là thấy cái càng sờ sờ ngay trước mắt.

“Sao?” Tôi hỏi. “Mày đã sẵn sàng nói cho bọn tao nghe cái kế hoạch vĩ mô chưa?”

“Để tao nắm chắc lịch trình của con bé đó đã”, Clark nói. “Mỗi sáng, Zelinsky lái xe đưa Mary đến đường Market. Họ mở cửa tiệm, rồi con bé bắt xe buýt đến trường St. Agatha phải không?”

“Đúng thế”, tôi nói.

“Rồi mỗi trưa, xe buýt đưa nó về đường Market, rồi nó ở cửa tiệm cho đến khi đóng cửa. Rồi bố nó đưa nó về nhà?”

“Chính xác”, tôi khẳng định. “Đó mới là vấn đề đấy.”

Clark lắc đầu: “Không, để tao nói cho mày giải pháp. Đây là cách mày tiếp cận con bé đó.” Nó xoay bản đồ ngược lại để bọn tôi đọc dòng tiêu đề đầu trang: Trường dự bị Núi St. Agatha cho nữ sinh.

“Không thể nào!” Alf nói. “Ai mà leo lên ngọn núi đó.”

“Sao lại không?” Clark vặn lại.

“Có bảo vệ và hàng rào đó mày. Hàng rào điện đấy.”

Clark lại lắc đầu: “Đó là nhà tu kín, không phải phim James Bond đâu.”

“Mày theo đạo Tin lành mà, sao mày biết được?” Alf hỏi. “Tao là lễ sinh đấy, tao nói cho tụi mày biết là không ai vào bên trong trường St. Agatha được đâu. Nó nghiêm ngặt như kho vàng Fort Knox đối với bọn nữ sinh Công giáo ấy.”

“Nó vẫn là một ngôi trường thôi”, Clark khẳng định. “Họ cũng có khách đến thăm. Có giao hàng. Nhiều người ra vào nữa.”

Bản đồ phần nào chỉ dẫn cho người nhập học biết được khuôn viên trên đỉnh núi thật ấn tượng của ngôi trường này. Một trăm năm trước, St. Agatha là một tu viện với nhà nguyện và ký túc xá giản đơn. Từ khi phát triển thành trường dự bị cho nữ sinh, khuôn viên trường đã mở rộng thêm khu lớp học, nhà ăn và cả sân tập thể dục. Mọi thứ được bao bọc trong một “quang cảnh núi non xanh mát” lồng lộng cùng với “chim muông hoang dã phong phú” của miền bắc New Jersey.

“Họ đâu có vẽ hàng rào trên bản đồ này đâu”, Alf nói, “nhưng chúng có ở đó.” Nó rướn đến cái bàn rồi nguệch ngoạc một vòng tròn tạm bợ quanh bản đồ. “Mấy cái đó sẽ nướng mày như phô mai luôn ấy.”

Lúc này, tôi thật sự đồng thuận với Alf. Tôi đã nghe rất nhiều chuyện về trường St. Agatha, ý định xâm nhập vào ngôi trường đó thật điên khùng.

“Zelinsky sẽ không ở gần đó”, Clark nhắc tôi. “Ông ta làm việc cách đó hàng dặm.”

“Nếu vậy, nói thử tao nghe xem”, tôi nói với Clark. “Một khi lên núi, tao tìm Mary như thế nào?”

“Mày đâu cần tìm Mary”, Clark nói. “Đây là chỗ vi diệu của kế hoạch này. Mày chỉ cần tìm con bé nào đó rồi nhờ nó đưa cái thư thôi.”

“Sao tao biết được nó sẽ đưa?”

“Vì mày có gan đến tận đó rồi! Chưa ai làm thế bao giờ. Bọn con gái sẽ cảm kích điều đó. Bọn nó sẽ nghĩ chuyện ấy chắc quan trọng lắm và đảm bảo Mary sẽ nhận được thư.”

Khi nó nói như thế, kế hoạch nghe dễ như chơi ấy. Tôi không cần phải tìm khắp ngọn núi ấy để gặp Mary, tôi chỉ cần tìm một nữ sinh nào đó trên ngọn núi đầy bọn nữ sinh.

Alf chỉ lắc đầu. “Tụi mày không làm được đâu”, nó nói. “Nếu đạp xe lên núi, tao cam đoan tụi mày sẽ ngồi sau xe cảnh sát.”

Tôi biết nó nói đúng. Nhưng tôi cũng không muốn sống chung với cảm giác tội lỗi này thêm ngày nào nữa. Mary đâu đó ngoài kia, nghĩ những điều tồi tệ về tôi, điều đó khiến tôi điên lên mất.

“Tao phải đi sớm”, tôi nói. “Nếu tao đi trước bảy giờ, tao có thể đến trường đó trước buổi trưa.”

“Và cô ấy sẽ nhận được thư trước giờ ăn trưa”, Clark nói.

“Và bọn tao sẽ đi thăm mày trong tù”, Alf chắc như đinh đóng cột.

2900 REM *** DRAW NEW GUARDS ***

2910 FOR X=0 TO 62

2920 READ A

2930 POKE 12608+X,A

2940 NEXT X

2950 POKE 2040,192

2960 POKE V+21,1

2970 POKE V+39,1

2980 POKE V+0,180:POKE V+1,120

2990 RETURN

]■

Khi tôi từ thư viện về nhà, Tack đang đứng trên bậc thềm trước, nói chuyện với mẹ tôi qua cửa chắn. Lúc thấy ông ta, tôi chẳng kịp quay lại nữa rồi. Thấy tôi, ông ấy vẫy tay chào. Dường như ông ấy mới phát triển khả năng ngoại cảm theo cách nào đó. Ông ấy đến cho tôi một trận vì bức thư mà tôi chưa kịp gửi.

“Nó kìa”, mẹ tôi nói, giọng nói có phần du dương, hết như cả đời bà toàn trải ánh nắng và hoa hồng vậy.

“Sao rồi, Billy?” Tack hỏi.

Tôi nhún vai nhưng không nói gì cả. Xem chừng bất cứ câu trả lời nào cũng làm tôi khốn đốn.

“Cháu bình thường ạ.”

Làm sao mà bình thường được? Suýt tí nữa là vào tù cuối tuần rồi! Đáng lý ra phải khốn khổ lắm!

“Cháu thấy khốn khổ lắm.”

Sao lại khốn khổ? Suýt tí nữa là ngồi bóc lịch rồi đấy! Lẽ ra cháu phải là đứa trẻ vui nhất trần đời mới đúng!

“Cháu là đứa trẻ vui nhất trần đời.”

Thằng oắt con ích kỷ! Không thấy tội lỗi tí nào à?

“Cảnh sát Blaszkiewicz muốn biết con như thế nào”, mẹ giải thích. Một lọn tóc rủ xuống mặt, bà vuốt nó lại, vắt ra sau tai. “Ông ấy muốn biết mọi thứ đều ổn.”

“Mọi thứ ổn mà chú”, tôi nói với ông ấy.

“Nghe cũng mừng”, ông ấy nói. “Cháu có biết cháu rất may mắn có cơ hội thứ hai không hả?” Ông ấy nói huyền thuyên một lát về cơ hội thứ hai. Ông ấy nói về chuyện làm lại cuộc đời, khởi đầu mới và quay đầu là bờ. Ngay lúc ông ấy dừng để lấy hơi, tôi liền cảm ơn rồi chuồn ngay vào nhà.

Tôi ngồi ở bàn ăn, đợi cho Tack biến đi, nhưng ông ấy và mẹ tôi cứ nói chuyện mãi. Cuối cùng, tôi đi ra cửa sau rồi rón rén sang bên hông nhà nghe trộm họ nói chuyện. Thật bất ngờ, tôi phát hiện họ chả đả động gì đến tôi cả! Họ đang nói về phần cuối loạt phim *Dallas*. Nữ anh hùng của bộ phim, Pamela Ewing, đâm xe vào tàu chở dầu. Mẹ tôi tin chẳng ai sống sót nổi sau vụ nổ kinh hoàng như thế. Tack khẳng định đó chỉ là pha hành động mạo hiểm nhằm tăng tỷ suất người xem và nhà sản xuất sẽ đưa cô ấy trở lại, băng bó và chữa lành vết thương, vào tháng 9. Tôi đồ rằng chỉ có mẹ tôi và Tack còn xem *Dallas* vào năm 1987 này.

“Lạ thật”, tôi nói với mẹ sau đó, khi Tack vào xe tuần tra và chạy đi.

Mẹ cứ chôn chân ở cửa trước, nhìn ra phía bãi cỏ. “Mai mẹ sẽ tạt qua chỗ cửa hàng cây cảnh”, mẹ nói. “Có lẽ sẽ mua vài cây xanh. Sân trước nhà mình trông thật thảm hại.”

Khoảnh sân trước của chúng tôi lúc nào cũng thế. Vạt cỏ mé hòm thư lổm đổm vài ngọn bồ công anh và lúa thừa sỏi trắng mà chúng tôi từng rải đầy mỗi độ xuân về.

“Con nói đúng là lạ mà”, tôi lặp lại. “Chú Tack đến nhà mình ấy.”

Mẹ nhún vai: “Mẹ nghĩ đó là động thái tử tế. Có lẽ ông ấy quan tâm đến con. Ông ấy muốn đảm bảo rằng con không làm điều gì ngớ ngẩn.”

“Con có làm gì đâu”, tôi đáp đối.

Rồi tôi về phòng, mở tập bản đồ tiểu bang New Jersey ra và lần tìm tuyến đường ngắn nhất từ Wetbridge đến trường Dự bị núi St. Agatha.

3000 REM *** DRAW NEW ENVIRONMENT ***

3010 FOR J=6 TO 14

3020 FOR I=1030+J*40 TO 1036+J*40

3030 POKE I,35:POKE I+50,9

3040 NEXT I

3050 FOR I=1044+J*40 TO 1056+J*40

3060 POKE I,35

3070 POKE I+50,9

3080 NEXT I:NEXT J

3090 RETURN

]■

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm, ăn hết bát ngũ cốc và mặc đúng bộ đồ hôm đi xem phim. Tôi không chắc là gặp được Mary, nhưng nếu được, tôi muốn mình phải trông thật bảnh bao. Tôi bỏ lá thư vào túi sau và đi ra cửa trước.

Alf và Clark đang đợi ở lối đi. Bọn nó ăn mặc cũng bảnh tởn. Alf thay cái áo vớ Hawaii bằng sơ mi cài khuy cổ Hard Rock Cafe trắng tinh, còn Clark mặc bộ cánh sida đẹp nhất mà người họ hàng ở Georgia gửi cho - sơ mi tay ngắn màu lục nhạt và quần tây đen.

“Tụi tao đi với mày”, Alf nói.

“Alf lo là mày lại làm loạn lên”, Clark nói.

“Tao đâu có nói thế”, Alf khẳng khẳng.

“Mày nói là nó sẽ bị cái hàng rào điện ấy nướng khô mất”, Clark nói.
“Chính xác từng từ đấy nhé!”

Alf nhún vai, trông có vẻ ngượng ngáp: “Mày phải hiểu, Billy. Mấy bà xơ đó không đùa được đâu. Nếu họ bắt được mày trên núi, họ sẽ cho mày một trận ngay lập tức.”

“Tao không sao đâu”, tôi nói, rần giọng lại. “Tối trường đi.” Nếu như có cơ hội gặp Mary tôi không muốn có Alf và Clark kể bên, bày trò gần đại.

“Bọn tao sẽ đi với mày”, Alf lặp lại. “Mày cần ai đó đánh lạc hướng để mày vượt qua được cổng bảo vệ. Clark và tao có thể thu hút sự chú ý cho mày an toàn.”

“Và rồi *tụi mày* sẽ bị bắt”, tôi nói với nó. “Mày vẫn còn thâm tím từ hôm thứ Bảy đó đấy. Thử tưởng tượng bố mày sẽ làm gì nếu mày bị bắt lần nữa.”

“Nếu tao có thể tận mắt thấy St. Agatha thì điều đó cũng đáng mà”, Alf nói. “Tao nghe nói chỗ đó cả đời tao rồi. Như một huyền thoại vậy. Mày biết ở đó có hồ bơi không? Người ta nói bọn nữ sinh nằm xung quanh trên những cái gối to đùng. Nằm tắm nắng, như bầy mèo nhà vậy.”

“Tao không nghĩ chuyện đó có thật đâu”, Clark nói.

“Tao đem theo mọi thứ bọn mình cần rồi”, Alf tiếp. Nó mở khóa ba lô và cho bọn tôi thấy những gì bên trong: ống nhòm, bộ đàm, kìm cắt lưới, một chiếc máy tính chạy năng lượng mặt trời.

“Đem máy tính làm gì?” Tôi hỏi.

“Để tính toán”, nó nói. “Tao quên bỏ nó ra.”

Tôi nhận ra là chẳng thể bắt bọn nó ở nhà được nên bọn tôi đạp xe xuống đường. Cảm giác di chuyển thật thú vị, cảm giác lên kế hoạch trong đầu cũng thế - nhưng chỉ sau năm phút đạp xe, tôi ước gì tôi mặc quần đùi. Hôm ấy trời nắng và oi bức dù mới sáng sớm. Tôi bắt đầu đổ mồ hôi và vẫn phải đạp mười lăm dặm trên chiếc xe bánh răng đơn cẩu bẩn này.

Wetbridge tọa lạc ở phần giao của xa lộ thu phí New Jersey và đại lộ Garden State, nó được bao quanh bởi những cao tốc sáu làn đường. Những con đường này không dành cho xe đạp, nhưng bọn tôi vẫn đi vào những làn dừng khẩn cấp, đạp xe hùng hục khi mấy chiếc xe buýt Greyhound và xe

tải kéo âm âm băng qua, ném vào mặt bọn tôi sỏi cát và khí thải. Tôi cố ngậm miệng lại, nhưng bằng cách nào đó lại tọng vào miệng đầy đá mặt có vị như than. Đến khi bọn tôi đi vào đường hai làn nhỏ hơn, người tôi nhể nhại mồ hôi và hẳn không thể tưởng tượng được.

Cả bọn vẫn phải đi mười ba dặm nữa.

Bọn tôi đi qua ba thị trấn khác nhau, cái sau đẹp hơn cái trước. Cả bọn đến một phần của New Jersey mà tôi chưa bao giờ đặt chân tới - những khu dân cư mà tất cả nhà cửa đều có đường xe chạy vào và gara chứa hai xe, bờ giậu tía tốt và những khu vườn tràn ngập sắc hoa. Giữa những ngôi nhà ấy, chúng tôi thoáng thấy bể bơi loang loáng màu ngọc bích và sân quần vợt riêng. Xe cộ không nhiều lắm nên bọn tôi xuống xe ở ngay tim đường, ngần ngừ nhìn quanh.

“Ở đây tuyệt thật”, tôi nói. “Chừng nào lớn, tao sẽ đến đây sống.”

“Ngay khi mày lớn lên à?” Alf hỏi.

“Mày hiểu ý tao mà. Khi tao trưởng thành ấy.”

Clark lắc đầu: “Con phố này giống như Park Place và Broadwalk kết hợp lại vậy. Mày kiếm đâu ra tiền để sống ở đây?”

“Thiết kế trò chơi”, tôi nói. “Tao sẽ dành dụm tất cả tiền có được rồi mua một cái máy tính mới, rồi tao sẽ bán những trò chơi đắt như tôm tươi ấy.”

Alf và Clark không đáp lại, nhưng tôi biết bọn nó đang nghĩ gì: Mức lương tối thiểu là ba đô ba mươi lăm xu mỗi giờ và máy IBM PS/2 trung bình là bốn ngàn đô. Chắc tôi phải để dành mấy năm trời trước khi viết một đoạn mã khác, đổ ai mà bền chí được tới đó nhỉ?

“Tao sẽ kể mày nghe điều tao thích về đại lộ Baltic”, Alf nói. “Không phải cắt cỏ nhiều.”

“Và ít tuyết hơn vào mùa đông”, Clark nói. “Mày có tưởng tượng ra việc phải xúc hết mấy con đường lái xe không?”

“Làm đến cuối đời đấy”, Alf nói.

Bọn tôi đứng dậy lên xe, đạp nhanh hơn, bỏ lại khu phố và câu chuyện về tương lai lại phía sau.

Đến mười một giờ, tôi đã cách xa nhà hơn bao giờ hết. Bọn tôi băng qua những cánh đồng đầy cà chua, ngô và linh sam, thậm chí còn đi qua một lán trại đầy ngựa. Thầy cô từng bảo với bọn tôi rằng New Jersey có biệt danh là Bang Vườn tược, và sau ngày hôm ấy tôi mới hiểu được lý do. Hơi nóng bức bối khiến mọi thứ mang vẻ vô thực. Nhiệt độ đã lên gần đến ba mươi hai độ C. Tôi nhức đầu và khẩn thiết muốn giải khát. Bọn tôi đã đạp xe hơn một dặm trên con đường hai làn bụi bặm mà không thấy mống người hay chiếc xe nào ngang qua.

“Mày chắc đúng đường chứ?” Clark hỏi.

Tôi dừng lại xem bản đồ. “Gần đến rồi”, tôi bảo. “Thêm một dặm nữa rồi rồi.”

Bọn tôi dừng lại ở trạm xăng Gulf hai cột máy bơm để mua nước uống và đi vệ sinh. Clark trả năm mươi xu cho một chai gì đó gọi là Evian, hóa ra đó chỉ là một loại nước đóng chai bình thường thôi. Alf và tôi trêu nó không thương tiếc. Có loại thùng khờ nào lại phí năm mươi xu cho nước uống trong khi có một ống nước miễn phí ngay bên ngoài trạm cơ chứ? Clark nhún vai và uống cạn chai nước. “Vị ngon tuyệt hảo”, nó nhấn mạnh. “Đây là loại nước ngon nhất mà tao từng được uống.”

Tôi lấy bức thư của Mary ra khỏi túi và nhét nó vào dưới yên xe để giữ an toàn. Sau đó, tôi mở nước vòi rửa mặt, giữ bụi và đất khỏi quần áo. Trong vài phút, người tôi ướt sũng, nhưng tôi cảm thấy sáng khoái, tôi biết mặt trời sẽ hong khô mọi thứ trước khi bọn tôi đến được trường St. Agatha.

Người phục vụ tại trạm là một ông già mặc áo kẻ ô, quần tây dính đầy dầu. Ông kéo cái ghế xếp gập sét vào bóng râm nhà xe rồi ngồi xuống. Ông xem bọn tôi té nước nhau, tôi cảm thấy ông như sắp mắng bọn tôi.

“Gần đến trường St. Agatha chưa ông?” Tôi cất tiếng hỏi.

“Gần lắm rồi”, ông nói. “Nhưng mấy đứa không đến đó được đâu.”

Alf và Clark ngừng té nước.

“Ông nói gì ạ?” Alf hỏi.

“Ta nói mấy đứa không đến đó được đâu. Ta biết mấy đứa muốn làm gì, nhưng không được đâu.”

Clark đặt cái vôi xuống rồi lại gần ông già: “Làm sao mà ông biết được?”

“Ta làm chủ trạm xăng này từ hồi năm 1969. Đó là năm Neil Armstrong đặt chân lên mặt trăng. Mỗi năm khi hè đến, ta bán sô-đa và Slim Jim* cho bọn đầu đất nghĩ chúng có thể lên vào trường St. Agatha. Thế nên ta đang nói theo kinh nghiệm của ta thôi. Quay xe lại đi. Mấy đứa không vào được đâu. Chẳng ai vào được cả.”

Thanh bò xông khói.

“Vì hàng rào phải không ông?” Alf hỏi. “Cái hàng rào điện ấy?”

Ông già chỉ cười: “Các cậu còn chẳng đến được hàng rào nữa cơ.”

Ông già không muốn nói thêm nữa, chỉ lắc đầu và ậm ừ từ chối khéo, giống như bọn tôi đang đánh bạo bước vào một khu rừng đầy cát lầy và cá sấu. Tôi lấy bức thư gửi Mary ra và để nó lại chiếc túi sau. Alf và Clark không nói gì, nhưng tôi có thể đọc được suy nghĩ của bọn nó: Bọn tôi đã đi quá xa, giờ không thể quay lại nữa rồi.

Bọn tôi nhảy lên xe và đi tiếp.

3100 REM *** DRAW NEW FORTRESS ***

3110 FOR I=1345 TO 1362

3120 POKE I,35:POKE I+BG,9

3130 NEXT I

3140 FOR I=1625+15*40 TO 1642

3150 POKE I,35:POKE I+BG,9

3160 NEXT I

3170 FOR I=1519 TO 1542

3180 POKE I,35:POKE I+BG,9

3190 NEXT I:RETURN

]■

Vài phút sau khi rời nhà ga, con đường vòng qua vài vạt cây. Khi bọn tôi đến được phía bên kia, ngọn núi đã ở ngay trước mặt.

Chẳng ai nghĩ đến núi non ở New Jersey nhưng có khoảng bốn mươi dặm ở phần phía bắc tiểu bang được tạo thành từ núi lửa khoảng một trăm năm mươi triệu năm trước (rõ ràng tôi đã biết vài điều sau một năm học môn Đá và sỏi mà). Điểm đến của bọn tôi thực sự không lớn lắm. Nếu lái xe chạy ngang ngọn núi thì bạn sẽ chẳng kịp nhìn lần thứ hai đâu. Nhưng từ trên yên nhựa nhèm nhẹ mồ hôi của cổ xe đập cái bắn, vào ngày nóng nhất trong năm, có cảm giác nó giống như dãy núi Kilimanjaro.

Chẳng mấy chốc bọn tôi đến chân núi và thấy một tấm biển lớn:

BẮT ĐẦU VÀO ĐỊA PHẬN TRƯỜNG DỰ BỊ

NỮ SINH NÚI ST. AGATHA

BẤT ĐỘNG SẢN RIÊNG

CHỈ DÀNH CHO DU KHÁCH THAM QUAN ĐƯỢC CHO PHÉP

“Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của một người cha, và hãy chú ý để thấu đạt sự thông sáng.” - *Châm ngôn 4:1*

“Đây rồi”, Clark nói. “Mày chắc chứ?”

“Chắc, tao chắc mà”, Alf nói. “Tao đi xa đến tận đây rồi.”

Clark vỗ cái bình cạn nước của nó lên mặt Alf, vụt qua trán: “Tao đang nói với Billy, đồ lảm chuyện.”

Alf nhảy xuống xe, chiếc xe ngã xuống lề đường. Nó vòng tay quanh cổ Clark, siết chặt. “Tao chắc, tao chắc”, tôi nói, cố gắng chen vào giữa hai đứa nó và kêu gọi đình chiến. “Bỏ đi, bắt đầu đi thôi.”

Tôi chỉ vừa tách chúng nó ra thì Alf chỉ về phía sau bọn tôi, cái bụi cây mà bọn tôi vừa đi qua. Một chiếc Volkswagen bọt hung trắng đang hướng về phía bọn tôi.

“Trốn đi”, tôi nói.

Bọn tôi lấy xe ra khỏi đường, chạy vào khu rừng lân cận, rồi chui vào đám cây bụi trốn. Chiếc bọt hung chạy qua, chúng tôi thấy năm xơ mặc trang phục đen qua cửa xe, ngồi chen chúc nhau như mấy gã hề trong xe gánh xiếc. Bọn tôi bò ra khỏi chỗ ẩn nấp khi thấy chiếc xe leo lên dốc núi. Dù những con dốc đã rẽ thành hai bên, nhưng đoạn ấy dốc dựng đứng, chiếc xe bò lên từ từ, sang số ken két, động cơ kêu rin rít.

“Tao không đạp nổi đâu”, Alf nói. “Tao đuổi quá rồi.”

“Không sao”, tôi nói. “Tụi mình để xe lại đi.”

Bọn tôi nghiêng ngấu đoạn đường bằng hết tốc lực, nhưng độ dốc quá ngật và chỉ được một phút thì cả bọn lại đi bộ. Nặng gắt trút xuống đầu. Nhựa đường đen đúa như đang sôi lên, tôi lại vã mồ hôi như tắm. Nhưng bọn tôi đến gần lắm rồi. Tôi sờ vào túi sau lưng, kiểm tra bức thư gửi Mary. Cô ấy sẽ nhận được nó sớm thôi, đó là tất cả động lực mà tôi cần để tiếp tục. Trong khoảng ba mươi hay bốn mươi phút nữa, cô ấy sẽ biết sự thật và tôi có thể yên tâm làm lại từ đầu.

Bọn tôi vừa leo lên ngọn dốc đứng thứ hai, thậm chí chưa được nửa đường lên núi nữa, tôi nhìn xuống con đường bên dưới. Một chiếc xe khác đang xuất hiện từ bụi cây. Đó là một chiếc UPS nâu, nó đang vượt cả giới hạn tốc độ, cố lấy đà trước khi leo lên con dốc đầu tiên.

“Chết rồi”, Alf nói.

Bọn tôi bắt đầu chạy, nhưng tôi biết là bọn tôi không thể nào chạy nhanh hơn được. Chiếc xe lao đến nhanh quá, nó sẽ bắt kịp trước khi cả bọn đến được đỉnh núi. Ngay lập tức, tôi biết được vì sao ông lão ở trạm xăng tiên đoán rằng bọn tôi sẽ thất bại. Bọn tôi đang chạy lên đoạn đường trơn băng phẳng, ba thằng đực rựa đang ở trên khu bất động sản tư, nơi nghiêm cấm bọn con trai không được bén mảng.

“Không được rồi”, tôi thở gấp. Bọn tôi vừa vòng qua con dốc thứ tư, chiếc xe đã đến ngọn thứ ba rồi. Bọn tôi phải trốn, nhưng chẳng có nơi nào trốn được. Chẳng có bóng cây hay bụi rậm nào - chỉ có dốc đá phủ đầy hoa hồng và hoa dại đang nở rộ. Chút nữa thôi, họ sẽ trông thấy bọn tôi. Cả bọn phải rời khỏi con đường, tự nguyện trang lý.

“Cúi xuống”, tôi nói với hai đứa nó, rồi tôi nhảy vào một bụi hồng.

Cho đến lúc này, tôi nghĩ là tôi vẫn chưa thấy một cảnh hồng thật sự nào. Tôi đã xem không biết bao nhiêu phim ca nhạc có những cô gái ăn mặc hở hang nằm lên thảm hoa hồng, ve vuốt những cánh hồng đỏ thắm vào làn da trắng sữa. Nhưng không có bộ phim nào mách cho tôi biết một điều rằng những cảnh hồng thực sự được phủ đầy gai cứng sắc nhọn. Trước khi tôi chạm đất, hàng trăm cái gai đâm qua quần áo tôi, cào xước da rướm máu. Khi tôi nhận ra sai lầm của mình thì đã quá trễ. Tôi cố gắng vùng thoát, nhưng tôi bị mắc vào cái bẫy gai nhọn. Tôi la hét. Tôi gào thét. Tôi càng cử động thì càng mắc vào nhiều gai hơn, gai cắm sâu hơn vào mắt cá chân, làm căng tay tróc da. Có lẽ tôi sẽ vương mãi ở đó nếu Alf và Clark không nắm lấy dây nịt và kéo tôi thật mạnh, bóc các sợi dây leo khỏi người tôi như một cuộn băng dính.

Ba đưa tôi nằm thở dốc, mệt đứt hơi bên đường khi chiếc UPS âm âm chạy qua. Tài xế không thấy chúng tôi.

Tôi đưa mấy ngón tay lên trán, chúng bám vết đỏ. “Tao bị chảy máu à?”

“Chỉ là vết xước thôi”, Alf nói. Nó chỉ vào thái dương của tôi và lần theo phác đồ của một hình thang lớn. “Đây này, đây đây và đây nữa.”

Còn nhiều vết cắt nữa trong áo và những chấm máu li ti đang tươm ra xuyên qua lớp vải kaki. Nhưng tôi thấy bọn tôi sắp lên được đỉnh núi rồi, điều này khiến tôi có thêm tự tin.

“Mày không sao chứ?” Clark hỏi.

“Tụi mình sắp đến rồi. Đi tiếp trước khi có chiếc xe nào đến nữa.”

Bọn tôi chạy lên hai con dốc cuối mà không gặp trắc trở gì, cuối cùng dốc núi thẳng dựng đứng, nhưng con đường vẫn tiếp tục trải ra, len qua một lùm cây rậm rịt. Chúng tôi lần bước theo nó từ đằng xa, nhảy qua đám dương xỉ và cành khô mục, chuẩn bị cúi thấp xuống trước tiếng động của một chiếc xe nào khác.

Tôi chóng nhận ra cái bản đồ về ngôi trường không được vẽ đúng tỷ lệ. Chúng tôi như lạc lõng giữa khu rừng nguyên sinh, không gần một nhà nguyện hay lớp học nào cả.

Alf nhìn xung quanh, cẩn thận đánh giá: “Mày chắc là đúng chứ?”

“Chắc chắn”, Clark nói. “Đây là con đường duy nhất đi vào mà.”

“Trên kia”, tôi nói và chỉ tay. “Thấy không?”

Xuyên qua những ngọn cây bọn tôi thoáng thấy một cái cổng thép hàn lớn trông như nhô lên khỏi mặt đất, tất cả mớ dây leo uốn quanh cùng lá kim và hàng chữ HỌC VIỆN NÚI ST. AGATHA uốn cong trên đầu. Hai bên cổng là hàng rào thép hàn cao vun vút. Nó cao khoảng hơn hai mét và chạy dài hun hút vào trong rừng, tạo thành một đường biên bao bọc cả khuôn viên trường.

“Chắc đó là hàng rào điện đấy”, Clark nói, “thế dây điện đâu?”

“Họ chôn nó rồi”, Alf nói. “Họ lừa mày thế đấy.”

Tôi chỉ vào một đàn chim sẻ đang đậu trên hàng rào, vui hót líu lo: “Mày cảnh báo mấy con chim đó đi.”

Clark chỉ ra rằng cái hàng rào - dù có điện hay không - cũng chẳng đáng quan tâm. Kế bên cánh cổng là một nhà kho nhỏ nhìn như chốt thu phí. Trong đó, một gã đang ngồi đọc báo. Bọn tôi lén ra sau một cái cây đổ và quan sát gã bằng ống nhòm của Alf. Đây là lúc phải tập trung cao độ. Gã kia nhìn như biệt kích hải quân vậy gã ngồi trên cái ghế đầu quá nhỏ so với thân hình đồ sộ, nhấm nháp cà phê từ bình giữ nhiệt và đọc mục báo Thể thao.

Tôi đưa ống nhòm cho Clark: “Giờ sao?”

Nó nhìn qua ống kính: “Tao không chắc nữa.”

“Dễ thôi”, Alf nói. “Đợi chiếc xe khác lên. Lúc tên gác cổng phân tâm, chúng ta sẽ lén vào.”

“Không được đâu”, tôi nói. Tôi đã xem quá nhiều phim về Thế chiến thứ hai, ở đó một lính canh đánh điện bằng súng vô tuyến để cầu cứu và cả một trại tù binh bỗng đông đặc đám lính phát xít.

Clark đồng ý. “Đi theo hàng rào đi”, nó đề nghị. “Có lẽ nó sẽ kết thúc đầu đó. Hay một lối vào nào khác.”

Bất cứ kế hoạch nào cũng tốt hơn là đối đầu trực diện với tên lính canh nên bọn tôi tiến vào rừng, lộn qua bùn lầy, cỏ dại và cành cây gãy đổ. Tôi mang bản đồ nhưng chẳng có mốc chỉ đường nào chỉ dẫn bọn tôi - không có tòa nhà hay con đường nào bên hàng rào, nơi đây toàn là rừng dây leo và tảng đá nhám nhở. Hàng rào cứ xoắn lượn, mon men theo hàng cây cao lớn. Chừng mỗi sáu mét, Alf sẽ gõ nhẹ vào thanh hàng rào, vẫn quyết tâm tìm cho được “khu bị nhiễm điện”. Clark còn gõ mạnh hơn, hy vọng tìm cho được điểm nào mà hàng rào yếu và bọn tôi có thể đốn hạ nó. Nhưng hàng rào chẳng mấy may. Giống như cả một đội quân cũng không làm gì được nó vậy.

Bỗng dưng Clark ngừng lại.

“Tụi mày nghe gì không?” Nó hỏi.

Tôi dừng lại và lắng tai nghe. Tôi chẳng nghe thấy gì cả.

“Là một cô gái”, nó nói. “Tao nghe một cô gái đang gọi ai đó.”

Alf nhìn cẩn trọng hẳn lên và tôi nghĩ mình cũng như thế. Bọn tôi cảm thấy rất nóng bức, mệt và khát lắm rồi, hay cũng có thể Clark đang hoang tưởng.

“Đi tiếp đi”, tôi nói.

Bọn tôi đi tiếp. Hàng rào dẫn bọn tôi đi khắp khuôn viên trường, nhưng không thấy một học sinh hay tòa nhà nào cả. Ngôi trường và mọi người ở đây đều được bao bọc hoàn toàn trong vành đai ấy. Sau hai mươi phút leo trèo, tôi nhận ra chúng tôi đang tiến đến cánh cổng lần nữa, lần này là từ hướng đối diện. Khoảng năm mươi mét trước mặt, tôi có thể thấy vọng gác qua những tán cây.

“Cẩn thận”, Alf nói, nắm lấy tay tôi.

Tôi quá mải mê nhìn tên gác cổng, suýt nữa thì lỡ chân bước xuống dòng suối. Alf và Clark nháy qua, nhưng tôi dừng lại xem kỹ hơn. Dòng nước đã ăn mòn tạo thành một rãnh nhỏ dưới hàng rào, sâu khoảng ba mươi centimét.

“Quên đi”, Alf nói. “Chúng ta không chui lọt đâu.”

“Có thể được”, tôi nói.

Clark nghịch nước bằng mũi giày, thọc quanh vào vũng bùn. “Không đủ sâu đâu Billy. Nếu có cái xẻng thì may ra. Nhưng không được rồi.”

Có vẻ nó không hiểu là bọn tôi hết lựa chọn rồi, chúng tôi đã rơi vào ngõ cụt. Tôi tháo giày, ném qua hàng rào. Chúng đáp sang bên kia, rất xa tầm với của tôi. “Mày có thể quay lại nếu mày muốn”, tôi nói, “còn tao sẽ đi tiếp đây.”

Alf và Clark nhìn theo vẻ thận trọng, khi tôi luồn trượt xuống con lạch và dầm mình vào dòng nước bùn mát lạnh. Dưới chân hàng rào là một thanh ngang gỉ sét với những gờ bị cắt lờm chờm. Khi ghéech mặt sang một bên, tôi có thể lèn đầu xuống được, nhưng ngực thì không. Tôi hít một hơi và

vin vào hàng rào, cố gắng đẩy mình đi xa hơn cho đến khi cả người kẹtگی lại.

Alf nhìn tôi trườn một lúc trước khi mách nước muốn kéo tôi lại: “Tao nắm chân mày nhé?”

“Đợi đã”, tôi nói. Bằng cách chống tay đẩy hàng rào, tôi thấy mình có thể chìm sâu hơn vào lớp bùn, lách sâu hơn qua vũng bùn. Có thứ gì đó nhỏ nhỏ và nhầy nhụa quấy vào gáy tôi. Một con cá? Một con nòng nọc? Tôi phớt lờ nó và tiếp tục đẩy, dùng chân để đẩy thân mình theo. Phần chân rào gỉ sét xé rách vạt áo trước của tôi, xé rách lớp vải và văng mất nút áo. Nhưng cái eo đã lách qua được và phần còn lại thì dễ dàng hơn nhiều. Tôi bò ra khỏi con lạch, người đầy bùn đất và chất nhầy, rồi tôi đứng dậy. Qua những thanh hàng rào, Alf và Clark quan sát tôi, không khỏi kinh hãi.

“Mày nhìn như Sinh vật Đầm lầy ấy”, Clark nói.

“Để tao rửa sạch đã.” Tôi nhúng tay vào phần nước nông của con lạch, chứng tỏ rửa sạch mới dễ dàng làm sao. Thứ tôi phải mất công là giữ sạch lớp bùn bám trên da. “Rồi, xong rồi. Đi thôi.”

Hai đứa nó ngần ngại, tôi biết bọn nó đang nghĩ gì: ngay cả James Bond cũng chưa gặp phải chuyện này. Theo cách nào đó ông ấy luôn vượt qua được tường rào mà không để một tí bụi bẩn bám trên bộ lễ phục trắng tinh của mình.

Nhưng rồi một âm thanh xuyên ngang khu rừng, tiếng cười lạnh lạnh của một cô gái. “Kia kìa!” Clark nói. “Cô ấy kìa!”

“Tao nghe rồi”, Alf nói.

Nó tháo giày rồi tra chân vào lớp bùn. Toàn bộ phần bò trườn của tôi lại khiến cho nó thấy mọi thứ dễ dàng hơn. Khi nó chui qua được một nửa, tôi nắm lấy cánh tay nó và lôi đi, kéo cái áo Hard Rock Café mới keng của nó qua lớp bùn. Clark thì gặp khó khăn hơn tí vì nó phải thực hiện toàn bộ thao tác đẩy chỉ với một tay, nhưng Alf và tôi tát bùn xung quanh nó, ra sức kéo nó cho đến khi nó qua hoàn toàn.

Cho đến khi Clark đứng dậy thì bọn tôi nhận ra Alf để quên tất và giày - chúng vẫn còn nằm ở bên kia hàng rào, không thể với tới được. Alf vung một cành cây xuyên ngang những thanh sắt, cố gắng móc vào chúng, nhưng chỉ đẩy cho chúng ra xa hơn.

“Chúng ta phải quay lại”, nó nói.

“Mày đùa à?” Clark hỏi.

“Không còn thời gian đâu”, tôi nói. “Tụi mình sẽ lấy chúng lúc trở ra.”

Alf bước tới trước, cau mày khi gót chân trần của nó giẫm phải một quả thông. “Tao sẽ không làm vậy đâu”, nó nói, nhưng rồi bọn tôi không thể ngừng bước theo tiếng cười của cô gái nào đó vang vọng như tiếng hát của nàng tiên cá gọi bọn tôi đến. Clark và tôi đi theo tiếng cười ấy, Alf không còn lựa chọn nào ngoài việc đi theo, nhảy lò cò và than vãn luôn mồm.

Qua những tán cây chúng tôi bắt đầu thấy rõ một sân thể dục thật rộng. Khoảng ba mươi nữ sinh đang chạy hét vang và đung đưa tấm lưới trên những thanh dài. Đó là môn thể thao mà bọn tôi chưa từng thấy, có vẻ họ đang đuổi theo một quả bóng nhựa.

“Môn polo à?” Alf hỏi.

“Polo thì phải cưỡi ngựa chứ”, tôi nói.

Alf lắc đầu: “Không, là cưỡi ngựa đấu thương.”

“Là bóng vợt”, Clark nói. “Họ đang chơi bóng vợt.”

Bọn tôi nằm dài trên mặt đất để tránh bị người khác nhìn thấy, rồi trườn sát đến để nhìn rõ hơn. Mấy nữ sinh ấy chẳng giống người mẫu đồ tắm trên tường phòng tôi, chẳng ai được lên trang nào trong số phát hành đồ bơi của *Sports Illustrated* đâu. Họ hoặc quá cao hoặc quá thấp bé, quá mập hay quá gầy, quá nhầy nhụa mồ hôi và quá non nớt hoặc quá nhiều khiếm khuyết. Nhưng họ rất thực, họ rất sống động - cười, hét vang và chạy trên sân. Tôi nhìn họ, lặng thinh nhưng rất ngạc nhiên và nhận ra lời đồn về trường St. Agatha là đúng: Đây là những cô gái vô cùng xinh đẹp.

“Tao cá mấy con bé này tới tháng cùng một lúc”, Alf nói.

“Mày làm ơn đừng có nói lúc này được không”, Clark nói. “Đê yên cho tao tận hưởng giây phút này đi.”

“Thật đấy!” Alf nói. “Khi bọn con gái sống chung, chu kỳ kinh nguyệt của họ tự động trùng nhau. Để bảo vệ cả nhóm.”

Tôi biết nếu xếp hạng tất cả những câu nói nhảm nhí mà Alf từng chế ra thì câu này chắc chắn sẽ chiếm hạng nhất.

“Bảo vệ cả nhóm khỏi điều gì?” Tôi hỏi.

“Là kiểm tra an toàn sinh học đấy”, Alf nói.

“Ý mày là sao?” Tôi hỏi.

“Charles Darwin đó, Billy! Mày chẳng chú tâm vào khoa học gì hết à?”

“Nói nhỏ thôi”, Clark rít lên, nhưng đã muộn. Bên phía sân, một cô ngừng chạy, hạ thấp cái gậy lưới và quay về phía hàng cây. Bọn tôi cố gắng cúi thấp hết mức có thể, nép mình sau bụi cây thưa và cố lúi vào mặt đất. Alf vẫn còn đang lải nhải về sự chọn lọc tự nhiên và tộc khi đột cho đến khi tôi kẹp cổ nó lại.

Cô gái kia cách chúng tôi khoảng sáu mét. Cô ấy bước gần đến nơi bọn tôi nấp hơn, tôi cảm thấy chắc cả bọn tiêu rồi. Sau đó, một quả bóng nhựa vàng bay ngang cô ấy, cô ấy quay đi, đuổi theo nó.

“Suýt nữa tiêu rồi”, Clark thì thầm. “Đi tiếp thôi.”

Bọn tôi quay ngược lại vào rừng, đi xuyên qua những hàng cây cho đến khi thấy chóp cao của nhà nguyện. Tôi kiểm tra bản đồ và nhận thấy mình đang đứng ở phía cực bắc của khuôn viên trường, chỉ phía sau khu lớp học hai tầng và một khu vườn có rào giậu cao bao quanh. Đó là may mắn duy nhất trong ngày - bờ giậu rất lớn, cao khoảng ba mét, che chắn cho bọn tôi khi đi từ hàng cây ra. Bất cứ học sinh hay giáo viên nào nhìn ra ngoài cửa sổ lớp học cũng không thấy được bọn tôi.

“Cái gì đây?” Alf hỏi.

Tôi chỉ vào một khoảng hẹp giữa hai bờ giậu - một lối vào. Có một bản thạch nhỏ cắm vào đất. Trên đó khắc dòng chữ THƯƠNG NHỚ XƠ

BEATRICE (1821 - 1857). CHỖN SUY NIỆM ĐẸP ĐẼ VÀ TĨNH LẶNG.
Clark đưa một ngón tay lên môi, ra hiệu hai đứa tôi im lặng và nhảy sang khoảng trống.

Bên trong khu vườn là mê hồn trận các bờ giậu nhỏ hơn, cao ngang hông, dẫn bọn tôi qua các dải hoa trên con đường rải sỏi trắng. Alf dè dặt mỗi bước đi, nhón chân như một đứa trẻ mới tập đi, nhảy lóc cóc và than vãn vì đau. Tôi nhìn nó chăm chăm: “Mày có cần cõng không?”

Alf nâng bàn chân phải, gỡ ba viên đá găm lòng bàn chân. “Như thủy tinh vỡ ấy”, nó nói.

“Nói nhỏ thôi”, Clark nói. Khu vườn đầy góc yên tĩnh rợp bóng râm với ghế đá, tượng thiên thần và các tiểu thiên sứ. Clark nhắc cả bọn rằng xơ nào đó có thể đang lẩn trong bóng râm.

“Lẽ ra nên để tao ở lại sân bóng vợt”, Alf nói. “Không có giày thì tao không làm gì được đâu.”

“Gần qua rồi”, Clark nói. “Nếu mình đến được gần khu lớp học, chắc sẽ tìm được ai đó.”

Nhưng khu vườn có vẻ không dễ đi như bọn tôi tưởng - những con đường chia làm nhiều ngã, đưa đến những ngõ cụt hay các vòng lặp bất tận. Tôi chẳng biết ai có thể thư giãn ở nơi như thế này, đây rõ ràng là một mớ hỗn độn, Alf thì cứ luôn mồm kêu ca khiến cho mọi chuyện rối hơn.

Sau đó, chúng tôi rẽ vào một góc và thật sự chạm mặt một cô gái ngồi trên ghế. Cô ấy đang chép gì đó trên một cuốn sách, nghe trên chiếc Sony Walkman, nhưng khi nhìn thấy bọn tôi, cô bỏ tất cả xuống, rồi thu người lại, với lấy cái còi bạc đang treo quanh cổ.

“Đợi đã”, tôi nói.

“Làm ơn dừng”, Alf nói với cô ấy.

Cô gái đưa còi lên miệng.

“Video City!” Clark nói lớn.

Cô gái chần chừ.

“Cậu làm việc ở Video City!” Nó nói. “Cậu là Lynn Scott. Cậu làm ở khối nhân viên hướng dẫn gần quầy thu ngân. Cậu không nhận ra bọn mình à?”

Mặt bọn tôi dính đầy bùn. Quần áo rách rưới. Tất nhiên cô ấy không nhận ra.

“Bọn mình vừa ở đây tuần rồi”, Clark nói.

Alf gật đầu: “Bọn mình đã mượn phim *Kramer vs. Kramer*.”

Lynn chớp mắt: “Đợi đã... Các cậu chính là mấy tên đó hả? Mấy cậu cứ thuê đi thuê lại *Kramer vs. Kramer*?”

“Chắc một hay hai lần”, Clark thừa nhận.

“Mười tám lần!” Cô ấy nói. “Chủ tiệm dán một tấm ghi chú bên quầy thu. Họ đang xem bao lâu thì các cậu lên được hai mươi.”

Tôi để ý thấy Clark đã giấu cái còng bên trong túi. Mỗi khi bọn tôi đến Video City nó luôn cẩn thận giấu cái còng để Lynn và mấy cô bạn đồng nghiệp khỏi thấy. Nó xoay xở đưa thẻ thành viên và trả tiền thuê băng và lấy tiền thối và đem cuốn băng đi chỉ với một tay, tất cả mấy việc ấy làm thì không dễ như nghe đâu.

Clark bắt đầu giới thiệu cả bọn nhưng Lynn cắt ngang. “Các cậu không được phép ở đây”, cô ấy nói, cúi xuống lấy cuốn sách và cây bút dạ quang. “Tôi sẽ bị đuổi khỏi đây chỉ vì nói chuyện với các cậu đấy.”

“Bọn tớ cần cậu giúp”, Clark nói.

Cô ấy lắc đầu. “Tôi có mặt ở đây là nhờ học bổng. Tôi không thể vứt bỏ cơ hội ấy được. Bố mẹ tôi sẽ giết tôi mất.”

“Làm ơn đi mà”, tôi nói. “Tớ có một bức thư gửi cho Mary Zelinsky. Tớ cần cậu đưa nó cho cô ấy.”

Tôi lấy bức thư trong túi ra, giờ chỉ còn là một mớ bầy hầy nhèm nhẹp nước bùn. Tôi đã làm hỏng bức thư trong khi cố gắng trườn qua rãnh nước. Tôi thử mở bức thư ra thì thấy những dòng chữ đã mờ nhòe. Mary sẽ không bao giờ đọc được.

Lynn nhìn bức thư nhòe nhoẹt ấy không khỏi ái ngại.

“Có thể cậu tìm được Mary không?” Tôi hỏi. “Cậu gọi cô ấy đến đây được không?”

“Không.”

“Có chuyện quan trọng lắm”, tôi nói.

“VẬY ĐI TỚI CỬA TIỆM ĐI. HAY ĐẾN NHÀ CÔ ẤY. GỖ CỬA NHÀ NHƯ BAO NGƯỜI ẤY.”

“Mình không thể.”

“Tại sao không?”

Lynn quay bước đi, bọn tôi không còn cách nào khác ngoài đi theo. Cô ấy biết rõ đường nhanh nhất đến chỗ lối ra. Chỉ trong khoảnh khắc cô ấy sẽ đi ra và mất dạng.

“Chuyện dài lắm”, Clark nói. “Billy không thể lại gần cô ấy được.”

Lynn liếc mắt quay lại nhìn tôi: “Tên cậu là Billy?”

“Đúng thế.”

“Và Mary biết cậu?”

“Đúng.”

Cô ấy lắc đầu: “Tôi không tin. Tôi nói chuyện với Mary suốt. Bạn ấy chưa bao giờ nhắc đến Billy nào cả.”

Lúc này ngay tại đây tôi biết có điều gì không đúng. Tôi chắc rằng ít nhất cô ấy cũng nhắc đến tôi đôi ba lần. Đặc biệt sau khi tôi dẫn một đám trộm vào cửa hàng bố cô ấy và phá nát chỗ ấy.

“Hay là Will?” Tôi hỏi. “Cô ấy có nhắc đến Will nào đó không?”

“Chưa bao giờ.”

“*Chưa bao giờ?*”

“Raoul, cô ấy cứ nói về Raoul suốt. Nhưng Will thì chưa từng.”

“Raoul là thằng quái nào?” Alf hỏi. Nó đang đứng phía sau lưng tôi, đỡ lấy vai tôi.

“Tao không biết nữa”, tôi nói. Đó là lần đầu tiên tôi thấy nghi ngờ suốt ngày hôm ấy. *Mày chẳng biết gì về con bé cả*, Zelinsky đã cảnh báo tôi. *Bấy lâu nay con bé đã chơi khăm lại mày*. Có lẽ đó là lý do Mary đẩy tôi ra khi ở cửa tiệm. Có lẽ cô ấy đã thầm yêu thắm khốn nào đấy tên Raoul.

“Làm ơn đi”, Clark nói với Lynn. “Chỉ cần tìm Mary và nói với cô ấy rằng Will ở đây. Nó muốn gặp cô ấy. Cô ấy có thể đến hay bỏ đi thì tùy. Nhưng hãy để cô ấy quyết định. Hãy cho cô ấy lựa chọn, được không? Đó là tất cả những gì bọn mình mong cậu giúp.”

Đó là câu dài nhất mà Clark từng nói với con gái bấy lâu nay. Tôi chẳng biết nó lấy dũng khí đâu ra nữa. Nhưng lúc đó tôi nhận ra nó được ban cho một năng lực đặc biệt. Dù đầu tóc nó dính đầy bùn và nó đang mặc bộ đồ sida quái gở, một tay thọc sâu vào túi, có điều gì đó ở nó khiến người đối diện khi nhìn hay lắng nghe nó không thể từ chối được. Chỉ trong đúng mười lăm giây, Lynn từ bức bối chuyển sang bối rối và lưu tâm. Bỗng nhiên nhiệm vụ của bọn tôi trở thành của cô ấy.

“Được rồi”, cô ấy nói, “nhưng các cậu không có nhiều thời gian đâu. Giờ ăn trưa sắp hết rồi.”

Ngay cả Clark dường như cũng ngạc nhiên trước sự thay đổi chóng vánh của cô ấy. “Nhưng cậu thật sự sẽ tìm thấy Mary chứ? Cậu sẽ đưa Mary đến đây chứ?”

“Tốt nhất tôi không nên vương vào rắc rối này.” Cô ấy chỉ vào một góc vườn yên tĩnh rợp bóng mát có bức tượng Đức mẹ Mary Đồng trinh thật lớn. “Tới đó nấp đi. Đằng sau bức tượng ấy. Nói chuyện nhỏ thôi vì xờ Ellen đến đây suốt, chắc chắn là mấy cậu không muốn đụng phải xờ ấy đâu.”

“Cám ơn cậu”, Clark nói.

“Đừng cám ơn mình. Trốn đi”, cô ấy nói.

Bọn tôi đi đến nấp sau bức tượng, cúi thấp người.

Clark đang thì thầm hơn hở về cách Lynn nói với nó. “Tao nhất định sẽ hẹn hò với con bé đó”, nó nói. “Ngay khi tao phẫu thuật xong, ngay khi tao

giã từ bộ dạng quái đản này, tao sẽ cưa con bé đó ngay!”

“Người ta thích mày rồi mà”, Alf nói. “Tại sao mày phải đợi những bốn năm?”

“Tao không muốn làm nó sợ.”

“Mày đã làm nó sợ rồi còn gì! Bằng việc thuê một bộ phim dở hơi đến mười tám lần!”

Bọn nó cứ chí chóa cái cọ làm tôi phát phiền. Hay có lẽ là mặt trời ấy nhỉ, rọi ngay đỉnh đầu và thiêu đốt chúng tôi. Tôi có thể cảm nhận một phần da mình nóng rát, phần còn lại thì lấm lem bùn. Tim tôi đập loạn xạ.

Clark lấy cái càng ra khỏi túi và nhét vào dưới áo. Trông nó như chân dung của Napoleon. “Thế này nhìn đỡ hơn chưa?”

“Mày chỉ khiến nó thêm chú ý thôi”, tôi nói.

Clark lắc đầu: “Phải chi tao mang găng tay.”

Alf làm trầm trọng hóa vấn đề: “Bỏ đi Clark. Mấy em ở đây toàn là nữ sinh có học bổng. Con bé đó đâu có ngu. Mày không lừa được đâu.”

Clark không bỏ cuộc. Nó giữ cái càng bên dưới áo: “Nếu con bé thấy nó quá sớm, con bé sẽ té ngựa mất. Thế này tốt hơn.”

Tiếng bước chân đến gần, phía bên kia tường giậu, cả bọn ngừng nói chuyện cho đến khi tiếng bước chân biến mất. Tôi thấy lo lắng và nói với bọn nó rằng tôi cần chút riêng tư. “Tao muốn gặp Mary một mình thôi.”

“Được thôi”, Alf nói. Nó đề nghị gặp nhau ở khoảng trống giữa hàng rào, nơi bọn tôi bò qua rãnh nước. “Nếu hai mươi phút nữa mày không ở đó, bọn tao sẽ biết có chuyện không may và bọn tao sẽ biến đi. Vậy được chứ?”

“Được đấy”, tôi nói. “Cảm ơn tụi mày nhiều lắm nhé! Cảm ơn vì đã đưa tao đến tận đây. Tao nợ bọn mày nhiều đấy.”

“Mày chả nợ gì cả”, Alf nói. “Hứa với bọn tao rằng mọi chuyện sẽ ổn, được chứ? Nói với con bé đó điều mày cần nói. Không được nhụt chí.”

Nó chìa tay ra và chúng tôi bắt tay: “Không được nhụt chí đấy.”

“Chúc may mắn, Billy”, Clark nói. “Tao rất mong mọi thứ sẽ ổn với mày. Và nói với Lynn cho tao gửi lời chào tạm biệt nữa đấy, được không?”

Tôi hứa tôi sẽ nói, nhưng hóa ra lại không cần thiết.

Alf và Clark đang nhấc bước rời đi thì Lynn quay lại khu vườn. Đi sau cô ấy là một nữ sinh người châu Á dong dong cao, mảnh khảnh với tóc đen dài. Cô ta nhai kẹo cao su và nhìn bọn tôi với vẻ khó chịu.

“Ai đây?” Alf hỏi.

“Là Mary”, Lynn nói. “Từ Video City.”

“Mấy bạn là ai thế?” Mary từ Video City hỏi.

“Zelinsky”, tôi nói với Lynn. “Mình đã nói là Mary Zelinsky cơ mà.”

“Cậu nói là Mary từ Video City.”

“Mình không biết Mary từ Video City.” Tôi quay sang Mary từ Video City. “Mình rất xin lỗi đã làm phiền bạn. Chắc có nhầm lẫn rồi. Mình đang tìm Mary Zelinsky.”

Hai cô gái nhìn bọn tôi, bối rối.

“Cô ấy không cao lắm, tóc đen ấy.” Tôi nói. “Cô ấy sơn cái hình bé xíu lên móng tay ấy. Những con số nhị phân ấy.”

“Gượm đã, là Mary Chuyên gia Máy tính ấy à?” Lynn hỏi.

“Đúng”, tôi nói.

“Từ cửa tiệm máy đánh chữ?”

“Chính xác!” Tôi nói.

“Bọn mình chẳng nói chuyện gì nhiều với cô ta”, Lynn nói.

“Cô ta sống khép mình lắm”, Mary từ Video City chua thêm.

Một tiếng chuông lớn vang vọng cả khuôn viên trường cắt ngang bọn tôi. Lynn giải thích đó là tiếng chuông giữa giờ. “Các cậu muộn quá rồi”, cô ấy nói. “Mình xin lỗi, nhưng mình phải đi đây. Không thể bỏ lớp cô Trig được.”

Đầu óc tôi không thể nhanh nhạy để kịp động não kế hoạch sơ cua nào. “Mary hay đi đâu sau giờ ăn trưa?” Tôi hỏi.

“Mình không biết nữa”, Lynn nói.

“Chắc là học Hóa hữu cơ”, Mary từ Video City nói. “Trên tầng hai của dãy lớp học.”

Giờ tôi không thể bỏ cuộc được, không thể sau khi đã đi một quãng xa đến đây rồi. Tôi đi đến tường giậu, vạch lá và cành cây sang một bên rồi trông thẳng vào khu trường học. Các nữ sinh đang từ nhà ăn đi ra, họ nói cười và mang theo tập sách. Họ đi theo lối đi trải bê tông, đến cửa khu phòng học.

Clark nhìn qua vai tôi. “Kìa”, nó nói, chỉ bằng cánh tay lành lặn. “Mày thấy cô ấy không?”

Tôi đã trông thấy cô ấy.

Mary vừa đi ra khỏi nhà ăn, chuẩn bị đến khu phòng học trong khoảng chưa đầy ba mươi giây. Không còn thời gian suy nghĩ hay đưa ra lựa chọn khôn ngoan nào nữa. Nếu cô ấy đến được phòng học, coi như cô ấy biến mất. Tôi lao về phía trước, ulti qua hàng giậu giống như nhân vật phim hoạt hình, đẩy và mở lối đi xuyên qua mớ cây cối, rồi co giò chạy nhanh hết sức có thể.

Ngay khi ra khỏi vườn tôi nhận ra tôi đã tính sai. Mary đã quá nửa đường đến khu phòng học và tôi sẽ không thể nào bắt kịp cô ấy được. Tôi hét gọi tên cô ấy và những gì tiếp theo dường như diễn ra theo chuyển động chậm. Tất cả nữ sinh trong trường - chắc lúc đó ít nhất cũng có cả trăm cô - đều dừng lại và quay sang nhìn tôi chằm chằm. Họ trố mắt, chỉ trỏ, miệng ai cũng há to thành chữ O tròn vành vạnh.

Mary nghe tiếng tôi hét và quay lại. Ban đầu cô ấy có vẻ bối rối, nhưng ngay khi tôi chạy đến thì khuôn mặt cô trắng bệch không còn hột máu. Cô ấy ngượng chín mặt. Bỗng dưng tôi thấy mình giống như thằng ngốc. Tôi đang nghĩ cái quái gì thế này? Tôi phải nói gì, ngay tại trường trước mặt bao người?

Tôi quay người lại rút lui và ngạc nhiên thay khi thấy Alf và Clark ở ngay phía sau. Bọn nó đã rời khu vườn, đi theo và giờ thì kề vai sát cánh bên tôi. Một nhóm nữ sinh khóa một vòng tròn quanh bọn tôi. Họ đang chỉ trỏ cười cợt chúng tôi, tôi nhớ bọn tôi trông ngáo ộp thế nào. Quần áo nhăn nhúm và be bét. Quần kaki của tôi dính đầy máu và bùn. Alf đi chân đất. Clark đang giấu cái còng đi như Napoleon. Cả bọn bốc mùi nước đầm lầy. Tôi ngạc nhiên là Mary vẫn nhận ra tôi.

Cô ấy mặc đồng phục trường St. Agatha - chiếc áo blouse trắng, váy kẻ ô gấp nếp - và cô ấy đang ôm một mớ sách như tấm khiên. Bạn cùng lớp tránh đi cả, để Mary đứng trơ trọi một mình. Những nữ sinh khác thét lên, giễu cợt bọn tôi như mấy con khỉ trong sở thú. Tôi phải hét lên để át tiếng họ. Mary nhìn như muốn độn thổ rồi biến mất đi.

Một xơ trong bộ đồ đen thường thấy ở nữ tu đi qua đám đông. Bà ấy có thân hình như một hậu vệ bóng bầu dục, cao chắc cũng ngang ngửa cảnh sát Tackleberry nhưng mặc áo dài đen, thắt lưng đen và đôi giày đen của bác sĩ. “Gì thế này? Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?” Tôi chẳng dám trả lời nên xơ quay sang phía Mary. “Cô Zelinsky! Cô đang nói chuyện với những... sinh vật này à?”

Mary lắc đầu: “Không, thưa Mẹ bề trên.”

Bà ấy quay sang phía tôi, tôi còn chẳng dám nhìn thẳng. Tôi cúi mặt nhìn xuống đôi giày nát bét. Mọi thứ thật ngọt ngào. Chắc cũng đến bốn mươi độ ấy. Tôi mệt lả người, đau nhức và khát khô cổ họng. “Cả ba cậu đang xâm phạm vào chốn này. Đi theo ta đến văn phòng chính, chúng ta sẽ đợi cảnh sát đến làm việc.”

Tôi biết sau đó sẽ xảy ra chuyện gì. Tôi biết họ sẽ áp bọn tôi về lại đồn và triệu hồi mẹ tôi từ Food World đến, lần này sẽ không có cơ hội thứ hai nữa. Không còn bảo lãnh gì nữa cả.

“Con cần nói chuyện với Mary”, tôi nói.

Đôi mắt của Mẹ bề trên mở to: “Cậu nói gì à? Cậu đang nói với ta ư?”

“Có thể cho hai đứa con nói chuyện riêng năm phút thôi, được không?”

Chắc các bạn nghĩ tôi muốn qua đêm với cô ấy à? “Không được!” Xơ hét lên. “Đi đến văn phòng ngay, còn tất cả những phụ nữ trẻ này đi lên lớp. Đi ngay đi!”

Các phụ nữ trẻ không giải tán. Họ quá hứng thú với màn kịch tính này. Còn hơn cả tập phim *Knots Landing* và *Falcon Crest* kết hợp lại nữa ấy. Càng lúc càng nhiều nữ sinh góp vào đám đông, tôi thấy các xơ đang len qua giữa họ, cố gắng xua họ đi.

“Đi mà xơ”, tôi nói. “Chỉ một phút thôi.”

“Đi đi!” Mẹ bề trên lặp lại. “Bất cứ ai đứng đây trong năm giây nữa sẽ phải chịu hình phạt nặng!”

Có vẻ họ hiểu rằng đây không phải lời đe dọa suông. Họ lùi lại, miễn cưỡng nhắc chân bước đi. Mary nhìn thật thảm hại. Tôi đã phá hỏng mọi thứ.

“Đợi đã”, một giọng nói cất lên, tôi nhận ra giọng nói ấy phát ra từ thẳng bạn chân trần đứng cạnh tôi. “Con tên là Alfred Boyle và con là lễ sinh tại nhà thờ St. Stephen được bảy năm rồi. Mẹ biết con mà, Mẹ bề trên. Con đã gặp mẹ vào giờ Thánh lễ lúc năm giờ ba mươi. Con đã đạp xe cả sáng nay để đến đây. Chúng con đã leo lên ngọn núi này và len lách qua bùn lầy và gai nhọn. Con đã làm mất đôi giày và làm rách chiếc áo Hard Rock Cafe đẹp nhất được gửi từ Cancún, Mexico. Người bạn tội nghiệp của con, Clark...” Nó nắm lấy khuỷu tay của Clark và kéo cái còng ra khỏi áo, giơ cao để mọi người thấy. “Thằng bạn tội nghiệp của con, Clark đã bị thương tạt cả cánh tay khi cố lèn dưới hàng rào!” Mọi người trong đám đông há hốc mồm, giống như Alf vừa giới thiệu Người voi vậy. “Bọn con làm tất cả điều này để Billy có thể được nói chuyện với Mary. Thế nên con kính xin Mẹ bề trên rủ lòng cảm thông đôi chút. Giống như Chúa cứu thế Jesus đã truyền dạy chúng ta qua câu chuyện về người Samaria nhân hậu.”

Mẹ bề trên trừng mắt nhìn nó, khóe môi hơi rúm lại. “Ý con muốn nói là Chúa Jesus và người Samaria thiện lành đó ư?”

Alf gật đầu: “Đó là điều con muốn nói, thưa mẹ.”

Mẹ bề trên bước đến xem tay của Clark. Nó bị dính đầy bùn, giống như những phần khác trên người nên chẳng ai biết cánh tay nó thật sự có bị gì không. Clark bối rối, nó cố gắng chịu đựng màn kiểm chứng. Nó còn có thể làm được gì nữa trong lúc này? Nó để xơ nhìn, để mọi người nhòm ngó. Bọn nữ sinh kia không còn lánh đi nữa mà hình như còn tiến lại gần hơn.

Mẹ bề trên quay sang tôi. “Ta cho con một phút”, xơ nói. “Nhưng không được riêng tư gì hết. Hãy nói những gì con cần nói, sau đó đến văn phòng của ta và ta sẽ gọi cảnh sát.”

Tôi quay sang Mary. Cố nhớ những gì mà tôi đã viết trong thư. Trên trang giấy, mọi thứ thật rõ ràng và chính xác. Nhưng trong đầu tôi, dòng suy tưởng như một mớ hỗn mang. Mary bắt đầu run rẩy. Trông cô ấy như sắp khóc vậy. “Mình xin lỗi vì đến đây như thế này”, tôi nói. “Mình muốn cho cậu biết sự thật. Mình chưa bao giờ nói dối cậu. Về bất cứ chuyện gì. Đặc biệt là tối đó. Sau buổi xem phim. Tất cả mọi thứ đều là thật. Mình thích cậu. Mình *vẫn* thích cậu.”

Tôi nhìn vào mắt cô ấy để cô ấy biết tôi đang nói sự thật, tôi mong cô ấy tin tôi. *Pháo đài cấm* là thật. *Radical Planet* cũng là thật. Tất cả cảm xúc tôi dành cho Mary đều là thật. Cô ấy xinh đẹp, tốt bụng và vui tính. Tôi không xứng đôi với cô ấy, thật ra tôi mới là người may mắn được quen biết cô ấy. Tôi cứ lắp bắp suốt mấy phút được cho phép, nhưng cuối cùng chẳng ai trách tôi vì phá hỏng mọi chuyện cả. Tôi nói những điều mà tôi phải nói, rồi thêm vài điều nữa.

Mary trông có vẻ như muốn buồn nôn. Trán cô ấy ướt đầm mồ hôi, cô ấy bám chặt vào tay vịn để giữ thăng bằng.

“Cậu có sao không?” Tôi hỏi.

Mẹ bề trên bước đến: “Đủ rồi.”

“Mình không sao”, Mary thì thầm. “Cậu đi đi.”

Nước nhỏ long tong lên những bậc thang bê tông dưới chân cô ấy. Một vết ố loang ra trước váy cô ấy. Cô ấy đang tè dầm.

“Mary?” Tôi hỏi.

Một xơ khác lao đến đỡ Mary và mọi người bắt đầu nói cùng lúc.

“Lui lại!”

“Gọi y tá!”

“Về lớp học!”

“Cậu ấy không biết!”

Giọng nói cuối cùng là của Mary. Tôi nghe cô ấy nói với mấy xơ khác. Họ đang bắt lấy Mary, đưa Mary đến chỗ dưới bóng râm của dãy phòng học. Tôi đi theo, nhưng Mẹ bề trên nắm cánh tay tôi, kéo tôi về hướng ngược lại, xì xào những lời lẽ nặng nề vào tai tôi.

“Nói thật đi”, xơ nói. “Con là bố con bé phải không?”

Tôi nhìn xơ chăm chăm, choáng váng: “Bố cô ấy là Sal Zelinsky mà.”

Rất khó nghe được hết mọi thứ với những tiếng la hét như thế. Nhưng Mẹ bề trên lặp đi lặp lại lời nói ban nãy và lần này tôi đã hiểu rõ được câu hỏi: “Con là bố đứa bé phải không?”

3200 REM *** REPEAT SIREN SFX ***

3210 FOR I=0 TO 22

3220 POKE L1+I,0:NEXT I

3230 POKE L1+24,15:POKE L1+5,80

3240 POKE L1+6,243:POKE L1+3,4

3250 POKE L1+4,65

3260 FOR I=20 TO 140 STEP5

3270 POKE L1+I,I:NEXT I

3280 POKE L1+4,64:FOR I=1 TO 50

3290 NEXT I:RETURN

]■

Mẹ tôi cứ một mực đòi đưa tôi đến bệnh viện. Chúng tôi rời nhà sau bữa tối, sau khi tôi đã tắm rửa sạch sẽ. Trên đường ngang qua khu phố, mẹ cố gắng trấn an tôi.

“Ý đó không hay đâu”, mẹ nói.

“Con muốn gặp cô ấy”, tôi nói.

“Họ không cho con gặp con bé đâu. Có thể con bé đã được tiêm thuốc an thần, xin Chúa đừng để việc gì xấu xảy ra.”

“Con chỉ hỏi thăm thôi.”

Mẹ nắm lấy vô lăng chặt hơn: “Còn Mary có thể không đồng ý. Con bé chưa sẵn sàng đối mặt với con. Sinh nở là sinh nở, nó không giống như phim ảnh. Con phải tôn trọng điều đó.”

“Con biết...”

“Không, con không biết đâu, Billy. Con chẳng hiểu đâu. Cô bé ấy giờ đã là mẹ. Lúc mới mười bốn tuổi đầu.” Mẹ nhún vai nhớ về kỷ niệm xa xưa. “Ai cũng nói lúc đó mẹ còn trẻ và mẹ mới học năm cuối cấp ba thôi.”

Ở bệnh viện, mẹ chờ trong xe với một cuốn sách của Sidney Sheldon, trong khi tôi vào trong để tìm đến phòng Mary. Sản khoa của bệnh viện Wetbridge Memorial đầy những bong bóng và thú nhồi bông. Ở đây tràn ngập tiếng người lớn cười đùa và tiếng trẻ con meo méo khóc, mấy ông bà cầm những máy quay phim thật to nên dùng cả hai tay điều khiển. Phòng nào cũng đầy người ghé thăm. Mọi người đông đặc ngoài cửa ra vào, nói chuyện, hút thuốc và ăn bằng bát đĩa giấy. Tôi có cảm giác như mình đi lạc vào một bữa tiệc gây bất ngờ trong loạt phim *Twilight Zone*.

Tôi hỏi một y tá khác phòng của Mary, bà ấy chỉ xuống hành lang, về phía dãy phòng lờ mờ cách xa khỏi không khí náo nhiệt nơi này. Zelinsky và Mẹ bề trên đang ngồi ở ghế xếp ở cuối hành lang. Thấy tôi đến Zelinsky đứng dậy, khoanh tay trước ngực.

“Mày không được đến đây”, ông ấy nói.

“Cháu đến xem Mary có sao không thôi ạ.”

“Con bé không ổn. Mày nghĩ nếu ổn thì con bé ở đây làm gì chứ?”

“Con không sao”, Mary từ trong phòng nói vọng ra. Tôi không thấy cô ấy do chẵn từ phía hành lang, tôi chỉ thấy được chân giường. “Bố để cậu ấy vào được không?”

Zelinsky không hề lay chuyển. Tôi cảm nhận được một phần trong ông muốn lôi tôi ra đánh đấm rồi đuổi thẳng cổ ra khỏi khu sản khoa. Nhưng một phần khác thì ông sẵn sàng làm bất cứ thứ gì Mary yêu cầu.

Mẹ bề trên nói nhỏ vào tai ông ấy. “Cậu ấy là đứa bạn đầu tiên đến thăm”, xờ nói. “Thiết nghĩ Mary có thể gặp một người bạn được chứ? Chỉ một chút thôi?”

Zelinsky không trả lời. Ông ấy ngồi xuống ghế, lắc đầu, vùi mặt vào đôi tay lấm lem mực.

“Mười phút thôi, con nhé”, Mẹ bồng tôi lên. Mẹ đặt tay nhẹ nhàng lên phần lưng tôi, đưa tôi qua cửa. “Mary đã trải qua một ngày dài rồi, con hiểu ý ta chứ?”

“Cám ơn Mẹ”, tôi nói.

Tôi dè dặt bước vào phòng. Tôi chẳng biết tí gì về trẻ con cả - chưa từng ôm đứa bé nào trong tay - nên phần nào đó trong tôi sợ phải đi xa hơn nữa. Một tấm màn ngăn căn phòng ra làm đôi: nửa trước trống rỗng, nửa sau có một cái giường, một ghế và một cửa sổ nhìn ra bãi đậu xe. Mary đang ngồi trên giường, miệng ngậm cục tẩy bút chì và đang đọc một cuốn tập đầy mã máy tính. Tóc cô ấy được buộc thành búi phía sau, sắc mặt cũng đã hồng hào trở lại. Nếu cô ấy không mặc đồ của bệnh viện, chẳng ai biết được là có gì đó bất ổn.

“Cậu không sao chứ?” Tôi hỏi.

“Những chuyện mệt mỏi qua rồi”, cô ấy đáp. “Mừng là cậu không ở đây năm giờ trước.”

Tôi nhìn quanh căn phòng. Có một tủ quần áo và một chiếc ti vi, nhưng tôi không thấy có cũi hay thùng hay vật gì đó để giữ em bé.

“Đâu rồi?” Tôi hỏi.

“Cái gì đâu rồi?” Cô ấy hỏi. “Đứa bé à?”

“Đúng thế.”

“Con bé dưới sảnh. Với bố mẹ mới của nó. Họ vừa đến từ Scranton.”

Mất một lúc tôi mới hiểu cô ấy nói gì.

“Họ có tốt không?”

“Cực tốt. Họ là giáo viên dạy nhạc. Họ đã có một cô con gái nên con bé sẽ có một người chị. Họ có căn nhà ba phòng ngủ và họ ở cách công viên một con đường. Hai bố con mình đã đến đây tháng trước để biết rằng nơi ở của con bé thế nào. Nơi đó rất đẹp, đẹp hơn Wetbridge.”

Một tháng trước. Suốt khoảng thời gian ấy tôi chẳng biết gì. Một tháng trước, tôi bước vào cửa tiệm mua pin máy trợ thính và Mary đưa cho tôi

một tờ quảng cáo cuộc thi lập trình máy tính. Tôi chẳng biết gì cả.

Mary đang lừa mày suốt cả thời gian qua, Zelinsky bảo tôi. Và mày quá ngốc đến độ chẳng hiểu chuyện gì.

“Scranton không xa lắm”, tôi nói. “Chắc cậu đến thăm được nhỉ?”

Mary lắc đầu. “Mọi thứ... không như thế đâu”, cô ấy nói, giọng đứt quãng. Cô nhìn vào tập tài liệu đang mở trong lòng. “Hãy xem họ mang đến gì này. Như một món quà ấy.” Cô ấy đóng cuốn tập lại và cho tôi xem trang bìa. Đó là hướng dẫn sử dụng dành cho chiếc IBM PS/2. “Mình không phải mày mò trên mấy cái máy 64 nữa. Mình đang tiến đến đỉnh thành công. Đồ họa VGA và ổ cứng 20MB đấy nhé.”

Thật điên rồ: Dù cô đã trải qua bao nhiêu chuyện nhưng tôi lại cảm thấy hơi ganh tỵ. Với chiếc PS/2, Mary sẽ phóng lên đỉnh vinh quang. Giờ sẽ không có gì giữ cô ấy lại nữa.

“Cậu muốn ngồi xuống chứ?” Cô ấy hỏi.

Thứ duy nhất để đặt mông xuống ngồi trong phòng là một chiếc ghế xếp kim loại có tấm tựa lưng cứng, nhưng dù sao tôi vẫn lấy nó. “Mình vui lắm vì cậu không sao cả.”

“Mình cũng vậy.”

“Mình nghĩ cậu chết rồi ấy.”

“Chết vì nhục nhã, có thể lắm đấy.”

“Mình không hề biết”, tôi nói. “Mình chẳng để ý gì cả.”

“Mình nghĩ nó rõ như ban ngày mà”, Mary nói. “Cậu có để ý mình đi vào nhà tắm bao nhiêu lần không?”

Tôi nhún vai: “Mình nghĩ thế là bình thường. Trong phim, mấy cô gái chạy vào nhà tắm suốt.”

“Thế còn chuyến tham quan của trường vào tháng 7?”

“Cậu không đi Washington à?”

“Lẽ ra mình đi thăm dì ở Harrisburg. Sinh con ở đó. Không ai ngoài trường được biết đến chuyện này.”

“Lẽ ra cậu nên kể cho mình.”

“Không, sao mình làm thế được”, cô ấy nói, tôi biết Mary đã làm đúng. Tôi sẽ chẳng hiểu được. Lúc này, tôi còn chẳng hiểu nữa là. Chỉ có một lời giải đáp cho chuyện này và dường như là không thể: “Tyler Bell ư?”

“Đúng thế.”

“Ra thế... Cậu biết... Hẳn ép cậu làm chuyện đó à?”

Cô ấy lắc đầu: “Ngược lại thì đúng hơn.”

“Cậu tự đến với Tyler Bell?”

Mary tìm cái điều khiến từ xa rồi bật ti vi. “Cậu nói nhỏ thôi được không?” Cô ấy tăng âm lượng, lấn át cuộc chuyện trò của chúng tôi bằng quảng cáo nước hoa nam giới Calvin Klein Obsession. “Thật đại dột, Will ạ. Mình biết là đại lắm. Hẳn đưa mình đi chơi trên chiếc xe máy và mình nghĩ chỉ đánh môi hôn rồi thôi.”

“Nhưng cậu thích hẳn? Ý mình là yêu ấy?”

Cô ấy không trả lời ngay. Trông cô ấy như đang cố nhớ lại một điều gì đó đã xảy ra nhiều năm rồi.

“Mẹ mình xem điều ấy như cơ hội thứ hai”, cô ấy giải thích. “‘Ai cũng xứng đáng được có cơ hội thứ hai’, bà ấy nói. Ngay cả tội phạm. Đặc biệt là đối tượng phạm tội. Trước khi bà đổ bệnh, bà làm việc tại cửa tiệm, bà thuê những người làm bán thời gian chính là những người vừa ra tù. Mẹ nói đó là điều hợp lòng Thiên chúa, rằng Chúa ra lệnh cho chúng ta phải tha thứ cho họ. Bố mình thậm chí ghét ý nghĩ ấy. Ông nghĩ chắc mẹ mình điên rồi. Thuê kẻ cướp chất hàng của nhà mình lên kệ. Thật nhảm nhí, đúng không? Nhưng mẹ mình chẳng quan tâm. Bà thuê họ làm trong nhiều năm, chẳng xảy ra chuyện gì. Và sau khi mẹ mất...”

Mary dừng lại, với tay lấy một ly nhựa và uống thật nhiều nước: “Có lẽ một năm sau khi mẹ mất, những người làm bán thời gian nghỉ việc nên giờ bố đứng ra thuê người. Ông quyết định hoan nghênh cách làm của mẹ. Ông cũng muốn làm điều hợp lòng Thiên Chúa nên ông đến gặp cảnh sát và nói: ‘Giao cho tôi một thằng chẳng ra gì đi.’ Ý là, đưa cho ông một đứa nhai

nhép nào đó luôn quậy phá để ông có thể uốn nắn y trở lại. Hôm sau, cảnh sát đưa Tyler Bell đến.”

“Bạn có biết hắn không?”

“Không, mình chưa từng gặp hắn, nhưng mình từng thấy hắn lượn quanh khu đường Market trên chiếc Harley. Cô gái nào ở Wetbridge cũng nhìn là biết hắn ngay. Họ sẵn sàng đến cửa tiệm mua thứ vớ vẩn nào đó họ không cần lắm, chỉ để có cơ hội nhìn thấy hắn. Tóc và đôi mắt hắn, cùng cái bộ dạng phượt thủ ấy. Nói thật, mình không nghĩ mình thích hắn thật đâu, hay nếu mình có thích hắn thì là vì mọi người xung quanh ai cũng thích hắn.”

Cô ấy kể rằng vài tuần đầu không vấn đề gì xảy ra cả. Tyler làm việc và rất giữ mình. “Hắn rất tốt với mình vì hắn phải như thế”, Mary nói. “Mình là con gái ông chủ mà, đúng không? Thế nên dù hắn lớn hơn ba tuổi, mình cũng cảm thấy rất an toàn khi nói chuyện với hắn. Pha trò nhẹ nhàng. Mình đoán hắn đang tán tỉnh mình, nhưng chỉ khi bố mình quay lưng đi thôi. Tyler không bận tâm lắm, hắn chỉ cười. Vậy nên càng ngày mình càng bạo gan hơn.”

Rồi một đêm Tyler mời Mary cưỡi lên xe máy của hắn. Cô ấy thuật lại hắn đã lái xe vào khu rừng đằng sau nhà máy Ford thế nào. Họ ngồi trên chăn mền và hút thuốc. Rồi bắt đầu hôn nhau và không dừng lại được nữa. “Mình thật giận bản thân mình, Will. Ngay khi chuyện đó kết thúc, mình biết đó là một sai lầm. Tyler tỏ ra bạo dạn. Hắn không ngừng nói. Hắn nói rằng trong số tất cả những cô gái mà hắn từng đi cùng, mình là người có mái tóc đẹp nhất. Giống như một lời khen, đúng không?”

Tôi chẳng nói gì cả. Tôi cảm giác cô ấy đang nói về một người hoàn toàn khác, một Mary nào khác, như một nhân vật mà ta từng đọc trong sách vậy. Tôi không thể tin được rằng mình đã quen biết một người bạn đã từng ăn trái cấm.

“Hôm sau rất tồi tệ. Hắn đi làm và luôn đụng chạm vào người mình. Mỗi khi bố mình quay lưng đi. Tay hắn không ngừng táy máy. Mình chỉ muốn vờ như điều đó chưa từng xảy ra. Mình muốn hắn biến đi. Nhưng cả hai lại

mắc kẹt trong cửa tiệm ấy, mỗi ngày. Nên mình bịa ra một lý do để thoát khỏi hắn. Mình nói rằng hắn muốn trộm bột lửa.”

“Cậu nói dối?”

“Hắn rất giận. Bởi lẽ chẳng ai tin hắn cả, cậu biết đúng không? Không một ai hết. Đó là điều ích kỷ, ngu ngốc nhất mình từng làm.”

“Cậu có biết cậu đã...” Tôi không dám nói to từ đó ra, tôi vẫn chưa tin được mình đang ngồi trong sản khoa.

“Không, sáu tuần sau mình mới biết rõ. Mình cứ hy vọng là mình đoán sai. Trước khi mình hiểu ra thì Tyler đã chuồn mất rồi.”

Trên màn hình ti vi, ba phụ nữ xinh đẹp đội nón cao bồi chào mừng Spuds MacKenzie* đến với buổi hòa nhạc đồng quê miền Tây ở một trang trại phong lưu. Chú chó nhảy lên phía sau dàn trống, ngậm lấy bộ gõ và bắt đầu hát theo.

Spuds MacKenzie là nhân vật chó hừ cấu được tạo ra cho chiến dịch quảng cáo bia Bud Light vào cuối những năm 1980.

“Mình đợi đến tháng 2 mới nói với bố. Mình không dám nói với ông ấy. Mình quá lo ngại. Lại một điều ngu ngốc nữa.”

Tôi nghĩ đến cơn điên cuồng của Tyler trong lúc cướp phá, nghĩ đến những thiệt hại không bao giờ bù đắp nổi: “Giờ hắn biết chưa?”

“Bố mình đã nói với hắn tuần trước. Tại đồn cảnh sát. Đó là lý do bố không kiện. Ông không muốn đưa người cha của cháu gái ông vào tù. Ông nghĩ một ngày nào đó con bé sẽ muốn tìm gặp Tyler và muốn tìm hiểu xem cha nó là người thế nào. Sẽ không hay ho gì nếu cha nó là một tên tội phạm. Nên ông nói cảnh sát sẽ không khởi kiện và họ thả mọi người đi.”

Trên ti vi, đoạn quảng cáo Bud Light kết thúc, một khán giả tại trường quay la lên: “VÒNG! QUAY! MAY! MẮN!” Lúc đó là bảy giờ rưỡi, trò chơi truyền hình được yêu thích ở Mỹ bắt đầu. Tôi muốn chuyển kênh nhưng Mary vẫn đang giữ cái điều khiển, cô ấy có vẻ vui vì có gì đó để xem, một lý do để ngừng cuộc trò chuyện của chúng tôi. Vanna White xuất hiện trên sân khấu, thật lộng lẫy trong chiếc đầm được thiết kế riêng, khán

giả vờ tay khi cô ấy xoay người, để lộ phần lưng cong và đôi chân thanh mảnh.

Câu đố đầu tiên là một cụm từ sáu chữ khá phổ biến. Sau vài vòng quay thì tấm bảng trông như thế này:

I F I _ _ _ L _ T _ _ N _ A _ _ T I _ E

Tôi thấy cũng vui khi có cái ti vi ở đó. Tôi vui vì ngồi đó và nói chuyện như chẳng có gì từng xảy ra giữa hai chúng tôi. Vì lý do quái gở nào đó, đầu óc tôi cứ nghĩ về Tyler Bell, tên hư đồn nhất Wetbridge và là căn nguyên của mọi rắc rối. Tôi biết Tyler đã lên đường tham gia huấn luyện cơ bản và bắt đầu một cuộc sống mới, tôi nghĩ đứa bé không có hẳn thì sẽ tốt hơn. Nhưng không biết hẳn có bao giờ nhìn lại và hối hận không nhỉ?

Tôi vẫn đang nghĩ ngợi khi Zelinsky xuất hiện ở lối cửa vào. “Hết giờ rồi”, ông ấy nói. “Ra ngoài.” Sự xuất hiện của ông ấy mang lại cảm giác dễ chịu, giống như khi chúng tôi còn ở tiệm và Zelinsky yêu cầu tôi ra ngoài, giống như những ngày tươi đẹp đã qua ấy.

“Cảm ơn cậu đã đến sáng nay”, Mary nói. “Cậu chọn thời điểm tệ thật đấy, nhưng gặp cậu mình vui lắm.”

“Có lẽ chúng ta nên gặp nhau một lúc nào đó nhỉ?” Tôi nói. “Rạp Regal có phim mới đấy. *Which Is Eastwick?*”

“*The Witches of Eastwick*”, Mary sửa lại.

“Có lẽ chúng ta nên gặp nhau ở đó”, tôi nói. “Nếu cậu muốn gặp lần nữa.”

Mary nằm xuống giường, đắp chăn lại. Ngón tay cô ấy có sơn những con bọ nhỏ xíu, những chấm li ti đỏ và đen. “Mình không nghĩ thế đâu, Will.” Cô đang hăng, nhưng giọng vẫn còn ghen ngào. “Hôm nay mình như được hồi sinh. Mọi thứ có thể quay lại như bình thường. Mình có thể giả vờ cả năm tồi tệ này chưa từng xảy ra.” Cô ấy ngáp ngừng rồi nói: “Ước gì mình có thể quay ngược thời gian...”

“Ừ nhỉ!” Tôi đáp.

Mary chỉ gật đầu nhìn vào màn hình ti vi, tôi nhận ra rằng cô ấy đã giải được ô chữ.

```
3300 REM *** GAME OVER ***  
  
3310 POKE 53281,0:POKE 53280,0  
  
3320 PRINT "{CLR}{RED}"  
  
3330 PRINT "{9 SPACES}THY GAME IS OVER."  
  
3340 PRINT "{9 SPACES}YOU ARE TRAPPED"  
  
3350 PRINT "{6 SPACES}IN THE FORTRESS"  
  
3360 PRINT "{8 SPACES}FOR ALL OF ETERNITY."  
  
3370 PRINT "{6 SPACES}YOUR SCORE IS ";SCORE  
  
3380 PRINT "{6 SPACES}YOUR RANK IS ";RANK$  
  
3390 RETURN  
  
]■
```

Năm học kết thúc ba tuần sau đó và tôi bắt đầu đợt thực tập tại Cosmex vào sáu giờ bốn mươi lăm phút ngay sáng hôm sau. Nhà máy nằm ẩn giữa dãy nhà kho trên đường 287, tôi phải dậy lúc năm giờ rưỡi và bắt hai chuyến xe buýt mới đến đó kịp lúc. Sếp của tôi là một người Haiti lùn béo và chưa từng bao giờ nói cho tôi biết tên mình hay hỏi tên tôi. Ông ta chỉ vỗ ngực và nói: “Sếp.”

“Sếp?” Tôi lặp lại.

“Chính xác!” Ông ta nói.

Nhà xưởng có kích thước tương đương với vài phòng thể dục gộp lại, đầy máy móc chạy rì rầm, tất cả tạo nên một tiếng gầm nhỏ. Trong vài phút sau khi tôi đến, ông sếp đã trang bị cho tôi đồ bịt tai và bịt đầu, tôi đứng bên một băng chuyền với chiếc hộp đựng các cọ chuốt của lọ mascara. Ông ta bật công tắc và dây chuyền rống lên giật cả mình, một hàng lọ mascara

mở di chuyển về phía tôi. Ông sắp chộp lấy một cái cọ chuột, gắn nó vào trong lọ mở và vặn nó chặt lại. “Nhấn, vặn, hiểu chưa?” Ông ta nói.

“Nhấn, vặn?”

“Nhấn, vặn, nhấn, vặn, nhấn, vặn”, ông ta nói, đóng nắp các lọ liên tiếp nhau với tốc độ kinh hoàng. Ông ta ra hiệu cho tôi bắt tay vào làm, nhưng các lọ di chuyển nhanh hơn tay tôi, cảm giác như tôi phải rượt đuổi theo chúng vậy.

“Nhấn, vặn, nhấn, vặn, nhấn, vặn”, ông sắp hát, như một thể loại hát ru mà ông ta học được lúc lớn lên ở Haiti. Tôi chưa đóng nắp được hơn hai ống thì ông sắp đột ngột bước đi. “Nghỉ ca đầu lúc mười giờ rưỡi.”

“Khoan đã”, tôi gọi. “Tôi có thể...”

“Nhấn, vặn!”

Ông ta đi mất và các ống nhựa cứ tiếp tục chạy đến, đổ ào xuống dây chuyền như quân đoàn gỗ hành quân. Tim tôi đập liên hồi, mu bàn tay nhớp nháp mồ hôi. Tôi phải tập trung hết sức để theo kịp. Cách bên trái tôi vài mét, ở cuối băng chuyền, ba phụ nữ người Châu Á đang lấy những lọ thành phẩm và đặt chúng trong một hộp carton. Họ nhìn tôi với vẻ nghi ngờ, chỉ chực chờ tôi làm sai thứ gì đó.

Dần dần tôi thấy tự tin lên hẳn. Tôi biết phải nắm lấy đầu cọ chuột (chứ không phải mấy lông chuột) để đặt chúng khớp vào lọ dễ dàng. Sau một lúc thì tôi chẳng còn phải bận tâm về công việc này nữa - tay tôi có thể thao tác dễ dàng - đầu tôi nghĩ lan man. Hướng nhìn của tôi trên chuyền mascara gặp phải một bức tường xi măng chắn kín. Đôi khi người ta đi lại sau lưng tôi và tôi nghe loáng thoáng họ nói, nhưng không bao giờ đủ thời gian để quay lại nhìn. Những chiếc lọ cứ tiếp tục diễu xuống chuyền, không ngừng nghỉ. Cuối cùng, tôi đâm chán và nhìn đồng hồ, tôi nhận thấy chỉ mới bảy giờ, tôi đã bắt tay làm việc trên đường chuyền chưa đến mười lăm phút.

Đó là lúc tôi thấy cả mùa hè của tôi bắt đầu rời xa tôi - mười tuần đầu buồn thối ruột, nát tâm can, bốn mươi giờ làm theo ca đến Ngày lễ Lao động chỉ: nhấn, vặn, nhấn, vặn, nhấn, vặn.

Có mười hai người học việc như tôi, toàn là con trai. Nửa trong số đó nhìn như người tàn tật, nửa còn lại trông như muốn giết tôi. Những nhân công trưởng thành là người châu Mỹ Latin, châu Á và Ấn Độ với kỹ năng giao tiếp tiếng Anh hạn chế; giờ ăn trưa, họ chia làm các phe, như những băng nhóm trong trường học hay nhà tù. Chẳng ai chào hỏi hay mỉm cười với tôi, tôi như thể vô hình vậy.

Giờ nghỉ, tôi đem bánh mì kẹp ra ngoài bãi đậu xe, thu mình dưới bóng một thùng rác lưu động và đọc tiểu thuyết của Stephen King. Tôi ngốn gấu câu chuyện nhiều đến mức có thể trong giờ nghỉ kéo dài ba mươi phút đó để tôi có thể dành giờ chiều nghiền ngẫm lại cốt truyện, cố đoán chuyện xảy ra tiếp theo. Chẳng còn gì khác vướng bận tâm trí. Đôi khi tôi thử đếm số lọ mascara (cái này đòi hỏi tập trung hơn ta tưởng, số lượng nhiều nhất tôi từng đếm được là bảy trăm mười lăm lọ trong vòng bốn mươi bảy phút). Nhưng hầu hết thời gian tôi chỉ nghĩ đến Mary Zelinsky và việc tôi đã hủy hoại mọi thứ thế nào.

Trong khi đó, Alf và Clark đã tham gia ca cuối ngày của McDonald ở Wetbridge. Bọn nó luôn mồm than phiền về nỗi gian truân trong công việc - khách hàng thô lỗ, nhà bếp nóng như lò thiêu, những đồng dầu mỡ bắn kinh. Nhưng tôi biết bọn nó đang tận hưởng cuộc sống riêng. Nhà hàng đầy nhân viên lứa tuổi thiếu niên, nhân viên nữ chiếm một nửa và ca tối giống như những buổi tiệc lê thê, khó chịu. Bọn nó toàn ở lại cho đến nửa đêm, chén sạch mớ hamburger, đùi gà và tiêu nhân cả trăm đô mỗi tuần.

Hầu như đêm nào tôi cũng tạt ngang McDonald và ngồi tại khu vui chơi của trẻ em, đọc truyện của Stephen King cho đến khi Alf và Clark ra ngoài vào giờ nghỉ của bọn nó. Qua nhiều tuần, tôi gặp hết những đồng nghiệp của chúng - mấy cô gái dễ thương ở quầy tính tiền, mấy tay ở chỗ nướng thịt, ông bác thân thiện chuyên đem rác ra ngoài và dọn dẹp phòng ăn. Chúng kể tôi nghe những chuyện không ngờ của những khách hàng không tưởng, như một người ăn chay gọi một cái bánh mì kẹp không thịt, hay một ông đưa tờ năm mươi đô và vọt đi mà không lấy tiền thừa.

“Còn mày thế nào?” Clark sẽ hỏi tôi sau khi tụi nó trút hết bầu tâm sự đông dài. “Kể tao nghe chuyện trong nhà mày đi. Trong đó thế nào?”

Tôi chẳng có gì để chia sẻ cả. Ngày nào ở Cosmex cũng như ngày nào. Nhà máy không bao giờ ngừng nghỉ, máy móc không bao giờ hỏng hóc, những bể chứa chưa bao giờ cạn mascara. Tôi dành cả buổi sáng mong đến giờ nghỉ ăn trưa và chiều thì mong đến chuyển xe về nhà.

Có lẽ mọi thứ chưa đủ tệ hay sao ấy, mẹ tôi bắt đầu qua lại với Tack. Mất một khoảng thời gian tôi mới nhận ra. Phải, tôi có nhận thấy những thay đổi nho nhỏ trong cách hành xử của mẹ: bà cắt tóc ngắn, bà bắt đầu uống sinh tố trái cây mỗi sáng, bà tập lại những bài tập ép xác theo cuốn băng của Jane Fonda. Tack hẳn sẽ ghé Food World lúc mẹ nghỉ, rồi họ chắc sẽ băng sang đường đến Wetbridge Diner uống cà phê. Tôi hiểu mọi chuyện khi Tack đến nhà tôi dùng bữa vào một tối thứ Năm nọ. Ông ấy khoác chiếc áo sơ mi và thắt cà vạt, mang theo bó hoa cúc. Họ cứ giả vờ như không có gì kỳ lạ đâu - “người lớn cũng làm bạn được mà”, họ cả quyết với tôi như thế - nhưng tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra và tôi không muốn dính vào tí nào. Tack cố chuyện trò trong bữa tối. Ông ấy nói muốn mua một cái máy tính gia đình và hỏi xem tôi có gợi ý gì không. Tôi chỉ nhún vai, nói không biết. Tôi không muốn ủng hộ ông ấy. Tôi không muốn có ông ấy ở bàn ăn cùng mẹ con tôi với thái độ cứng đờ, mái đầu cắt kiểu ba phân bạc cước và một khẩu súng đã lên đạn, như thể ông ấy tưởng phiên quân nổi loạn Libya có thể phá cửa sổ xông vào bất cứ lúc nào.

Mẹ tôi nhất mực giữ ông ấy ở lại uống cà phê và ăn tráng miệng, rồi ông ấy bám dai như đĩa, xem hết cả chương trình *The Cosby Show* và *Cheers* luôn chứ. Tôi xin mạn phép quay về phòng, đọc mấy tờ tạp chí vi tính. Tôi vẫn còn giữ mấy số báo cũ và cả những số phát hành mới hằng tháng, có quảng cáo những tựa trò chơi mới nhất cùng mẹo lập trình mà tôi chưa từng thử qua.

Tack bắt đầu đến ăn tối vào thứ Năm hằng tuần. Ông luôn mang theo hoa tươi và ở lại cho đến khi hết tập phim *Cheers*. Mẹ tôi và Tack theo dõi *Cheers*, xem đấy như là phim bộ hay nhất kể từ sau *Dallas*. Họ cứ tranh

luyện xem Diane Chambers sẽ tái xuất vào mùa thu để kết hôn với Sam Malone.

Ngày 12 tháng 7 là sinh nhật mẹ tôi. Tack đưa hai mẹ con đến Seaside Heights và tôi dành cả buổi tối theo đuôi họ trên mọi nẻo đường. Họ chơi golf trong nhà trong khi tôi ngó nghiêng xem. Họ ăn sữa trứng đông lạnh nhưng tôi chả muốn tí nào. Họ phóng xuyên qua ngôi nhà ma trên cỗ xe ngựa nhỏ, còn tôi chọn đứng đợi bên ngoài. Tôi biết mình như kẻ phá bình, nhưng tôi chẳng quan tâm. Đến một lúc, mẹ tôi không còn kiên nhẫn nữa đành kéo tôi sang một bên. “Tại sao con cư xử như vậy?” Mẹ hỏi. “Hôm nay là sinh nhật mẹ. Sao con lại tỏ ra thảm hại thế?”

“Vì con thảm hại mà”, tôi đáp.

Qua mùa hè đặng đặng, chán chường chường như bất tận ấy chỉ có một thứ khiến tôi giữ mình tiếp tục tấn tới: cuộc thi Trò chơi của năm dành cho lập trình viên lứa tuổi trung học. Vào tuần thứ ba của tháng 7, tôi nhận được một bức thư từ Rutgers, nói rằng trong một trăm mười tám trò chơi đã được lựa chọn vào vòng chung khảo chỉ còn năm trò chơi, trong đó có *Pháo đài cấm* của Will Marvin và Mary Zelinsky. Họ mong chúng tôi sẽ tham dự buổi lễ trao thưởng, khi đó vị giám khảo khách mời Fletcher Mulligan đến từ Digital Artists sẽ công bố người thắng cuộc. Mỗi trò chơi lọt vào vòng chung khảo được nhận một gói trái phiếu tiết kiệm trị giá năm mươi đô la và người thắng cuộc sẽ lĩnh chiếc IBM PS/2, tương đương giá bán lẻ trên thị trường là bốn ngàn đô.

Tôi đưa bức thư cho mẹ và chúng tôi tính những bước tiếp theo. Về nguyên tắc, tôi không được phép liên lạc với Mary nhưng cả hai mẹ con quyết định rằng cô ấy nhất định phải đọc lá thư này. Lần cuối khi tôi cố gắng trao lá thư cho Mary mọi thứ đã diễn ra không như ý muốn. Tôi chẳng biết phải làm gì.

Vào buổi tối thứ Năm, trong bữa ăn, mẹ tôi đưa bức thư cho Tack và giải thích tình huống treó ngoe này. Tack gấp đôi lá thư rồi bỏ vào áo khoác. “Anh sẽ đến cửa tiệm sáng mai”, ông nói. “Anh sẽ đưa cho Sal.”

“Ông ấy ghét cháu”, tôi nói. “Phải đưa thằng cho Mary kìa.”

Tack lắc đầu: “Chú không thể làm chuyện này lén lút được.”

“Thế thì chú xé luôn cho rồi”, tôi nói. “Vì đó là điều Zelinsky sẽ làm. Ông ấy không bao giờ để Mary đọc nó đâu.”

Tack dừng lại, nhấp một ngụm cà phê: “Trời đất ơi, Beth, cà phê này ngon quá đi mất!”

“Cảm ơn anh”, mẹ đáp. “Hiệu Maxwell House đấy!”

“Trả thư cho cháu”, tôi nói với Tack.

“Để ta giúp cháu đi, Will”, ông nói. “Ta biết Sal tám năm nay rồi. Ông ấy cũng được lắm. Có thể ta làm được điều gì đó.”

Suốt ba ngày, tôi không thấy Tack quay lại. Lần kế đó, ông đến nhà tôi, lúc tôi đang ở ngoài sân với mẹ, giúp bà đóng chặt cái bể nước cho chìm vào nền sỏi nông. Kế hoạch “trồng vài cây cảnh” của bà đã dần coi nói thành một mảnh vườn xum xuê, đầy hoa cúc và hướng dương, cà rốt và bắp cải, một lối đi nhỏ kê đá. Theo cách nào đó, chúng tôi tự nhận mình sở hữu mảnh vườn con đẹp nhất khu đại lộ Baltic.

Tack lái xe đến nhà chúng tôi, thùng xe chứa đầy phân bón và phân trộn, ông đem chúng qua sân dưới sự giám sát của mẹ tôi. Tôi biết ngay có điều gì đó sai sai. Mọi ngày Tack sẽ nhanh nhẩu chào tôi và hỏi tôi dạo này thế nào, nhưng trưa đó ông chẳng hề nhìn tôi. Ông nhắc mỗi bao bố cực kỳ cẩn thận, giống như thể công việc ấy cần sự tập trung cao độ. Tôi đợi chín mươi giây trước khi hỏi rằng ông đã đưa bức thư chưa.

“Ta đưa Sal rồi”, ông nói.

“Và rồi?”

“Và rồi ông ấy đã đưa cho Mary.”

“Chú có ở đó không? Chú có thấy cô ấy đọc không?”

“Có.”

“Và? Cô ấy nói sao?”

Ông lắc đầu: “Con bé chẳng nói gì cả.”

Tack lấy bức thư từ trong túi và trả lại cho tôi. Tôi kiểm tra mặt trước và mặt sau trang giấy, hy vọng Mary để lại gì đó, nhưng chẳng có gì. Tack cảm nhận được sự thất vọng của tôi. Ông vỗ vai tôi: “Con bé đã trải qua một năm đầy biến động, Will ạ. Một năm rất gian nan. Đôi khi điều tuyệt vời nhất với con người ta là một khởi đầu mới, cháu hiểu không?”

```

3400 REM *** PLAY AGAIN?? ***

3410 PRINT "{CLR}{12 CSR DOWN}"

3420 PRINT "{9 SPACES}THY GAME IS OVER."

3430 PRINT "{2 CSR DOWN}"

3440 PRINT "{3 SPACES}WOULD YOU LIKE TO"

3450 PRINT "{5 SPACES}PLAY AGAIN (Y/N)?"

3460 GET PA$

3470 IF PA$<>"Y" OR "N" THEN 3460

3480 IF PA$="Y" THEN GOTO 10

3490 END

]■

```

Hôm trao giải, tôi luống cuống không thể làm việc. Tôi cứ làm rơi đầu cọ chuốt mascara và sáu lọ của tôi bị nhân viên kiểm tra chất lượng trả về vì phần trên không đủ chặt. Thường thì tôi hay ngủ gục trên chuyến xe về nhà nhưng cả ngày hôm ấy tôi cứ bồn chồn không yên. Tôi chờ buổi lễ này mấy tuần rồi, mơ tưởng về những chiếc máy tính tôi có thể giành lấy và cuộc chuyện trò với Fletcher Mulligan. Giờ đây giây phút trọng đại ấy cuối cùng cũng đã đến, mọi thứ trở nên vô thực, giống như tôi vẫn còn trong cơn mơ tưởng ở nhà máy.

Về đến nhà, mẹ báo rằng Tack sẽ đi cùng đến buổi lễ.

“Không”, tôi bảo mẹ. “Không được.”

“Chú ấy vui lắm đấy”, mẹ nói. “Chú ấy thật sự muốn ở đó.”

Tôi nhắc mẹ rằng cả Alf và Clark cũng đến đó, rằng chiếc Honda nhỏ xíu của chúng tôi không thể chứa hơn bốn người. Mẹ đảm bảo với tôi rằng xe

của Tack thì có đủ chỗ cho mọi người.

“Xe cảnh sát à?” Tôi hỏi. “Chúng ta đi bằng xe cớm hả?”

“Con đã thấy nó to thế nào mà”, mẹ nói. “Có đủ chỗ cho tất cả chúng ta.”

Alf và Clark rất hào hứng vì chuyện này, mẹ còn mời bọn nó đến dùng bữa trước lễ trao giải nữa. Chúng tôi đứng xung quanh sân sau, uống soda cam và ăn bánh mì kẹp trên đĩa giấy trong khi Tack kể chuyện những tên tội phạm khét tiếng nhất Wetbridge. Như chuyện một phụ nữ trộm một con gà tây Butterball bằng cách dùng xe chở em bé, hay một ông lão cứ thích “khoe hàng” trước mấy cô gái ở nhà thuốc Crenshaw.

Hai đứa bạn tôi cứ cười phá lên khi nghe chuyện và bữa tiệc kéo dài bất tận, dù tôi nhắc lại đề nghị nên đi ngay. Buổi lễ bắt đầu lúc bảy giờ và tôi muốn rời nhà lúc năm giờ rưỡi. Nhưng đến sáu giờ chúng tôi vẫn còn ở sân sau - Alf đang kể về mấy chuyện ở McDonald - tôi như muốn bốc khói. Chắc tôi đã cau có quá nhiều nên Tack đặt chiếc bánh xuống, kéo tôi sang một bên. “Nói chú biết đi”, ông nói. “Cháu muốn đến đó lúc mấy giờ?”

“Bảy giờ”, tôi nói. “Nó bắt đầu lúc bảy giờ.”

“Thế thì chúng ta sẽ có mặt ở đó lúc bảy giờ”, ông nói. “Chú hứa với cháu đấy được chưa? Giờ thì thư giãn và ra dáng một chủ nhà hiếu khách đi. Bạn bè cháu cả đấy.”

Tôi sẽ dành cả hai mươi hai năm nữa để giễu Tack. Tôi sẽ trêu lòng yêu nước cực cùng của ông, bộ sưu tập đĩa sứ John Wayne của ông và việc ông khẳng khẳng vác cây súng đi khắp mọi nơi, kể cả đến sở thú hay ra biển. Nhưng có một điều tôi sớm hiểu ra: người đàn ông này luôn giữ lời. Nếu Tack nói bảy giờ, ông ấy sẽ đưa tôi đến trường Đại học Rutgers trước mười phút, bước xuống những bậc thang trung tâm thể thao đến khu tập gym thật lớn dưới tầng hầm, nơi ấy có treo tấm băng rôn trên lối ra vào: HOAN NGHÊNH CÁC LẬP TRÌNH VIÊN TRUNG HỌC!

Trước đây tôi chưa bao giờ đặt chân đến một trường đại học, tôi không biết mặc đồ như vậy có hợp không nữa. Tôi mặc quần Jams màu xanh ngọc và áo thun trắng bật cổ lên, vì những đứa trẻ trong phim đều luôn bẻ cổ áo.

Nhưng khi tôi đứng vào hàng với mấy đứa khác cùng bố mẹ chúng, tôi nhận ra tôi đã lo lắng hơi thừa. Ai cũng mặc áo thun tay ngắn - hiệu Pac-Man, Bloom County, Far Side.

Với hầu hết mọi người, tôi tin chắc ai cũng thấy nó giống như một hội chợ khoa học bị nhồi nhét trong một phòng tập gym. Nhưng tôi cảm giác mình đã đến Thế giới Disney. Có rất nhiều các bàn gấp với đủ loại máy tính cùng búi dây cáp điện chằng chéo trên sàn. Có các trường trung học và đại học quảng cáo chương trình khoa học máy tính, những nhà kinh doanh, những đại lý phần mềm và đại diện các câu lạc bộ máy tính. Tôi nhìn khắp nơi đông đặc lũ học trò, cả trăm đứa, toàn là dân mê máy tính như tôi.

Dọc một bên tường là dãy các máy trò chơi miễn phí, Alf và Clark lặn mất tăm để thử chơi. Tôi bước đến bàn đăng ký và gặp một người tên Tiến sĩ Brooks, ông tự giới thiệu mình là nhân vật được trường đại học ủy thác. Ông mặc một chiếc áo khoác màu xanh nước biển có lá cờ Mỹ bên ve áo. Da mặt ông rám nắng, gần như ngả sang màu cam, ông có hàm răng trắng sáng nhất trong số những người tôi từng gặp. Ông ấy đưa tôi một chiếc huy hiệu ghi THÍ SINH CHUNG KHẢO và nói: “Thầy thích trò chơi của em, Will ạ.”

Tôi nghĩ ông nhầm tôi với ai đó: “Trò chơi của em là *Pháo đài cấm* ạ.”

“Thầy biết. Em là Will Marvin”, ông ấy nói. “Thầy sẽ là người đánh giá người thắng cuộc tối nay.”

“Là người đánh giá ư? Thế Fletcher Mulligan đâu ạ?”

“Chuyến bay ông ấy bị hoãn”, Tiến sĩ Brooks giải thích. “Có bão tràn qua Pittsburgh, máy bay phải đáp ở Cleveland.”

“Thế ông ấy đến đây lúc mấy giờ ạ?”

“Thầy e là ông ấy không đến được đâu.” Về thất vọng hiển hiện trên gương mặt của tôi nên Tiến sĩ Brooks lập tức chuyển sang nói về những tiêu chí đánh giá của riêng ông. Ông cho biết mình là quản trị viên ở Boeing, một công ty hàng không chuyên cung cấp máy bay phản lực cho không quân và tên lửa cho NASA. “Thầy đã làm việc với máy tính suốt cả

đời nên thầy chắc hẳn có thể đánh giá một cuộc thi trò chơi”, ông ấy ngược qua đầu tôi nhìn Tack và nháy mắt. “Thầy chắc Fletcher Morgan sẽ chấp nhận quyết định của thầy.”

“Fletcher Mulligan”, tôi nói. “Tên ông ấy là Fletcher Mulligan.”

“Chính xác”, Tiến sĩ Brooks nói. “Đi đâu đó vui chơi đi, Will. Đêm nay tuyệt lắm đấy.”

Tôi không thể tin được. Tôi đã kể những vận xui của tôi hơn ba tháng qua, nhưng điều này thật kỳ cục. Tôi đã phải đóng nắp cho bao nhiêu ống chai mascara để đợi đến giây phút này? Giờ Fletcher Mulligan còn không đến nữa? Ông ấy đang lặn ở xứ *Cleveland* đó làm quái gì không biết?

Khi chúng tôi bước đến bàn đăng ký, Tack vòng tay qua vai tôi: “Tay tiến sĩ đó nói thích trò chơi của cháu, Will. Chú không biết nhiều về máy tính, nhưng chú cho rằng cuộc nói chuyện đó là một dấu hiệu tốt đấy.”

“Không phải”, tôi nói. Mary và tôi đã thiết kế *Pháo đài cấm* cho vua của những trò chơi, chứ không phải cho một tên quản trị công ty ngáo ngổ, có làn da cháy nắng nào đó thậm chí còn không biết tên của Fletcher. “Con không thắng được đâu.”

“Thắng, thua, ai quan tâm chứ?” Mẹ hỏi. “Đây là năm 1987 và Robert Redford còn chưa thắng giải Oscar nào mà. Con nghĩ ông ấy nản mà buồn xuôi chắc?” Kể từ khi qua lại với Tack, mẹ tôi luôn nhìn đời toàn màu hồng.

Chẳng còn gì làm ngoài việc đi dọc hành lang của phòng tập, nhưng đi thế này cũng chán, vì các đại lý đang tặng đĩa, vật dụng và những món linh tinh khác, mỗi món quà đều gợi cho tôi nhớ đến những cái đã đánh mất. Mẹ tôi cứ bảo tôi lấy gì đó nên tôi nhận một chiếc móc khóa nhựa có hình chiếc máy tính Compaq. Tôi biết đó là chiếc máy duy nhất tôi được đem về nhà tối nay.

Cuối cùng, mẹ và Tack đi đến gian các trường đại học giới thiệu những chương trình về khoa học máy tính, còn tôi bước đến chỗ khu trò chơi tìm kiếm Alf và Clark. Có vài đứa đang chơi *Ms. Pac-Man* và *Rolling Thunder*,

nhưng đám đông tụ lại nhiều quanh chiếc máy có trò *Gauntlet*, một trò chơi cho phép đến bốn người chơi cùng lúc. Tôi cho rằng một đội chơi đã đạt đến cấp độ vượt bậc nào đó, tôi lách qua đám đông để nhìn rõ hơn. Tôi vừa đi qua một người cao lớn mặc áo sơ mi trắng thắt cà vạt đen.

“Xin lỗi”, tôi nói.

“Ừm”, Zelinsky chỉ ậm ừ.

Tôi nhìn lại lần nữa. Ông ấy mặc đồ đi làm thường ngày giống như ông ấy vừa từ cửa tiệm đến thẳng đây. Trên mặt tôi chắc là hiện lên dòng chữ: “Ông làm cái quái gì ở đây?” vì ông ấy chậm chậm lắc đầu: *Ta thật sự chẳng biết gì cả.*

Trên màn hình máy của trò *Gauntlet* hiện dòng chữ KẾT THÚC và người chơi quay mặt đón nhận những tràng vỗ tay. Mary Zelinsky đi cùng với Lynn Scott, cô thu ngân ở Video City và Sharon Boyd, cô gái hồi đến rạp phim Regal. Lúc đó, tôi nhận ra chỉ có họ là ba cô gái trong đám đông con trai trong phòng tập. Sự tồn tại độc lẻ của họ dường như là một phép màu.

Mary nhận ra tôi và vẫy tay. Bộ móng tay của cô ấy sơn những cầu vồng số 0 và 1, cũng chính là những dòng nhị phân mà cô ấy đã sơn vào hôm bọn tôi bắt đầu làm việc cùng nhau.

“Này Will.”

Cô ấy nhìn thật tuyệt, một Mary thon thả hơn, mảnh khảnh hơn như tôi từng biết. Tóc cắt ngắn hơn với những phần nhuộm highlight vàng hoe, một diện mạo mới mẻ cho mùa hè. Cô khoác áo blouse trắng, quần đùi kaki, mang đôi giày Chuck Taylor màu hồng. Có lẽ Mary sẽ không làm người mẫu đồ tắm được, nhưng quần áo thật vừa vặn với cô ấy, giờ thì cô ấy chẳng còn gì để giấu giếm nữa.

“Mình nghĩ cậu sẽ không đến”, tôi nói.

“Bố mình định không cho đi đâu”, cô ấy nói, “nhưng rồi mình đe rằng sẽ có thêm một đứa bé nữa.”

Alf há hốc mồm cho đến tận khi tôi giải thích đó là trò đùa thôi.

Mary giới thiệu mấy cô bạn, nhưng dĩ nhiên bọn tôi đã biết Lynn Scott từ Video City. “Cũng lâu rồi nhỉ?” Cô ấy nói với Clark. “Cả hè này cậu chưa thuê *Kramer vs. Kramer* đấy”

Clark đã né tiệm băng đó kể từ khi chúng tôi đột nhập thăm bại núi St. Agatha, kể từ khi Alf đã cho mọi người thấy cái càng của nó.

“Mình bận đi làm”, Clark giải thích. Nó đang nhét cái càng vào túi, nhưng Lynn đã bắt gặp và ngăn nó lại.

“Từ từ đã”, cô ấy nói. “Có thật là tay cậu bị thương khi trèo dưới hàng rào không hả?”

Clark cười, giống như câu hỏi đó là trò đùa.

“Không, mình nghiêm túc đấy”, Lynn nói. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Nó quét mắt nhìn quanh phòng một lúc - có lẽ nó tìm lối thoát - rồi miễn cưỡng lấy cái càng ra khỏi túi. “Thật ra mình sinh ra đã như thế này rồi”, nó thú nhận. “Đấy gọi là dị tật liền ngón, nó là tật di truyền của gia đình mình.” Nó xoay cái càng sang trái và phải, để Lynn nhìn rõ hơn. “Nhưng tin mình đi, ngay khi mình bước sang tuổi mười tám, mình sẽ nhờ bác sĩ phẫu thuật nó.”

Lynn bối rối: “Cái gì?”

“Họ sẽ cắt nó ngay phần cổ tay”, Clark giải thích. “Rồi họ sẽ gắn cho mình cái bàn tay nhựa và trông nó hoàn toàn bình thường.”

“Nghe khiếp quá”, Sharon nói.

“Không, thật điên rồ”, Lynn nói. “Chẳng có lý do gì để ngại ngùng cả. Những lần cậu đến Video City, mình còn chả để ý.”

“À, mình giấu nó đi mà”, Clark thú nhận.

“Nhưng mình gặp cậu mấy lần khác nữa”, Lynn tiếp tục. “Mình đã thấy cậu đi quanh khu đường Market hay đọc sách trong thư viện, đi với bạn bè trong khu mua sắm. Tất cả những lần đó, mình chưa hề chú ý. Thề có Chúa đấy!”

Tôi chẳng biết điều gì làm Clark ngạc nhiên hơn: việc Lynn không bỏ chạy la hét khi thấy tay nó, hay là việc tiết lộ rằng cô ấy đã nhìn thấy nó quanh quẩn trong khu phố, thư viện và khu mua sắm. Những phát hiện này dường như làm nảy ra một lỗi sai trong trình điều khiển nó, nó đứng cứng ngắc, cơ mạch nó như đang phát nổ, trong khi Lynn và Sharon đợi nó nói điều gì đó.

“Đủ rồi đấy”, Alf nói, đẩy mọi người ra và bước đến cái máy có trò *Gauntlet*. “Tôi tham gia vòng tiếp được không? Vì tôi chơi cừ lắm đấy. Các cậu sẽ như có thêm một Alfred Boyle trong đội.”

Lynn nắm lấy tay Clark, động viên nó tham gia cùng. “Cần thêm người chơi thứ tư”, cô ấy nói. “Mary muốn đi thăm thú quanh đây.”

“Đúng thế”, Mary nói. “Mình đi một vòng xem sao.”

“Tớ sẽ đi với cậu”, tôi nói với cô ấy.

Bọn tôi đi thật nhanh trước khi Zelinsky kịp phản đối. Mary và tôi đi qua những quầy hàng bán sách hướng dẫn máy tính, hỗ trợ học máy tính, hay cái gì đó gọi là *Chương trình trại vi tính của tổ chức JA* - bốn tuần trong những khu lều sang trọng được trang bị những chiếc máy tính tối tân, bao gồm cả bữa ăn, với mức giá hai ngàn năm trăm đô la. Mary lấy một tờ bướm đưa tôi kiểu như trêu đùa.

Tôi có cả triệu câu muốn hỏi: Cả mùa hè cô ấy đã ở đâu? Cô ấy đang làm gì? Cô ấy có nghĩ về tôi không? Cô ấy có nghĩ về đứa bé không? Tôi đã dành hàng giờ trên băng chuyền để chuẩn bị cho giây phút này. Nhưng Mary chỉ nói chuyện nhẹ nhàng, thế nên tôi chỉ biết nường theo cô ấy.

“Fletcher đúng là lừa”, cô nói. “Mình thật sự muốn gặp ông ấy.”

“Mình cũng thế.”

“Không phải là mình không thích Tiến sĩ Brooks, nhưng ông ấy nói máy tính đầu tiên của ông chạy bằng những tấm thẻ bấm lỗ. Vào những năm 1950. Mình không chắc ông ấy biết chơi game đâu.”

“Mình cứ nghĩ rằng chúng ta sẽ thua thôi”, tôi nói.

“Ừ”, Mary nói. “Có lẽ vậy.”

Cô ấy không có vẻ thất vọng. Rõ ràng là cô ấy đã có những ước mơ lớn hơn. Cô ấy đang dùng cái PS/2 mới, vui vẻ với Lynn và Sharon, mua quần áo mới và làm cho mình trông thật xinh, trong khi tôi một mình mắc kẹt trong cái nhà máy mỹ phẩm ấy, suy nghĩ vẩn vơ về những sai lầm đã qua. *Nhấn, vắn, nhấn, vắn, nhấn, vắn.*

“Cậu thấy chỗ thi chưa?” Tôi hỏi.

Mary chỉ về phía xa của phòng tập gym, chỗ cái bàn dài đầy màn hình máy tính, tay cầm và bàn phím. “Cậu có thể thách đấu với các thí sinh lọt vào chung khảo ở đó. Họ lắp đặt sẵn máy tính để ai cũng có thể chơi. Có một máy cài bản lậu của trò *Defender*.”

“Chơi được không?”

“Cũng được, nếu cậu muốn chơi với phiên bản chậm hơn, kém hơn của *Defender*.”

Đó là lần đầu tôi cười trong mùa hè. Tôi không tin được là chúng tôi lại cười đùa với nhau như trước dễ dàng đến thế, cứ như tám tuần trôi nhanh trong chớp mắt. Tôi muốn len qua các thí sinh để xem *Pháo đài cấm* thế nào, nhưng cuộc nói chuyện đang vui vẻ, tôi không muốn cắt ngang nó. Có lẽ tốt hơn hết là để những chuyện đã qua trôi vào dĩ vãng.

“Tiện thể”, Mary hỏi, “mẹ cậu đang hẹn hò với cảnh sát Blaszkiewicz?”

“Ừ.”

“Có buồn cười không?”

“Rất buồn cười”, tôi nói, rồi nghĩ đến mặt tốt của nó. “Ông ấy không xấu. Rất tốt với mẹ mình. Ông ấy tin là tối nay tại mình sẽ thắng, cậu biết rồi đấy...”

“Hay thế!” Mary nói.

“Đúng là vậy đấy.”

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bị ngắt quãng bởi tiếng rít của micro. Ở phía xa trong phòng tập có một bậc nền dùng làm sân khấu, Tiến sĩ Brooks

đứng đằng sau bục phát biểu với hai đại diện trường đại học khác. Họ yêu cầu mọi người giữ im lặng, rồi Tiến sĩ Brooks bắt đầu. Ông cảm ơn mọi người đã đến. Ông nói dông dài về tầm quan trọng của giới lập trình viên máy tính trong tương lai gần. Ông dự đoán rằng, một ngày không xa, ai cũng sẽ có máy tính tại nhà. Ông còn bảo rằng người ta sẽ mang máy tính bỏ trong túi và đeo nó trên người nữa. “Thử tưởng tượng một cái máy tính không lớn hơn một thanh kẹo!” Ông hào hứng nói, bọn tôi cười ngật nghẻo trước sự phi lý trong những lời tiên đoán, toàn là những ý tưởng lấy ra từ phim *The Jetsons*.

Cuối cùng, ông hướng sự chú ý vào sự kiện chính - người chiến thắng cuộc thi Trò chơi của năm: “Tôi muốn nói rõ một điều. Cả năm thí sinh vào chung khảo đều có những mã tuyệt vời. Chúng được lập trình rất tốt. Nhưng hầu hết là những biến thể của mấy trò chơi phổ biến kiểu như *Space Invaders*. Chỉ duy nhất một trò chơi trong tối nay thực sự táo bạo, thật sự độc đáo.”

Mary nhìn tôi đầy hy vọng, tôi biết cô ấy đang nghĩ gì. Có lẽ Tiến sĩ Brooks là một giám khảo tốt hơn chúng tôi nghĩ. Rốt cuộc thì trò chơi nào táo bạo hơn và độc đáo hơn *Pháo đài cấm*?

Tiến sĩ Brooks đăng hăng, nhìn vào bản ghi danh mục rồi nói tiếp: “Trò chơi thắng cuộc tối nay không chỉ là trò chơi bình thường. Nó đem đến một thứ niềm vui khác biệt, phức tạp hơn vì phần đồ họa gây ấn tượng mạnh mẽ và âm nhạc bắt tai. Nó được lập trình tinh tế bằng sự kết hợp giữa ngôn ngữ BASIC và ngôn ngữ máy tính, để giảm thiểu thời gian trễ trong thuật toán máy tính. Hãy cùng tôi chúc mừng người đoạt giải nhất năm nay Zhang Hsu, với trò chơi xuất sắc ‘Xì tố năm cây’!”

Bức tường trên bậc nền lấp màn hình trình chiếu trò chơi thắng cuộc, năm lá bài trên nền xanh lục trơn. Mọi người xung quanh tôi đang vỗ tay, nhưng tôi thì quá sốc không vỗ tay nổi.

Tiến sĩ Brooks tiếp tục: “Phải, rất ấn tượng khi một lập trình viên có thể tạo hình tàu không gian và quái vật và di chuyển chúng quanh màn hình. Nhưng điều Zhang Hsu đã làm còn đáng chú ý hơn. Thuật toán của trò chơi

này được vận hành bằng trí tuệ nhân tạo mà nó có thể vượt trội hơn so với người chơi thông thường đến ba mươi lăm phần trăm các trò tôi đã chơi. Zhang Hsu đã làm rất tốt, tôi tin là nó mở ra một tương lai tươi sáng cho mảng lập trình máy tính. Chúc mừng Zhang Hsu!”

Zhang Hsu đi lên sân khấu, một cậu bé lùn, có vẻ quái quái và chưa đến mười hai tuổi. Cậu ấy phát biểu ngắn gọn nhưng rành mạch, gửi lời cảm ơn bố mẹ và tất cả giáo viên ở trường Millstone Prep đã bền chí và hỗ trợ. Thêm một tràng pháo tay lịch thiệp nữa, rồi bố cậu ấy giúp bê cái máy IBM PS/2 to dùng xuống sân khấu.

“Ồ!” Mary cảm thán.

“Ừ.”

“Chúng ta thua một đứa chín tuổi?”

“Đúng thế.”

Tôi không muốn nói dối. Tôi khá thất vọng. Nếu thua trước một trò tuyệt đỉnh như *Choplifter* hay *Space Taxi* thì còn dễ hiểu. Nhưng còn đây lại là một trò mô phỏng đánh bài năm lá?

Mọi chuyện còn tệ hơn khi chúng tôi còn không nhận được năm mươi đô tiền hỗ trợ. Giữa tất cả không khí huyên náo, ban tổ chức dường như đã quên mất khoản này. Mary và tôi hỏi mấy người khác về giải thưởng cho thí sinh về nhì, nhưng chẳng ai có vẻ hiểu những gì chúng tôi đang nói.

Mẹ tôi đi đến, Tack và Zelinsky đi theo, họ ôm chúng tôi. “Ta lấy làm tiếc, các con ạ. Các con làm rất tốt rồi. Các con phải tự hào về bản thân mình mới đúng.”

“Ta nghĩ thật nhảm nhí”, Tack nói, ông có vẻ rất bức bối. “Nếu muốn chơi đánh bài, ai mà cần đến một cái máy bốn ngàn đô chứ?”

Ông quay sang hỏi đúng câu ấy nhưng Zelinsky chỉ nhún vai.

“Ta về thôi”, Zelinsky bảo Mary.

“Chưa hết mà bố”, cô ấy nói. “Bố hứa là mình sẽ ở lại đến hết buổi lễ cơ mà.”

Zelinsky gật đầu, ngược nhìn phía sân khấu, ở đó một người phục vụ đang tháo micro và gỡ bục phát biểu xuống. “Họ đẹp rồi. Mấy đứa bạn con đâu?”

Mary nhìn xung quanh phòng tập, nhưng không thấy bóng dáng Lynn và Sharon đâu cả. Tôi mong họ cứ đi lạc đâu đó. Tôi chưa muốn đêm nay kết thúc. Chẳng còn lại gì sau tối nay, không gì cả ngoài hàng ngàn ống chai mascara trên chuyen bất tận. Tôi không biết mình có đủ sức tỉnh giấc vào sáng mai không nữa.

“Đi tìm mấy đứa ấy thôi”, Zelinsky nói. “Muộn rồi.”

Từ chỗ nào đó, Clark len qua đám đông.

“Mọi người phải đi với con”, nó nói, ra hiệu không chỉ với tôi và Mary mà còn cả Tack và Zelinsky. “Mọi người cần phải thấy cái này.”

Clark dẫn chúng tôi qua phòng tập đến khu được thiết kế có cả cái khung banner cho các trò chơi vòng chung khảo. Có hai bàn dài đầy máy tính, các máy được cài sẵn các trò chơi lọt vào top 5. Chúng tôi có thể nghe bản nhạc quen thuộc trước khi tiến đến chỗ bàn, trước khi thấy từng máy tính, từng máy tính một, đang mở trò *Pháo đài cấm*. Trẻ em và người lớn lọt vào giữa cơ man màn hình, chỉ trỏ và tranh luận cách chơi và chiến thuật. Càng lúc càng nhiều người đứng xếp hàng đợi đến lượt. Một gã giải cứu nàng công chúa thành công, gã lắc lư theo nhịp điệu chiến thắng của trò chơi trong khi đám bạn chúc mừng với những màn đập tay.

“Trời ơi!” Mary thốt lên.

“Mọi người thích nó”, Clark nói. “Nhìn họ kìa!”

“Không”, Mary nói. “Ý mình không phải thế.”

Cô ấy đặt tay lên vai tôi, đẩy tôi từ từ để tôi có thể thấy điều nên thấy. Đứng sau dãy bàn là một người đàn ông tóc bạc, mặc áo khoác tím, quần jean đen. Ông ấy đang xem xét người chơi kỹ lưỡng, quan sát cách họ phản ứng với trò chơi. Tôi nhận ra ông ấy ngay, tất nhiên, theo cách mà mọi người chú ý một khi Ronald Reagan bước vào gian phòng.

“Ông ấy là Fletcher Mulligan”, Mary nói. “Ông ấy đến đây kịp rồi!”

Ông ấy cúi chào nhẹ nhàng: “Thà muộn còn hơn không. Ta rời LA chín giờ trước, nhưng Mẹ Thiên nhiên muốn thử thách ta.”

Theo sau ông là hai nam hai nữ trẻ trung - thuộc cấp của ông ở Digital Artists. Trông họ trạc tuổi vị thành niên - lớn hơn Mary và tôi, nhưng không nhiều lắm.

Fletcher chỉ vào màn hình. “Ta đang cảm nhận trải nghiệm thực từ trò chơi ấy”, ông ấy nói. “Nhìn chuyển động trên các hình ảnh hai chiều kìa! Và bản nhạc nữa! Sử dụng con chip SID như thế thật thông minh, các cháu có nghĩ thế không?”

Tôi sợ hãi đến nỗi không thốt nên lời. Tôi không thể tin được điều này lại đang thực sự diễn ra. Mary ở bên cạnh thúc vào khuỷu tay tôi.

“Bọn cháu đã làm nó”, tôi nói. “Cháu và Mary. Đây là trò chơi của bọn cháu.”

“Các cháu đùa à?” Fletcher nhìn chúng tôi từ đầu đến chân. “Nhưng các cháu còn bé lắm! Bao nhiêu tuổi nhỉ, mười bốn tuổi à? Thầy cô có giúp các cháu không?”

Mary cười: “Tất nhiên là không ạ!”

Một người khởi động lại trò chơi và màn hình tiêu đề bất ngờ xuất hiện. Fletcher tiến lại gần màn hình, đọc lướt phần ghi chú. “Radical Planet là gì vậy?”

Zelinsky, mẹ và Tack đã đến sau bọn tôi, mọi người đang đợi tôi trả lời câu hỏi: Radical Planet là gì? Tôi nhớ đến cái đêm tại cửa tiệm tôi đã ghép tên lại. Chuyện ấy cứ như cách đây cả triệu năm vậy.

“Là công ty của bọn cháu”, Mary nói. “Will đảm phần thiết kế trò chơi, còn cháu lo phần nhạc. Song cả hai đều góp một chút trong mọi phần.”

“Ai lo mảng kinh doanh cho bọn cháu?”

“Bọn cháu chưa có nhà phát hành”, Mary nói. “Bọn cháu chỉ muốn hoàn thiện đầu vào đây và rồi mới nghĩ đến chuyện phân phối ạ.”

“Phải, phải!” Fletcher quay sang những người thắp tùng và nhờ Mary nhắc lại, giống như cô ấy rút ra được ý nghĩa cuộc sống. “Đó là điều ta không ngừng nhắc đến! Không ra khơi trừ khi thuyền đã chuẩn bị xong! Hỏi Atari đi. Họ đã học được bài học với cái trò *E.T* khủng khiếp ấy.”

Những người đi theo Fletcher cười ý nhị trong khi bố mẹ bọn tôi ngẩng nhìn, bối rối, cố gắng hiểu xem chuyện gì đang xảy ra.

“Các cháu có danh thiếp chứ?” Fletcher hỏi.

Tôi suýt nữa nói “không”, nhưng lần nữa Mary đón đầu tôi: “Bọn cháu quên mang theo.”

“Thế làm sao ta liên lạc được đây?”

Mary viết địa chỉ cửa tiệm nhà cô ấy lên một mảnh giấy, cùng số điện thoại. “Bọn cháu có một văn phòng ở Wetbridge. Đối diện là nhà ga. Mọi thứ ở đó khá ổn.”

Zelinsky đăng hăng. “Và vừa tân trang”, ông ấy nói khêu khào. “Hệ thống ánh sáng và kệ mới.”

Fletcher đưa danh thiếp cho chúng tôi. Trên đó có in logo nổi tiếng của Digital Artists, hình ảnh in trên những chiếc hộp chứa mảy trò chơi yêu thích của tôi. “Ta muốn tiếp tục bàn chuyện, hiểu chứ? Hãy liên lạc với ta.” Ông ta bắt tay bọn tôi, rồi đến bố mẹ bọn tôi và Tack, xong lẩn khuất vào đám đông như cái vòng xoay vũ trụ.

Ngay khi ông ấy rời đi, Mary và tôi như nổ tung với tiếng cười sảng khoái. “Cậu có nghe ông ấy nói về hiệu ứng hoạt hình không?” Cô ấy hỏi. “Cậu có nghe Fletcher Mulligan khen hoạt hình trong trò chơi của chúng mình không?”

Chúng tôi vui mừng đón nhận những tấm danh thiếp như thể được làm bằng vàng. Chúng còn hơn bất cứ chiếc cúp nào, tất nhiên là còn hơn cả năm mươi đô la tiền tiết kiệm kia. Mary chìa tấm danh thiếp ra trước mặt bố. Cô ấy nhảy cẫng lên vui sướng. “Bố, đó là người mà con đã kể cho bố nghe đấy! Ông ấy giống như là Willy Wonka* của trò chơi điện tử vậy! Bố có nghe ông ấy nói về con chip SID không?”

Willy Wonka là một nhân vật hư cấu trong cuốn tiểu thuyết *Charlie và Nhà máy sôcôla* (xuất bản lần đầu vào năm 1964) của Roald Dahl.

“Từ từ con”, Zelinsky nói. “Chip SID là cái gì?”

Mắt Mary mở to: “Ôi trời ơi! Ông ấy quay lại kìa!”

“Ai quay lại?” Tôi hỏi.

“Đằng sau cậu kìa!” Cô ấy thì thầm. “Fletcher Mulligan đang quay lại!”

Willy Wonka của trò chơi điện tử mừng đón giống như chúng tôi là những người bạn cũ, như chúng tôi đã thân thiết nhau lâu lắm rồi. “Ta quên hỏi”, ông ấy nói. “Tiếp theo thế nào?”

“Tiếp theo ạ?” Mary hỏi.

“Trò chơi tiếp theo là gì?” Fletcher hỏi. “Các cháu đang làm trò gì?”

Tôi đơ người. Ai cũng vậy. Tôi chẳng biết phải nói gì. Tôi chẳng muốn làm hỏng thứ gì cả. Fletcher dường như hiểu ông ấy vừa hỏi một câu khá nhạy cảm: “Các cháu *đang* làm một trò mới, đúng không?”

Mary hít một hơi thật sâu, như sắp thối nển vậy: “Một tháng nữa mới ra tằm ra món ấy nhỉ?”

“Tốt lắm!” Fletcher nói. “Nó hay chứ?”

“Ông sẽ thích nó đấy”, Mary hứa. “Còn hay hơn cả *Pháo đài cấm*. Hình ảnh bắt mắt hơn, nhạc chất hơn, kịch tính ráo riết hơn. Có lẽ đây là trò hay nhất mà cháu và Will từng làm.”

Fletcher gật gù, giống như đó là câu trả lời ông mong đợi suốt cả buổi. “Thế ta muốn xem ngay khi các cháu hoàn thành”, ông nói. “Địa chỉ của ta trên danh thiếp. Ta sẽ chờ, thế nhé?”

Bọn tôi bắt tay lần nữa và ông ấy lại lẩn vào đám đông.

Mary và tôi nhìn theo ông ấy, ngơ ngẩn.

“Một tháng ư?” Tôi hỏi.

“Mình xin lỗi”, cô ấy nói. “Mình cuống quá.”

“Một tháng để làm một trò hoàn chỉnh từ con số không à? Không được đâu! Không thể nào!”

“Cậu cũng nói vậy về ngôn ngữ máy đấy. Nhưng chúng ta đã học được đấy thôi. Chúng ta có thể thực hiện lần nữa.”

“Giờ thì khác rồi. Mình còn không có máy tính nữa kìa!”

Mary khẩn khoản nhìn bố và Zelinsky đưa mắt nhìn những thanh xà của phòng tập như thể tìm một lời từ chối khéo được viết trên trần nhà.

“Thôi mà, Sal”, Tack nói.

“Được thôi”, Zelinsky đáp. “Tụi con có thể dùng phòng trưng bày hàng. Nhưng không thay đổi gì đâu đấy!” Ông chỉ ngón tay về phía tôi. “Ta vẫn muốn cậu rời khỏi đó trước bảy giờ.”

Và như thế, chúng tôi quay lại với công việc.

HẾT

Phụ lục

Phụ lục 1

Các bạn có thể chơi *Pháo đài cấm* tại website của tác giả tại địa chỉ

<http://jasonrekulak.com/game/>

Phụ lục 2

Trang bìa tạp chí Playboy tháng 5/1987, cuốn tạp chí mơ ước của ba cậu trai trong tác phẩm.

PLA BO

ENTERTAINMENT FOR MEN

MAY 1987 • \$4.00

YANNA BEFORE WHEEL OF FORTUNE

THE YEAR
IN MOVIES

CARS '87
TOP PROS
PICK THE BEST!

A SPECIAL
REPORT
DRUGS: WHERE
WE STAND

Table of Contents

1.	<u>1</u>
2.	<u>2</u>
3.	<u>3</u>
4.	<u>4</u>
5.	<u>5</u>
6.	<u>6</u>
7.	<u>7</u>
8.	<u>8</u>
9.	<u>9</u>
10.	<u>10</u>
11.	<u>11</u>
12.	<u>12</u>
13.	<u>13</u>
14.	<u>14</u>
15.	<u>15</u>
16.	<u>16</u>
17.	<u>17</u>
18.	<u>18</u>
19.	<u>19</u>
20.	<u>20</u>
21.	<u>21</u>
22.	<u>22</u>
23.	<u>23</u>
24.	<u>24</u>
25.	<u>25</u>
26.	<u>26</u>
27.	<u>27</u>
28.	<u>28</u>

- 29. [29](#)
- 30. [30](#)
- 31. [31](#)
- 32. [32](#)
- 33. [33](#)
- 34. [34](#)
- 35. [Phụ lục](#)

Guide

- 1. [Cover](#)

Table of Contents

<u>1</u>
<u>2</u>
<u>3</u>
<u>4</u>
<u>5</u>
<u>6</u>
<u>7</u>
<u>8</u>
<u>9</u>
<u>10</u>
<u>11</u>
<u>12</u>
<u>13</u>
<u>14</u>
<u>15</u>
<u>16</u>
<u>17</u>
<u>18</u>
<u>19</u>
<u>20</u>
<u>21</u>
<u>22</u>
<u>23</u>
<u>24</u>
<u>25</u>
<u>26</u>
<u>27</u>
<u>28</u>

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[33](#)

[34](#)

[Phụ lục](#)